

LÁ THƯ *Xuân* AI HỮU



C

Ô

N

G

SỐ

35



C

H

Á

N

H

KỶ NIỆM 10 NĂM NGÀY THÀNH LẬP LTAHCC

1-1986



SACRAMENTO, NGÀY 8 THÁNG 2 NĂM 1986

Phụ Trách Lá Thu Ái Hữu Công Chánh

Thân Gối,

Quý Anh Chị Ái Hữu Công Chánh khắp nơi trên Thế Giới

Anh Chị thân mến,

Hân hạnh được phụ trách lá thư Ái Hữu Công Chánh Xuân Bính Dân số 35, kỷ niệm mười năm ngày phát hành Lá Thư Ái Hữu Công Chánh, và với tư cách trên, tôi xin gửi đến Quý Anh Chị, cùng với lá thư Xuân Bính Dân vừa phát hành nóng hổi, lời chúc Tết nồng nàn và đủ mọi tình ái hữu của cá nhân tôi.

Lá thư Xuân Bính Dân này gồm những bài vở, những tin tức do Ái Hữu Công Chánh bốn phương gửi về, từ những miền băng tuyết cực bắc Huê- Kỳ cho đến miền nắng ấm chan hòa cực Nam, từ Ba- Lê kinh đô ánh sáng Pháp Quốc, cho đến quê mẹ đau thương quần quai; Bài vở nào, tin tức nào cũng nhắc đến cho mọi người trong chúng ta, lắm nỗi cảm thông tưởng nhớ, hay bao niềm khắc khoải ngậm ngùi.

Tập thể công chánh hùng mạnh thật, từ những liên lạc ban sơ của mười năm trước đến nay là một giầy tâm-dùng quấn chặt lấy nhau, vững bền tựa sắt đá, giăng chằng chịt khắp cùng đó đây trên thế giới.

Xuân về, nâng cốc rượu nồng cầu chúc cho nhau nhiều may mắn, tôi xin quý anh chị cùng tôi mừng thâm cho sự đoàn kết chặt chẽ và gắn bó keo sơn của tập thể công chánh chúng mình.

Ước mong sao, trong những năm kế tiếp, sự đoàn kết chặt chẽ này càng ngày càng gia tăng. Ái Hữu Công Chánh cũng như lá thư Ái Hữu Công Chánh, ví như một bà mẹ dịu hiền, tình thương chan chứa, bao la, một nguồn an ủi vô biên bất tận; bao nhiêu vui buồn lẫn lộn của cuộc đời mình trên đất khách quê người, chúng ta hãy để vào trong Lá Thư Ái Hữu Công Chánh này, liên lạc với lá thư, bồi đắp lá thư để lá thư được mãi mãi trường tồn và vĩnh cửu.

Giờ đây, sắp qua một năm mới, tôi xin mời tất cả Anh Chị Ái Hữu Công Chánh khắp nơi trên Thế Giới, ngưng lại vài phút các hoạt động thường nhật của mình nâng cốc rượu nồng, cùng chúc cho nhau, cho gia đình nhau, cho Tổ Quốc thân yêu của chúng ta một năm mới Bính Dân nhiều tưởng lại sáng lạn và tốt đẹp.

Thân mến,

Bửu Hiệp

Cung-Chúc Tân-Xuân

Đón Xuân Bính Dần (1986)

Mùa hạ năm Ất Mão (tháng 4-1975) ta đã phải rời bỏ tất cả những gì quý báu nhất để ra đi:

"Bước đi một bước một sâu"

Đừng chân đứng lại có màu hiềm nguy"

Đến xứ người, lạ lẫm bối ngỡ, mà vẫn nhớ đón Xuân ăn Tết, vẫn nhớ đến đồng nghiệp, viết nên lá thư AHCC, kết thành một khối bảo trợ cho nhau, vun bồi mọi mặt, để mưu sinh nơi chân trời xa lạ.

Tết ly hương đầu tiên nhằm ngày nguyên đán năm Bính Thìn (1976). Đã bao lần Xuân đến, rồi Xuân đi, Xuân lại lại, mà xa nhà, xa nước, vẫn còn xa! Xuân Bính Dần sắp tới vào Chủ nhật 9-2-1986 là mùa Xuân thứ 11 xa quê hương. Thấm thoát đã 11 năm qua, nghĩ đến lúc mọi ra đi mang nỗi hận sâu tê tái, cảm đến mùa Đông này lạnh lẽo, ngồi ngắm tuyết sương rơi, đợi đón Xuân về. Mừng Tân niên vạn hạnh, chúc AHCC xa gần rải rác khắp năm châu một mùa Xuân tươi sáng, một năm mới an khang vạn phúc, thăng tiến về mọi mặt đồng tâm hướng về Quê Me chúc cho đồng bào, thân thích cùng AH còn ở lại, một năm mới, mọi sự được an lành cải thiện. Cúi xin Thượng Đế ban Đại Hồng Ân cho Dân tộc VN. sớm được giải thoát khỏi ách vô cùng tàn bạo dã man của Cộng Sản.

Thường xót ai trăm chiều thiếu thốn cơ cực, ngậm ngùi cho cảnh đầy dẫy ngục tù. Ôi! biết bao niềm thương, nói không nên lời, trăm ngàn nỗi nhớ bút nào tả được.

"Ly hương ngày tháng lòng tan tác"

Cô quốc tang thương gia vẫn vương"

Xuân lại về, nhưng ngày Tết nơi quê nhà đã bị bó buộc thay đổi, không phải là ngày Tết âm lịch muôn thuở nữa! Tiếc thay và buồn thay.

Nơi hải ngoại, đêm giao thừa, thấp nén hương trầm, đón mừng Tân Xuân, thành tâm khẩn cầu cho Tổ Quốc VN sớm được thanh bình thịnh trị, cho đồng bào ta chóng được tự do, hạnh phúc, thịnh vượng.

Cầu chúc lá thư AHCC được tiến triển để tình đồng nghiệp tương thân tương trợ càng thêm chặt chẽ.

Chúc các buổi họp mặt tân niên AHCC xa gần khắp nơi được sum vầy đông đúc.

Đến họp mặt AHCC mọi vui tình đồng nghiệp. Lúc ra về mới thương nhớ nhau.

Kính chúc

Nguyễn mạnh Hoàn

Mùa Đông Ất Sửu 1985

AHCC Vùng Thủ Đô Hoa - Thịnh - Đôn

Họp mặt Tất niên - 30-12-1985

Sau mấy ngày lễ Giáng - sinh với hoa tuyết phủ trắng, tiết trời vùng Thủ-đô Hoa-thịnh-đôn hôm nay lại âm áp khác thường, với nắng hanh vắng thoảng cơn gió nhẹ. Trai thanh gái lịch đổ² ra dạo khắp đường phố, thả bộ dọc bờ sông Potomac tắm nắng. Riêng anh em Công Chánh thì lái xe về vùng McLean đến nhà AH Lê-sĩ-Ngạc vị giáo-sử khả kính của trung-tâm Kỹ-thuật Phú-thọ qua nhiều thế hệ; để họp mặt tất niên, để hàn huyên thât chất tình thân hữu, để² làm sống lại trong ký-ức những kỷ-niệm đẹp của tình đồng nghiệp, của tình đồng hương, của cả một thời....

Từ 11 giờ trưa, các anh chị : Trần-văn-Phúc, Nguyễn-long-Tiết, Nguyễn-quốc-Hùng, Dư-Thích, Đồng-sĩ-Tụng, Ngô-Nấm, Lý-trưởng-Xuân, Bửu-Đôn, Trần-ngọc-Tuấn, Nguyễn-thạc-Việt-Toàn, Nguyễn-bá-Bang, Ngô-minh-Thuyết, và đặc biệt một AH cao niên nhất và hàng hải nhất là AH Phạm-huy-Giang 84 tuổi chưa vắng mặt lần họp mặt nào từ 6 năm qua. AH Đoàn-văn-Kiểu nhiệt tình với tinh thần AHCC kêu điện thoại viên² liên từ Pennsylvania tiếc bị kẹt vào giờ chót và gởi lời chúc mừng năm mới đến toàn thể anh em.

Từng nhóm hàn huyên. Vùng thủ-đô quá rộng lớn nên có bạn suốt năm chẳng gặp mặt nhau, nay có dịp hội ngộ thì chuyện mây cho vừa, bao giờ cho hết. Điều đáng mừng là mây bạn mới qua đã có job tốt, lạc nghiệp xong lại an củ vì nay lại xuất vay tiền mua nhà đang xuống thấp thuận lợi. WMATA Metro là nơi thu hút được nhiều anh em Công-chánh Điện-lực với lương bổng hậu-hình. Buồn vui lẫn lộn... vì vắng bóng AH Châu-thành-Đức đã vĩnh viễn đi về cõi chưa từ 3 tháng qua.

Kỳ họp mặt nào của AHCC cũng vậy, cao lương mỹ-vị tràn đầy do tài khéo của các phu-nhân. Phục các bà quá! Bàn tiệc kết tụ hương vị gợi nhớ tất niên ở quê nhà.



Sau phần yến tiệc, chụp ảnh lưu niệm, là phần trao đổi ý-kiến về tinh thần AHCC và quý tương-trở.

XÂY DỰNG LTCC: Lá thư mấy năm qua chu-du khắp vùng Tây và Nam Hoa-Kỳ, hiện đang xin chiếu-khẩn pass-port để đi Pháp. Được nâng niu từ nhà Nhân-viên, Nha Đồn, qua Tổng-cục Kiều-lộ, lên Cán-cử Hàng-không, về Đô-thành, có ngay sếp đòi về Bộ để tu-nghiệp, Bộ tính sao đây để làm văn thư phúc đáp? AH Lê-sĩ-Ngạc và AH Bửu-Đôn cuối thông-cảm. Bộ CC theo qui-tắc tán quyền đến các Nha, Khu, Sở nên cấp số ở Bộ ít ỏi. Vậy anh em^{ở Bộ} chuẩn bị gồng mình mà vác ngựa voi! Nhận thấy rằng lá thư sinh trưởng ở miền Tây, phong thổ thích hợp, họ hàng đông đúc, nên khôi ngô tuấn-tú, vậy nên lưu-nhiệm ở đó để sống mạnh sống hùng, thêm sắc thêm hưởng, cho cả họ CC được thõm lây. Chỉ cách quê tổ một mảnh Thái-bình-dương thôi! Ngại rằng thuyền

chuyển về thủ-đô thiếu tay nâng-niu, rồi bị cầm mao, sút cân, nhan sắc tàn phai
thi đáng tiếc lắm !. Lá thủ nên ở địa phương đề tung hoành chỉ tang bồng nỗ thi
Đề bồi dưỡng Lá thủ, anh em li-xi mừng tuổi Lá-thủ bước qua năm 86 (Danh sách và
chi -phiếu 210\$ đính kèm). Ngoài ra có AH vừa gởi bài vở và tiền li-xi thẳng đến
tòa soạn.

Anh em cũng hứa viết bài gởi về Đò-thành !

VẤN ĐỀ TUỒNG TRỞ: Liên lạc hỏi ban phụ trách Láthủ việc tuồng trở chung tiếp
tục lại theo đường hướng nào để thông báo anh em hưởng ứng "lá rách đùm lá tả tơi"

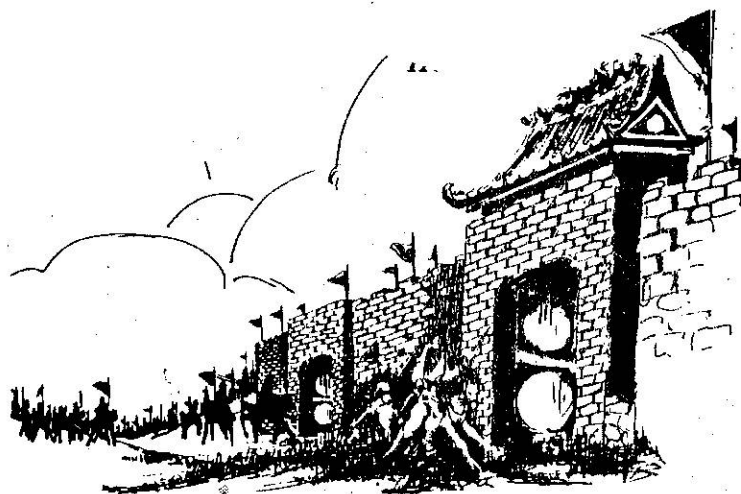
ĐỊA CHỈ CẬP NHẬT: Sáu đây, đính kèm mấy địa chỉ vừa thay đổi, và địa chỉ mới
xin ghi thêm vào và xích sát lại cho nó "ấm".

Hàn huyền thì không bao giờ dứt được. Chủ nhà lại quá hiếu khách. Những mùa
đồng mặt trời đi ngủ sớm !. Phở xá đã lên đèn. Thôi đành chia tay... Anh em đề nghị
nên họp mặt Xuân Thu nhị kỳ, vì chỗ một năm lâu quá ! Ngoài ra mùa xuân thì nên
họp đông đủ gia-đình để con cái tìm quen nhau, nói vông tay lớn. Địa điểm dự định
là nhà AH Trần-ngọc-Tuấn.

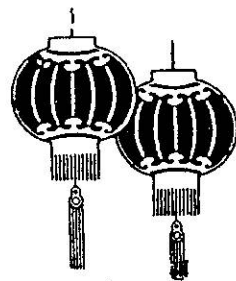
Có một tiết mục ngoại chương trình là vài anh em định xin thấy Ngạc li-xi tất
niên qua cái bản vương với "HOA HÍ NGUYỄN HẠP", nhưng trời đã tối và có hẹn viếng
biệt thủ mới của AH Bang. Thôi hẹn Tết Nguyên-Đán vậy !. Thay vì tiền mới trong
bao giấy đỏ, sử-phụ sẽ tung mây hoa "mai-lan-cúc-trúc", để tử nào chưởng lực cao võ
được thì vỗ lấy hên.

Xuân đã tối bên thêm !..

Táo quân Vừng Thu-Đò
Ngô-Năm



Tết Tới Thăm Thầy



Viết để trình bày nhân ngày họp mặt Đồng Khánh Quốc Học

25-8-85 tại Hoa-Thịnh-Đôn

T

(Danh tánh các vị giáo sư được nêu ra trong bài này là để tỏ lòng kính mến và tưởng nhớ của tác giả)

ruốc Tết tui tôi tám tên tể tửu tại trường, thặng tới Truồi thăm Thầy Thám. Thấy tiếp tui tôi thật thần tinh. Thấy trò thưởng thức tách trà Tam-Thái thơm tho, thêm thúng thanh trà to tướng. Thấy Thám thích thơ, thích tiểu thuyết. Thấy trở từ truyện thu từ từ truyện Tây, truyện Tàu tới truyện Ta. Truyện Tây thì Thầy thích Tolstoi, truyện Tàu thì từ thời Thành Thang tới thời Thạch Tổng-thống, truyện Ta thì từ truyện Trinh Thử tới tân truyện Tố-Tâm. Thơ thì Thầy thích thơ Thanh-Tĩnh tại tiếng thơ Thanh-Tĩnh tha thiết, thâm trầm. Thơ Tân thời thì Thầy thích thơ Thanh-Tâm-Tuyên; theo Thầy từ tưởng Thanh-Tâm-Tuyên thật thanh thoát. Từ trưa tới tối, Thầy trích từng tập thơ, thao thao tán tụng từ Thâm-Tám, Thanh-Tĩnh tới Thanh-Tâm-Tuyên, Thái-Tuân. Thấy trời tối tui tôi tạ từ; Thầy tặng tám tên tám trái thơm. Thừa trời tới trò Tôn-thất-Toại the the thỉnh thúng thanh trà theo.



T

rua Tết tui tôi tới Trung-tâm thể-thao Trường-Tiên tìm Thầy Thử. Thử từ Thầy thưởng tới tập thể-thao tại Trung-tâm. Trông Thầy thật trẻ trung Tui tôi theo Thầy tới từ thất, trú tại Tĩnh-tâm từ tám tháng trước. Thấy Thử thích trông Thủy-tiên, thích tranh Tạ-Ty. Thầy trở tám tranh truù tượng treo tường. Thấy trầm trở, tâm tác từng tấm tranh từ tranh Tạ-Ty tới tranh Thái Thủy. Thấy tằm tìm thích thú trước tám tranh Tàu; tranh tả Tám Tiên thăm Trần tục thấy Tiểu-thủ thơ thần thả thuyền trôi theo Trường-tiên, Tiên thì thần thơ, Tiên thì thặng thốt; trông Thiên Thai tan tác trông trái thật tang thương. Thấy tiếp tục thuyết thì trò Thặng trở tới từ, thấy trẻ thịt trái tuổi treo trong tủ, thập thò tĩnh thưởng; Thấy Thử tưởng Thặng then thủng, Thấy trội trên trớt Thặng Thầy trên: trông thân thể Thặng tong teo, tại thiếu tập thể thao.

T

ôi Tết tui tới tới Thượng-thành thăm Thầy Tôn-thất-Tắc. Thầy Tắc thích Tổ-Tôm. Thầy tám tình Thầy thực-tập toan trong tổ-tôm. Thầy tình toan thân trong từng trận, thành thử tám tuần từ tết Tây tới tết Ta Thầy thường thắng. Thầy than thở, Tết tới Thầy thiếu tay tổ-tôm tại Thầy Tham thích thưởng thức Tết tại Trươi. Thầy tiếp tục thuyết thủ thanh tao thì Thầy Trần-Tue tới. Thầy Thầy Tue, Thầy Tắc tuổi tình; trò tổ-tôm thành tu.



T

hâm thoát thử tư tui trưởng, Thầy Tắc tới trẻ trông Thầy tuổi tàn tí tí, tại Thầy tốt tướng; trừa thì Thầy Tue tới, trông Thầy thất tha thất thiếu, tướng Thầy thất tình, tẻ Thầy thực trắng trơn tuần, thêm thua tiền tổ-tôm tới tám tí. Thầy Thầy Tue, Thầy Tắc từng từng tẻ: Thầy Tue thất tha trắng tẻ, thịt thật thơm.

Trích tập "Tình Thầy Trò", Tôn-thất-Thiếu Trưởng Ty Thông-tin tỉnh Thừa-Thiên trước tác.



Sớ Táo Quân

TRÌNH HỮU DỤC



Muôn tâu Thánh Thượng,
 Ất Sửu năm nì,
 Thân Táo Cali,
 Sacto Thủ Phủ,
 Hôm nay dâng Sớ,
 Sớm hơn mọi năm,
 Để kịp bài văn,
 Lá Thư (Xuân) Công Chánh,
 Trước xin lượng Thánh,
 Qua năm Bính Dần,
 Độ Công Chánh dân,
 Bình an mạnh khỏe,
 Job nhàn nhữ thể,
 Công chúc Việt ta,
 Việc Sớ việc nhà,
 Thăng đều thông suốt,
 Sang qua cả nước,
 Khắp cả muôn dân,
 Đều được làm ăn,
 Yên bình, hạnh phúc,
 Sau Thần xin lược,
 Sự thể năm qua,
 Trước sau gọi là,
 Tàu trình Thánh ý.
 Cuối năm Giáp Tý,

Họp tại Hayward.
 Anh Ngọc Diệp "già",
 Xuất đường Á Rập;
 Chuyển ban biên tập,
 Anh Lê Mộng Hùng,
 Cùng ở một vùng,
 Hayward gánh vác.
 Tháng tư trời mát,
 Họp nhà anh Hùng,
 Bàn cải từng búng,
 Ái hữu tưởng trở,
 vấn đề bài vở,
 Ai cũng xung phong,
 Khí thế hào hùng,
 Anh em vui vẻ...
 Lá thư hồi trẻ,
 Ba một ba hai,
 Lý do các bài,
 đều in "óp-sét".
 trình bày thật đẹp,
 địa chỉ rõ ràng,
 Anh em trong làng,
 Ái hữu Công Chánh,
 Ban biên tập mết:
 Bài góp chẳng nhiều (!)

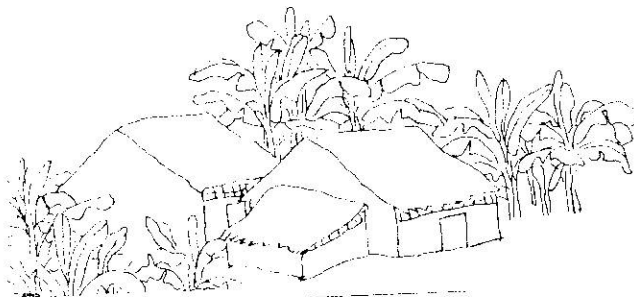


Nhưng vẫn tiến đều,
 Lá thư Công Chánh.
 Kịp qua tháng Chín,
 Ái hữu Quang Bê,
 Gửi thư mời về,
 Sacto hội họp.
 Đường Kim biên tập,
 Mông Hùng chuyên nhà,
 Không thể tham gia,
 Chuyên lỗi Hội Trường:
 "Xin cử tin tưởng
 Ba bốn ba ba,
 Lá thư sẽ ra,
 Tháng mười tháng một.
 Về ban biên tập,
 Cho số sắp ra, (35)
 Xin được chuyển qua,
 Một ái hữu khác."
 Ái hữu Bửu Hiệp,
 "Ten-nit" một cây,
 Sẵn sàng ra tay,
 Đứng lên gánh vác,
 Bàn thêm chuyên tiếp,
 Cứu trợ bên nhà,
 Đóng góp tham gia,
 Tam thời đình chỉ:
 Ủy ban đang bí,
 Chưa tìm ai ra,
 Hiện ở bên nhà,
 Đứng ra nhận lãnh.
 Trời Thu lành lạnh,
 Trò truyện từng bưng,
 Ai này đều cũng,



Ngợi khen gia chủ.
 Bao nhiêu việc nữa,
 Tại xứ trời Âu,
 Chỉ hội họp nhau,
 Rất là đều đặn:
 Trước là họp bạn,
 Bàn chuyên ngành nghề,
 Sau góp tiền về,
 Lá thư Ái Hữu.
 Miền Nam cũng điều,
 Châu Úc tuy xa,
 Bài vở vậy mà,
 Gửi về rất tốt.
 Kê sao cho hết,
 Bè bạn năm châu,
 Ý hợp tâm đầu,
 Ai cũng góp sức.
 Nay gần ngày Tết,
 Nguyên Đán Bính Dần,
 Thần xin ít vắn,
 Trình tâu Thánh Thượng.
 Thánh Hoàng Muôn Trường,
 Thọ Tỳ Vô Cường,
 Quốc thái Dân an,
 Muôn năm Vạn tuê !!!
 Thân Táo cận tâu.

Hết



Số tảo quan Niucleam



Thần tên là Tảo
 Ở xứ Ngọc Hân
 Niucleam
 Là tên tiếng Mỹ.
 Phép toán ba cái
 Trước Đức Ngọc Hoàng
 Những việc đã qua
 Trung năm Ất Sửu.
 Từ ngày Cộng Sản
 Cường chiêu miền Nam
 Chặng bứt cơ mang
 Người ra khỏi nước.
 Ngọc Hân là một
 Vùng đất đứng thân
 Những kẻ chuyên môn
 Theo uyển công nhân
 Góp phần xây dựng

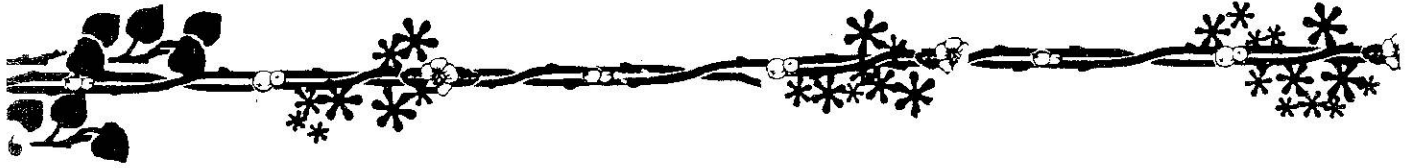
Đất miền Cổ Hoa
 Đã sâu phôi cuống
 Lại thêm gạo gạo.
 Kể về vũ trụ?
 Đông tâm họ Phan
 Tên thật Đinh Tăng
 Nguyễn là Tăng Cúc.
 Ở xứ Việt Nam
 Chuyên lo kiếm tiền
 Nay về đô thị
 Xi-tớt-bạc-mãng.
 Bò-rít-miền-gỗ
 Lũn lặn mỗi năm
 Kỳ cuống đứng lộ
 Sắt hạch một tay.
 Từ đây qua đây
 Học đòi Kinh Dịch
 Dối quỷ không Nihil
 Thần sâu quỷ khóc.
 Bói toán bập bập
 Bói ra hàng tiền
 Chuyên đủ chuyên tài
 Mời tiền thúng một.
 Còn chàng họ Nguyễn
 Cầu quỷ con Răng
 Người đang bán bạc
 Đúng như tên thật.

Từ ngày làm bạc
 Đức xi' Ngọc Hân
 Lũn "chấp" mất năng
 Một phút một cái.
 Lũn quỵ Cas quan?
 Trên đời ba trăm
 Mỹ trắng Mỹ đen
 Mỹ vàng đủ loại.

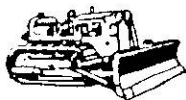
Nhieu quỵ nhiên thế
 Nhưng lãn chông gai
 Cây cuống giờ đầu
 Đã chỉ chuyên nhò.



Lũn thieu tu học
 Ráp lự vô vi
 Mãi một đầu chē
 Chē? là Thiên tọa.

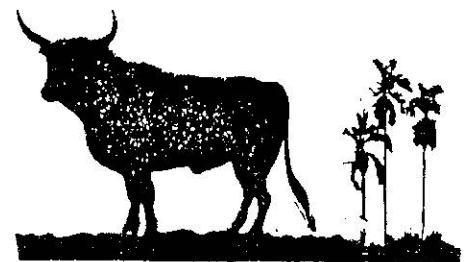


Thôi ba chàng Tào
 Câu tình em Rầu
 Ngồi ướp mả thơm
 Dẫu hèn ít muộn.
 Từ ngày toàn tu
 Với vợ ba con
 Một mái phôi phở
 Thôi không sầu muộn.
 Một vườn quýt bưởi
 Với vườn với nhà
 Để vợ con
 Theo tôi yên ổn.
 Quyết chí phôi này
 Học cho Mỹ bứt
 Gai Việt lòng dẫu
 Trai Việt số dẫu.
 Cũng như cha chúng
 Lai chực thối ba
 Quyết lấy chàng tha
 Kỳ sự tập sự.
 Dối chàng Hiệp Việt
 Ngọc Ân có từ
 Nương tảo ca dè
 Nhưng hiền như cụ.



Cũng lâu chờ phôi
 Hương? là Ri-lai
 Tuổi tác chưa cao
 Mả sao tóc trắng!
 Năm nay vừa tảo
 Xé đép, như sang
 Mỏ tức lên hoang
 Đứng ngay Lễ Tạ.
 Mả thối mả bần
 Với với gia đình
 Chàng bứt sự tình
 Như không dẫu kể.
 Chỉ nghĩ nói hai
 Bại bề cũng dẫu
 Ấn ứng phôi phôi
 Cười đùa bằng thích.
 Xảy số tuổi Thôi
 Có chàng họ Nguyễn
 Tết năm Tân-Tho
 Hương Ngự là quê.
 Nguyễn ngời Kề Thốt
 Bại xé Vết Nam
 Nhà tảo Ca-Li
 Qua tây lập nghiệp.
 Cũng theo tường lo
 Dứt công tảo mường
 Trai? dẫu can trường
 Sủa sang thành phố.

Ngồi lâu tâm nghĩ
 Sứt gầu một năm
 Khuya khoắc có buồn
 Cũng thành chịu vậy.
 Thôi thấy mả thối
 Nền dẫu, dẫu cái
 Hạc thối một lần
 Dẫu về thối xa.
 Chàng dẫu họ Lê
 Như canh Gặp Thốt
 Kỳ sự hàng Bứt
 Thành phố Ngọc Lân.
 Chàng họ Xảy dẫu
 Có số họ tảo
 Dẫu tảo tảo xe
 Hàng tảo xe bus.
 Vợ em con kết
 Bại xé Vết Nam



Đang tình duyên Sang
 Bỗng thấy "Trạt-Tà".
 Thang' chui' vươ' qua
 Phảy vãi' tã xang
 Giờ' đoi' duyên bay
 Lẽ' đi' cá' rệp.
 Khi' cho' chàng' sầu
 Kác' bất' xang bang
 Chư' ai' bị' cho' nư'
 Ngay' vui' hớp' cên'.



Đầu' thang' tuối' Hời
 Thấy' một' chàng' trai
 Hình' dáng' lêu' nhe' nhe'
 Họ' Bui' tên' Hớp.
 Cùng' làm' Quắc' lý'
 Đi' ai' Cầm' tương'
 Thêm' cả' gia' củ'
 Ngọc' lên' thành' phố'.
 Tâm' tình' cời' mở'
 Lầu' bạc' thương' yêu
 Nhà' mới' khang' trang
 Vừa' tròn' một' tuối'.

Trên' qua' ngày' tốt
 Sợ' lại' nhớ' xe
 Thắt' nút' phùng' the
 Lầu' nời' duy' tâm.
 Bạ' bẻ' ai' gập
 Bả' xê' cho' đi
 Vì' tôi' be' he
 Dứt' tang' tá' tíc.
 Thạt' là' thiên' sát
 Nền' không' đề' cao
 Tồn' sĩ' họ' Lê
 Thanh' Trung' tên' Lợi.
 Từ' tang' Cầm' Chánh
 Cho' tên' Cầm' đồng
 Ở' cả' khắp' nời
 Ai' không' biết' tôi'?

Người' Việt' quốc' gia
 Chủ' tịch' là' anh
 Thái' Bình' hiệp' hội
 Lãnh' đạo' cũng' anh.
 Ngoài' nhe' tay' viết
 Thường' Lẻ' Kỳ' sư'
 Phải' kê' thêm' nhe'
 Tài' năng' quá' dĩnh.
 Nhưng' không' bị' kịp
 Tình' nhe' anh' em
 Bàn' bẻ' cần' chi'
 Hết' lòng' giúp' đỡ'.
 Rệp' sơn' quắc' hạt
 Hưng' củ' hai' chàng

Nam' Bải' đoi' đàng
 Cũng' đoi' tuối' hời.
 Một' chàng' tên' Ân
 Có' họ' là' Huỳnh
 Tuối' tu' tại' Cao
 Một' uôi' hai' cời'.

Thần' nhô' xe' quá
 Chưa' kịp' tui' thẩn
 Để' biết' nó' rưng
 Kê' ra' cho' tưng.
 Chư' nhe' nời' lại
 Phung' nhô' hạo' hoa
 Cột' sít' vì' đồ
 Dứt' trầu' nhe' Kiêu.



Bạ' nhe' nhe' hời
 Để' rưng' tưng' bay
 Liều' lạc' hời' nhe'
 Kéo' không'... già' tột.
 Thử' hai' họ' Bui
 Tên' lui' Vài' lầu

Cầm chịch con heo
 Đa không út ít.
 Về nhà việc nước
 Gỏi đắng trên bề
 Thuyền vào không ngờ
 Núi Sái "lầy off".
 Một tay chèo ghe
 Gỏi cả cái nhà
 Bức cả nhà xe
 Thành phố tiếp khách.
 Đứng sải vòm cầu
 Miệp đắng miết đắng
 Gỏi trắng gỏi heo
 Chàng hề thiếu giầy.
 Lại thêm gỏi chèo
 Thử hồn tại heo
 Núi nai cũng hay
 Núi nai cũng gỏi.
 Còn một tảng anh
 Hèn lầy chùng chạc
 Tuổi tác bao nhiêu
 Thuyền không trước hết



Tuổi ngày một nước
 Đa ta cũng Bình
 Ties là Vài Quý
 "Lát nữa họ Nguyễn".
 Cùng với Hết Tầng
 Lên cho tô thi
 Xi tới bạc trắng
 Gỏi tới đủ ăn.
 Chuyền nghề học Sỏi
 Cũ vẫn cũng thà
 Sử trị hàng tay
 Bỏ về không tang.
 Ai mà lầy tưng
 Sỏi trãi "rỉ quèo"
 Thì phải đến về
 Lo mà Sỏi lại.
 Thuyền quèo bãi bãi
 Thuyền trãi quèo nhàn
 Tuổi dẫu Vài Ngàn
 Cũng gỏi họ Nguyễn.
 Gỏi củ Tạng Cục
 Là chèo hăm xưa
 Đa họ Tu-Hên
 Ấy hay gỏi mới.
 Thường xuyên bả quèo
 May mới như tương
 Dĩa trái trên quèo
 Dĩa trái, dĩa lẹo.

Tuy không cùng gỏi
 Lụa lộ Gian hàng
 Nhưng cũng một to
 Nặng xưa cũng chèo.
 Lại còn một chèo
 Tuổi trẻ lớp sau
 Họ Nguyễn tên Tung
 Lát kho gỏi một.
 Bỏ tuổi cũng các
 Thuyền hay lầy thàn?
 Vay nhàn tuổi lại
 Còn quèo một an.
 Ấy chàng họ Lê
 Từ tên Thanh Phong
 Tung hàng cũng Bình
 Cũng hăm Tung tá.
 Vay theo gỏi mới
 Thuyền gỏi anh em
 Bớt phải Gian hàng
 Là về tone-phits.
 Chuyền nghề lát ngang
 Lầy thàn dĩa xe
 Ai dĩa quèo gỏi
 Nạp tiền Cánh Sỏi.
 Dĩa năm mới tân
 Xé mới va gỏi
 Xé cũ không chèo
 Nhưng cho Chung Dĩa.

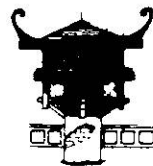
Đó là những chuyện
 Cái cù cái tưng
 Còn chuyện cái bả
 Thì không rõ lắm.
 Chỉ thấy chung chung
 Nhà nào cũng tốt,
 Con cái giỏi ngoan
 Học hành tấn tới.
 Có đứa tốt nghiệp
 Bị ít vật tở
 Có đứa thủ khoa
 Toàn trường Trung học.
 Có đứa theo học
 Đại học Ca. Li
 Được bằng bạn khen
 Thì cũng Diêu trau.
 Được như thế đó
 Cũng như cái ông
 Phụ xướng phụ tụng
 Lê ty là nhất.
 Khi qua lối Săng
 Thấy cũng khó case
 Thì cũng mừng thầm
 Vui vui tung bùng
 Như xưa lắm lúc
 Thấy chúng tưng vui
 Bỗng có ít điều
 Diêu chi vui vẻ vau.

Trên vầng trăng rặng
 Thấy lam từng nhện
 Chằng chịt lên phiêu
 Xót xa khác khoai?



Phải chăng như đẹp
 Xé nắng, gió thơm
 Chằng vau như thủa
 Vì nỗi quê me.
 Chằng như tường như
 Càng lý - Pat to
 Đi người về xuôi
 Sẵn chiều hơi buồn.
 Chằng như bẻ bán
 Kể cái người nhất
 Sẵn kiếp tan thủa
 Trạng gông cùm đo.
 Chằng như xói như
 Kể Hai Cá Nâu
 Hoàn kiến Săng Hường
 Diêu Hường. Tríp bạc.
 Như thân lười lười
 Đất khác quê người

Tổ Quốc yêu thương
 Sao giờ hành ngũ.
 Vô con cái đó
 Bại bẽ cái tây
 Như đời thay nhện
 Lầu Sao hạp nhập!



Thôn quê chỉ biết
 Tươi tươi Ngọc Hoàng
 Lương cả bao dung
 Trăm tường góp đỡ.
 Lầu sao khắp cả
 Hai nỗi tơ vương
 Sẵn biết tan thủa
 Thôi đừng xa cách.

XEM TIẾP TRANG 93



Việt Nam Những Mùa Kháng Chiến Giải Phóng Ách Nô Lệ

■ PHAN ĐÌNH THÌN

TRÍCH

Thời Báo Los Angeles

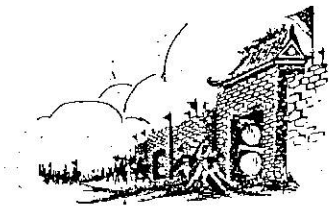
Trở ta sông núi! Từng trang sử,
Dân tộc còn nghe vọng thiết tha
Ngước vết thời gian cùng nhấc nhủ:
KHÔNG ĐÔI, AI TRÁ' NÚI SÔNG T!
Vũ Hoàng Chương



I. KHÔI-NHĨA MÊ-LINH

Không phải mãi đến thế-kỷ 20 này, qua cái gọi là Mặt-trần giải-phóng Miền-Nam của Cộng Sản Bắc Việt, văn-học-sử Việt-Nam mới biết tới danh xưng Giải-Phóng, mà thật ra, ngược giống lịch-sử của nước nhà, hai tiếng Giải-Phóng đã được tiên-nhân chúng ta oai-hùng lấy máu mình hòa cùng máu kẻ thù xâm-lược viết lên sông núi với trọn vẹn ý-nghĩa chân chính, hướng-thượng từ năm Canh-Tý (40 T.L) tức là cách đây 1942 năm. Đó là cuộc khôi-nghĩa Mê-Linh do hai chị em họ Trưng xuất-xướng, xua tan quân nhà Hán, giải-phóng đất nước ra khỏi ách nô-lệ Bắc-phương và ảnh-hưởng đến những cuộc đồng-khởi - thành có, bại có - kế tiếp qua bao lần non sông Việt bị ngoại bang xiềng xích, lũng đoạn.

Trên đất khách quê người, năm năm thứ mười lăm, người viết xin sưu lục ra đây - theo cảm quan riêng - những cuộc khởi binh giải phóng quê hương - thành và bại - phát nguồn từ lòng dân tộc, vì và cho dân tộc, gửi đến bạn đọc bốn phương với niềm tin ở một mùa giải phóng tất đến trên quê hương đau khổ Việt Nam.



Năm Canh-Ngo (111 trước T.L), vua Vũ-Đế nhà Hán sai Lộ Bác Đức và Dương-Bộc sang đánh con cháu Vũ-vương Triệu-Đà (207-111 trước T.L) là Triệu-Dương-Vương chiếm cứ nước Nam-Việt - quốc-hiệu cũ của Việt-Nam - lập thành Giao-Chi bộ cho nhà Hán, mở màn trường thảm-kịch Bắc-thuộc lần thứ nhất, kéo dài 150 năm và bị dứt vào năm 40 Tây-Lịch, do cuộc nổi dậy của bà Trưng-Trắc và bà Trưng-Nhi ở Mê-Linh.

Bà Trưng-Trắc và bà Trưng-Nhi là hai chị em sinh đôi. Hai bà sinh ngày 1 tháng 8 năm Việt-Lịch 2893, kỷ-nguyên Lạc-Long tức năm 14 thế-kỷ thứ nhất Tây-Lịch tại đất Mê-Linh, tỉnh Sơn-Tây.



Cha hai bà là lạc-tướng họ Trưng, có làm quan dưới thời Triệu Đà. Mẹ là bà Man-thiên, nữ danh Trần Thị Đoan, giỏi võ Hùng-Vương XVIII. Năm 20 tuổi, bà Trưng-Trắc kết duyên cùng quan Lân-doãn (tức chức Quận-trưởng ngày nay) huyện Cửu-Điền là Đổng Thi Sách. Cùng năm hôn nhân của bà, vua Hán Quang-Vũ bên Tàu bổ nhiệm tân thái-thủ Tô-Định qua cai-trị đất Giao-Châu. Họ Tô vốn người ác-độc, bất cố liêm-sĩ, gây oán hận cùng khắp nhân dân Giao-Chi.

Trước thảm cảnh của dân chúng Đổng Thi Sách làm tờ khuyến-cáo tâm-huyết trình lên Tô-Định. Đọc tờ khuyến-cáo xong, Tô-Định nổi trận lôi-đinh, kéo quân vào huyện Cửu-Điền, bắt Đổng Thi Sách xử-trảm. Bà Man-thiên, mẹ hai bà Trưng cũng bị giết trong khi chống cự lại quân của họ Tô.

Cái chết thảm của bà Man-thiên và Thi-Sách khác nào giọt

máu làm trào bầu hận thù ngoại-xâm vốn đã đau đầu trong lòng hai chị em họ Trưng. Hai bà bèn mộ quân, kéo về đánh đuổi Tô-Định chạy lùi ra quận Nam-Hải. Sau được sự tiếp tay của các nhóm nghĩa-quân từ quận Cửu-Chấn, Nhật-Nam và Hợp-Phố, hai bà đánh chiếm được 65 thành-trị, chấm dứt ách Bắc-thuộc lần thứ nhất.

Hai bà lên ngôi, lấy niên-hiệu là Trưng-Nữ-Vương nguyên-niên, đổi quốc-hiệu là Triệu-Quốc, đóng đô ở Mê-Linh.

Một năm sau vua Quang-Vũ nhà Hán lại sai Phục-Ba tướng quân Mã Viện đem quân sang đánh phá. Mã-Viên, tên thật là Mã Văn Uyên, là một danh tướng thời Đông-Hán. Tuy đã ngoài 70 nhưng còn khỏe mạnh vô cùng.

Hai bên đánh nhau mấy trận ở bờ hồ Lãng-Bạc (Hồ Tây ngày nay) quân Trưng-Vương là quân ô-hợp cho nên chống cự không lại quân viện-chính vốn rất thiện-chiến của Mã-Viên. Hai bà rút quân về đóng ở Cẩm-Kê. Mã-Viên truy-kiết, quân hai bà vỡ tan. Hai bà chạy về đến Hát-Môn, cùng đường, và vì không muốn bị giặc bắt sống bèn tự trâm mình xuống dòng sông Hát (chỗ sông Đáy tiếp vào Hồng-Hà) mà tuần-tiết. Bấy giờ nhằm ngày mồng 6 tháng 2 năm Quý-Mão (43 T.L). Hai bà mới 29 tuổi!

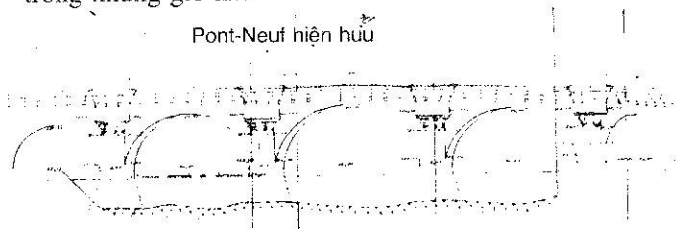
Nay ở làng Hát-Môn, huyện Phúc-Thọ, tỉnh Sơn-Tây và ở bãi Đông-Nhân gần Hà-Nội có đền thờ hai bà.

XEM TIẾP TRANG 93

Một công tác kỳ dị xuất hiện ở Paris

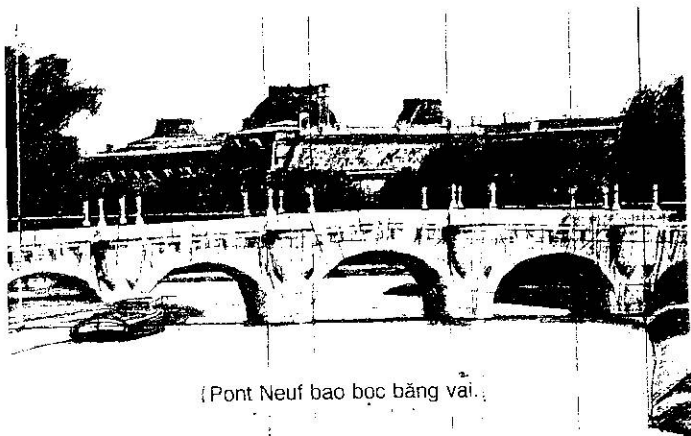
Cuối tháng 9 đầu tháng 10 năm nay (1985) một công tác kỳ dị đã xuất hiện ra giữa thủ đô nước Pháp. Công tác có liên quan đến kỹ thuật công chánh nên cần tả ra trên LÁ THƯ ÁI HỮU CÔNG CHÁNH để các AH thưởng thức trong những giờ nhàn rỗi.

Pont-Neuf hiện hữu



Cầu PONT-NEUF là một cầu xây đầu tiên trên sông Seine vào thế kỷ thứ XVI, đã phải 30 năm mới hoàn tất, qua đời vua Henri III đến đời vua Henri IV. Cầu lập thành bằng những nhịp cầu vòng cung (arches) xây trên những trụ cũ, hai phần rất cân đối với nhau đều đặn, hình dáng nhẹ nhàng. Đến ngày nay xe cộ hạng nặng vẫn qua lại như thường, cầu vẫn chịu được. Mỗi bên diện cầu có một đường gỗ (moulure en saillie) có các con sơn nhỏ đỏ chạy dài ở mực mặt cầu, bên trên mang hai thành cầu (balustrade), nom rất thanh nhã. Hai bên trên thành cầu có hai dây đèn theo kiểu xưa.

Bỗng nhiên ngày 24 tháng 9 năm nay cầu Pont-neuf biến thành một cây cầu nhẵn nhụi, cũng vẫn những vòng cung ấy, những trụ cầu ấy, nhưng với những mặt phẳng, mặt cong không gỗ không chỉ, theo lối tân kỳ. Các đường gỗ đường chỉ đều biến mất. Từ trên thành cầu xuống đến mặt nước, chỉ là những mặt phẳng, mặt cong làm thành một cây cầu hình dáng nặng nề với màu vàng hoa hoè (beige blond) bắc qua sông Seine dài gần 300m.



(Pont Neuf bao bọc bằng vải)

Trong suốt 2 tuần lễ từ 24/9 đến 7/10/85, dân chúng Paris và các vùng lân cận lũ lượt kéo nhau đi xem công tác quái dị như đi xem hội: có nhiều người mang ống đom để nhìn cho rõ, lại có kẻ sách máy ảnh để chụp vài tấm hình một vật lạ mới xuất hiện. Một du khách nói: *"Thật là một công tác quái dị (1)"*. Một nhiếp ảnh đã chụp được vài ba hình thờ phào nói: *"Nom cũng được"*. Vài cô áo quần bảnh bao tuổi cuối nói: *"Pont-neuf nay đã được bộ mặt tân thời đẹp đẹp là"*. Một thanh niên trông coi công tác nghe được lời khen, lây làm thích thú vội đáp lời: *"Công tác này tốn kém hơn 18 triệu quan do ông chủ tôi đài thọ cả, không một cơ quan nào trợ cấp"*. Ba ông già đứng bên cạnh, ngoảnh mặt đi, vừa đi vừa nói: *"Tiền này thà để cứu trợ một vài nước tiers mondes đường bị nạn đói"*. Một trong ba ông nói liền: *"Nhưng cũng được một số thất nghiệp được nuôi trong vài ngày"*.

Công tác nói trên đây là một công tác của nghệ sĩ Christo là một nghệ sĩ tài ba về nghề bao phủ các công trình hiện hữu để tạo nên một công trình thích hợp với nghệ thuật của ông. Ông đã nhận nại đợi mười năm mới được phép của Thành phố Paris ưng thuận cho ông trình bày công trình tuyệt diệu của ông.

Nhà nghệ thuật đã cùng với 250 nhân công đủ các nước ra tay dùng 40.000m² vải với 11.000m dây để cố làm trể trung và kỳ lạ cầu Pont-neuf có đã hơn ba thế kỷ nay. Công tác xong, ông lại phải thuê 500 thanh niên trông coi công tác trong 14 hôm cả ngày lẫn đêm. Số vải chia làm hai lần, mỗi lần giải qua hết mặt lễ cầu, kéo lên bao phủ thành cầu rồi rũ xuống che hai bên mặt cầu và sau cùng bọc vào các cuốn cùng các trụ cầu, che kín hẳn các gỗ chỉ của mỹ thuật cổ xưa.

Về mỹ thuật đẹp hay không đẹp thì miễn bàn; mỹ thuật là theo sở thích của từng mỹ thuật gia và tùy hứng của khách chiêm ngưỡng. Công phu của nghệ thuật gia Christo thì đáng kể và cả sự kỳ dị nữa là chưa ai nghĩ tới việc bao phủ cầu này.

Tiếc thay công phu đó chỉ để cầu tạo nên một công trình tạm thời trong một thời gian ngắn ngủi hai tuần lễ rồi lại tháo gỡ đi thành con số không. Còn may là đã có một vài nhiếp ảnh gia đã thu được vài hình và một số báo đã có chuyên phóng sự để kín vài cột báo.

Có lẽ công tác chóng tàn (éphémère) này cốt ý tạo nên một việc lập dị (2) để thu hút những kẻ hiếu kỳ. Công

XEM TIẾP TRANG 68



Thú Nhân

Bây giờ là năm 1985, mười năm sau ngày 30/4/75, tôi xin thú nhận là lúc đó, khi Việt Cộng tràn vào Saigon, tôi không hận thù chúng nó đến nỗi! Tôi đã khổ đại xem thời cuộc như một việc đảo chính, thay đổi chính quyền, như khi ông Diệm đảo chính ông Bảo Đại và khi một nhóm sĩ quan xa lạ với nhân dân đảo chính ông Diệm mắc đầu ông Diệm là một nhà cách mạng có thành tích, chồng cộng rõ rệt. Lúc đó (30/4/75) tôi vẫn có tinh thần yêu nước, thì bọn cộng sản cũng vẫn tuyên truyền là chúng nó yêu nước! Tôi yêu nước nhưng còn thiếu tinh thần thù hận cộng sản. Cái yêu của tôi là ở chỗ đó. Trong 30 năm dưới chính thể Cộng Hoà quốc gia tôi chỉ biết qua là chống cộng sản, và tưởng lầm là như ông Diệm chống Bảo Đại hay là nhóm quân nhân nào đó chống ông Diệm. Một nhóm trí thức và nhiều người thật tình yêu nước lại còn bày đặt ra cái "*Mặt trận giải phóng Miền Nam*" để góp sức với cộng sản lửa gạt nhân dân. Một số đồng bào cũng lầm lẫn như tôi. Có lầm lẫn đó là vì thiếu giáo dục chính trị: không hề được ai soi sáng cho mình những điểm độc ác, hại dân, diệt chủng của cộng sản, soi sáng đủ để gây trong tâm hồn của mỗi người quốc gia, tử tế đến già một mối hận thù cộng sản. Việc giáo dục này ông Nhu và ông Diệm cũng đã có nghĩ đến và đem ra thi hành từ năm 1957 (chính tôi đã có được dự vài buổi giảng) nhưng về sau vì cộng tác viên, lơ lửng, không hăng say, không làm cho đến nơi đến chốn mà phải bỏ luôn.

Tôi nói một mối hận thù nặng cho không phải chỉ ghét bỏ mà thôi.



Trái lại bọn Cộng sản đã luyện gây ra trong tâm hồn mỗi người dân của nó một hận thù sâu sắc đối với chính quyền quốc gia và người dân quốc gia, bằng cách bêu xấu những hành động của cá nhân quốc gia, chúng bày đặt ra những tội ác mà chính thể quốc gia có thể đổ lên đầu quốc dân. Ở thôn quê cũng như thành thị nhiều người đã thiên cộng chỉ vì không vừa lòng với những hành động của chính quyền và cán bộ quốc gia lầm lỗi. Điều khuyết điểm của chúng ta làm cho nhiều người không hận thù cộng sản là vì không phân tích rõ ràng những hành động, chính sách của chúng nó để phơi bày mục đích độc ác, diệt chủng của cộng sản.

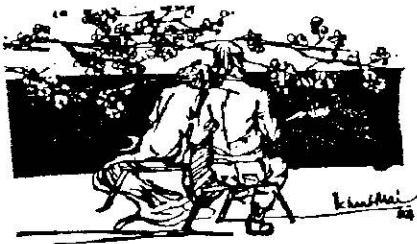
Chúng ta chỉ kể lại những hành động của chúng là không đủ để gây hận thù; cần phải phân tích mỗi việc làm của chúng để chứng minh cái thâm tâm độc ác, phản quốc, hành hạ nhân dân, diệt chủng của chúng.

Về phương diện khác người quốc gia sử dụng năng lực ghét bỏ vào nhiều chuyện nhỏ quá cho nên không còn đủ mạnh để hận thù cộng sản cho đúng mức. Phe ông Diệm ghét phe vua Bảo Đại, phe quân nhân ghét phe ông Diệm, Phật giáo ghét Công giáo, Công giáo ghét Phật giáo, như thế hết cả năng lực, còn đâu đủ mà hận thù Cộng sản và do đó mà quyết tâm diệt Cộng.

Việt Cộng lại còn lợi dụng tình thế ấy mà kể công của nó! Năm 1977, tại chùa Xá Lợi tôi được dự một buổi họp phật tử, một ông Hoà Thượng ở ngoài Bắc vào đương nhiên tuyên bố: "*Cuộc tranh đấu tại chùa Xá Lợi thời ông Diệm, là một thành công của Cộng sản!*"

C.H.





Nhớ Bạn Đồng Khóa



TRẦN SĨ HUÂN

(Khóa 2 KSCC SAIGON 1954)

Trước năm 1945, trường Công Chánh đặt tại Hanoi. Sau thế chiến thứ hai kết thúc, khi người Pháp trở lại Đông Dương thì trường Công Chánh tiếp tục hoạt động ở Saigon kể từ năm 1947.

Xin tạm gọi khóa đầu tiên này là khóa 1 Cán Sự Công Chánh Saigon. Chúng tôi thuộc khóa 3 với 24 sinh viên Việt Nam và một người Cao Mên là anh Tchim Tái Heng... Năm đầu, chúng tôi học tạm ở trường Luật Saigon, sau chuyển đến lầu tử Tổng nha Công Chánh ở đường Pasteur. Năm thứ hai, dời về trường mới trong khuôn viên trường Pétrus Ký, do ông Guyau Ingenieur en Chef làm Giám Đốc và ông Trần Quang Nghiêm làm Giám thị.

Vừa rồi, anh Phạm hữu Thế vượt tuyến qua ở Tustin (CA.), đọc lá thư AHCC thấy địa chỉ tôi nên viết thư thăm. Sau hơn 33 năm, nhìn nét chữ của anh, tôi hình dung mường tượng dáng người khắc khổ của anh lúc đi học (vì từ ngày ra trường Cán Sự năm 1952 đến nay tôi không có dịp gặp lại anh). Lúc ấy chúng tôi đặt cho anh cái danh hàm Bác Sĩ kiêm thi sĩ vì vào giờ Hygiène générale của giáo sư Ngô quang Lý, anh P.H. Thế là người nổi bật nhất, thường hay làm thơ đối đáp với BS. Lý và nói về cách ngừa các bệnh truyền nhiễm, thao thao bất tuyệt. Anh Thế than thở qua đây bỏ vợ, vợ con còn kẹt bên nhà, thiếu thôn, giấy tờ trợ cấp xã hội chậm trễ, may gặp anh Tôn thất Toại cũng là bạn đồng khóa giúp đỡ nên anh thấy an ủi phần nào, thể hiện một cách thực tế, tình ái hữu Công Chánh nổi xứ lạ quê người...

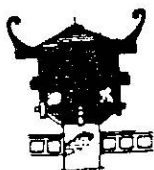
Sau năm 1952, do cuộc chiến ngày càng sôi động, một số sinh viên phải nhập ngũ nên việc tổ chức lớp Kỹ sư cũng bị trở ngại. Tuy nhiên nhờ ở sự cố gắng và thiện chí của giáo sư TRẦN VĂN BẠCH mà khóa 1 kỹ sư Công Chánh Saigon đã được khai giảng với một số cán sự khóa 1 và khóa 2 Saigon cùng một số cán sự tốt nghiệp ở Hanoi trước kia. Riêng khóa 2 KSCC Saigon chúng tôi cũng phải chờ một năm cho đến tháng 7/1953 mới khai giảng tại trường

Kỹ Thuật Trung Cấp ở đường Chasseloup Laubat, gần cầu Thị Nghè, và phải học liên tục 12 tháng cho đến tháng 7/1954 mới tốt nghiệp. Khóa này cũng gồm nhiều thành phần vì ngoài số Cán Sự Công Chánh Saigon khóa 3, còn có một vài anh ở ngoài vô như Lương văn Ổn ở Pháp về, anh Hà Thúc ở chiến khu ra, anh Dương hồng Viên ở Đại Học Khoa Học qua...; khi tốt nghiệp vào dịp Song thất 1954, khóa này chỉ có 18 người gồm các anh Trần minh Sử, Hoàng đình Khôi, Nguyễn Long Tiết, Hoàng ngọc Thâu, Hà xuân Mai, Vũ xuân Thái, Phạm ngọc Xuyên, Nguyễn văn Ngân, Nguyễn ngọc Ân, Tôn thất Toại, Bửu Hiệp, Nguyễn ngọc Dú, Ngô công Khanh (chết năm 1976 tại bến bờ Mã Lai khi đi tản) và tôi.

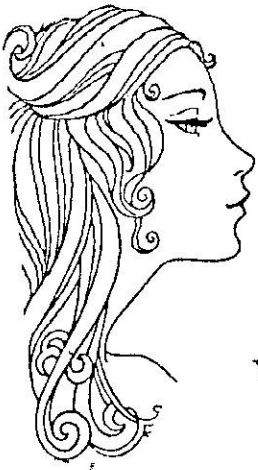
Anh Toại, anh Hiệp và tôi hiện ở Cali. nên thỉnh thoảng còn gặp nhau thăm viếng, chứ các bạn khác thì ở xa quá, cách trở ngàn trùng thật khó mà có dịp gặp lại nhau.

Năm ngoái (1984) nhân dịp đi Âu Châu, chúng tôi có liên lạc với anh chị Phạm ngọc Xuyên ở Paris. Trước khi đi, tôi nhận được thư của anh Xuyên dặn dò đường xá hướng dẫn đến ở lại nhà anh, còn chị thì điện thoại liên liên cho nhà tôi hỏi ngày giờ đến Paris để đi đón. Sự ân cần, sốt sắng của anh chị Xuyên đã làm cho chúng tôi hết sức cảm động và phấn khởi. Thật vậy, khi đến Paris vào ngày thứ hai, chị Xuyên và cháu gái đã nghỉ việc ở nhà để lái xe đón chúng tôi ở Gare du Nord (vì chúng tôi đi aeroglisser/Hooverspeed và xe lửa từ London đến Paris). Chúng tôi đến gặp lúc anh Xuyên mới được thăng chức, công việc bàn giao bận rộn, vậy mà anh chị cũng tổ chức gặp mặt anh em Ái Hữu Công Chánh tại nhà hàng Sông Hương tối thứ bảy 29/9/84 và đưa chúng tôi đi xem các thắng cảnh, trường Ponts et Chaussées, tháp Eiffel, Paris by night v.v... Nhìn lại mới ngày nào anh Xuyên còn là một sinh viên hào hoa nhất mực và tôi là người bạn trẻ nhất lớp của anh, thế mà nay ai cũng có dâu, có rể, có cháu ngoại xum vầy... Thôi gian qua mau những tình Ái Hữu Công Chánh vẫn đậm đà bất diệt!

Trong một lúc lái xe dọc bờ sông Seine, chợt thấy mây tà áo Việt Nam tha thướt, anh Xuyên hỏi tôi năng Cali lúc



XEM TIẾP TRANG 185



Vài phút để Tạ Ơn

Thứ năm này 11-28-85 là lễ Tạ ơn. Vậy ta hãy dành vài phút để suy nghĩ và tạ ơn những gì ta đáng tạ ơn.

Sức khỏe ta thế nào? Không khá lắm. Ta hãy tạ ơn Thượng-Đế đã cho ta sống đến ngày nay. Một số đồng người khác không được như ta. Ta đau đớn ư? Nghìn người, có thể là triệu người còn đau đớn hơn ta. Có khi nào ta vào thăm một bệnh xá của Chiến binh hay một nhà dưỡng luyện cho trẻ em tật nguyền.

Nếu sáng nay ta thức dậy trong tiếng chim ca hót, ta hãy cùng chim hót ca. Ta đi đến bàn ăn sáng với hai chân còn cứng cáp, ta cảm tạ báo lên đóc với hai mắt còn trong sáng, ta hãy cảm ơn Thượng-Đế vì vô số những người khác không được bằng ta.

Tiền bạc ta thế nào? Thiếu thốn ư? Phần đông thế giới còn nghèo hơn ta nhiều, không hủi bông, không cơm ăn, không trợ cấp tuổi già, thật ra một phần ba thế giới ban đêm đi ngủ bụng đói còn xếp lếp.

Ta cô đơn ư? Tìm được một bạn là một cách tốt. Nếu không ai gọi đến ta, thì ta gọi đến ai. Ta hãy làm một điều gì tốt cho người khác, ấy là một cách chữa trị cô đơn hay hơn hết.



Ta có ưu tư về tương lai của Tổ Quốc ư? Hay lắm. Hệ thống tổ chức của ta được tồn tại đến ngày nay vì những ưu tư đó. Tất cả đều điều hòa trong lệ luật. Tổ quốc ta có thể không phải là một vườn Thượng Uyển, song cũng không đến nỗi là một vùng cò đại mệnh mông.

Chuông tự do rung lên liên hồi. Hãy nhìn và lắng tai nghe. Ta có thể đi nhà thờ nào cũng được, bỏ thăm bầu phiếu kín ở thùng phiếu, và có thể chỉ trích ngay chính phủ mà chẳng sợ bị gõ trên đầu hay bị gõ cửa giữa đêm khuya khoắt. Và nếu ta muốn sống ở một chế độ khác, ta có thể tự do ra đi; ở đây, không có vách cao hay hàng rào giây kẽm, không có gì để ràng buộc hay ngăn giữ ta ở đây. Suy nghĩ cuối cùng, tại bàn ăn trong buổi lễ Tạ ơn, ta nên cầu nguyện:

Thưa Thượng-Đế, tôi xin cảm ơn Thượng-Đế đã cho tôi món ăn đầy đủ, và nhắc cho tôi còn tưởng nhớ đến những kẻ còn đói khổ cơ hàn.

Tôi xin cảm ơn Thượng-Đế đã cho tôi sức khỏe và tưởng nhớ đến ai còn bệnh hoạn, tật nguyền. Tôi xin cảm ơn Thượng-Đế đã cho tôi bạn tốt và tưởng nhớ những kẻ cô đơn.

Tôi xin cảm ơn Thượng-Đế đã cho tôi Tự Do và tưởng nhớ những ai còn bị gông cùm, xiềng xích.

Mong rằng các tướng nhớ này sẽ hun đúc ý chí hành động hưởn thiện và các tặng phẩm tôi nhận được có thể đem dùng phân phát cho nhiều người khác.

Cuối cùng, xin cầu chúc tất cả một ngày Tạ ơn tốt đẹp và xin Thượng-Đế phù hộ cho chúng tôi và Gia đình chúng tôi.

Bầu Hiệp

(Tam dịch một cột báo
Sacramento Bee ngày 11-27-85.



Những câu nói lái ở Huế Ngày tết nhớ bác Hồ



1a Cô bán đèn nhà năm hiên Tết

1b Cán bộ đèn nhà năm hết tiền

2a Đũa quạt hết rồi còn ngời đu

2b Đũa quạt hết rồi còn ngủ đười

3a Bỏ hồng râu ria mình lông kiềng

3b Bỏ hồng râu ria mình liềng công

4a Bỏ hát ra đi anh dọng kiệt

4b Bỏ hát ra đi anh diệt cộng

5a Rau má chạy dài đường bí đar

5b Rau má chạy dài đường bác đi

6a Thôi thế là thế, phai chi đui

6b Thế thôi là thế phai chui đi

7a Đui chui vui lắm cộ mây cuôi

7b -Đi chui vui lắm cộ mười cây

Ngô Khê

Nghệ khô

12/4/1985





Lê Sóng

Bát Tú

Bà vợ mang cái bầu lớn, bụng quận đau, thở hắt hắt, mặt xanh nhợt, được hai nữ y tá dìu lên bàn đẻ, đợi Bác Sĩ sản khoa vào thăm. Ông chồng đợi ở ngoài, tỏ vẻ lo sợ, phần thưởng vợ mang nặng đẻ đau, phần trông đợi hài nhi sắp ra đời, trai hay gái? Không biết có xảy ra sự gì nguy hiểm không? Cầu xin cho được "mẹ tròn con vuông". Rồi còn phải lo thanh toán mọi tổn phí: nào tiền bệnh viện, nào tiền Bác sĩ, nào tiền mua sắm đủ thứ cần thiết cho sự nuôi dưỡng bé sơ sanh. Rồi người mẹ phải nghỉ việc để nuôi con thơ cho biết lấy, biết bỏ... cả một chuỗi ngày dài bận bịu lo lắng, vất vả. Mỗi cơn khóc, mỗi lúc hôn làm cho cha mẹ ít khi được an lòng, ít khi được an giấc ngủ. Rồi lớn lên, lo cho con ăn học, biết bao năm trưởng dưỡng dục, mong cho con thành tài. Rồi trai lấy vợ, ra ở riêng xây tổ ấm, gái vui bước vu quy theo chồng gây hạnh phúc.

Ngày, tháng, năm trôi qua, tuổi hạc càng cao, cha mẹ già trông cho có cháu nội, cháu ngoại để gia đình được đông vui, đỡ dần con săn sóc cháu.

"Công cha như núi Thái Sơn,
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

.....
Làm sao đền đáp công ơn của đức sinh thành được?

"Cha mẹ nuôi con bằng trời bằng bể

Con nuôi cha mẹ con kể từng ngày

Chỉ cần một tấm lòng chân thành kính yêu, một lời nói ngọt ngào lễ độ, đủ để an ủi cha mẹ già. Có khó chi đâu? mà cũng khó làm được!

Đời ở ngoài phòng hộ sinh, chợt nghe tiếng khóc oa oa. Hài nhi ra chào đời:

"Thoạt mới sanh ra thì đã khóc chớ!

Trần có vui sao cha cười khi?

"Thảo nào khi mới chôn rau

Đã mang tiếng khóc ôm đầu mà ra



Người mẹ được nhe nhằng, lấy lại vẻ mặt xinh tươi, bé trai cân nặng 8 lbs. Ông chồng vui mừng. Thuận cảnh, an lành, thực là phước đức.

Nhìn lại khu hộ sinh, cũng thấy có cảnh "mẹ chẳng tròn, và con cũng kém vuông" thường cho người mẹ bạc phước, cho con trẻ tật nguyên.

Đây một năm, đến ngày sinh nhật, mừng cho ai và tội cho ai! Kỷ niệm ngày sanh ra nỗi côi THẾ này, ngày phải giáng TRẦN để tập đứng, tập đi, học ăn, học nói cho đến khi lớn lên, dầy công tốn của để học làm người, lo phần đầu để mưu sanh, biết bao buồn tủi gian nan trong cuộc vật lộn với ĐỜI, biết bao nước mắt đầy vôi, trải qua nhiều biến cố, thăng trầm. Lo được làm người qua thực khó khăn vất vả.

"Bê tham mệnh mỏng sống lụi trôi
Khách trần chèo một chiếc thuyền chổi

Nào ai ngược gió, ai xuôi gió
Quanh quần cùng trong bể tham trôi.

Quanh quần cùng trong bể tham trôi
Một, hai, ba tuổi, chín mả đi mười

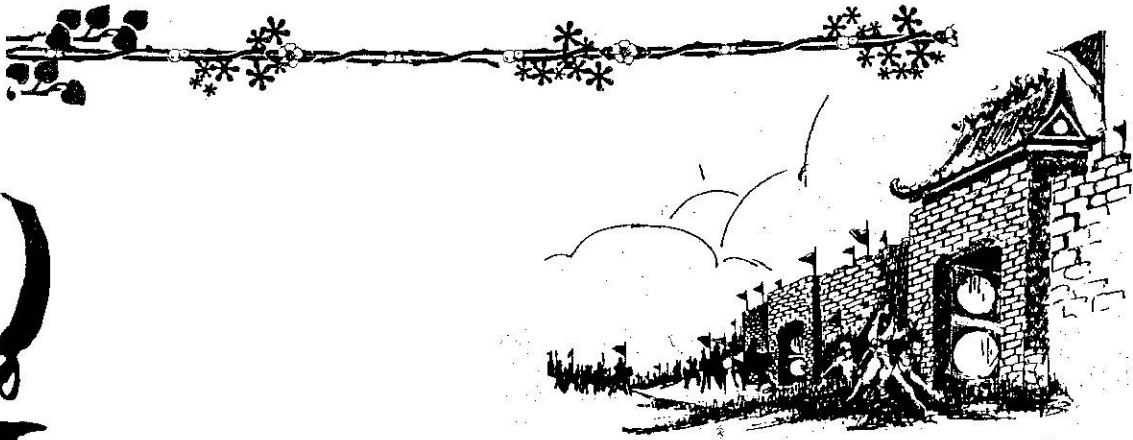
Biết bao sầu tủi bao thương nhớ

Kể đã bao phen khóc lại cười

Thường cho ai còn mãi miết ngập lặn trong cõi hồng trần, bê tha phí phạm cả một cuộc đời, lênh đênh trên biển khổ, không biết mình từ đâu tới, rồi sẽ đi về đâu, mà tìm ra lẽ sống.

Ôi! Sanh ra là một cái khổ. Rồi bệnh tật làm cho đau đớn, mỏi mệt, lo sợ, chán nản là một cái khổ nữa. Đến khi về già, lưng còng răng rụng, năm ngày ba tật, đi đứng khó khăn, nhớ tiếc thời niên thiếu đã qua, nghĩ đến canh già, sức yếu, cô đơn, biết nhờ cậy ai! Già cũng là một cái khổ. Rồi còn sợ chết! mà cái chết có chứa ai đâu. Lúc lâm chung, bao phần luyện kiếp, bao niềm hồi hận, rồi dần dần tắt thở, ngàn thu vĩnh biệt. Ôi! chết đâu phải là hết, đâu đã dứt nỗi dối, không biết hôn rồi sẽ về đâu? Rồi lo nhờ người tụng niệm cầu siêu cho hồn được về miền cực lạc, hay cầu nguyện cho hồn được lên Thiên đàng. Hồn bất diệt. Cả một cuộc đời người chỉ lo cho thân xác, mưu danh cầu lợi, mà không nghĩ đến phần hồn, để đến lúc lâm chung mới lo thì đã muộn. Tiếc thay!

XEM TIẾP TRANG 88



BÔNG CON QUA CÔ THÀNH QUANG TRI

Qua miền Ái Tử gió đưa,
Cát tung mù mịt, nắng trưa đốt ngời.
Bên sông nghe vắng tiếng cười
Em còn xoa tóc dlan mười ngón tay.
Nhớ xưa tà áo trắng bay.
Đôi bao dâu bẻ tra vay mây vừa.

Bông con qua Cô Thành xưa,
Hoang vu cây cộ, lê mùa đổ giòng.
Viên gạch vỡ, đổ máu hồng...
Nền nhà năm cũ: mây vòng rau lang
Hôn nghe trăm vạn ngón ngang
Mười phương trôi nổi, tác tan gia đình.

Sông Thạch Hãn đá phôi mình
Chân cầu nước chảy vô tình thời gian
Tân ngân suy tưởng miên man
Chợt nghe trong gió hôn oan khóc gào.
Đất đã tuổi thấm máu đào
Linh thiêng chiến sĩ, anh hào vô danh.



Dâm mưa dài nắng Khe Sanh
Tù dày thân thể cỏ xanh bao mộ.
Nửa đời ngang dọc giang hồ
Tay buông cung kiếm tôi đồ vai mang
Đêm Lao Bao gió thổ than
Xót thương cô phụ đỏ dang đời chờ?

Hiền Lương đã nói đôi bờ
Sâu thêm ngăn cách, hững hờ Bắc Nam
Đông Hà buốt giá sống lam
Thăm sâu mắt mẹ, con cam phận tù.
Non sông đen tối mịt mù
Bao giờ mới hết cầm thù, thương nhau?

Qua làng gió đổ hoa cau
Tình xưa thức giấc cơn đau diu dằng
Tưởng lại mù khoảng kinh hoàng
Biên khối khuất đau mây ngàn người đi.
Ngủng đau theo bóng chim đi
Xót thương sông núi sâu bi lê giòng.

N.T.
Tặng AHCC T.Q.Lê tác gia bài thơ
"Nhớ về Quang Tri" trong LTCC số 31-32.



Lần đầu đến San Francisco



T.C.M

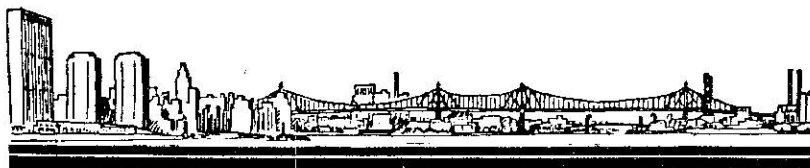
Thật sự không phải là lần đầu tiên tôi đến San Francisco. Trước đây tôi đã ghé thăm vài lần. Ngồi trên xe, ông anh vợ tôi lái, chạy trong rừng xe hỗn độn, qua mặt không chớp đèn, xàng xe qua bất chợt, đậu xe ngang xuống giữa đường, xe phía sau phải quẹo qua giòng khác mà chạy, phía sau bâm còi inh ỏi. Xe buýt dài thông kênh càng, qua khúc quanh chuối đầu qua gân thâu bên kia lề đường xe buýt chạy xàng xê thật nguy hiểm. Tôi phục tãi lái xe cửa ông anh vợ, và chột thường những người ở trong lòng San Francisco, phải chịu các thử thách nghèo bất tiện trong việc lái xe. Đường dốc đứng không biết bao nhiêu %. Nhưng theo code của thành phố Oakland thì dốc, tôi đã chấp nhận là 22%, xe đầu nghiêng bên đường tưởng như sắp lật nhào. Nhà cửa san sát, không vườn tược, không cây cối, như khu Dakao, Tân Định Saigon. Tôi ở San Francisco quá! Tôi hỏi không biết mình du khả năng lái xe trong thành phố này mà không gây tai nạn? Hai năm ở gần San Francisco chúng một tiếng đồng hồ lái xe mà không mấy khi tôi dám đi chơi tại thành phố này. Mỗi lần vợ tôi đòi đi San Francisco chúng một tiếng đồng hồ lái xe mà không mấy khi tôi dám đi chơi tại thành phố này. Mỗi lần vợ tôi đòi đi San Francisco thì gần như có cãi vã, vì tôi không muốn lái xe trong cái hỗn độn vô luật lệ đó. Khi cần đi không tránh được, thì tôi cẩn thận đi, cứ áy náy ngại gây tai nạn, chiều về thở phào thoát nạn. Một anh bạn kể cho tôi nghe, hai lần anh bị Mỹ đến đè sống xoài ra đường móc ví. Một lần anh ta bị lỗi từ xe buýt xuống đường, bốn ông Mỹ đến to như hô pháp đè chân tay, một ông dút tay vào túi làm rách toạc cả cái quần dài. Khi đi về hai tay phai ồm che mắt. Thế thì tôi không "on" San Francisco sao được?

Thế mà tôi phải dọn nhà về San Francisco ở.

Đúng là ông trời hay chơi khăm. "Ghét của nào trời trao của đó." Sở San Francisco thì phải dọn nhà về San Francisco! Thích dần bà mập thì có vô gây! Ưa mơ mộng thì làm nghề CC!

Sáng thứ bảy tôi lái xe đưa vợ đi tìm nhà thuê. Lái xe chạy mây vòng quanh khu đường gân số "tưởng lai" của vợ tôi. Tìm được một căn Apt rất gần số. Đi bộ 2 bloc là đến nơi. Tôi mừng quá. Chủ trường của tôi là lấy sự thanh nhàn làm chuẩn. Ở gần số thì có thể ngủ đây lúc 7 giờ sáng. Chiều sau 5 phút tan sở, thì có mặt tại nhà. Thì giờ thông thả. Đời sống bớt hấp tấp. Trong khi chờ chủ nhà đến mở cửa xem phòng, thì có mấy "cặp" cũng đang chờ đợi như chúng tôi. Hai anh râu ria xồm xoàm ngồi trên xe mô tô, ôm nhau thăm thiet, tay triu mến của anh này chạy trên bắp đùi anh kia. Thình thoàng anh ngồi trước quay lại, hai hàm râu chạm vào nhau "êm ái". Dưới gốc cây, một anh xanh xao như tàu lá, ôm cứng một anh khác. Hoang quá, vợ tôi dục: "Thôi, ghê quá! Đi đi! Đừng thuê nhà ở đây! Em sợ lắm". Tôi tiếc căn nhà gần số, trấn an vợ "Thôi, anh thuê thì ở một mình đi! Em sợ lắm". Tôi chán nản. Tìm nhiều địa chỉ trên báo kêu điện thoại, tôi được mấy ghi âm trả lời, và đa số là địa chỉ của các văn phòng trung gian thuê nhà. Tôi biết các văn phòng này không giúp chi được nhiều nên không đến (kinh nghiệm cũ). Chạy xe một ngày trong thành phố, mệt phờ, hai vợ chồng xơ xác, bắt đầu cần nhận nhau. Mà lạ chưa! xe cô đầu có đông đảo bằng các lần chúng tôi đi chơi? Thì ra, các khu chổ Tàu, khu thường mãi, khu du lịch xe cô mới đông nghet mà thôi. Năm năm ở Mỹ, tôi đi từ miền Đông sang miền Tây, có qua thành phố đông đảo Chicago nhiều lần, chưa bao giờ tôi nghe một tiếng còi xe. Tôi tưởng cái còi xe vô dụng trên đất Mỹ, không ngờ dân San Francisco dùng lia lịa.

Vợ tôi làm quen với một cô Tàu đứng chổ xe bus. Cô cho biết nhà cô có phòng cho thuê ở khu Sunset. Chúng tôi

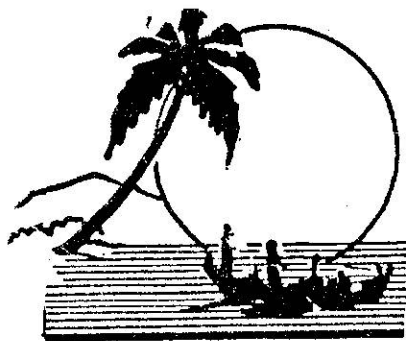


đền đó, một phần hầm nhà (basement) sửa lại thành cái phòng, có cầu tiêu nhỏ, không có bếp. Vợ tôi thích quá đòi thuê, chu nhà ra giá 350 đồng/tháng. Phần tôi thì nghĩ rằng, khi mới đến Mỹ với hai bàn tay trắng, tôi cũng chưa từng ở một nơi tồi tàn khô sở như thế. Hương chi tôi đã đi làm nhiều năm. Mà mỗi buổi sáng ăn mặc sạch sẽ, dàng hoàng, chui ra khỏi cái hầm nhà để đi làm, thì hình như có cái gì không được “ôn” lắm. Nếu tôi thất nghiệp và đói khổ, thì tôi rất sung sướng được ở cái hầm nhà tồi tàn đó. Tôi phải làm mất gần và gần vợ lớn tiếng nhiều lần, để vợ tôi bỏ ý định thuê căn hầm đó.

Đền chiều thì hai đứa đã mệt phờ. Chuyên thuê nhà cũng chưa đến đâu cả. Thì ra mọi sự đều khó khăn cho không phải dễ dàng như tôi tưởng. Chán nản, tôi muốn ra về. Có gì thì thuê khách sạn ở tháng đầu, sau đó tìm nhà. Tôi sức nhỏ cái sơ cũ mà tôi đã làm, họ cho tôi vé máy bay đi interview, thuê khách sạn cho ở lúc ban đầu, cho tiền cho đi học, cho luôn cả xe hơi của tôi từ tiêu bang khác về. Sở mọi của vợ tôi chẳng có gì cả. Trong lúc chán nản, tôi sức nhỏ một nữ AHCC cũng đang “trụ trì” tại đây. Tôi kêu điện thoại và đến nhà.

Chỉ trong vòng 15 phút, cô chỉ cho tôi ba nơi thật tiện lợi, thật tốt. Tiếp xúc được cả với Manager và xem nhà đến nơi đến chốn. Nhưng phòng (studio) giá 750 đồng một tháng thì tôi không đủ công để thuê. Cuối cùng tôi thuê được một căn vừa tương đối rộng rãi nhất, đầy đủ, tiện lợi nhất mà giá lại thấp nhất. Có lẽ cái building hơi cũ nên giá rẻ hơn.

Ngày chủ nhật, buổi sáng, chúng tôi trở lại San Francisco, nữ AHCC dắt chúng tôi đi một vòng cho biết đất lạ. Mua một vé xe buýt là có thể nhảy lên bất cứ xe nào khác trong số giờ hạn định. Hệ thống xe buýt San Francisco chẳng chít thật tiện lợi. Chúng tôi đi bộ về khu Ngân hàng,



lê đường thênh thang sạch như lau. Nhà cao mấy chục tầng nhìn lên hun hút. Cô bảo “Cho bộ đôi BV qua đây mà nhìn nhưng nhà này thì tha hồ mà rót nón cời”. Người người đi bộ trên hè phố đông đảo, làm tôi chột nhốt vô cùng các khoang đường Lê Lợi, Tu Do ở Saigon ngày trước. Tôi thấy có cái gì gần gũi đầu đây, kỷ niệm trong tôi như được đánh thức dậy. Có cái gì êm đềm, vui vẻ, hạnh phúc mệnh mang của một buổi mai trời hơi mát lạnh và nắng nhạt vàng, luân lưu trong giòng người trên hè phố... Thiên hạ ăn mặc chải chuốt, sang trọng. Bà đưa tôi xuềnh xoàng đi vòng ra phía bên phải. Nước xanh ngắt, mấy quán thủy tạ soi bóng lung linh trên mặt vịnh. Một vài người thong thả ngồi câu. Mùi mặn nước biển làm tôi bồi hồi chột nhốt quê nhà. Viết Nam thân yêu bên kia bờ biển. Nếu tôi tha một cái chai xuống đây, không chừng một ngày kia, một người bạn tôi bên quê nhà nhất được?

Chúng tôi được dẫn đến trạm “cable car”. Chiếc xe giồng hết một toa xe lửa, bánh sắt chạy trên đường ray sắt. Dưới lòng đường có một sợi dây cáp dài kéo xe chạy. Chiếc xe cô lơ tu xua còn giữ lại như một cổ vật của thành phố. Hành khách đứng cho xếp hàng dài, tôi đếm có đến 124 người đứng trong hàng. (Thật là xếp hàng cả ngày) Mỗi chiếc xe chứa được 30 đến 40 khách. Người muốn đi xe phải có đức kiên nhẫn lớn. Ít nhất cũng 40 phút chờ mới lên xe được. Tài xế lái xe bằng hai cái cần dài lồng thòng, rất tốn sức lao động để bắt lên để xuống. Vừa lái xe, tài xế vừa kéo chuông kêu leng-keng, vừa nói chuyện khôi hài cho hành khách cười nghiêng ngửa. Xe chậm như ruà bò, khoảng 10 đến 15 miles/gió. Đến ngã tư thì đầu ngang đường, hành khách muốn lên xuống thì phải băng qua cái xe cô khác, bắt kẻ đèn xanh đèn đỏ. Khi xe đỗ dốc, các bà các cô rú lên từng hồi vì sợ, vì thích thú. Có lẽ du khách mới khỏi của là thích đi một lần cho biết. Chỗ mọi càng lắm.



Chúng tôi tha bộ trên bến tàu. Ở đây người đi bộ tập nập. Cua cá bày bán bên lề đường, mấy cái thùng luộc cua to to bộ bóc hồi nghỉ ngút. Khách bộ hành mua cua dùng giữa đường ăn, bìa thì bọc trong bao giấy để “che mặt thể gian” vì có luật cấm uống rượu ngoài đường. Xe cạ sát chạy qua lại, mấy ông cũng biết chán, nhưng lại ló tí đi. Đi một khoảng là thấy một nghệ sĩ ôm đàn gảy tưng tưng, có chiếc nón thu bạc các. Mấy anh da đen làm cái nghề ít vốn nhất: Dựng yền trên ghê đầu, thỉnh thoảng nghiêng đầu, nghiêng tay, làm như tưởng người mẫu trong các cửa hàng, khách bộ hành thay bạc các vào cái ly... Có lẽ người ta xem thì đông, cho tiền thì ít. Mấy anh chàng làm xiếc như mấy ông Sơn Đông mãi võ ở bùng binh chợ Saigon: nuột lửa, ném bánh, đi xe một bánh, vừa xiếc vừa thổi kèn, ca hát, khách nhàn du quay vòng tròn thưởng ngoạn.

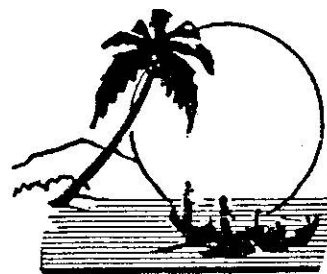
Trên bực cập xuống biển, một đoàn nghệ sĩ đồng dao, hôn tập, đủ các thứ nhạc cụ khác nhau: Trống lòn, trống nhỏ, kèn, sáo đàn, kẻ mặc áo âm, người mang quân cut, kẻ áo đuôi tôm, người thì đánh trống, có kẻ rách ruột, đầu bù tóc rối, đứng, ngồi, lòn xôn. Tất cả đều đang chơi nhạc, có người nhảy múa. Đây là một ban nhạc vĩ đại, gồm những người yêu nhạc, yêu trình diễn, không quen biết nhau, không có nhạc trưởng. Dem nhạc cụ ra đó, rồi cùng nhau hoà nhạc. Tôi cũng không hiểu làm sao họ có thể khởi đầu một bản nhạc. Có khi nghe thật hay, có khi ồn ào náo loạn, như một bát hồ lòn, mạnh ai nẩy đàn, mạnh ai nẩy thổi. Nhạc chơi liên tục bất tận. Các tiệm quanh bến tàu bán hàng tạp hoá, bán ký vật San Francisco, bán đồ trang sức... Thiên hạ vào ra xem tập nập. Đặc biệt nhất là “Trung ương Cục” của chương trình “Believe it or not” của tài tử Ripley đóng đô tại đây: Có lẽ họ chiêu phim và trình diễn cho du khách xem các thủ khó tin những có thực.

Tàu đầu san sát trên bến. Có những chiếc tàu xưa neo lại cho du khách lên xem chơi. Những chiếc tàu thênh thang như cái building nhiều tầng. Tuy là tàu buồm tàu gỗ, vào bên trong mỗi thây sông lại trong những cô tích ngày ầu thỏ về những chuyện “châu đao” hoặc “cuộc biên đầu lâu” v.v... Những chiếc tàu tuổi đã hơn trăm năm, đi quanh từ Âu sang Á, qua Mỹ, lên Bắc cực, xuống Úc châu, nay tuổi già mệt mỏi nằm lại cho thiên hạ leo lên nhìn ngắm, sờ mó chơi. Nhường lại những khoang đường xa sóng gió đổ cho “dám tre” trang bị điện tử, nguyên tử tời tàn đi về. (Con hờn cha là nhà có phúc). Du khách từ thập phương thể giới đổ về đi rong chơi, thưởng thức một vài món trên bến tàu, khá đắt mà cũng khá... dở.

Buổi chiều chúng tôi cuộc bộ về cho Tàu, khu cho Tàu thì đường sá chật hẹp, đông cứng xe cộ, nhà cửa thấp cũ đen đui, đúng là cảnh Cholon bên nhà. Trên phố, người tha bộ đây lê đường toàn ca “đầu đen” da vàng, xỉ xa xỉ xô. Đi xăng xăng như Lý tiểu Long. Hàng hoá bày tu trong tiệm, bày ra lê đường, và có nhiều món rất rẻ. Re như đem cho. Có lẽ là hàng xuất cảng từ “Trung Quốc vĩ đại” (Tên mà C.S.VN gọi trước khi cộng thiêu lãnh cảnh thiêu chua). Quán cơm rất rẻ, một đĩa cơm chỉ từ 2 đến 3 đồng mà ăn ngật xiu, heo quay, vịt quay, gà quay treo lồng thông còn bốc khói và mỡ còn chảy ròng ròng. Lồng heo, lồng bò nấu tung nồi lớn để trong tu kiềng, những khúc ruột dòn sọng, hai ba bà Mỹ trắng ghé mắt dòm, rồi rùn vai giắt mình la lên “Y-ac”, “Y-ac”. Di chỗ Tàu có cảm giác như về Cholon bên nhà. Đáng kể nhất là “Tịm xam”, mấy món ăn để trong đĩa nhỏ, dầy đi qua, muốn ăn món nào thì “nhất đường chỉ” món đó. Nhưng ăn cũng mau ớn lắm.

Buổi chiều, chúng tôi ra ngồi trên công viên Embarcadero, nhìn nước chảy trên thác giả, nhìn xe cộ luân lưu trên xa lộ chạy ngang trên đầu. Đây là một công viên trắng xỉ mắng có nhiều bực cập rộng, bàn ghê bằng sắt sơn trắng bày ngoài trời, dưới gốc cây, thiên hạ mua thức ăn, thức uống, ra ngồi ăn uống, ngồi đây trên bực cập phơi nắng.

XEM TIẾP TRANG 88



Độc Sách Báo Việt Nam

N.T.

Sau đây là một vài tóm tắt, trích dẫn từ các báo Việt Ngữ hải ngoại.

Tị nạn tại Nhật Bản (Báo Nhân Văn số 49)

Đi tị nạn tại Nhật Bản là một điều thiếu may mắn nếu so sánh với những quốc gia khác. (Những sống với C.S. thì thà chết còn hơn). Trại tị nạn rất rách, có trại chỉ một hay 2 người, hay 1 gia đình. Rất khó được Nhật chấp thuận cho định cư vĩnh viễn. Ngay cả gần một triệu người Trung Hoa và Đại Hàn bị bắt đến Nhật trước và trong Đệ nhị thế chiến, để sản xuất và làm thợ. Con cháu họ đã ở đây đến đời thứ ba, không biết ngôn ngữ nào khác ngoài Nhật ngữ, mà đến nay, hàng năm cũng phải trình diện sở di trú để xin gia hạn cư trú. Ngay cả những sinh viên VN du học tại Nhật, đã có bằng cấp, đỗ đạt mà công việc làm ăn cũng vô cùng khó khăn. Năm 1979, bị Liên hiệp Quốc "ép" quá, Nhật tuyên bố chấp thuận cho 3500 người tị nạn được định cư ở Nhật. Những người được chấp nhận cho định cư, sẽ được học 3 tháng về nghề nghiệp và Nhật ngữ, sau đó sẽ đi tìm việc và cư trú bên ngoài, tức như bất cứ công dân Nhật nào khác. Để giúp cho họ "ra riêng", mỗi người được cho 100.000 yen (bằng 400 đô) để thuê nhà và sắm sửa ban đầu. Thế thôi. Người Nhật rất ít thông cảm với hoàn cảnh tị nạn, họ cố về phục Hànội đã chịu hy sinh, và không hiểu tại sao những người này đi tị nạn, nêu giải thích thì họ hỏi "Sao không ở lại chiến đấu mà lại bỏ đi".

Một trường hợp, em bé VN được tàu Nhật vớt. Cố gắng xin đi học, nhưng vì luật lệ không cho những người chưa được chấp thuận định cư đi học. Một gia đình Nhật xin nhận làm con nuôi cũng không được, cuối cùng gia đình đó "nuôi lâu" và nhờ một vị mục sư can thiệp cho em "đi học lâu" suốt 4, 5 năm ở bậc trung học. Đại khái được vào lớp ngồi "nghe chửi", chẳng có sổ sách, chẳng hề sờ chi cả. Công việc "hợp khả năng" nhất mà dân tị nạn có thể tìm được là đi đập đá, khâu vá. Đối với người tị nạn đã ở lâu mà chưa được chấp thuận cho định cư, thì đi làm cũng là "làm lâu" mà thôi. Sở tị nạn làm ngơ cho họ.

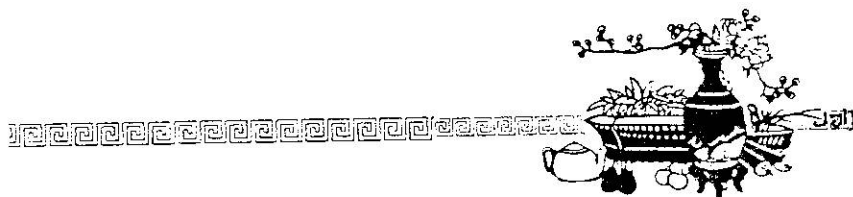
Trí thức tại miền Nam (theo báo Thanh Niên Hành

Động số 2)

Trong tập "Tìm hiểu di hài của chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ trong đội ngũ trí thức vùng mới giải phóng ở miền Nam nước ta" do đầu não CS Hànội ân hành. Ban nghiên cứu viết (tóm tắt)

Sau 1975 ở miền nam có khoảng 30.000 người có trình độ trung, đại học chuyên nghiệp, 54.652 giáo chức các cấp, 3152 bác sĩ, được sĩ. Trí thức miền Nam có ý thức dân tộc, tinh thần yêu nước, sau 1975 rất nhiều người mong được đem tài năng phục vụ tổ quốc, họ đã cố gắng hội nhập xã hội mới. Họ có trình độ hiểu biết và có đủ cơ sở vững vàng để phân định đâu là chính đâu là tà. Nhưng họ còn mở hồ về thù và bạn, và về bản chất tốt đẹp của xã hội chủ nghĩa "Trí thức miền Nam không coi chế độ Hànội là bạn, không coi đảng CS là một đảng cách mạng, họ nghi ngờ và thường nhắc lại lời NVThieu: "Đừng nghe những gì CS nói mà hãy nhìn những gì CS làm". Họ nói "Trong kháng chiến, CS đẹp nhưng không mạnh, trong hoà bình CS mạnh nhưng không đẹp". Họ cho đảng chỉ khéo lý thuyết, không có khả năng lãnh đạo kinh tế. Nhiều trí thức đã mất lòng tin đối với năng lực lãnh đạo kinh tế và lãnh đạo xã hội của đảng, càng mất lòng tin vào khả năng đưa đất nước ta vượt qua được những khó khăn gay gắt như hiện nay. Có người nói lý tưởng về xã hội chủ nghĩa là ảo tưởng. Họ nói dưới chủ nghĩa tư bản có kẻ giàu người nghèo phân thành 2 cực rõ rệt, còn dưới XHCN mọi người đều nghèo như nhau cả. Có người nói: "Nhìn vào tương lai thấy bế tắc, nhìn vào trước mắt toát mồ hôi". Họ cho rằng: "cái



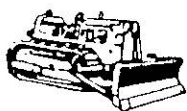


cũ đã bị gạt bỏ, cái mới ra đời nhưng lại kém hơn". Một số lớn đã bỏ nước ra đi, biết rằng cuộc hành trình rất nguy hiểm, có thể mất của mất người, nhưng khổ ai có thể ngăn cản được. Đáng tiếc là những người di tản này có rất nhiều nhà khoa học và giáo dục tiếng tăm mà tổ quốc VN vẫn rất cần đến tài năng họ... Những cái gì là tốt đẹp là hy vọng mới được nhen nhóm lên ở người trí thức trong những năm tháng đầu anh em đến với cách mạng thì nay bị dập tắt... Dịch dùng những kích thích vật chất với hàng chục vạn kiện hàng từ những nước tư bản gửi về rất hấp dẫn và coi đó là niềm vui, là hạnh phúc của gia đình có con em đi di tản... Có người đã hỏi một trí thức cách mạng rằng anh tự xem xét trong 20 năm qua anh được gì để làm mốc, rồi tôi sẽ buộc tiếp.

(Đó là nhân định của Cộng Sản. Tôi không biết cái ông lý thuyết gia CS Đường Minh Thi nào đó, ở cấp bậc nào mà dám ngon lành nghiên cứu được sự thực và viết ra như vậy, mà không sợ tai nạn chết người như Đinh bá Thi. Nhưng chắc chắn là phần sau của thiên khảo cứu này tác giả chê bai kịch liệt trí thức miền Nam cho đáng mất lòng.)

Có phải tị nạn VN bị thảm nhất lịch sử không?

Tị nạn Đông Dương làm cả thế giới sửng sốt vì nỗi đau thương và tinh thần chiến đấu của họ. Những tị nạn nào cũng đau đớn bị thảm cả. Thế chiến thứ hai, hàng triệu tị nạn Do Thái chạy quanh Âu châu, bị xua đuổi từ nước này qua nước nọ. Có người trong một đêm bị bắt nhiều lần và bị đẩy ra khỏi biên giới của nhiều nước trong nhiều lần. (Nước này tha qua biên giới nước khác) Cách mạng tháng 10/1917 của Nga, để tránh tàn sát một triệu rưỡi Bạch Nga trốn nước đi. Có khoảng 100.000 người Nga chạy xuống Mãn Châu sau đó khoảng 30.000 người xuống Thượng Hải. Tất cả đều phải tự xoay sở lấy cho cuộc sống ngay từ bước đầu, chẳng có cơ quan nào giúp đỡ. Mãi về sau, một số rất nhỏ được các hội thiện nguyện can thiệp để xin ra khỏi Trung Cộng. Còn tất cả thì không ai biết "tan hàng" vào đâu. Có người di tị nạn tại "Cộng Hoà Trung Phi" xứ công chúa Martin lợ lem của tổng thống Bokassa, ngày nào làm ồn ào báo chí Saigon. Họ cũng phải tự túc lấy ngay ngày đầu tiên đến nơi.



Có phải chúng ta là những người tị nạn may mắn không?
Các AHCC?

Tị nạn tại San Jose

Đây là một phần tóm tắt bản tường trình đặc biệt của Dr. James M. Freeman đọc trước buổi họp của Phù luân Hội về "ảnh hưởng và triển vọng tương lai của người tị nạn".

Tác giả nói có 4 huyền thoại mà người Mỹ bài bỏ:

- 1) Dân tị nạn Đông Dương đều giống nhau cả.
- 2) Không phải tất cả tị nạn đều đang sống nhờ xã hội.
- 3) Không phải người tị nạn VN được vay tiền không lãi để tàu nhà, tàu xe mới.
- 4) Người tị nạn không chiếm công ăn việc làm của dân Mỹ.

Tác giả nói điều 1, thì người tị nạn dù thành phần, dù xứ sở bộ lạc khác nhau. Tị nạn hưởng trợ cấp xã hội tại Santa Clara chỉ khoảng 30% mà 2/3 là trẻ em (khoảng 19500 người của 7000 gia đình) Dân tị nạn tăng rất mau, mà số trợ cấp tị nạn không tăng, năm 1980 có 19400 người hưởng trợ cấp thì năm 1985 cũng chỉ có 19.600 người mà thôi. Người tị nạn nhận những công việc mà Mỹ chê không làm, sau một thời gian họ học hỏi và trở thành những người chuyên môn, chăm làm, cần mẫn, cần thân. Người tị nạn trở thành chủ nhân, và thuê dân địa phương làm. Ngành kỹ sư trong vài năm tới là thực sự có sự tranh đua của người tị nạn. Một thống kê sơ khởi cho biết tại vùng quanh San Jose có đến 60000 tị nạn VN, các tiêu chuẩn gồm 242 cơ sở: gồm tạp hoá, hớt tóc, may mặc, ăn uống, ảnh viện, tiệm sách, kim hoàn, thuốc bắc, châm cứu, thuốc tây, bán xe, du lịch, đồ gỗ, xe thực phẩm, bán sữa TV, trạm xăng, và gồm 200 kỹ sư, 2000 cán sự, 36 tiệm ăn, 15 cơ sở địa ốc, 6 luật sư, 17 nha sĩ, 26 bác sĩ...

Tác giả viết "có lẽ lịch sử nước Mỹ chưa bao giờ được chứng kiến cả một khối người đông đảo như vậy đã thành công một cách mau chóng... để trở thành những người đóng góp tích cực cho xã hội chúng ta". Cũng có những hậu quả bất lợi vì sự hiện diện của họ: quá nhiều về những hoạt động của bọn thiếu nhi du dương...

TIẾP THEO TRANG 87

ĐẦU THAI KIẾP NÀO ?



VŨ. T. VÂN

Giữa những lao đao khôn dôn của mấy mươi năm qua, chắc cũng có nhiều người Việt Nam ngồi trầm tư mặc tưởng và bất gặp lòng mình thắp thoáng một niềm ước mơ rất siêu hình: ước mơ được sống vào một thời khác. Đường Nghiêu, Ngu Thuân là thời nào, ai mà biết được? Chỉ nghe nói là thiên hạ thái bình, của rồi ngoài đường không ai nhốt, đêm nằm không cần đóng cửa nhà.

Tiền của và nhà của đầu phải là thứ hiếm đời nay. Ít ra là đổi lều vong trên xứ văn minh. Vậy mà nghe chửi vẫn chưa ổn. Vẫn thấy sao mình lao đao vất vả quá. Nhìn quanh, vẫn thấy dân mình sạo hổ hững quá với thảm kịch đang sau. Người kêu gọi thổ dài đã đành, người hờ hững cũng thổ dài suốt. Nhìn dưới góc cạnh nào, cuộc đời cũng đầy đầy những gian truân. Và góc cạnh nào cũng có lý của nó.

Thì ai mà chẳng có lòng, ai mà chẳng muốn làm một cái gì đó cho Tổ Quốc. Những lúc tỉnh táo, bụng vẫn bảo dạ, kháng chiến ắt hẳn phải gian lao khó nhọc, đấu tranh ắt hẳn phải kiên tâm bền chí. Nhưng, cứ thoáng thấy vài biến cố là lại đã thấy nhiều người xoa tay tính toán. Của đã có để ăn, để chơi, những trong canh bạc quốc tế vẫn thấy lao xao những nhấp nhôm ăn cỏ. Bụng lại bảo dạ, như vậy đỡ phải kháng chiến lâu dài. Phải nhường theo thể quốc tế mà đánh, mới là sáng. Quốc tế hặt hỏi là đã có người bảm dộn. Kẻ thù vừa biến chiêu trá hàng là đã có người khăn áo xăm xăm đi tới. Cũng phải kiên trì lắm lắm chiến đấu sao bằng bám vào cọng tàu quốc tế nghe dẫu đang chuyển bánh. Không đi tới đích, giải phóng toàn dân thì cũng tiền được vài trâm. Rồi xuống, trong sự vinh hiển con con. Thực tế hơn là nói chuyện trường kỳ kháng chiến. Vì về trường kỳ, ai mà chẳng chết? Trường kỳ kháng chiến mà lâu quá, e mình không gây tiếp thu đất nước mất. Khi đó, ai hưởng cho? Khi đó, ai sẽ lãnh đạo cho?

Cứ thế, nhìn quanh, thấy cảnh xôn xao có hồi là lại chán nản, than mình sinh làm thời. Lại búi ngùi tự hỏi: thời xưa, dân mình có vậy đâu? Thời xưa, khi phải chống ngoại xâm thì vua tôi đều một lòng lấy hy sinh làm sức

manh. Thời xưa, vua tôi coi nhau như anh em, gói dầu lên nhau mà ngủ, tướng sĩ coi nhau như cha con, sông chết cùng một lòng một dạ... Thời xưa sao bảnh, thời nay sao bết? Rồi cứ thế mở mồm, lại muốn đầu thai kiếp khác. Ở bên những Lê Lợi, Lê Lai, Nguyễn Trãi, Trần Quốc Tuấn... Những hồn thiêng sông núi ấy, đã lạc mất phướng nào?

Trong nỗi ngậm ngùi khi nghĩ miên man về cái bảnh của thời xưa và cái bết của thời nay, lại lần đó sách sự xưa ra đọc. Và ứa nước mắt. Vì ... nước cuối cái ngõ ngán của chính mình.

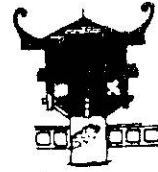
Đầu thai kiếp nào? Đầu thai thời nhà Lê chăng?

Cứ đọc đến mười năm kháng chiến chống quân Minh là vội lật Bình Ngô Đại Cáo. Hào khí ngút trời, chí muốn ngậm sang sáng. Ngóng vận nghê vồn cỏi dan hô, muà dàu gây ngọn cỏ phát phôi... Đánh một trận sạch không kình ngạc, đánh hai trận tan tác chim muông... Oanh liệt chừng nào. Thời đó sao ta bảnh dữ.

Choáng ngợp trong cái chất ngất của lịch sử chói lọi, ta không thấy mấp mỗ dấy đó những gai chông của định mệnh. Sao ta chẳng chịu nhìn lại cho kỹ, từ lịch sử cho đến văn chương? Giặc Minh vào, ta mất đúng mười năm mới dựng lại được lá cờ đại nghĩa, rồi lại mất thêm đúng mười năm mới hoàn thành cuộc kháng chiến. Từ năm Đinh Hợi 1407 đến năm Mậu Tuất 1418, dân ta đã phải tìm đến những giải pháp lãnh đạo trong hàng ngũ quý tộc cũ. Phải là những Giản Định Vương, con Trần Nghệ Tông, xứng Đệ để lãnh đạo kháng chiến thì việc mới thành được. Đặng Tất và Nguyễn Cảnh Chân cũng nghĩ vậy. Rồi bị Đê tâm tôi nghe lời dèm pha mà chết thảm. Không có con vua, ta tìm cháu. Trần Quý Khách, cháu Trần Nghệ Tông, được những Đặng Dung, Nguyễn Cảnh Di (con Đặng Tất và Nguyễn Cảnh Chân) từ tới. Quý Khoách lên ngôi là Trùng Quang, cầm cự được bốn năm rồi cũng thua cơ mà nhảy xuống biển, Đặng Dung và Nguyễn Cảnh Di tự tử tiết. Lao đao biết mấy, những ngày đầu của Kháng Chiến Việt Nam.

Và chung quanh những vấn đề kháng chiến đó, vẫn có những người thỏa hiệp, những kẻ đầu hàng. Chúng còn nổi dậy cho giặc, làm khôn dôn dân ta. Cho đến ngày Bình Định Vương khởi nghĩa, hãy nhìn xem phe kháng chiến chúng ta lực lưỡng ra sao:





“Nhân tài như lá mùa thu, tuần kiệt như sao buổi sớm”.

“Việc bốn tâu thiếu kẻ độ dân, nổi trù hoạch hiểm người bàn bạc”.

À ra thế! Thời đó, thế giặc đang mạnh, theo giặc vẫn có người, mà cố đại nghĩa đứng lên thì vô chỉ thầy lác dác bạn đồng chí hững.

“Thê mà trông người, người càng vắng ngắt, vẫn mịt mố như kẻ vong đường,

Thê mà tử ta, ta phải lo toan, thêm vội vã như khi chứng nịch”.

Tình hình kháng chiến thời đó là như vậy đây. Mịt mố như nhìn ra biển. Vội vã như cứu người chết đuối. Thời đó Nguyễn Trãi đòi đầu thai kiếp nào? Lê Lợi đòi đầu thai kiếp nào?

Nguyễn Trãi đã thấm hút vào nước mắt mà viết lên Bình Ngô Đại Cáo. Những cánh càn lướt ở Linh Sơn, kiệt quân ở Khôi Huyền hẳn phải làm ông ứa nước mắt khi hồi tưởng sau này. Và nếu không có Linh Sơn, Khôi Huyền thì làm sao có được Ninh Kiều, Tuy Động?

Ta cứ hãy nhảy tắt vào lịch sử, nhảy tắt vào những giờ phút vinh quang, Sinh vào thời Bình Ngô Đại Cáo mà quên nỗi gian lao của hai mươi năm đánh giặc trước đó, sao trí nhớ ngắn quá vậy? Mà không sinh vào thời đó thì chạy đi đâu? Hay lại muốn lui thêm về quá khứ tí nữa chăng? Vào thời nhà Trần chăng?

Thời nhà Trần, thời của cuộc kháng Nguyên lung lay. Đoạt sáo Chuông Dường độ, Cầm Hồ Hàm Tư Quan. Thời mà vua tôi coi nhau như anh em, toàn dân đoàn kết một lòng chiến đấu. Hết Bình Thần tới Diên Hồng, Vạn Kiếp, cả ba Hội nghị liên tiếp đều là những Đại Hội Đồng Tâm cả. Những, những trang sử chói lọi đó cũng lại không khiến ta nhìn ra những góc tối của lịch sử, những sâu bọ trong cỗ thụ.



Năm Đinh Ty 1257, quân nguyên lần đầu xâm lăng nước ta. Sau trận giao chiến đầu tiên, Trần Quốc Tuấn phải rút quân về Sơn Tây. Thành Thăng Long bỏ ngõ. Cả triều Trần phía di tản. Vua Thái Tông phải đi tìm Thái Úy Trần Nhật Hiệu để văn kẻ. Quan Thái Úy, vốn là em vua, lại là bậc nhất nhì trong triều, đã vạch sào xuống nước dân kẻ: “Nhập Tống”. Hãy theo giường Tống mà hàng Nguyên, đó là kẻ cứu nước của ngài. May mà có Trần Thủ Độ, có Trần Quốc Tuấn, với những cái đầu chứa lửa khỏi cỗ đó, mà ta đã đuổi được giặc về phương Bắc.

Chưa hết, năm Canh Thìn 1280, vẫn trong thế đối đầu với giặc, vua Nhân Tông cử chú họ là Trần Di Ái thay mình sang triều Nguyên, dùng thế có ngoại giao mềm nắn, rắn buông. Và trong bản cổ quốc tế tay đôi này, ta thấy cái nóc thoi có chủ nghĩa. Trần Di Ái được Nguyên chu phong làm An Nam Quốc Vương, để đến năm 1282 núp dưới lòng Nguyên Mông, đi giữa ngàn quân hộ tống mà về nước chiêu dụ các quan nhà Trần. Con đường ngoại giao được Trần Di Ái thực hiện theo nguyên tắc “Nhập Tống” nói dài đó, không thể quan niệm được. Và cái triều đình bù nhìn của Trần Di Ái được quân ta bắt gọn, ngay từ trận đầu. Cả lũ phải tội độ, sung làm lính. Và chiến trận bùng nổ, lan rộng khắp nơi. Dĩ nhiên, quân ta rất điều đặn trong giai đoạn đầu. Bên có Trần thủ Nghệ An là Trần Kiên cùng toàn gia và một danh sĩ sử gia là Lê Tặc đem quân ra hàng giặc. Bên có Văn Nghĩa Hầu Trần Tú Viên và Văn Chiêu Hầu Trần văn Long đem cả nhà theo giặc. Hai tháng sau, lại có thêm Chiêu Quốc Vương Trần Ích Tắc xếp hàng thỏa hiệp. Tắc là con thu của Thái Tông và cũng là một danh sĩ nhà Trần.

Thời đại của Diên Hồng, Vạn Kiếp đây! Giữa lúc giặc tràn vào, triều đình nghiêng ngửa, non ba tháng dụng đầu giặc đã thấy nhấp nhộm những Vương, những Hầu, những văn nhân tú sĩ, những anh vua cháu vua theo nhau thỏa hiệp tìm đất sống. Người dân Việt khi đó có thì giờ để than là “dân ta thiếu đoàn kết” không? Có thể dài sườn sườn rằng “vận nước sao khôn cùng”, “chiến tranh sao gian khổ”, “trưởng kỳ kháng chiến sao mịt mịt”... Và lại ngồi mở được trốn vào một kiếp khác. Vào tưởng lại 1975, 1984 chăng?

TIẾP THEO TRANG 81

Còn lại ta giữa Saigon

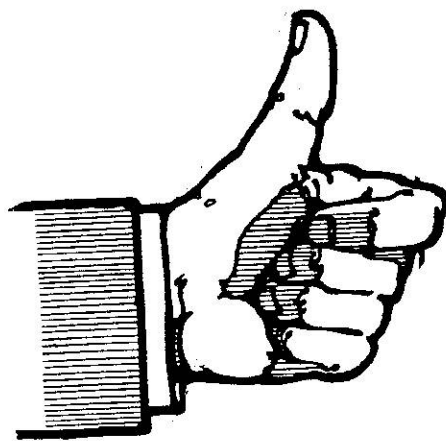
Năm ba bữa thêm một người biến mất
Lòng ta sôi, như lửa dục nồn nao
Tưởng lại thăm, nhuộm màu đen u uất
Lẽ nào ta sống mãi thế này sao?

Năm tháng cũ, an bình xưa đã khuất
Xác xô buồn, thành phố ủa xanh xao
Ta mỗi mệt âu lo chồng chất ngất,
Một lần đi niềm mơ ước khát khao

Biết bao giờ chân ta rời dặm đất
Coi trùng đường trên giồng gió ba đào
Hôn bão tố, một giây doi ngây ngất
Mở một lần giữa biển rộng trời cao.

Mỗi sáng đây, chán ngán đời lây lất
Mãi bỏ phở tiếu nuôi chuyện chiêm bao
Bước xuống đường đau thương đầy mặt đất
Người lê la trên vỉa phố bỏ hào

Không xót xa cũng gan buồn ruột thất
Củ khoai hà, không đủ bữa, hôm qua
Trên đường đi, mãi mãi lòng thắc mắc
Ngày hôm nay, khoai sắn kiếm đâu ra?



Qua nẻo cũ niềm xưa còn se sắt
Đôi no rồi, tình nghĩa cũng thành xa
Mỗi kiếp người, lịm dần trong vắng ngất
Tình còn chi, chi nữa để thiết tha.

Ba năm bữa, nghe tin người chết biển
Thì cũng thôi, sinh tử có riêng phần
Sống nơi đây, miệng câm không thành tiếng
Xích vô hình, trói buộc cũng tay chân.

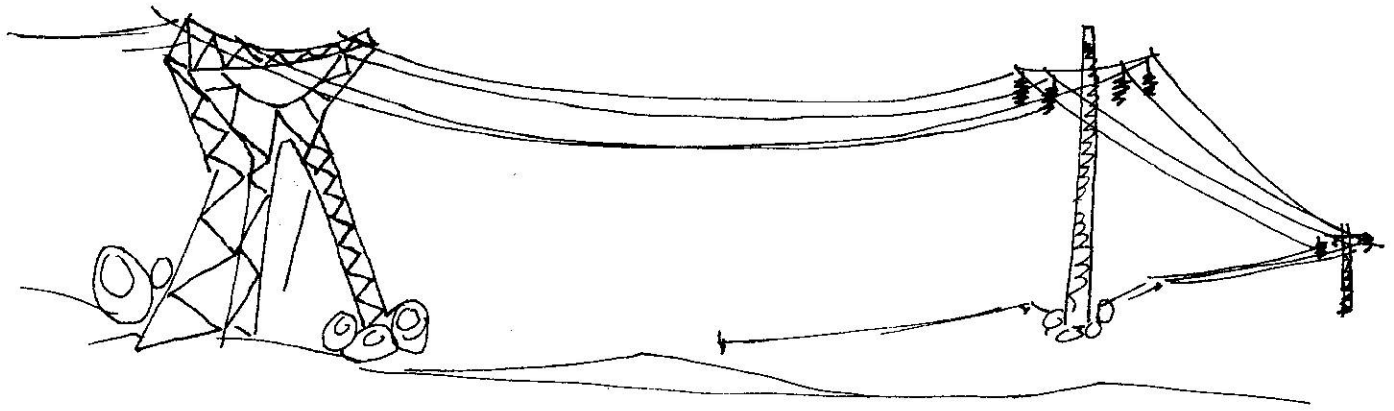
Khoai sắn hầm mỗi ngày đôi ba miếng
Trí cùn mẫn, roi rã ca tâm thân
Như kiếp máy, quạt theo guồng sai khiến
Xưởng bọc da, ta nhẹ bước phong trần

Năm ba bữa, tin về người sa lưới
Cũng đành thôi, từ tội mãi thành quen
Còn hời thổ, cũng chưa là trận cuối
Lửa trong hồn, người mãi mãi nhúm nhen.

Mưa vân vũ núi sông dài tiếu nuôi
Ngày qua ngày, hy vọng thăm sâu đen
Ta hút hàng, giữa biển đổi chết đuối
Đốt đầu sâu băng chính choáng hời men.

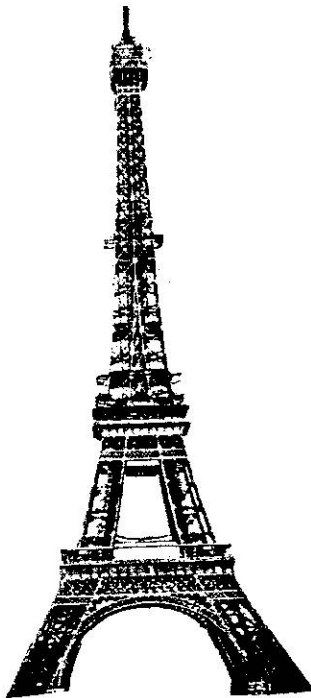
THỊ NGUYỄN





Thân Hữu Điện Lực Việt Nam

(TRÍCH BẢN TÍN THÂN HỮU ĐIỆN LỰC SỐ 5)



Qua "Bản tin Thân hữu Điện Lực" chúng tôi được biết anh em ĐLVN đã liên lạc được với trên 200 đồng nghiệp cũ phục vụ trong ngành ĐL trước đây, đa số xuất thân từ Trung Tâm Điện Lực Phú Thọ.

Thân hữu ĐL đã ra được ba bản tin trong khoảng những năm gần đây, tổ chức được ba kỳ đại hội tại miền Đông, Canada và gần đây tại Santa Ana, miền Nam Cali. Thân hữu ĐLVN cũng như AHCC đều nhằm mục đích nối lại tình thầy trò, bạn cũ, trưởng xưa, tình đồng nghiệp đã cùng nhau phục vụ cho ngành Công Chánh và giao thông ngày trước, trong lãnh vực công cũng như tư, đã quen thân nhau hay mới được biết nhau sau này.

Nội san THĐL và lá thư AHCC song song được phát hành trong những đường lối giống nhau, gặp những khó khăn như nhau và đều được sự đón nhận niềm nở, hoan nghênh nhiệt liệt của đồng nghiệp khắp năm châu.

Tôi có dịp đến dự Đại Hội Thân Hữu ĐLVN ngày 4/7/86 vừa qua, tôi thấy mối liên lạc của hai tập thể AHCC và THĐL rất đáng được phát triển mối liên lạc ấy đã khởi đi từ việc trao đổi với nhau hai nội san để phong phú thêm tin tức bài vở, từ đó mở rộng vòng tay mừng đón thêm đồng nghiệp.

L.K.THI



Thân Hữu Điện Lực Việt Nam

Thân gửi các bạn phụ trách Bản tin Thân Hữu Điện Lực,

Tôi đã nhận bản tin THDL số 3. Xin cảm ơn các Anh nhiều. Sau kỳ Đại Hội ĐLVN có vài tuần mà các anh đã phát hành được bản tin rất tốt đẹp về hình thức cũng như nội dung. Sự tiến bộ thấy rõ rệt so với hai bản tin trước. Thật đáng khen sự cố gắng của các Anh.

Tôi rất vui mừng được đến dự buổi khai mạc Đại Hội vừa qua, đã gặp được một số đồng nghiệp cũ, các Anh chị Hồ tấn Phát, anh Bùi văn Lê... văn phong độ như xưa, phần đông các bạn ĐL. tôi mới được gặp lần đầu mặc dù "danh tánh" thì rất quen thuộc. Tiếc là hôm đó tôi không ở lại được lâu để dự với anh em, tuy nhiên tôi cũng đã được nghe qua mục "tự giới thiệu", nhiều mẫu chuyện rất lý thú, những kỷ niệm vui buồn trong thời gian phục vụ cho ngành ĐLVN, nhưng có lẽ người nghe lý thú nhất là anh Phát, vì trước đây những câu chuyện đó anh em đâu có kể cho anh nghe!

Tôi có phát biểu ý kiến hôm ấy là tôi nhận thấy thành phần anh em ĐL trẻ trung, lại có những đàn anh rất quan tâm đến tập thể thân hữu, có thể cố vấn, tiếp tay đắc lực, tôi tin rằng các anh sẽ thành công. Anh Thuần có cho tôi hay là Bản tin THDL này được chuyển qua cho anh em ở Miền Nam Cali phụ trách. Với lực lượng đông đảo anh em ở đây, tôi tin là bản tin sẽ được tiếp tục phát hành tốt đẹp. Trước đây tôi có đề nghị phổ biến bản tin ĐL đến ban phụ trách lá thư AHCC và gửi lá thư AHCC cho anh em biên tập bản tin ĐL. Việc này đã đem lại kết quả tốt đẹp, một số bài được đăng trên cả hai nội san, như bài "Triết lý cu khoai", bài này được anh em tán thưởng lắm, tác giả là bạn nào không rõ, nhưng đã nói lên một tư tưởng, một triết lý dẫn đi để tạo nên một cuộc sống hạnh phúc. Một AHCC tìm được trong bản tin THDL số 3 một người cháu và nhờ đó tìm ra được một số thân nhân bạn bè... Phải chăng đó là những niềm vui mà tổ nội san của chúng ta đem lại cho đồng nghiệp, chưa nói đến phần trợ giúp anh em đang sống khốn khổ bên nhà, niềm vui của họ khi nhận được sự cứu trợ của thân hữu nước ngoài là niềm an ủi của chúng ta. Về lá thư AHCC. trong 10 năm qua đã gặp bao nhiêu khó khăn, nhưng nhờ sự cố gắng của anh em, đã duy trì lá thư tốt đẹp, tuy nhiên cũng cần tìm những phương thức để đỡ bớt gánh nặng cho anh em phụ trách. Vừa qua anh em đề nghị mỗi địa phương có đồng AH cử một vài bạn làm đại diện để thu thập tin tức, bài vở kể cả phần đóng góp tài chánh và cứu trợ, đề gửi về cho ban phụ trách sắp xếp việc phát hành lá thư, như vậy vừa bớt công việc cho ban phụ trách mà lại được thêm nhiều bài vở, tin tức khắp nơi, tránh được sự thiếu sót bỏ quên anh em. Phương thức này bắt đầu được áp dụng cho lá thư AHCC và có thể đem lại kết quả tốt. Trong lá thư AHCC vừa rồi, anh em phụ trách than là tiền có thừa mà bài vở thì thiếu, "có tiền mua tiền cũng được" không áp dụng vào đây được, bài của anh em viết là vô giá, nên anh em cố gắng viết bài cho nội san mình là quý hoá vô cùng. Khẩu hiệu anh em đưa ra là: "Mỗi AH, mỗi năm viết cho Lá Thư một bài". Đó là chuyện khó khăn bên AHCC, mong rằng bên anh em THDL chưa gặp những khó khăn ấy.

Sau hết xin cảm ơn các Anh đã cho tôi cơ hội tham dự Đại Hội THDL và phổ biến đến cho tôi bản nội san. Mong rằng năm tới Đại Hội sẽ quy tụ được đông anh em hơn và bản tin THDL càng ngày càng phát triển tốt đẹp.

8/8/85 - Thân Kính,
LÊ. KH. THỊ



BỆNH ĐAU TIM

(Trích Báo KHOẺ ĐẸP
B.S NGUYỄN THÊ THU
Doctor of Chiropractic
Doctor of Science)

Xin đặt bút và tâm tử cho một người bạn thâm giao đã ba mươi năm làm đồng. Cùng học với nhau từ hồi đệ thất, theo nhau vào quân trường Đà Lạt lớp trước lớp sau, dong ruổi, ngụp lặn trong suốt cuộc chiến từ khởi đầu đến kết thúc. Và rồi đột ngột gặp nhau trong cảnh lạ xứ người, những lòng mỗi người một ngả, ý mỗi người một hướng, thỉnh thoảng gặp nhau chỉ nói về chuyện xưa, tránh nhắc đến hiện tại. Gần đây trong một cuộc đi chơi thân mật, tôi ngồi nhìn người bạn kéo Jacpot, đột nhiên nhãn mắt ồm ồm quay lại nói với tôi: “lại đau nữa, ngày nay đau tới hai ba lần rồi, đau nhói từ ngực lan tới tay trái chừng một phút là hết. Chắc tổ bi đau bắp thịt”. Tôi ngân ngừ trả lời “Không phải, chắc đau tim, có lẽ Angin Pectoris”.

- Có phải là Heart Attack không?
- Gần như vậy.

Sắc mặt bạn tôi hơi thay đổi và nói: “Để chết bất đắc kỳ tử lắm nhì? Có cách gì chưa không?”

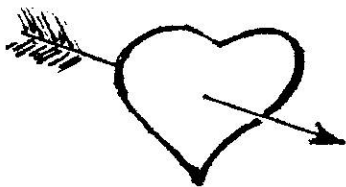
Tôi trả lời: “Có, mà không. Có là có nhiều cách chữa như uống thuốc, mổ xẻ. Không là đã để cho bệnh hoạn rồi thì không có cách gì chữa được nguyên vẹn, bác sĩ chỉ có thể delay cái chết mà thôi. Không thể đoạt mệnh trời được, như trường hợp mấy người mổ tim, thay vào trái tim nhân tạo, cuộc sống đêm từng ngày trong đau đớn cho mình, chán chường cho người chung quanh.

Cuộc sống thừa kéo dài từ ngày nọ sang ngày kia, lầy lắt, khổ ải cho thân thuộc.

- Bây giờ phải làm thế nào? bạn tôi hỏi.
- Mình phải là bác sĩ của mình, nói một cách khác là phải prevention, ngăn ngừa đứng để căn bệnh xảy tới, từ dinh dưỡng đến vận động kiêng cử...
- Phải ăn kiêng những thứ nào?

Biết bạn tôi thích uống rượu, tuồng lượng chẳng kém ai, và biết rượu rất hại, tôi vội trả lời:

- Rượu và thuốc lá.



Suy nghĩ giây lát, bạn tôi trả lời với giọng trầm trầm.
- Thuốc lá thì có thể bỏ được, nhưng rượu thì chắc là không. Phải bỏ rượu thì chết còn sống hơn.

Tôi thầm nghĩ nếu chết được là vạn phúc, sợ rằng không chết nổi, bán thân tề bại, đau nhức đủ điều. Sống phải là sản xuất, không sản xuất được mà lại sống lụy vào người khác, rồi dần dần mất tình thương của gia đình biến thành phiền lụy đến mức độ “vương thì tôi” rồi thân quyền bèn tìm “phát súng án huệ” bằng những lời cầu nguyện cho mau siêu thoát.

Tìm hiểu về bệnh đau tim, trước hết chúng ta cần biết qua về trái tim. Trái tim là một bộ phận bơm máu đi nuôi cơ thể, muốn làm tròn nhiệm vụ này, trái tim cần phải có một hệ thống mạch máu đem dinh dưỡng nuôi trái tim, hệ thống này có thể bị hai bệnh chính. Thứ nhất gọi là cứng động mạch (Arteriosclerosis), có nghĩa là những ống dẫn máu bị cứng lại không co giãn điều hoà, làm ống máu nhỏ lại, giảm số lượng máu lưu thông. Thứ hai Atherosclerosis là mạch máu bị đóng mỡ, các chất bẩn bên trong ống máu, làm cho ống máu nhỏ lại, không co giãn điều hoà và số lượng máu lưu thông bị giảm, nhiều khi ống máu nhỏ dần rồi bị tắc, hoặc một phần chất này bị bê theo máu lưu thông làm nghẹt những ống máu trên đầu làm cho bán thân bất toại, chạy vào tim làm nghẹt mạch máu trong tim, tim không có mạch máu được nuôi dưỡng, một phần bắp thịt của tim bị chết, tim không làm nổi được nhiệm vụ bơm máu đưa đến có thể chết.

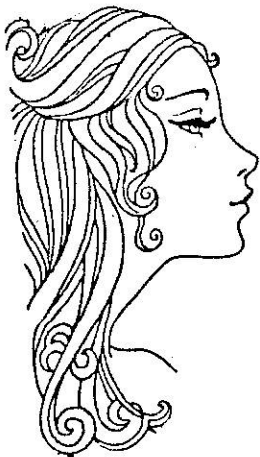
Trong giai đoạn đầu của thành động mạch bị đóng cặn (plaque), trái tim vẫn còn nhận đủ máu nuôi các bắp thịt, chúng ta không thấy triệu chứng gì về tim cả. Nhưng khi thành động mạch bị đóng quá nhiều, lưu lượng máu bị giảm một phần, các cơ thể của trái tim không nhận đủ dưỡng khí để hoạt động, cơ thể mạnh mẽ đòi hỏi thêm máu làm cho ta có cảm giác đau nhói trong xương khấp, trường hợp này gọi là ANGINA PECTORIS. Khi một phần của các cơ thể trong trái tim tiếp tục không đủ dưỡng khí và dinh dưỡng, các bắp thịt này bị chết, cơn đau nhiều hơn, lâu hơn đem đến nhiều biến chứng khác nguy hiểm, trường hợp này gọi là Acute Myocardial Infarction hay là “Heart Attack”.

Triệu chứng của đau tim là mệt, suy yếu, mồ hôi lạnh, hơi bị nhức đầu và chóng mặt nổi nằng lẩn lộn. Nguyên do là cơ thể không nhận đủ số lượng máu cần thiết, áp huyết bị giảm, tim phải đập nhanh, những mạch máu ở ngoài da bị co lại cho đủ số lượng máu cần thiết cung cấp cho chỗ khác, đưa đến đổ mồ hôi lạnh.

Phân biệt cơn đau của Angina pectoris phần lớn thường đau ở sau và phía trên xương lồng ngực chuyển ra hai tay nhưng thường là tay trái, mỗi đầu đau lan ra vai trái rồi xuống khuỷu tay, cánh tay, cổ tay và ngón tay còn đau kéo dài khoảng một vài phút sau khi nghỉ ngơi hoặc ngừng cử động. Cái đau được diễn tả như là cảm giác nặng, co thắt, bóp, nhói.

Cái đau của heart attack cũng cùng ở một khu vực như của Angina pectoris nhưng cường độ mạnh hơn và thời gian lâu hơn, cái đau được diễn tả là như đau thắt, bóp, nghiền, người bệnh hay nắm tay ấn vào lồng ngực. Con đau có thể kéo dài cả giờ hoặc lâu hơn và thường đau trong lúc nghỉ ngơi, khác với angina pectoris đau trong lúc hoạt động. Trường hợp này người bệnh phải được đưa vào nhà thương và khoảng chừng 5 tới 6 giờ sau khi Heart attack thì khu vực bắp thịt ở tim không có máu đưa tới bị chết, và khoảng 5 tới 6 ngày sau cơn đau tim, cơ thể bắt đầu tự hàn gắn vết thương, chỗ thịt bị chết trở thành sẹo trong khoảng 6 tuần lễ. Trong tuần lễ đầu là tuần lễ nguy hiểm có thể sinh nhiều biến chứng khác như tim đập mạnh, áp huyết cao, tim ngừng đập chết. Thời gian nằm nhà thương khoảng từ 3-4 tuần lễ nếu không có những biến chứng và hình phục khoảng chừng hai tháng sau đó.

Khi ta thấy dấu hiệu đầu tiên của Angina Pectoris phát hiện; đừng coi thường, đó là dấu hiệu báo nguy cho tính mạng, khởi đầu cho bệnh đau tim, đứt gân máu, bại liệt hoặc chết bất đắc kỳ tử. Chúng ta phải duyệt lại mỗi lối sống của cuộc đời để ngăn ngừa bệnh tăng diễn, có thể tới hơn 90 phần trăm bệnh angina pectoris biến mất nếu chúng



ta biết giữ gìn. Sau đây là một vài đề nghị hữu ích trong phương pháp phòng ngừa.

1) Dinh Dưỡng: phải cắt tiếp vận của dịch, có nghĩa là phải ngăn chặn không đem đồ độc từ bên ngoài vào. Mỡ là nguyên nhân chính, trong mỡ có nhiều chất cholesterol, một bộ môn của rượu, đóng vào thành động mạch làm cứng động mạch, những đồ ăn có nhiều chất cholesterol nên kiêng cử là, lòng đỏ trứng gà, gan, thận, óc heo. Không nên ăn mỡ heo, da gà, da cá là những chất có chất béo. Củ ăn mặn, nên ăn lát tỏi đã vì muối giữ nước trong cơ thể. Không nên ăn quá nhiều đường, bột, các loại hoá chất ướp đồ ăn. Nên ăn nhiều rau ít nhất là 4 loại rau khác nhau trong ngày và hai loại trái cây cho đủ sinh tố và khoáng chất cho cơ thể. Nên dùng nhiều chất đạm có trong cá và đậu hũ, đậu nành.

2) Phải cù rượu và thuốc lá là nguyên nhân chính của bệnh đau tim, trong các cuộc khảo sát, người ta nhận thấy rằng các chất này giúp cho gia tăng các chất mỡ đóng trong thành động mạch và làm cho mọi loại bạch huyết cầu dính vào nhau làm nghẹt mạch máu hoặc đóng máu bầm vết kín các mạch máu nhỏ. Theo bản tường trình của bác sĩ Krannel thì số người bỏ rượu và thuốc lá phục hồi lại rất nhiều với tỉ số 3/4 so với tỉ số chết về bệnh đau tim mà vẫn tiếp tục uống rượu và hút thuốc lá là trên 75%.

3) Phải năng vận động, nên đi bộ raو bước mỗi ngày ít nhất khoảng 20 phút để máu lưu thông đều đặn, không nên vận động quá sức làm cho nhịp tim đập nhanh có hại.

4) Nên tránh đừng để buồn phiền, hoặc tinh thần căng thẳng. Khi con người buồn phiền, tinh thần bạc nhược ảnh hưởng đến tuyến thượng thận gia tăng chất kích thích tố Epinephrine chất này kích thích tim đập nhanh, gia tăng áp huyết, làm cho áp xuất mạch máu gia tăng ảnh hưởng tới đau tim. Nên dành nhiều thì giờ giải trí, tìm chỗ yên tĩnh nghỉ ngơi và đẩy gánh lo đi. Và đừng có xem các loại phim kích động chết chóc.

5) Các loại Vitamine và mineral có thể giúp cho ngăn ngừa các chứng về tim như Vitamine E, vitamine C và Lecithine làm cho thông ống máu, magnesium làm giảm sự co thắt các mạch máu. Thuốc có loại Nitroglycerine khi uống để ở dưới lưỡi, thuốc làm cho nở lớn các mạch máu ra cho máu lưu thông dễ dàng nhưng lại làm cho nhức đầu, đỏ mặt, áp huyết hạ thấp.

Beta blockers làm cho nhịp đập của tim chậm lại, giảm sự co thắt các cơ tim của trái tim đưa đến kết quả là người mệt mỏi, lưỡi biếng, bột lức và chán nản.

Loại thuốc mới nhất là calcium channel blockers, ngăn sự co thắt của các mạch máu ở tim, giảm áp huyết, giảm khả năng hoạt động của tim làm cho tim đỡ mệt, nhưng gây phản ứng nhức đầu, buồn nôn, táo bón.

6) Mô xẻ là phương sách chót theo ban phúc trình của National Heart Lung and Blood Institute thì số người mổ tim của bệnh Angina chỉ sống được khoảng 5 năm sau không lâu hơn, số người dùng thuốc trị liệu. Một phương pháp mới thay cho mô "Bypass" là luôn một ống cao su vào khu vực bị tắc nghẽn và làm cho thông ống cao su lên đủ để các khu vực bị nghẽn nở lớn, máu lưu thông được. Phương pháp này tiết kiệm được thời gian phải nằm nhà thương so với "bypass surgery".

Và bây giờ nếu chúng ta thấy có những triệu chứng đau tim kể trên, chúng ta đã biết rõ vị trí của chúng ta đứng. Chúng ta phải làm gì để cho bệnh thuyên giảm, hay chúng ta chấp nhận thách đố định mệnh.

Hết

Thơ Phan Ưu

Được tin thân mẫu của Anh Buội Đôn vừa từ trần ở Hoa-Thịnh-Đôn ngày 2 tháng 1 năm 1986, hướng thọ 80 tuổi, Ái Hữu Công Chánh trên Thế giới xin Thành Kính phân ưu cùng anh chị Buội Đôn và xin cầu chúc Hưởng Hôn cụ cố sớm Phiêu diêu miền Cực Lạc

L.T. A.H.C.C



Thơ :

Cô đơn

của : NGUYỄN PHẠM ROSA

Qua lỗ hồng của vách tường
Là một vùng trời châu Á
Gió thổi, mạnh
Mưa bay, nhiều
Nhưng mây không tan như ngày xa xưa ấy
Sương mù phủ kín lối qua
Hàng me chôn cũ hàng hoa cho chiều
Nhớ dĩ dãi
Nhớ võ
Nhớ một bầy con gái
Nhớ một thằng trai út
Con ơi nhớ đời ba về
Em ơi nhớ đời anh về
Hàng hoa lối cũ bóng me xế chiều
Mỗi đêm nằm ngủ
Thấy cái trần mừng trước trán
Mở vợ con chung phòng
Tưởng mình đang yên giấc
Già rồi vẫn nhớ vẫn mơ
Hoa me chôn cũ hồn thơ tìm về.

Trưởng Xưa

bài của : NGUYỄN PHẠM LISA

Viết tặng AH Nguyễn Ngọc Thịnh theo một lối kể lại.

Tôi cũng già rồi, vậy chũ tôi mãi nhớ hoài ngôi trường cũ năm nào, ngôi trường mà đã cho tôi một tuổi lại khá dĩ. Nhân tiếp chuyện một cậu em quen biết nói về ngôi trường cũ, tôi hưng khởi viết bài này dù rất bận rộn.

Nếu từ ngoài cổng chính đi vào, Trung Tâm Quốc Gia Kỹ Thuật Phú Thọ có một con đường chính thẳng tắp, hai bên là hai hàng cây phượng rất đều. Nhìn giáp vòng theo chiều kim đồng hồ: Trưởng Điện, Trưởng Công Chánh, Trưởng Hàng Hai, Trưởng Công Nghệ, Trưởng Cán sự Thuồng Mãi, Trưởng Hoá Học và Trưởng Điện Tu. Ở giữa có sân túc cầu và trụ cở. Khoảng năm 1974 lại có một building mới được xây gần trụ cở, có tên là khoa Cở ban. Khoa Cở ban có tính độc lập riêng, có Khoa Trưởng, chuyên dạy những môn cở ban năm thứ nhất như: Thông kê, Toán, Đại số tuyến tính, Lý, Hoá... chung cho tất cả các ngành.

Sau ngày quốc nạn 30-4-1975. Bọn "đỉnh cao trí tuệ" của loài người đổi ngôi trường thành một bộ mặt, một cở cấu khác. Đứng đầu có chức gọi là Hiệu trưởng tên Trần hồng Quân, nhưng quyền hành lại tập trung vào tên Trần văn Triêm, bí thủ đang uy của trường. Trưởng Hàng Hai bị xoá tên vì bọn mới ấy không đủ khả năng đào tạo. Số anh chị SV Hàng Hai cũ được chuyển qua hai ngành hoặc Công Chánh hoặc Công Nghệ. Thật sự không có SV nào bị đuổi vì lý lịch xấu, nhưng có một ít SV từ bỏ học vì chán ngán.

Những vị giáo sư cũ hầu hết bỏ dạy, vượt biên hoặc làm nghề khác. Riêng ngành Công Chánh còn lại ở trưởng như Trần văn Danh (surveyings), Nguyễn ngọc Thịnh (Hydraulic machines & powerhouses), Nguyễn triệu Đông (Water-Resources engineering). Ngoài ra còn có những giáo sư rất trẻ như Lê Trúc (Mechanic of Materials & Structures), Nguyễn ngọc Ân (Soils), Nguyễn văn Thạch (Surveyings).

Trong số các vị trên người vượt biên đầu tiên (khoảng 1977) là AH Trần văn Danh, nghe nói là không tới được bên bờ tự do. Sau đó là AH Nguyễn đức Thịnh (hiện ở

California), Trần văn Thạch (hiện ở Tây Đức), sau nữa là AH Nguyễn ngọc Thịnh. Tất cả các SV cũ đều yêu mến và kính nể các vị giáo sư cũ. Lúc bấy giờ, vì lý do dễ để phân biệt giữa Ngọc Thịnh hay Đức Thịnh, SV thường gọi Ngọc Thịnh là "Thịnh Cha" và Đức Thịnh là "Thịnh con". Có một số khác lại gọi Ngọc Thịnh là Thịnh gần. Hình như sau khi Đức Thịnh vĩnh biệt nước non rồi Ngọc Thịnh còn gần bao hơn nữa.

Lúc bấy giờ, Ngọc Thịnh rất vui vẻ hoà hợp với tất cả SV, ai ai cũng thích. Sau ngày mất nước, ai ai cũng đều xuống dốc thây rờ. Riêng Ngọc Thịnh tướng tá vẫn cao ráo, mập mạp. Có điều hình như đôi mắt sau cặp kiềng mờ hơn trước và chân cũng khoe hơn vì phải đi xe đạp nhiều. Có những buổi hội thảo chính trị, một số Đoàn viên đã nhất trí đề ý "thái độ chính trị" của thầy Thịnh Cha vì thầy hay ăn nói bừa bãi, không đúng với lối hay ý đẹp của ngôn tu xã hội chủ nghĩa. Ấy vậy mà Ngọc Thịnh vẫn cứ đi dạy hoài và đa số SV đều khoái. Sau đây là một vài trong những cái gần của Ngọc Thịnh.

Một hôm đang giảng về Máy thủy lực trong Trạm thủy điện, tới chỗ chôn turbine. Ngọc Thịnh nói:

- Chữ này "tiếng Việt mới" gọi là "tuốc bia" (viết lên bang), tiếng Anh gọi là turbine (viết lên bang), còn tiếng Nga nó viết ra quái quái gì tôi không biết.

Nói xong thầy ta liêng viên phấn còn dài vào bảng đen, đánh rầm một tiếng, viên phấn nát bét. Tất cả SV có đứa ngó ngác, có đứa cười lớn, có đứa cười nhỏ và dĩ nhiên có đứa "ghì sô"!

Một hôm khác, khoảng chục SV bị thị rút môn chính trị kỳ đầu, kỳ này phải thi lại. Không hiểu sao Ngọc Thịnh lại được phân công làm giám thị cho các SV thi lại buổi này. Đang làm bài, một cậu SV tên Sang lên giờ tài liệu ra xem. Thầy Thịnh bắt gặp và tiến lại gần Sang. Tuy nhiên Sang cũng không rét lạnh với ông cụ gần này, và nghĩ là "phe ta không mà", Tối gần, cụ gần nói nhỏ với Sang,

- Nói thiệt với cậu, từ nhỏ tới giờ tôi chưa thi rớt lần nào và cũng chưa bao giờ tôi coi tài liệu trong khi thi, thế mà kỳ thi chính trị cho giáo chức vừa qua tôi cũng giở tài liệu đây.



XEM TIẾP TRANG 86

Nghiep Chương

Đã là con người, chúng ta đều không ít thì nhiều tin dị đoan. Người Công giáo thì tránh con số 13 chẳng hạn. Nhiều khách sạn đã không có tầng thứ 13, không có phòng số 13, và ngày thứ sáu, 13 là ngày xấu nhất trong năm, không ai muốn ký kết làm ăn lớn vào ngày đó cả.

Những người đánh mã chuốc thưởng để ý rằng có hôm, hề thấy con bài đỏ ra là bị chung mủn, và cái đó có thật. Họ cho rằng hôm đó canh bài đỏ, độc.

Và sau đây tôi xin kể lại một chuyện có thật, một ông bạn tôi đã bị một người bạn khác “chiếu cố” hơn 30 năm nay, vì bất kỳ một biến chuyển nhỏ lớn nào trong đời anh ta cũng có anh chàng này nhúng tay vào.

Tôi xin kể lại câu chuyện bằng một chuyện ngắn cho thi vị hơn.

PHỐ 79, QUẬN CAM, CALI.

Tôi gặp Khâm đang tìm mua sách tại hiệu sách Tú Quỳnh trong khu Mini Bolsa, khu phố Saigon tại Quận Cam. Đã gần 9 năm mỗi gặp lại anh ta. Trông người gầy gò, da mặt ngăm đen hơn hồi trước, nét mặt trầm ngâm và dạn dò, nhưng vẫn tươi cười mừng rỡ khi gặp lại tôi. Tôi cũng không ngờ được thấy Khâm tại Cali và hai đứa đã rủ nhau kiếm chỗ ăn sáng, nói chuyện Saigon cho thỏa thích vì Khâm mới qua Cali hơn 2 tháng nay. Chúng tôi, tự nhiên đã đưa nhau đến quán phở 79 danh tiếng của quận Cam.

Mới vào tiệm Khâm hỏi ngay: Cùng gia đình vợ chồng cha Tịch ở Saigon đường Võ Tánh chăng?

Tôi trả lời là qua đây ai muốn đặt tên gì cử tử do mà làm chứ không dính líu gì đến vợ chồng anh Tịch, chu tiệm 79 ở Saigon cả.

Thế là Khâm nhắc lại tôi một kỷ niệm mà hẳn với tôi, hơn 30 năm trước đây tại tiệm phở 79 tại Saigon, và nó có nhắc thì tôi mới nhớ lại.



Chiều hôm đó, sau khi xem ban Tú Tài 2 tại trường Chasseloup Laubat, tôi đầu và Khâm thi rớt, nó buồn quá không biết đi đâu bây giờ. Tôi thấy Khâm tinh thần quá thảm bại, liền dẫn nó ra Givral ăn kem cho khuấy khỏa, khuyên nó nên tĩnh tâm, bèn chỉ để còn ôn lại đề thi “oral” kỳ 2. Khâm thì nhất quyết bỏ học tìm cách đi Pháp, kiếm cách học nghề và sinh sống bên đó luôn. Sau Givral chúng tôi lại đến phở 79 ăn tối và sau 2 giờ khuyên nhủ, Khâm đã nghe tôi, đi nghỉ hè 2 tuần tại Dalat rồi trở về Saigon tiếp tục ôn lại bài vở và sau đó đã đầu Tú tài 2, đề vào Đại Học. Khâm đã nhắc lại chuyện cũ để nhớ lại quán phở 79 Saigon, và chàng đã hỏi tôi, không biết chừng hôm nay cũng lại có duyên gì mà chúng mình lại trở lại cũng quán phở 79 ở quận Cam chăng?

Khâm hỏi tôi: “Tôi có tin dị đoan không?”

Khâm tiếp: “Đề moi kẻ tôi nghe cuộc đời của moi từ khi vào Đại học cho đến nay cứ bị một thằng bạn chiêu tưởng đời moi đến “tan nát đời hoa” của moi.”

Sau khi đầu tú tài, Khâm vào học Sư phạm tại Saigon. Cũng học với chàng và ngồi chung một bàn có Trường, người Bắc di cư, nhanh nhẩu và hoạt bát. Trường lười học và luôn luôn “cộp” bài của Khâm. Thế mà năm nào nó cũng lên lớp đều cho đến kỳ thi ra trường thì vì hai người làm bài giống nhau quá, nhà trường đã phải mời cả hai đứa ra thi lại mấy môn chính. Khi hay được tin này, Trường hoảng sợ mới nhờ đến nhiều người uy tín yêu cầu Khâm thú nhận với nhà trường là Khâm đã cộp của Trường.

Chứ Trường không bao giờ cộp của Khâm cả. Nếu nhà trường chấp nhận thì may ra chỉ mình Khâm phải thi lại thôi, và chắc chắn Khâm sẽ đậu. Khâm ở thế bí, một mặt thì bị nhiều người yêu cầu giúp Trường, kể cả cha mẹ Trường, cha mẹ Khâm và cả cha xứ đỡ đầu cho Trường nữa. Khâm mất ăn mất ngủ mấy đêm, phần vì bức tức, vì thua trí thắng bạn mà mặt dạy này, phần vì mất mặt với bạn bè hiệu lầm là chàng học kém, phần khác chuyện này sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến việc chọn nơi đi làm sau khi tốt



ngiệp. Khâm tức tối muốn điên lên, nhưng sau cũng phải chịu thua, đành đến xin lỗi trường và xin được thi lại. May mắn thay trường bằng lòng cho Khâm chỉ thi lại hai môn chính thôi, và Khâm đã đỗ cao nhất lớp, và nhờ vậy rửa danh dự cho chàng. Sau đó Khâm được tin Trường đã xin tu tại nhà Dòng Cửu Thế tại Huế, khiến Khâm nghĩ rằng mình đã làm chuyện phai, đối với lương tâm, và cũng đã giúp cho thăng ban Trường có cấp bằng cần thiết để được vào tu viện.

Năm năm sau, Khâm lấy vợ. Hai đứa đã chuẩn bị tiệc cưới trong nhiều tháng và cuối cùng đã quyết định sẽ làm lễ cưới tại Cần Thơ là nơi cả hai anh chị đều cùng dạy học ở đó cả. Hai gia đình thì đều ở Saigon, cho nên bố mẹ Khâm muốn tổ chức tại nhà thờ Đức Bà trước Buê điện cho được trọng thể. Rất có thể được Đức Cha Tổng Giám Mục đồng ý. Nhưng Khâm tính nên làm nhỏ thôi, và Cần Thơ có lẽ là tiện hơn cả.

Trước ngày đám cưới một tháng, cha xứ Cần Thơ bị bệnh phải về Saigon điều trị, một cha trẻ được cử tới tạm thay thế, và Khâm đã rất ngạc nhiên mà gặp lại “cha” Trường, người bạn cũ ở Sư phạm của chàng. Khi hai người gặp nhau, Trường mừng rỡ quá chừng và bảo với Khâm rằng:

“Cha” mong rằng cha xứ sẽ bình phục để về chủ lễ cho hai anh chị, còn không thì đây là cái lễ cưới đầu tiên mà “cha” sẽ làm chủ lễ cho hai ông bà.

Sau đó chính cha Trường đã làm lễ cho vợ chồng Khâm cưới nhau.

Mười mấy năm sau Khâm được đổi ra Đà Nẵng làm hiệu trưởng Trung Học Lê Lợi. Cho đến ngày 15 tháng 3 là ngày chạy tản cư vào Nam, cái năm mất nước.

Hôm đó nhiều tàu chèo hàng đã bốc rất nhiều người tị nạn từ Đà Nẵng vào Nam. Khâm đã lên được trên tàu Hải Vân cùng với trên 500 người khác. Tàu đã quá đầy người, nhưng chung quanh tàu đang còn nhiều ghe nhỏ cứ tập vào, và nhiều người cứ xin được lên tàu. Thuyền trưởng được lệnh xả hết tốc lực chạy ra khơi, trong khi nhiều người kiếm đủ mọi cách bám vào tàu, kẻ rơi xuống nước, kẻ lờn thòng trên nhiều sợi giây còn dính vào tàu.

Tàu chạy ra gần đến núi Tiên chà, vẫn còn ba bốn người níu vào sợi giây mong rằng được kéo lên tàu. Khâm đã hết sức can thiệp và được thuyền trưởng cho phép kéo họ lên. Và bất ngờ thay, một trong ba người này là Trường.

Trường cảm ơn mọi người và cho Khâm hay rằng Trường ra Đà Nẵng hơn tuần nay để lo chút việc gia đình và bị kẹt, và nhờ ở trên mà lên được tàu Hải Vân này.

Sau khi về đến Saigon, Khâm đã chạy ngược chạy xuôi tìm cách cho vợ con đi tản mà không thấy một phưởng kê nào. Cho đến ngày 22 tháng 4, Khâm gặp lại một thăng bạn làm Hải Quân, chỉ huy một tàu tuần tiễu chạy lui tới trên sông Saigon. Anh Hải quân này cho hay rằng nếu Khâm muốn thì anh ta cho gia đình Khâm xuống nòng náu trong tàu, và may ra có dịp chạy được ra ngoài quốc chẳng. Tối hôm đó Khâm mừng rỡ quá về báo tin cho vợ con, và cả nhà bằng lòng xin lên tàu sông tam trong những ngày chờ đợi, ngọt ngọt khó thở ấy.

Ngày hôm sau gia đình Khâm lẳng lẽ sửa soạn ra đi, không dám cho ai hay biết, kể cả mấy người làm trong nhà. Khâm tính sẽ xuống Nhà Bè vào 8 giờ tối, gửi chiếc xe hơi cũ tại trạm Hải quân rồi đáp tàu tại bến đó. Chiều hôm ấy trước giờ ăn tối, gia đình Khâm thấy cha Trường tới thăm, ở lại ăn tối và ngồi nói chuyện tâm phào hoài không chịu về. Cha Trường cũng kiếm cách đi tản nhưng không dám bộc lộ với Khâm, nhưng cha cũng đoán rằng Khâm quen biết nhiều chắc thế nào cũng đã có cách đi mà không chịu nói với cha. Vì đã đến giờ phải đi, Khâm bắt buộc phải tiễn cha về, nhưng cha nhất định muốn bàn chuyện đi tản chứ không chịu về. Kết quả vợ Khâm đành phải thú thật là gia đình Khâm đang kiếm cách đi tản, và tối hôm đó gia đình đi bắt gặp người thân để xin được lên tàu. Thế là cha Trường nhất định xin đi theo cùng gia đình Khâm gồm hai vợ chồng và 3 con trai đã lên 10,8 và 5 tuổi.

Khi gặp người bạn Hải quân Khâm kẹt quá không biết giải thích ra làm sao. May thay mọi sự ôn hòa và cha Trường đã được lên tàu. Cha đã đi với hai tay không, cởi bộ áo cha ra và tự tiện ăn bận áo quần của Khâm đem theo chạy giặc.



Tàu chạy tới chạy lui trên sông Saigon trong 3 ngày mà tình thế vẫn chưa cho phép chạy ra ngoại quốc được. Qua ngày 26 tàu trở lại Nhà Bè lấy thêm xăng nhớt lửơng thực và cho thủy thủ tắm rửa, nghỉ ngơi một ngày. Khi đến Nhà Bè thì Khâm hay tin em trai của Khâm là bác sĩ quân y bị thương nặng đang điều trị tại Bệnh Viện Công Hoà. Khâm xin phép thuyền trưởng đi thăm em và trở về trước giờ tàu chạy.

Tối hôm đó thuyền trưởng được lệnh rời bến gấp trước giờ dự định và vì thế Khâm đã bị kẹt lại Saigon 8 năm trời dai dẳng và khổ cực.

Khâm bị tù Việt Cộng 3 năm, rồi lang thang tìm đủ việc làm mà không đủ sống, sau đó chàng lâm bệnh nặng, không đủ thuốc chữa, và cũng nhờ vậy mà chàng được xuất ngoại đoàn tụ gia đình.

Khâm đến Hoa Kỳ vào ngày 21 tháng 9 năm 1983 và được vợ và 3 con đón tiếp tại phi trường Boston. Cùng đến đón chàng có cả cha Trưởng nữa. Khâm mừng rỡ quá ôm choàng lấy tất cả, kể cả cha Trưởng.

Ba đứa con đều đã lớn, đứa đầu đã vào College, hai đứa kia đang còn ở Trung học. Chúng cao lớn khỏe mạnh và ăn nói như mấy thanh Mỹ con.

Khâm ở với vợ con được hơn 1 tháng thì được giấy của USCC gửi chàng đi học Anh Ngữ tại New York, cách nhà hơn 200 miles. Khâm nghĩ rằng học Anh ngữ thì ở đâu mà học chẳng được, lại phải đi New York. Khâm bàn với vợ thì thấy vợ chẳng có ý kiến gì cả. Khâm bèn đến thẳng USCC hỏi xem ra làm sao?

Bà Xở ở đây cho hay rằng có người can thiệp xin cho Khâm đi xa như vậy chứ không phải từ nhiên mà họ gửi đi. Và đó cũng là cái ân huê vì đi xa thì được ăn nhiều trợ cấp hơn.

Khâm đành phải lên New York học trong 6 tháng. Khi học hết lớp và nói và viết được Anh ngữ khá khá rồi, Khâm lại trở về Boston để tìm việc. Trong sáu tháng ở Boston, Khâm nhận thấy có gì thay đổi giữa cha Trưởng và vợ chàng, nửa buồn nửa nghi, chàng có ý muốn dò xét xem sao. Chàng thấy rằng vợ chàng tuần nào cũng phải ở lại sơ 2 đêm mà giờ phụ trời thì lại không được lãnh. Mặt khác có đêm Khâm đến sơ đón vợ thì chẳng thấy vợ đâu cả.

Khâm hết sức buồn rầu nhưng bán tin bán nghi, chàng không muốn hành động gì vội. Sau cùng chàng đành phải đem chuyện gia đình ra bàn với vợ và mấy đứa con.

Khâm đem vấn đề sự có mặt của chàng trong gia đình có đem lại hạnh phúc hay không cho tất cả?

Ai này đều lặng thinh.

Khâm lại tiếp: Nếu Mẹ và các con mà không thích tôi ở lại đây thì tôi sẽ đi tìm việc ở một tỉnh khác.

Ai này đều lặng thinh.

Khâm hỏi đứa con trai lớn: Con cha Ba biết ý kiến của các con, để Ba có hành động đúng mức của người cha của các con.

Thằng trai lớn thưa: Ba là Ba của các con, chúng con bao giờ cũng thương Ba cả. Bằng chứng là chúng con đi bảo lãnh cho Ba qua mà.

Khâm đi sâu vào vấn đề: Ba biết trong 8 năm Ba xa chúng con thì cha Trưởng vẫn thường lui tới đây, phải không?

Tất cả đều lặng thinh.

Khâm tiếp: Sự lặng thinh có nghĩa là Ba nói đúng? vì các con cứ nói sự thật ra, Ba không giận đứa nào cả.

Đứa bé nhất thưa: Từ khi qua đến Hoa Kỳ, chỉ có cha Trưởng ngày ngày đến đây với chúng con và Mẹ. Cha cũng giúp tiền thuê nhà nữa.

Cả tuần lễ sau đó Khâm không biết nên xử trí ra làm sao? Chàng nghĩ rằng các con chàng cũng không thấy cha Trưởng là người cướp mẹ chúng nó. Chúng nghĩ rằng Khâm đã nuôi chúng trong 10 năm và nếu kể đồng đều cho cả 3 đứa (lên 10, 8 và 5) tất cả là 23 năm, trong khi cha Trưởng đã gần gũi chúng từ khi chạy đi tẩu, 8 năm nghĩa là 24 năm tất cả, tính cho cả 3 đứa. Chúng hấp thụ văn hóa Hoa Kỳ, cho sự chung đụng giữa cha Trưởng và mẹ chúng không là một vấn đề quan trọng gì cả, nếu mẹ chúng bằng lòng như vậy. Khâm tự thấy chàng là người thua trong gia đình. Khâm quyết định mỗi cha Trưởng và vợ chàng đi đôi diện giải quyết một lần cho dứt khoát.

Hôm đó Khâm đưa 3 đứa nhỏ đi ciné và mời cha Trưởng lại nhà để đối chất.

Sau 2 giờ nói chuyện, gần như chuỗi mặng dọa nạt Khâm nhận thấy vô vọng và chàng được nghe cha Trưởng buộc phải chấp nhận sự thật như sau:

Nếu chàng muốn còn có gia đình và vợ con, thì chàng phải để vợ chàng đi lại tự do với cha Trưởng mỗi tuần ba lần. Còn không cha Trưởng sẽ trả áo và cưới vợ Khâm ngay. Bà vợ Khâm vẫn ngồi yên không có ý kiến gì cả.

Ngày hôm sau, Khâm buồn quá không biết tâm sự với ai, chàng bèn kiếm đến cha xứ của Boston và xin tâm sự. Cha bảo rằng, cha Trưởng đối với họ đạo tại đây cũng chỉ là một tín đồ. Ông ta chưa có danh tính là "cha" như họ còn ở Việt Nam. Vì vậy ông muốn hành động ra làm sao Nhà Thờ không có dự phần trách nhiệm nào cả. Và cha x khuyên Khâm nên đi xa một thời gian trước khi có một quyết định dứt khoát.

Tháng sau đó Khâm nhờ bạn tìm việc cho và đã đi qua Cali, làm cho USCC tại Los Angeles.

Khâm nói: Đó tôi xem cái thằng Trưởng này cứ đi đuổi làm khổ nhục moi trong hơn 20 năm nay và vẫn còn tiếp tục nữa chứ chưa chắc đã hết. Mọi câu nó sống ba lần.

để rồi nó cuop cả vợ lẫn con moi, tôi nghĩ có điên người lên không? Mà những lần moi cứu nó đều là những lần moi không thể làm gì hơn được nữa cả. Tâm địa của moi không cho moi làm việc độc ác được.

Tuần rồi tình cớ gặp bạn bè dân moi lên thăm chùa Quốc tế Học viện tại trên "valley" thấy Đức Niêm nghe chuyện moi, khuyên rằng, cái nghiệp của moi là như vậy, và cái nợ, nếu có, nên trả cho hết. Nhe nợ hay hết nợ thì tâm hồn mới thoải thả và mới nghĩ đến chuyện "tu" được, dù mình theo đạo nào cũng vậy. Moi nghĩ Thầy đã nói đúng. Moi đã bớt giận dỗi, và moi đã thay đổi với cặp mắt rất khác với cặp mắt một năm trước đây. Moi tu nghĩ bây giờ con mình được người khác lo cho đầy đủ, như vậy câu "con là nợ" đối với moi cho như không có nữa. Moi đã thay thành thời khoan khoan.

Bây giờ làm cho USCC, mỗi ngày tiếp nhận đồng bào tị nạn và kiếm cách giúp đỡ, mới thấy họ tin moi hơn mấy tháng khác vì chính nạn nhân của thời cuộc mà nói ra thì chắc chắn người ta dễ nghe, dễ tin hơn.

Tôi hỏi: Nói thật đi, tôi có thấy cần kiếm vợ khác không?

Khâm đáp: Moi ráng cho 10 năm để tái ngộ với vợ cũ mà không thành, chắc moi chưa dám nghĩ đến chuyện đó nữa. Và Khâm tiếp, mà nếu moi có nghĩ đến moi sẽ kiếm một bà nào thật khác "goût" của thằng Trượng vì moi cũng chưa chắc nó của moi với "lũ", moi đã trả hết chưa nữa?

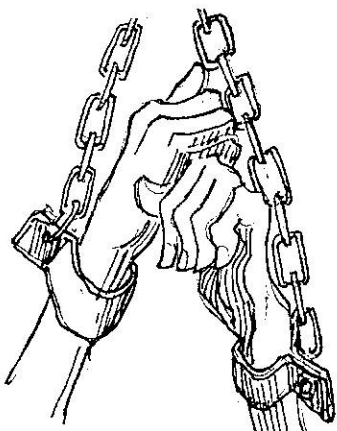
Khâm tiếp, moi nói đùa thôi mà nghe chối, rất có thể moi lấy con Mễ cũng chưa biết chừng, có đưa dè thường ra phết.

Tôi bao Khâm, tôi hẳn còn trẻ chán, còn sông mây chục năm nữa, từ từ rồi sẽ gặp người mình thương, đưa nhau ra tân cưới dỗi.

Khâm nhìn tôi cười hứ, lại tôi nữa, cũng khuyên như moi như dạo nào, 30 năm trước đây, tại quán phở 79 đường Võ Tánh Saigon vậy.

Hai đứa chia tay, cùng cười, cười ra nước mắt, cười chôn cái khô của thằng bạn xâu sỏ, anh chàng Khâm.

Cali/85

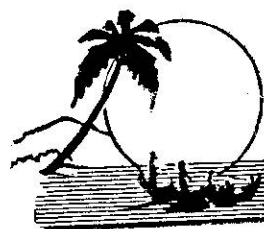


Về đây hợp mắt

Gởi tất cả các AHCC

Về đây tay bắt sum vầy,
Hàn huyền suối âm những ngày tha hưởng.
Kể từ lưu lạc mười phương
Lòng quê chưa dứt nhớ thường vẫn đây.
Mỗi nhau cạm chén hôm nay,
Mai sau ai chắc còn ngày bên nhau?
Thối gian thoát bước qua mau
Soi gương cũng đã trắng phau mái đầu.
Về đây đốt lửa nhiệm màu
Cho lòng ấm áp, cho sâu vùi quên
Nhắc chuyện cũ, thuở hoa niên
Nhưng ngày êm ái thân tiên trọng đôi.
Về đây trà rót tay mời
Hương thơm thấm thiết, ngàn lời hàn hoan
Quên tai biên, buổi kinh hoàng
Bôn phương tan tác hàng hàng tui thương.
Quê nhà xa cách trùng đường,
May còn gấm giữ đông hưởng ban bè,
Khi hợp mắt, khi hội hè.
Thăm nhau với khối nặng nề trong tim

N.T



Utah có gì lạ không anh?

M.V.K.

“Utah có gì lạ không anh?” Đó là câu mà các anh em thường hỏi mỗi khi gặp chúng tôi. Đối với những người chưa hề đến Utah, thường họ chỉ biết Utah là một State ở vùng có nhiều núi non, trên đó có hồ nước mặn và là thu phụ của dân Mormon.

Thật ra Utah là một State nằm dọc theo dãy núi Rocky Mountain, thuộc vùng tây Hoa Kỳ. Góc biên giới phía Đông Nam giáp với 3 States khác là Colorado, New Mexico và Arizona, và là điểm độc nhất của Hoa Kỳ, nơi đó 4 States gặp nhau. Về địa hình, Utah có cao nguyên Colorado chạy dài dọc phía Đông và Nam; cao nguyên này, trải qua thời gian bị nước xói mòn thành các canyons, đất và đá ở những nơi này được tạo thành những hình thù thiên tạo đặc biệt. Đất và đá ở những nơi này lại có màu vàng đỏ, khiến những hình thù đó có một vẻ đẹp độc đáo. Thường những khu này rộng mỗi bên từ 20 đến 40 miles, và được dành làm công viên quốc gia. Ở Utah có đến 5 công viên quốc gia thuộc loại này. Mỗi công viên có một vẻ đẹp riêng biệt.

Riêng về thu phụ của Utah, thành phố Salt Lake City nằm trên một thung lũng bằng phẳng, dài và rộng bao la dọc theo dãy núi Wasatch. Thành phố Salt Lake được xây dựng cũng tương tự như những thành phố khác của Mỹ, cũng nhiều cao ốc, nhiều khách sạn, nhiều khu thương mại, nhiều khu kỹ nghệ đông đúc v.v..., nhưng về đường sá có điểm đặc biệt sau đây: tất cả các thành phố và thị trấn ở Utah đều có hệ thống đường sá độc đáo: các đường sá đều xây dựng thẳng tắp trên 2 hướng: một hướng từ Đông sang Tây và một hướng từ Bắc xuống Nam. Các tên đường cũng gọi theo số thứ tự của hướng Bắc, Nam, Đông hoặc Tây, tính từ khu phố trung tâm, gọi là Temple Square, nơi có nhà thờ chính Mormon tọa lạc. Vì vậy, việc tìm đường sá đối với những người mới đến Utah rất dễ, giống như chấm tọa độ trên 2 trục D-T và N-B. Một phụ nhân AHCC đã từng đi nhiều State khác ở Mỹ, lúc mới đến Utah đã có nhận xét: “Người mới đến Utah khó phải mệt về chuyện tìm đường sá, chỉ nội một hai ngày sau là tôi có thể tự mình tìm đường đi đến các nơi cần thiết, không cần bản đồ!”

Về phía tây bắc của thành phố Salt Lake có hồ nước mặn Great Salt Lake, dài 60 miles, rộng 30 miles. Nước hồ có nồng độ muối cao nên những người xuống tắm hồ sẽ cảm thấy thân hình nhẹ nhõm, dễ nổi trên mặt nước. Vì hồ quá rộng nên có nhiều đoạn lầy như bãi biển, tại những nơi này, người ta có trồng thông làm nơi cắm trại có trà tiền.

Ngoài ra, ở Salt Lake City hiện có một phi trường Quốc tế dân sự có thể đi thẳng đến các nước người tử thành phố

Salt Lake. Với địa thế gần núi non, nhiều sông, hồ, nên dân Utah quanh năm, 4 mùa đều có thú tiêu khiển riêng: mùa hè thì đi cắm trại, đi câu cá, hoặc đi trượt nước trên các hồ; mùa thu thì đi săn nai, săn hươu, mùa đông, mùa xuân thì chơi trượt tuyết. Các đôi ở ngoại ô thành phố Salt Lake, về mùa đông là những đôi trượt tuyết lý tưởng cho những người thích môn trượt tuyết này.

Dân Utah đa số theo đạo Mormon (80%). Phần còn lại theo Thiên Chúa Giáo (với rất nhiều hệ phái như Methodist Baptist v.v...) và các tôn giáo khác. Một đặc điểm trong lối sống của những người theo đạo Mormon là họ không hút thuốc, không uống rượu, cũng không uống nước ngọt coca cola (vì có caffeine), không uống trà và cà phê là những loại có chất kích thích. Vì thế dân tình đa số hiền hoà, ít trộm cắp du dương. Tỷ lệ phạm pháp ở Utah về cướp của giết người rất ít so với các tiểu bang khác. Một đặc điểm khác là giao thông xe cộ trên các hệ thống đường xá ở Utah có trật tự, điều hoà; xe cộ biết nhường nhịn nhau, ít có cạnh xe dành đường của nhau, và cũng ít có cạnh xe sai bốp còi inh ỏi thúc giục xe chạy trước. Các người lớn tuổi lái xe ở Utah thấy thật là thoải mái rất nhiều so với những lúc lái xe ở các tiểu bang khác.

Về phụ nữ tiêu ban này, một phụ nhân AHCC đã có nhận xét như sau: “Tôi đã từng đi nhiều tiểu bang khác và nhận thấy đàn bà con gái ở tiểu bang này đa số nhỏ con và đẹp hơn các tiểu bang khác”. Chắc có lẽ tại vì đa số thuộc giống dân nguyên thủy đã theo đạo Mormon di cư về tiểu bang này và hoặc tại phong thổ đặc biệt của tiểu bang này. Hoa hậu Mỹ Quốc (Miss America) 1984 là Sharlene Wells, một cô gái ở Utah.

Tại Utah hiện nay có trên 8 ngàn đồng bào tị nạn Đông Nam Á sinh sống, trong đó đa số là những người từ Việt Nam. Cũng có Hội Việt Kiều, nhưng ít hoạt động hơn các hội Miền, Lào.

Về AHCC, trước tháng 10/85 có 3 người: tôi, AF Nguyễn Gia Hoàn và AH Lâm Độc Thượng. Sau tháng 10/85, AH Lâm Độc Thượng đã được số chuyển chuyên sang Georgia.

Mormon là đạo tin về gì? và ai là người đã sáng lập ra đạo này? Đó cũng là những câu hỏi chắc nhiều người cũng muốn biết. Đạo Mormon cũng tin có Chúa, nhưng không phải là Thiên Chúa Giáo hay Tin Lành. Đạo Mormon tin Chúa Kytô, cũng tin và thực hành Thánh Kinh, nhưng đặc biệt tin rằng ngoài Thánh Kinh còn có các thánh thư khác và các điều giảng dạy của Chúa khi Chúa hiện ra dạy cho

các vị thánh tiên tri về sau này. Vì thế nên tên chính thức của đạo Mormon là “Giáo Hội các Thánh Hữu về sau của Chúa Giê-su Ky Tô” (The Church of Jesus Christ of Latter Day Saints), thường gọi tắt là “LDS Church”. Thành thử khi thấy chữ “LDS Church” thì biết đó là nhà thờ Mormon.

Thánh thư mà đạo Mormon tin, đó là quyển “Sách Mormon” và vị thánh tiên tri đầu tiên và sáng lập ra đạo Mormon là Joseph Smith, sinh năm 1805, con một gia đình nông dân ở tiểu bang New York. Lúc 15 tuổi, gặp lúc Thiên Chúa Giáo phân chia thành nhiều hệ phái, kể cả Tin Lành xuất hiện, nên Joseph Smith hoang mang, thường vào rừng cầu nguyện xin Chúa hướng dẫn, và được thấy Chúa hiện ra ban lời chỉ dạy. Ngoài ra Chúa cũng sai thiên thần chỉ dẫn chỗ chôn giấu một quyển sách khắc bằng chữ cổ Trung Đông trên những bản bằng vàng. Joseph Smith được Chúa giao nhiệm vụ dịch quyển sách này. Quyển sách này do ông Mormon viết (vì thế nên đạo này có tên là đạo Mormon), kể chuyện lịch sử tôn giáo của một nhóm dân đã rời thành Jerusalem vào khoảng năm 600 trước Tây lịch, theo lời hướng dẫn của các vị tiên tri đến sinh sống ở miền đất hứa tại lục địa Mỹ quốc này. Sách này cũng kể lịch sử của một nhóm dân khác đã rời bỏ Tháp Babel đến đất Mỹ để mong gặp Chúa Jesus sau khi Chúa tái sinh, cũng theo lời các vị tiên tri.

Bốn năm sau Joseph Smith tìm được quyển sách này, và sau hai năm, Joseph Smith đã dịch xong sách này ra tiếng Mỹ (1829), mặc dầu ông ta không học về chữ cổ Trung Đông. Theo Joseph Smith thì đó là nhờ “thiên phú của Đấng Tôi Cao ban cho”. Sau đó Joseph Smith truyền đạo. Quyển sách bằng vàng nguyên thủy sau khi dịch xong cũng được vị thiên thần đến lấy đem đi.

Lúc đầu truyền đạo, vì thiếu bằng chứng cụ thể, nên đạo Mormon bị nhiều người chỉ trích, phan đối, tấn công, phải dời đến các tiểu bang Ohio, Illinois, rồi đến Missouri; nơi đây đạo Mormon cũng bị dân chúng phan đối, xua đuổi. Nhà thờ Mormon đầu tiên được xây dựng tại Kirtland, Ohio, rồi đến nhà thờ ở Nauvoo, Illinois. Về sau nhà thờ Nauvoo này bị dân chúng nổi lên đập phá, còn Joseph Smith thì bị bắt giam và bị ám sát ngay tại nhà giam (1844). Brigham Young lên thay Joseph Smith lãnh đạo nhóm Mormon, chủ trương khai khẩn các vùng lập nghiệp ở miền Tây, đưa dân đạo Mormon về Utah và Nevada, đóng tại bán doanh tại Salt Lake City và phát triển đạo Mormon. Nhà thờ đạo Mormon ở Salt Lake City và phát triển đạo Mormon. Nhà thờ đạo Mormon ở Salt Lake City, nơi trụ sở chính của đạo Mormon ngày nay, có một lối kiến trúc độc đáo. Nhà thờ có 6 tháp cao, nhọn, cạnh nhà thờ là một nhà hội, có mái hình cầu, rộng, có thể chứa 6500 người ngồi, thường dùng làm nơi hội họp quốc tế hàng năm của Giáo Hội Mormon. Hiện nay tại Mỹ có 7839 nhà thờ Mor-

mon và số tín đồ Mormon tại Mỹ lên đến trên 3 triệu rưỡi người. Ngoài ra nhà thờ đạo Mormon còn được xây dựng tại nhiều nước khác, hầu hết khắp trên thế giới từ Âu sang Á, nhiều nhất là tại Canada và tại các nước ở Nam Mỹ.

Một đặc điểm khác nên biết về đạo Mormon là năm 1843, các nhà lãnh đạo đạo Mormon chủ trương và cho phép các hội viên thực hành chế độ đa thê. Việc này đã khiến nhiều báo chí, dù luận chỉ trích và đã gây trở ngại cho việc xin gia nhập của tiểu bang vào chính phủ Liên Bang. Về sau, nhiều dự luật của quốc hội đòi phải giải tán đạo Mormon và tịch thu tài sản của giáo hội Mormon, nên đến năm 1890 các nhà lãnh đạo Mormon đã phải tuyên bố dứt khoát bãi bỏ chế độ đa thê; hội viên nào theo chế độ đa thê sẽ bị trục xuất ra khỏi giáo hội. Do đó, gần 100 năm nay, đã không còn có việc thực hành chế độ đa thê trong giáo hội Mormon nữa. Sáu năm sau kể từ ngày chấm dứt chế độ đa thê, nghĩa là đến năm 1896, tiểu bang Utah được thâu nhận chính thức và trở thành tiểu bang thứ 45 được kết nạp vào Liên bang Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ.

VÀI CON SỐ VỀ UTAH

- Diện tích: 84916 dặm vuông sắp hàng thứ 11 của Mỹ.
- Dân số (1983): 1,619,000 người sắp hàng thứ 35 ở Mỹ.
- Mật độ dân số: 19,7 người mỗi dặm vuông.
- Thủ phủ: Salt Lake City.
- Phi trưởng Quốc tế dân sự: tại Salt Lake City.
- Các kỹ nghệ chính: biên chế, du lịch, thương mại, dịch vụ, hầm mỏ, vận tải.
- Sản phẩm biên chế chính: Hòa tiền điều khiển và các bộ phận thay thế, điện tử, thực phẩm, dụng cụ điện và vận tải các kim loại chính yếu.
- Số công viên quốc gia: 5
- Số công viên tiểu bang: 44
- Số dân tỵ nạn DNA (1984): 8,800



Hết

Tập sưu tầm của em tôi

Nguyễn thi Hồng Anh
Minneapolis

- Quỳnh Anh, con cho ba biết con biết gì về Sài Gòn

hoặc VN nào?

- Sài Gòn có người kinh tế mới ngủ ngoài đường nè, nhiều xe đạp mà chẳng có xe hơi nè, VN chắc nghèo lắm. Con nhớ đường đi Long Xuyên xâu, xe đồ dẫn muốn bẻ đầu con và hay hư lắm, có "bắc" thiết bị nhưng chạy chậm quá.

- Có gì đẹp không?

- Con chẳng thấy gì đẹp cả.

Hoặc:

- Nhà của ai mà bị thế này hả ba?

- Ua, vậy con cũng không nhớ nhà mình ở Tân Sơn

Nhật nữa hay sao?

Đó là vài nét mô tả sự hiểu biết của em tôi về VN. Điều đó đã thúc đẩy ba tôi thiết lập tập sưu tầm này để nó hiểu biết thêm về VN qua hình ảnh hầu sau này còn nhớ đến nguồn gốc mình.

Khởi đầu là những hình ảnh về phong cảnh và kiến trúc cất ở trong các tờ quang cáo thẳng cánh của các công ty du lịch. Ba tôi đã phải cố gắng giải thích cho nó hiểu tuy các cảnh này không thật sự ở VN nhưng nếu các hãng du lịch kia mà làm ăn ở VN thì hình ảnh họ chụp lên cũng chẳng kém gì. Vì mình không có hình ảnh thật thì phải dùng hình ảnh tương tự cũng như các loại nước giải khát, hoá học của Mỹ đã thay thế những thứ nước cốt mà nó thường uống vậy. Vì những hình ảnh đó rất đẹp và chấp vá từ nhiều quốc gia nên em tôi vẫn không tin rằng VN có thể đẹp như thế. Nhưng từ từ với những hình ảnh VN cắt từ trong National Geographic ra ba tôi đã chứng minh cho nó thấy và tin rằng VN không xâu xí và nghèo khổ như nó hiểu, VN xưa kia là một nơi đáng sống, đáng nhớ và tìm hiểu. Rồi những trò mắt ngạc nhiên, nhưng cái nhìn đắm đuối trước những cảnh lạ và đẹp, đã chen lẫn với những

pha cười rử rươi trước các hình ảnh ngây ngô về sinh hoạt và phong tục. Tập sưu tầm ngày càng phong phú thì em tôi lại càng thích thú với bầu trời ngày càng mở rộng. Nó đã mạnh dạn đem tập sưu tầm lên khoe với thầy cô và giải thích quê hương VN với bạn bè của nó hoặc bạn bè Việt Mỹ của ba tôi khi đến thăm viếng gia đình tôi; Ba tôi đã được một cô giáo của nó kể lại cụ chi và thái độ kiêu hãnh của nó khi thuyết trình cho bạn học về cái trồng đồng Đông Sơn. "Ngày nay khó mà làm được cái trồng đó và người Việt đã làm nó. Đây là tài liệu chứng minh nền văn hoá cổ của VN với chủ thích thế kỷ III trước Thiên Chúa chứ không phải chỉ mới 200 năm như của Mỹ". Thế là các Mỹ con cuối ô lên một cách ngạc nhiên thán phục và làm nó sung sướng thêm. Với số hình ảnh đủ loại hiện nay bằng 3-4 cuốn album, tôi nghĩ rằng tập sưu tầm này rất hữu ích tuy rằng hiện tại nó không hiểu biết, nhưng hy vọng sau này nó sẽ hiểu được giá trị của tập này. Đó là niềm hy vọng của ba tôi.

Tuy rằng các hình ảnh cũng đã được phân loại nhưng xét cũng còn lộn xộn vì khuôn khổ, màu sắc và thời gian sưu tầm. Đại khái các tập này gồm những mục: Phong cảnh, kiến trúc, văn hoá, sinh hoạt, nhân vật, tài nguyên, Hoa trái, thú vật, Đồng bào thiểu số, di sản v.v... Ngoài mục đích sưu tầm tìm hiểu VN ba tôi còn dùng để giảng cho nó nghe và hiểu về địa lý, lịch sử, sự tiến hoá của VN, văn hoá phong tục mà các hình ảnh đã diễn tả được.

Qua kiến trúc ba tôi đã cho nó biết ảnh hưởng của văn hoá kiến trúc Tàu đối với người Việt, hoặc khí hậu nóng nực ở VN đã đưa đến kiến trúc với hành lang và nhiều cây cối xung quanh nhà thay vì thẳng tuột như ở Minnesota vì tuyết lạnh. Nó cũng mê nét kiến trúc chạm trổ với màu sắc sặc sỡ của Chùa chiền lăng tẩm mỗi khi thấy những kiến trúc của Nhật Hoa chiếu trên TV đối với nét kiến trúc đơn sơ của Mỹ. Nó cũng đã hiểu CS đã biến Saigon "Hòn ngọc Viễn đông" với các cao ốc đồ sộ nguy nga của đại lộ Lê Lợi, Nguyễn Huệ, với Saigon ban đêm màu sắc huy hoàng thành một ô chuột không lồ với người và chuột ngày nay



chen chúc và giành nhau sử sòng trên các vỉa hè đại lộ. Tuy nhiên qua một số hình ảnh nó cũng hiểu rằng trước năm 75 một số dân cư đã phải dồn lên thu đồ sòng chen chúc nhau trên các bãi sinh lầy hoặc rác rến hôi thúi ngập lụt ở Chợ lớn hoặc sông trôi nổi trên các ghe thuyền chật hẹp ở bên cầu Ông Lãnh hoặc các ông dân nước của Saigon Thụy Cục dễ dàng mưu sinh hơn và tránh bom đạn khủng bố của chiến tranh.

Qua phong cảnh nó đã hiểu nhỏ có sông Cửu Long dài rộng mà miền Nam có nhưng cánh đồng phì nhiêu "Cò bay thẳng cánh" nên dân cư thịnh vượng, giàu lòng bác ái, đôi chơi với miền Trung với dãy Trường Sơn sát biên, đôi núi trùng điệp "đất cát và xâu" với những mảnh ruộng chó nằm thua đuôi, cộng thêm lụt lội đã tạo cho nếp sống nghèo đói, cần cù của người miền Trung. Mỗi khi thấy những hình ảnh nào liên quan đến các bài hát, ca dao ba tôi đã giải thích thêm sự liên quan với nhau, nhưng còn nhỏ quá nó chưa hiểu hết được, hy vọng lớn hơn chút nữa nó sẽ hiểu và thấm ý hơn khi nghe câu hò:

"Xu nào vui bằng xu Canh Dền

Muôi kêu, sáo thổi, đĩa lên bánh canh"

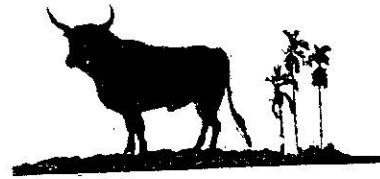
hoặc câu hát tôi chỉ nhớ mang máng

"Quê tôi nghèo lắm ai ơi!

Mùa Đông thiếu áo, hạ thời thiếu ăn"

Nó cũng đã sống 2 năm bên bờ rạch ở Long Xuyên nên nhớ tập suy tâm này nó đã hiểu thêm tiên nhân ta đã đào nhưng kinh rạch với nhiều mục đích : - để thoát thủy gia tăng thêm diện tích cây cây, để làm phương tiện giao thông, để lấy đất đắp đường sá, lập vườn tược và tại sao các làng mạc ở miền nam thường nằm dọc theo 2 bên bờ kinh rạch sông ngòi.

Qua văn hóa sinh hoạt nó cũng biết ông đồ với khăn đóng áo dài đen quần trắng, chân mang giày hạ viết các câu đối tết với nghiên mực và bút lông vào nhưng ngày tết; nhưng chiếc váy đen thô dày đã được thay thế bằng những



chiếc quần đen tha thướt bóng mượt, nhưng chiếc áo dài thay đổi kiểu theo thời trang; nhưng lễ bái cô truyền với nhang đèn nghi ngút ở đền chùa, nhưng canh sinh hoạt đông ánh về cây cây cục khô, tát nước với gàu dai, gàu sòng hoặc xe đạp nước; gĩa gạo và dân sàng vất vả suốt đêm cùng sự vui mừng trước canh được mùa, trổ lúa với những bó lúa vàng nặng trĩu hoặc với những chiếc ghe khăm lúa của đồng bằng Cửu Long hoặc những đoàn hàng chục chiếc xe bò thô kệch ngày nào kêu cọt két chặt đày những bao lúa của miền Phan Rí, Phan Thiết. Tùy theo địa lý từng vùng canh sinh hoạt cũng khác nhau như ở miền Nam vì ruộng sinh lầy nên đồng bào đã đập lúa bằng "cô" trong khi miền Trung đập lúa bằng bò trên những cánh đồng cao lộng gió. Nó cũng hiểu được sự thuận lợi của chuyên cho bằng đường thủy, với một ghe kéo nhỏ kéo cả chục xà lan to lớn ở miền Nam, cùng sự khó khăn vận tải ở miền Trung, với một xe đò cho đầy hàng hóa với cả người dùng đeo phía sau và ngồi cả trên mũi. Bạn thân tôi cũng có dịp thấy chiếc xe kéo của thời tu lục vẫn đoàn mà ông nội tôi vẫn khinh chê nhưng kẻ giàu có trượng gia là phân tiền bộ và thái độ kênh kiệu của họ ngồi nhìn người kéo xe còng lưng chạy lúp xúp. Nhưng canh kết xe vào đêm Noel hoặc Tết và xe Honda đầy đặc trước Mai Hương đã chứng minh cho nó thấy Saigon cũng nhiều xe hơn Mỹ ngày nay "Cùng ngựa xe như nước áo quần như nêm" chứ không phải chỉ toàn xe đạp với chề độ C.S.

Cô a cũng đã thêm nhớ rồi (kể cả tôi) với hình ảnh tiêm thịt quay đỏ giòn của chợ cũ, canh ăn phở vỉa hè, nhưng gánh trái cây ngọt lịm của mãng cầu Cần Giuộc, măng cut, mít tố nữ Lái Thiêu, Bưởi Biên Hòa, nhãn Huế, Sầu riêng Vĩnh Long, chôm chôm Long Khánh v.v... Nó cũng cười bé bung với hình người đàn bà cười để lộ hàm răng đen huyền (mà xưa kia khen là đẹp) tay cầm điều thuốc cầm lê tay kia cầm sợi lỏi tời rom mỗi lứa dài gần 3 thước, hoặc canh nhưng đứa bé mắt mày lem luốc cười như nắc nẻ đang đùa nghịch mò hên, bắt ốc đã làm nó nhớ đến canh gia đình chúng tôi 4 năm về trước.



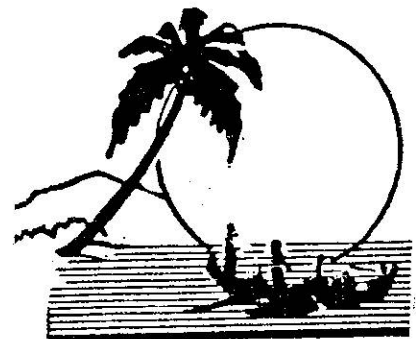
Chúng tôi đã có dịp qua Bắc Vàm Cống và cửa sông nhiều lần, chỉ biết sông rộng nước xiết nhưng nay với các không ảnh chúng tôi nhìn thấy những chiếc ghe nhỏ như chiếc lá trôi nổi bấp bênh trên mặt sông rộng mênh mông, hình dung lại sự nguy hiểm và sự mong manh của chiếc ghe “Taxi” cho chúng tôi ra “cá lớn” của những ngày đi chui hoặc chiếc ghe cho lúa một tròn thuê của gia đình chúng tôi về giữa đêm khuya mà ổn lạnh.

Hiện tại em tôi chưa hiểu được tầm quan trọng của các hình ảnh nói về chương trình phát triển sông Cửu Long, khả năng kinh tế của những rung đua Bến Tre, Tam Quan, đồn điền cao su Long Khánh, cà phê Banmethuot, nhưng đặc hai sản tôm cá Rach Giá, Phan Thiết, nhưng khó khăn của chạ ông ngày xưa khi thiết lập đường xá và xe lùa qua đèo Hai Vân, Bao Lộc, Prenn hoặc khai thông những kinh rạch chính yếu miền Nam cũng như những hậu quả tai hại của cuộc nội chiến, sự hãi hùng lo sợ của những gia đình chạy trốn CS 2 lần trong cuộc di cư qua các hình ảnh di cư 54 và 75 nhưng rồi một ngày nào đó khi trưởng thành hiểu biết hơn, những tâm hình này sẽ giúp nó hiểu nhiều và rõ ràng hơn.

Ba mẹ tôi thường vẫn nói gia đình chúng tôi không có dịp sống ở Cali, Texas nơi mà cộng đồng người Việt có nhiều hoạt động liên quan đến Văn hóa Việt thì mình lại càng phải tìm cách để tìm hiểu và giữ gìn văn hóa Việt Nam. Tập sưu tầm này thật hữu ích với toàn thể gia đình tôi, đôi với ba mẹ tôi đó là những dịp ôn lại cho chúng tôi nghe những cảnh vật xưa, những kỷ niệm của những nơi ba mẹ tôi từng sống qua, đôi với chị em chúng tôi những dịp đi du lịch qua hình ảnh cũng giúp chúng tôi biết thêm, hiểu rõ hơn về VN, về các thắng cảnh thiên nhiên, nhân tạo, những cảnh sinh hoạt về đồng áng, thương mại của nhiều địa phương, sự đấu tranh và xây dựng được gia bên cạnh sự tàn phá của chiến tranh, sự nam tiến để mở rộng quốc gia của tiên nhân.

Ba mẹ chúng tôi đã căn cứ theo các hình ảnh kể lại những thắng cảnh, sinh hoạt của những nơi mà ba mẹ tôi đã có dịp sống và thăm viếng, đặc biệt là cố đô Huế và Dalat. Đó đó chúng tôi đã viếng Huế qua hình ảnh.

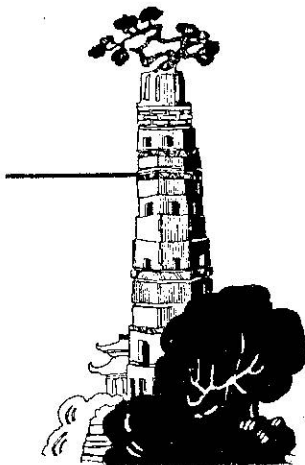
Đứng trên cầu Trường Tiền “sáu vầy mười hai nhịp” (nay đã mang thương tích của Tết Mậu Thân) một ngày lồng gió du khách nào cũng muốn dừng lại vài phút ngắm nhìn các nữ sinh Đông Khánh áo trắng, su pham kiêu mẫu áo xanh e lệ đi bộ qua cầu, một tay vừa cầm sách vở vừa khép nép nắm chặt 2 tà áo, một tay lo giữ chiếc nón bài thơ trắng muốt hoặc cúi nói tíu tít trên những chiếc xe đạp đề lò những chiếc mũ tròn với tà áo sau được ghim chặt vào sợi dây cao su trên pooc-ba-ga hoặc nhìn ngait những chiếc đồ nhỏ, mong manh bấp bênh trên giòng sông trong vắt và phẳng lặng của Hương Giang mà không khó nhỏ đến thú vui ca kỹ của những đêm khuya thanh vắng xa xưa. Kìa là cho Đông Ba đồ sộ tràn ngập ke bán ngưu buồn, người trên bo ke dưới sông và kìa là An Cựu “nằm đục mùa trong” mà nhạc sĩ Nguyễn Hữu Thiệt đã hát 1 giòng sông hai màu, với cô lái đò manh mai đều đặn nhimái chèo đua, khách sang sông. Nhìn về phía thượng lưu ta thấy Phú Văn Lâu với ngọn cờ cao vợi vợi lồng gió, nở mà xưa kia các thí sinh hồi hộp chờ đón loa báo tin ban vàng hay là nơi các quân sĩ cho nghe lệnh truyền của nh vua. Tiếp tục đến gần ta sẽ thấy hào sâu, nay thiêu tu b đây bèo và sen, bao bọc quanh một bức thành cao đồ s thiếp lập từ đời Gia Long với của Ngô Môn nơi mà ngày xưa chỉ có các đức vua mới được qua, ngày nay đã đón kín và cũng đang được cố gắng trùng tu. Vào sâu hơn nư là nội thành với các cung viện ngang dọc nay đã mất h cả nét nguy nga đẹp đẽ và đề lộ đây về tang thương. Từ vậy ta cũng vẫn còn thấy chiếc ngai vàng son son thép vờnghinh ngang giữa phòng cũng chẳng có gì đặc biệt là nhưng qua các sách báo sao ta thấy nó oai nghiêm qu Lòng vòng đi qua các sân, các hành lang ta thấy những v báu như Cửu đỉnh, các tượng quân sĩ bằng đá v.v... rồi l Tĩnh Tâm, nơi nghỉ mát của Hoàng gia, nay đây bèo dãi.



Chúng tôi lần lượt viếng và nghe kể sự tích chùa Thiên Mụ linh thiêng, Lăng Minh Mạng âm u, lăng Tự Đức đẹp đẽ và nhiều bao vật, lăng Thiệu Trị nhỏ và đốn số, lăng Khai Định dung hoà kim cổ, đền Nam Giao, núi Ngũ Bình tuy không thấy hình nhưng cũng được kể qua. Mẹ tôi cũng không quên nhắc đến những tô bún bò Huế đầy ớt cay rất cổ, bánh khoai Thượng Tú, cơm Âm Phủ và cơm hên Đồ Cồn.

Trên đây là cuộc du lịch qua ký ức của ba mẹ tôi và qua các hình ảnh sưu tầm được tuy không được hấp dẫn như chính mình được tai nghe mắt thấy nhưng có còn hơn không như canh Phi Thoàn ăn tiệc TV vậy. Ngoài ra nói về vẻ đẹp và cung điện của cố đô Huế sơ lược và có thể sai lầm như trên thì có thể làm các dân Huế nổi giận đấy, nhưng đó là sự hiểu biết của tôi người chưa từng đến Huế bao giờ nên mong được quý vị hi xa cho.

Còn về Đà Lạt sương mù, chúng tôi cũng không quên chuyện về quê ngoại cuối cùng, sau 75 mà suýt nữa thì hai chị em đã lọt xuống đèo Bao Lộc vì xe bẻ bánh: Đà Lạt với đèo cao, gió mát cảnh đẹp thơ mộng, hoa nở bốn mùa xứng đáng là một trung tâm du lịch nghỉ mát của VN; nơi mà ngày xưa ba mẹ tôi quá quen thuộc, nên xem thường vẻ đẹp của nó, ngày nay sống ở cái xứ mà tuyết giá hết nửa năm cây cối cũng với và chạy đua theo nhịp sống, người mới khen Đà Lạt là đẹp và tiếc re. Còn đâu nửa những gió dài ngồi dưới cum thông đôi cù nghe tiếng reo khi vì vu, khi réo rất theo luồng gió, nhìn nhà Thủy tạ hoặc các hàng cây thông thon thẳng ngấm mình trong bóng nước Hồ Xuân Hương và thả hồn thanh thoát theo các giác mớ tiên. Mẹ tôi đã kể lại ngay sau vườn nhà là đôi Đa Thiện ít người biết đến nhưng nếu đứng trên đỉnh đôi ta có thể có một cái nhìn gần khắp hết các cố sở đẹp, quan trọng của Dalat trùng điệp chen chúc nhau. Ngay dưới chân đôi 3 ấp: Nghệ Tĩnh, Hà Đông, Đa Thiện nổi tiếng với những vườn rau cải, rồi Đại Học Đà Lạt xưa kia là trường Thiệu sinh quân của Pháp, đôi Cù, Giáo Hoàng Chung Viện, trường Bùi



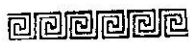
Thi Xuân, nhà giấy thép gió (đài vô tuyến), trường Chiến Tranh Chính Trị. Xa hơn nữa là trường Võ Bị Quốc Gia với các chàng thanh niên oai hùng trong bộ võ phục, lò nguyên tử lực tròn tria trên cánh đôi trọc, rồi tháp Yersin ngất ngầu đâm thẳng lên nền trời xanh, khách sạn Lâm Viên trang trọng ẩn hiện sau những rừng thông già, rồi nhà thờ con gà với tiếng chuông ngân vang khắp thành phố. Xa tít trên cao là đỉnh Bao Đại, với viên Pasteur. Nếu đã mỏi mắt, nhìn gần lại ta sẽ thấy nhà thờ Tây, nhà thờ ngà, đôi bà xơ và Couvent với thác Cam Ly róc rách dưới chân đôi và so hàng với Lăng ông Nguyễn Hữu Hào cha của Nam Phương hoàng hậu. Không hiểu Đà Lạt xứ của tình yêu với hồ Than Thở, rừng Ái Ân, thung lũng tình yêu, thác Cam Ly, thác Prenn, Gougah đã thu hút bao nhiêu là du khách và đã để lại trong ký ức họ biết bao nhiêu hình ảnh đẹp cũng như kỷ niệm khó quên nay đã ra sao trong bàn tay thô kệch của bọn CS.



Nói đến Đà Lạt cũng phải nhắc đến thác Pongour hùng vĩ, đập Đa Nhim, bát ngát, đập suối vàng thơ mộng, núi Bà cao ngất mà vì lý do an ninh ít ai dám hoặc được phép đến thăm. Đà Lạt là trung tâm văn hoá với các trường nổi tiếng như Adran, Grand và Petit Lycée Yersin, Couvent des oiseaux, Trần Hưng Đạo, Bùi thi Xuân, Bồ Đề, với trường Chiến Tranh Chính Trị, Võ bị Quốc Gia, Đại học Dalat. Đà Lạt còn nổi tiếng với các biệt thự kiểu Pháp muôn hình vạn dạng ẩn hiện sau các hàng thông hoặc Mimosa thơm ngát, khi oai hùng sừng sững trong những vườn hoa đua nở, quanh năm, các cây hoa anh đào hồng phớt của mùa Giáng Sinh với các thiếu nữ duyên dáng với đôi má hồng và đôi môi thắm, với ngôi chợ 3 tầng lầu, với dãy đủ các loại bông, mận Trai Hâm, chuối La Ba, bở Bao Lộc, dâu Hà Đông, với nhà ga xe lửa đẹp nhất VN. Đà Lạt còn một sự thích thú nữa là được sống vai tay cầm tay dạo quanh khu Hoà Bình hay trên những quảng đường vắng vào những buổi chiều nhat nắng với gió heo may, trời càng lạnh ta lại càng cảm thấy ấm áp!!!

XEM TIẾP TRANG 86

Kỹ Thuật và Tương Lai Việt Nam



* * *



NGUYỄN VĂN HIỀN

I - SỨC MẠNH KỸ THUẬT:

Mùa xuân 1981, Anh quốc thành linh bị Á căn Đình đổ quân lên đảo Falkland lấy lại đảo này. Về vị trí, đảo Falkland bé nhỏ này rất gần Á căn Đình, và lại rất xa Anh quốc ít ra là cũng khoảng một phần ba vòng tròn quả địa cầu, thì đáng lẽ bên Á căn Đình đề phòng thủ giữ đảo hơn là phía bên Anh quốc phải từ xa đem quân lực tới để giết lại, nhất là lúc cả miền này đang lạnh giá. Nhưng bên Anh quốc vốn là nước kỹ nghệ cực mạnh đã lấy lại Falkland bằng các loại hàng không mẫu hạm, chiến đấu phản lực vào hàng tối tân nhất. Bốn năm sau, các tướng lãnh Á Căn Đình chủ mưu vụ đổ bộ lấy đảo này để rồi thất bại nặng nề đều bị đưa ra toà để lãnh tội.

Cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20, cả Nga lẫn Tàu đều bị một nước Nhật nhỏ hơn và ít dân hơn áp đảo một cách nhục nhã. Sau thế chiến thứ nhì, Nhật và Đức và các quốc gia Âu Châu khác hầu như tan tành, tưởng như vô phương xây dựng lại như xưa. Họ may mắn, nhờ các chính sách phát triển kỹ nghệ tân tiến, tạo môi trường tốt nhất cho các nhân tài các ngành các nghề hoạt động, phát minh, khoảng một thập niên sau quê hương họ đều được tái thiết tốt đẹp hơn xưa.

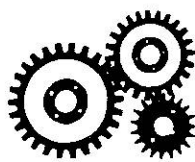
Theo thống kê mới nhất thì tại các nước phát triển cực mạnh như Hoa Kỳ, Âu Châu, Nhật nhờ các phát minh y khoa tân tiến, các ngành kỹ nghệ siêu đẳng tích cực phục vụ con người, tuổi thọ người có thể đạt mức trung bình tới bảy chục hoặc hơn, đời sống họ càng tiện nghi thoải mái hơn xưa nhiều.

KỸ THUẬT & TƯƠNG LAI VIỆT NAM :

Quê hương chúng ta trải qua nhiều giai đoạn may mắn và cũng vô số bất hạnh chống chọi. May mắn nhất là cứ mỗi lần bị ngoại xâm là quê hương hoa gấm ta lại có các hào kiệt, trường tài xuất hiện gìn giữ giang sơn. Bằng không

thì chúng ta đã chung số phận với Tây Tạng, Armenia... từ lâu rồi. Cận đại nhất, từ hơn một thế kỷ nay, vô số bất hạnh vẫn cứ tiếp tục chống chọi lên quê hương mình. Trong khi bên Nhật, Minh Trị Thiên Hoàng ra nỗ lực canh tân một Phù Tang lạc hậu phong kiến để rồi một thế kỷ sau đó họ có khả năng đập tan ham đội Nga, huy hiệp cả một nước Tàu to lớn, đông dân hơn cả chục lần, kể cả việc họ đủ sức tới tận Hawaii để đập tan Pearl Harbor của Hoa Kỳ... thì vua Tự Đức vì thiên cận đã không nhìn thấy sức mạnh vô biên của nền Khoa học tân tiến trong việc cải thiện đời sống nhân dân và tạo được hệ thống quốc phòng hữu hiệu hơn. Tội tệ hơn nữa là một thế kỷ sau đó, Hồ Chí Minh và đồng đảng chém giết chuyên nghiệp nhờ gian manh và thói cuộc bất ngờ đã tom góp được quyền bính trong tay. Ba mươi năm trôi qua, miền Bắc vẫn tiêu điều đói khổ. Vì bản chất không văn minh, không ái quốc, vì bản chất chỉ là đám tham quyền khát máu, Hồ chí Minh và toàn đảng nỗ lực tối đa van lạy để quốc Nga và chư hầu Cộng Sản Đông Âu và kể cả van xin để quốc Tàu than hiềm đã từng lần hiếp quê hương ta để có được nhiều bon đận để dứt diêm miền Nam ruột thịt. Máu xương dân tộc thay vì để phòng thủ quê hương chống ngoại xâm, mồ hôi và tim óc của biết bao nhân tài thay vì để xây dựng kỹ nghệ hoá giang sơn tươi đẹp hơn, và tìm giải pháp hoà bình, tạo cơ hội thuận tiện để xum họp thống nhất với miền Nam văn minh, Hồ Chí Minh và đồng đảng đã tận sức đổ phá tan hoang tất cả. Hai miền của quê hương đã được thu về một mối, trọn vẹn trong ven trong bàn tay sắt và máu của đảng Cộng sản man rợ không ai bằng, đảng Cộng Sản văn minh Khoa học không bằng ai. Với sách lược hận thù kềm kẹp, gian manh, họ sẽ không bao giờ tạo môi trường thuận tiện cho việc các nhân tài các ngành các nghề nỗ lực hoạt động, xây dựng, phát triển quê hương.

Xâm chiếm lân bang để tạo oán thù với đế quốc Tàu luôn luôn áp lực mặt bắc, nham hiểm và bần tiện với nhân



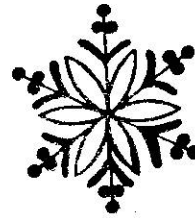
dân tao tình cảnh ai ai cũng muốn ra đi, tao có hời cho Nga Xô chiếm đóng Cam Ranh làm tiền đồn cho thể giới Công Sản (lại tiền đồn!!), Công Sản Hà Nội đang dân quê hương vào tu; địa oan nghiệt nhất thế kỷ.

Ngày người lính Pháp và người lính Mỹ cuối cùng rời khỏi VN là ngày cuộc chiến của họ đã xong. Với những người Việt còn nhận thấy quê hương mình là VN thì cuộc chiến chưa dứt, sẽ không bao giờ dứt. Cho là nhỏ hồng ẩn tiền nhân uy linh chúng ta sắp tới giai đoạn may mắn, nhỏ đồng bào quốc nội và kiều bào hai ngoại tất cả đồng nhịp, kiên trì, mưu lược, dũng mãnh lật đổ bạo quyền ra khỏi quê hương, thì cuộc chiến vẫn chưa xong. Chúng ta còn phải nỗ lực đưa giang sơn trở lại con đường dân tộc và kip trào lưu kỹ thuật khoa học tân tiến, để quê hương ta mãi mãi là minh châu trời đông.

Mặt trận cạnh tân quê hương cũng sẽ muôn ngàn khó khăn nhu việc lật đổ bạo quyền. Việc đóng góp của toàn dân Việt Nam vào hai mặt trận này đều gặp các khó khăn gai góc chung. Chúng ta không có cái may mắn của một Ai Cập ở Trung Đông. Chúng ta không có kinh đào Suez để hàng năm thu tiền mãi lộ tàu bè qua lại lên tới một tỷ Mỹ Kim để cạnh tân quốc gia. Mưu cầu ngoại viện để sớm khôi phục giang sơn và tái thiết quê hương sẽ không hẳn luôn luôn là thân được. Làm sao chúng ta quên được lời nói thâm thúy của vị cha già dân tộc Thổ Nhĩ Kỳ MUSTAFA KEMAL: "Nhận viện trợ là một cách chắc chắn nhất sẽ làm mất độc lập và tự do". Bài học cay đắng miền Nam bị bức tử vẫn còn đó vẽ đồng minh phản trắc, vì quyền lợi của quê hương ta không còn trùng hợp với quyền lợi và chính sách của họ. Rốt cục lại, sự thành công trong hai mặt trận này sẽ tạo thành bối xuống, máu, mồ hôi và tim óc của chính mình. Cái dấu hiệu của giai đoạn may mắn sắp tới với quê hương là các chiến sĩ can trường, của dân



tộc điều linh bị đầy ải đã man, vẫn không bỏ cuộc, vẫn còn chiến đấu trong lòng quê hương cộng thêm với sự hiện diện của một triệu Việt Kiều hai ngoại tại các quốc gia vẫn minh nhất thế giới. Với những người ở tuổi đôi mươi và những người đã già hoặc đang già thì ít hay nhiều VN vẫn làm tim họ ray rứt, luyện thương và chông Công Sản. Thập niên vừa qua cho thấy bạo quyền Công Sản tham bại trong các lãnh vực ngoại văn, mưu cầu ngoại viện để kéo dài ngày tàn của chế độ nham hiểm quái đản có một không hai trên thế gian. Phần lớn là nhờ những người vẫn còn tâm tình VN, hiểu và chông Công Sản gian manh. Với lớp người ra đi trẻ tuổi hơn không có hoặc rất ít kỷ niệm, tâm tình ràng buộc với quê hương và nhất là thành phần được sanh ra và lớn lên ở hai ngoại thì VN là một cái gì xa xôi, không thương, không hận.



Tiếc là chúng ta không có phép nhiệm mầu để đưa những người trẻ này đến một tỉnh tú xa trái đất đầy tham hân khoảng 200 năm trước để họ nhìn xuống trái đất mà thấy muôn vạn dân quân dù biết vượt núi rừng gian nguy có thể là lần đi không có ngày về mà tất cả đều theo Vua Quang Trung ra Bắc để làm mùa Xuân Đông Đa lịch sử 1789, và nhờ bao nhiêu là hào kiệt anh hùng khác mà dù già hay trẻ chúng ta mới còn hiện diện nơi đây. Càng có nhiều người luyện nhỏ, yêu mến quê hương thì cuộc chiến lật đổ bạo quyền của quốc nội sẽ bớt khôn đồn. Chúng ta kỳ vọng giai đoạn may mắn sẽ tới thật, và gần hơn. Các kinh nghiệm và kiến thức khoa học kỹ thuật tân tiến nhất rồi đây sẽ được hàng ngàn hàng vạn nhân tài VN đem ra làm đẹp lại quê hương. Tái thiết và kỹ nghệ hoá quốc gia, vốn đã bị Công sản Hà nội tay sai xé nát, sẽ khăn cấp nhu cuộc lật đổ bạo quyền. Đất nước chúng ta nắm sát nách một nước Tàu rộng và đông hơn cả chục lần, một nước thâm hiểm đã rình rập từ mấy ngàn năm qua chỉ mong ta yếu để thôn tính. Từ một thế kỷ nay, trái đất đã bị các đế quốc bóp nhỏ lại từ khoảng 40,000 km vòng tròn xuống còn chỉ vài giờ. Lại thêm là vị trí

TÔI ĐI BÁN CÀ PHÊ



Vừa mới đặt chân tới New Orleans (Ngọc Lân) tôi nghĩ một part time job để vừa làm vừa học EIT. Nhờ may mắn tôi chạy được một chân bồi bàn tại quán Cafe du Monde với lương tối thiểu \$3.25/h do bỏ lao động tiểu bang quy định, ở đây tôi tưởng cũng cần mỗ một đầu ngoạc. Nói đến New Orleans, phải kể tới French Quarter, nói đến French Quarter phải kể tới Cafe du Monde với bánh beignet nóng hổi vừa thổi vừa ăn. Kể ra cũng nên thỏ thốt! Ngồi nhâm nhi ly cafe bốc khói, tâm曠 trong biển mỹ nhân, thả hồn theo tiếng nhạc Jazz vọng lại từ công trường Jackson hay từ những du thuyền ngược xuôi trên dòng Missisipi.

Rạp riu tài tử giai nhân

Ngựa xe như nước ao quan như nêm



Chắc đại văn hào Nguyễn Du đã có lần thăm viếng New Orleans. Tôi gach đít chủ ngựa vì chưa thành phố nào trên đất Mỹ có nhiều xe thồ mỗ cho du khách vọng vô như ở New Orleans. Tôi xin trở lại ngay đề tài, kéo không mang tiếng là bị người đẹp Ngọc Lan hớp hồn.

Lang thang từ Hà Nội vô Sài gòn, trời đất bết beo sang đất có hoa, lần đầu tiên trong đời tôi giữ chân bồi bàn, ngo ngáo như mần về thanh, hí hửng với số lương lạnh trong tuần. Tôi mang hết sức mình ra phục vụ nhà hàng, đây bạn tôi phụ trách lúc nào cũng bong loang, ăn nói thật là đồ một điệu Yes Sir hai điệu Yes Mam.v.v... Thấy tôi có vẻ con nhà lành dễ thương một nữ đồng nghiệp có biệt danh "L... nui của" chỉ giao nghề nghiệp cho tôi. Bài học vô long mà cô ta giảng: "Sống không phải bằng tiền lương mà bằng tiền tip; cô lan có khoe với tôi chỉ có hai ngày weekend mà cô kiếm được ngọt \$300,qua gấp đôi lương hằng tuần của tôi! Thù thật lần đầu tiên cầm tiền tip, tôi ngượng lăm, e lè như cô gái mới về nhà chồng. Tiền cafe chỉ có \$2.75, du khách đưa giấy năm đồng và bảo tôi keep change. Tôi sững sờ nhìn người khách! Người Mỹ nói tiếng là keo keo, tại sao dám xài bánh hơn cả công tử Bạc Liêu, có lẽ đặt

chân tôi "đặt Pháp" họ cũng muốn to là con người hào hoa phong nhã. Nhưng bài học kế tiếp càng ngày càng ly kỳ hơn chẳng hạn như:

-Tập nói fifteen giống như fifty, nhiều gia đình Mỹ có lẽ từ Bắc cực tôi cứ ngân ngời ra tra tiền, trong bụng tôi hỏi cafe baignet Ngọc Lan hạn có gì đặc biệt? Có còn dân tôi nếu khách hàng nào thạc mác về gia ca, cứ tình bỏ tra lời "Sorry, fifteen-one-five".

-Về nghệ thuật thời tiền, tra tiền bằng băng giấy \$1 như: đưa \$10 thời bằng chín giấy một đồng. Sốt ruột với lời tra tiền tung đồng một, nên đến tờ thủ nam hoặc thủ sau khách hàng bước phải thốt "Keep change".

Sang thang thứ hai, cô ta an can nhắc nhở tôi phải "biết điệu" với manager để được chạy bán từ đây 1 tới 6 (đây ngoài) lau lau phải dúi tay đầu bếp tờ giấy "con công" để được giao bánh nóng hổi, fresh coffee và có ngay vì thì giờ xù này qua là vàng bạc. Ở đây cũng cần nói thêm để quý vị ai hữu phường xa rơ: bồi bàn phải tra tiền cho nhà bếp khi nhận đồ, sau đó sẽ lấy lại tiền của khách hàng.

-Cô ta còn dạy tôi cách nói năng thế nào để đuổi khéo những khách hàng thuộc loại "củ nhầy" chỉ muốn bỏ 6 xu mà ngồi câu cá gió và nhiều món vô bì truyền khác, bí mật hơn cả Đồ long đao nói ra sẽ làm nhức đầu quý ai hữu phụ nhân.

Có lẽ tôi sinh ra đời dưới ngôi sao tôi đã hoặc cũng bồi bếp của tôi không may phat, chúng ấy chuông mà Lan truyền giao, tôi chẳng thau thập được chuông nào đúng nói chỉ đến áp dụng hay nói theo kiểu ban Thọ, ban Bửu "người của chính giao không thể theo ta giao". Đó là lý do tôi bỏ nghề bán cafe sau 3 thang thử thách để trở về nghề Công chánh mà tôi đã dày công tu luyện suốt 25 năm trường vậy.

QUAN TỬ TAU

Noel 1985

Lan dưng buồn, tôi không bao giờ coi Lan như người của

Tà giáo.



Hát đô đầu Xuân

Lời nói trước của soạn gia - Nếu mây bài thơ của Hồ Xuân Hương (đánh co, lên đèo) đã được ghi vào Văn Dân bao giám loại "Ý tuc" mà "lời thanh", thì tôi cũng không đo đủ gói bài sau đây để quý Ai Hữu thưởng lãm trong dịp Xuân về này. Có lẽ quý Ai Hữu cũng như tôi cho bài đó còn "thanh" hơn của Hồ Xuân Hương rất nhiều nữa! Tôi dám chắc rằng, đọc thơ cũng nhiều, nhưng quý độc giả nói chung rất hiếm người đã đọc qua thơ này, nếu không muốn nói là chưa có ai!

Trên làng tôi hai làng, cứ vào mỗi dịp đầu xuân, có lẽ hát đô giữa bên Nam với bên Nữ chùa lập gia đình. Cũng như hồi Lim có hát Quan họ vào tháng Giêng ta, cuối hồi này cũng còn là một dịp, ngoài sự mua vui, xe duyên cho trai tài gái sắc nếu "đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu".

Cuộc hát đô thường bắt đầu vào buổi chiều, gió đổ trai gái cũng như mọi người trong hàng xã, hàng tông được đôi đôi hơn cả.

Hội Lim thì được tổ chức trên cánh đồng thoải thoải, có xanh cây cối xum xuê. Hát đô thì ở tại sân Đình, bên nam một bên, nữ ngồi một bên, ở giữa kê bàn dành cho các chức sắc trong làng, khách được mời tới nghe hát đô.

Người du thi hát phai hiệu thể lệ thơ, có khiêu về văn chương, có tài ứng biến, biết tìm câu dí dỏm và ác để đôn đôi phương vào thể bí, đôi khi có ý tuc, nhưng phai diễn ta bằng những lời văn thanh tao cốt gây hứng cho khán thính gia.

Hát đô là một trò chơi thuộc về Văn Hoá dân gian của ta từ xưa tại đất Bắc, loại chơi mà tôi ưa nhất từ buổi thiếu thời mỗi dịp Xuân về trên đồng nội. Chiến thuật của cuộc hát đô là ha đôi phương bằng mọi cách, nhưng không được ra ngoài luật lệ được quy định.

Sau khi hai bên đã đố qua lại nhau tới mười câu, bên Nam nhận thấy bên Nữ năm nay có vẻ hùng hậu, và có phần còn trôi hơn mình nữa, cho nên bên Nam nghĩ ra một đòn độc để tấn công. Để cho bên nữ phai đổ mặt, lúng túng không đáp lại được và bị thua cuộc! Bên hát hỏi:

Múi thì múi bưởi,
Hạt như hạt hồng
Lá thì lá vông,
Rê như rê ầu.
Xâu, thì thật xâu,
Xem, lại muốn xem.
Nói đến thì thềm,
Bao ăn, lại giận..... Là cái gì?

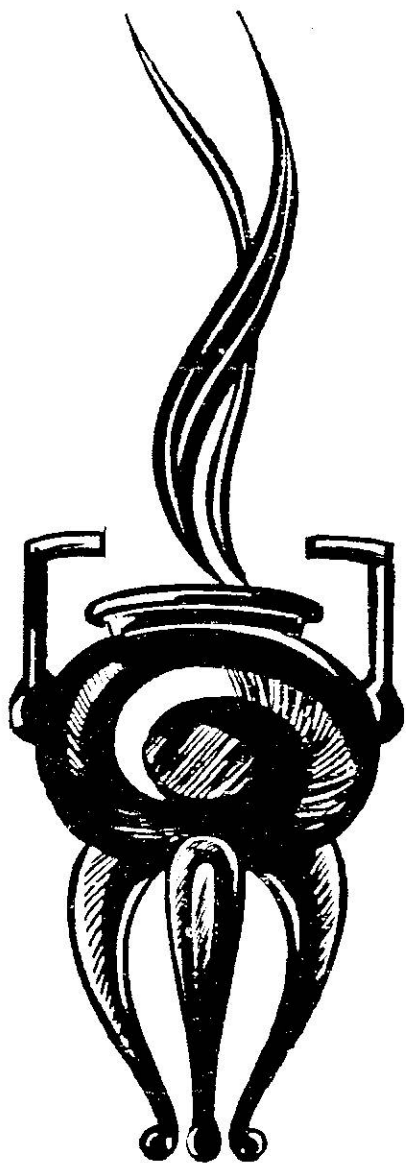
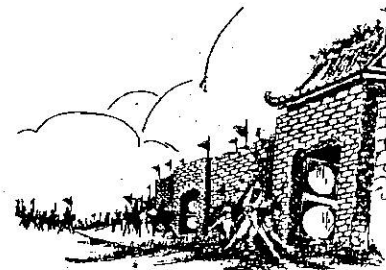
Bên nữ có vẻ lúng túng, châu đầu vào nhau thì thảo... Có cô lại ngó sang lườm nguyệt. Bên nam nghĩ phen này ăn chắc cười cười nói nói lao xao. Chợt thấy bên nữ có người đang hăng đon đong và hát đáp:

Đó là của động thiên thai,
Khiên bao nhiêu khách anh tài tóc mở.
Đó là bên đôi, sông chỏ,
Kén người đến dệt bài thơ ái tình
Đó là canh đẹp trời sinh,
Tao nhân mặc khách thoa tình đam mê.
Của động cây co xum xuê,
Suôi khe âm áp, neo về thanh thanh.
Đôi bên là ngon núi xanh,
Đường rêu đen xam viên quanh lối vào
Âm-u như thể đông đảo,
Giữa hai vách đá dẫn vào đông trong.
Nơi đây là chốn thâm cung,
Nhô ra rõ một tiêu đông xinh xinh.
Bên trong là cõi u minh,
Đường đi khúc khuỷu lộ hình khe tho.
Trong khe có cá đuôi co,
Khách du len lõi, thuyền mo dập dềnh
Ngược đường cửa đông đi lên,
Nam-tào, Bắc-đầu hai bên đứng châu.
Biết bao nhiêu canh nhiệm mầu,
Sao không đem ta cho nhau đẹp lòng?
Ta chỉ múi bưởi hạt hồng,
Lá vông, rê ầu cho lòng hết mơ?
Tuyệt đẹp như một bài thơ,
Mà chê là xâu, thật dở dỏm doi!
Đông tiên chẳng phai đón chỏi,
Phàm phu, tuc tứ khôn mời tới thăm!
Kêu là múi bưởi, thưa anh,
Bưởi gì hai tang đá xanh chắn ngoài?
Cạnh tiên say đắm tuyết vội,
Dưới khe cá lội, trên đôi cỏ lan
Tru Vương mất cả ngai vàng,
Chi vì đắm đuối đường hương diêm tỉnh.
Trời ơi! xinh thật là xinh!

XEM TIẾP TRANG 84



HUẾ MUÔN THUỞ



NÓI đến Huế, người ta tưởng nhớ ngay đến những phong-cảnh nên thơ, những cung-diện đền-dài nguy-nga tráng-lệ, những cổ-tích rêu-phong của một thời xưa tịch - tịch, cùng những trang sử bi-hùng mà ngày nay trong đám bình-dân và giới nghệ-sĩ còn ca tụng trong những câu hát điệu hò vô cùng ý nhị:

« Thành xưa dấu cũ mơ màng »

« Muôn màu rực rỡ giang-san mỹ miều ».

Biết bao văn-nhân thi-sĩ đã từng say sưa trước vẻ đẹp thiên-nhiên của xứ Huế, mà họ không quên diễn tả bằng những bức tranh lộng-lẫy và những vần thơ tuyệt-diệu :

« Đẻ-đỏ ả bóng chiều tà »

« Giòng Hương sóng lặng đôi bờ xinh xinh. »

Huế thơ-mộng đã trải bao lần hưng vong trong lịch-sử. Huế ngày nay vẫn đượm một vẻ trầm-lặng mơ màng, như tràn ngập trên đôi mi người thiếu-nữ yêu - kiều. Người thiếu-nữ ấy có thể là một cô gái đồ với giọng hát bổng trầm, hiến cho ta một bức tranh linh-động.

Người thiếu-nữ ấy cũng nhắc cho ta rằng ngày xưa kia, ở nước Đại-Việt, có nàng công-chúa đang độ xuân thì, tuân lời vua anh, ra đi nghìn dặm để gả nghĩa cùng Chế-Mân, vua Chiêm-Quốc. Nàng đã đem sắc khuynh - thành,

thâu về cho giang-sơn hai châu Ô, Lý. Nàng đã thành-công rực rỡ trên đường phụng sự Tổ-quốc. Nhưng riêng nàng phải ôm nỗi sầu vạn thuở trên nẻo tha hương.

Người đẹp ấy là Huyền-Trân Công-Chúa. Nàng ra đi một buổi sớm tinh sương vào năm 1306, với vẻ buồn man mác như sương phủ mặt nước Hồ Tây. Nhưng sự hy-sinh cao cả ấy đã mang lại cho nước ta một giải đất mỹ miều mà về sau các vua chúa đã xây dựng Kinh-dô Huế.

Chúa Nguyễn-Phúc-Trần là người đầu tiên đã quyết-định xây-dựng phủ-phủ mới ở làng Phú-Xuân (huyện Hương Trà, tỉnh Thừa-Thiên) vào năm 1687, tức là vào chỗ đông-nam kinh-thành Huế ngày nay, lấy núi Ngự-Bình phía trước làm án, xây thành, dựng cung thất, trồng cây mở đường, cách thức đẹp đẽ. Nhưng mãi đến năm 1805, vua Gia-Long, sau khi thống nhất sơn-hà mới đắp thành bằng gạch đá, chu vi như chúng ta trông thấy ngày nay.

Nói đến Huế mà không nói đến lăng-tẩm thì thật là một điều sơ-suất lớn lao. Và Huế sẽ không phải là Huế nữa, nếu không có những lăng-tẩm là cõi sống của những người đã quá vãng. Huế là nơi « tang tóc mĩm cười, vui tươi thôn-thức » (Le deuil sourit, la joie soupire). Lẽ dĩ nhiên bên cạnh một thành-phố sầm-uất của người đang sống, phải có một giang - sơn thần bí dành riêng cho những người đã khuất. Đạo-lý cổ-truyền của Á-Đông dạy ta rằng : « Sinh-ký tử qui ». Vì vậy, người Á-Đông nói chung và người Việt-Nam nói riêng, không bao giờ sợ chết và tâm-hồn của họ vẫn bình-thản lúc sắp từ giã cõi trần. Cho nên, bất cứ vị vua-chúa nào ở nước ta, một khi đã lên ngôi cửu ngũ, liền nghĩ đến việc lựa chọn một nơi lý-tưởng, hợp với phong-thủy để xây dựng nơi yên giấc nghìn thu. Chính con người Á-Đông đùa với Tử-Thần, nên mới tìm ra bí-quyết trường-sinh bắt tử.

Kinh-dô Huế là nơi điều-hòa sự phồn-hoa đô-hội với cảnh u-tịch trang nghiêm. Mỗi lăng có một vẻ đẹp riêng, cho nên khách du-lịch, sau khi đã đắm say màu sắc thanh-âm chốn thị-thành, không bỏ lỡ dịp cung chiêm lăng-tẩm các Vua xưa. Nơi đây, chúng ta tìm thấy những công-trình kiến-trúc tuyệt mỹ cùng những bài học thanh-cao ghi trên bia đá tượng đồng. Bởi thế, khi chúng ta xem lăng, phải nghĩ đến công lao của những người thợ vô danh, những kiến-trúc-sư khiêm-nhã đã gây-dựng bao công-trình vĩ-dại. « *Lăng đây là cả màu trời sắc nước, núi cao riêng rậm, gió thổi ngon cây, suối reo hang đá; Lăng đây là bức cảnh thiên nhiên tuyệt đẹp ghép vào một cảnh nhân tạo tuyệt vời. Lăng đây là cái nhân công tô-điểm sơn-lai, gợi nên một tâm-hồn náo nùng u-nất, như phảng-phất trong cung-điện âm-thầm, như rì-rào trên ngọn thông hiu-hắt. Không biết lấy lời gì mà tả được cái cảm-giác lạ, éo-đềm, ảo-nảo nó chìm-đắm khách du-quan trong cái cảnh tịch-mịch u-sầm ấy.* »

Ài đi thăm HUẾ Keo hoài ...

NHA QUỐC GIA DU LỊCH VIỆT NAM

Trần Sĩ Huân trích lục

CÁI ĐIỀU BÁT

Cùng với phong trào đi tản ô-ạt tối đất Tú do, tôi đã mang theo được cái điều bát, gia-tài độc-nhất còn lại tại nơi đây. Điều này là của Thầy Me tôi xưa kia, và cũng đã theo tôi vào Nam vào ngày đau thương chia đôi đất nước.

Tôi coi nó như là một vật-dụng có linh- hồn! Vì thầy nó là biết bao nhiêu kỷ-niệm xa xưa từ nó hiện ra. Mỗi buổi sáng sớm, khi tôi còn thu hình trong chăn ấm, những “tiếng cười ròn rã” của nó với thầy me tôi nhiều lần đã làm tôi tỉnh giấc, rồi tôi phải kéo chăn phủ kín đầu vì khói thuốc đã làm tôi cay mắt và khó thở.

Vào trong Nam, tôi cũng tập hút thuốc Lào, để có thể nhớ lại được những phút say-sưa trong mỗi buổi sáng tinh-mỏ của Thầy Me tôi đã Khuất bóng từ lâu. Năm sáu Kilô thuốc Lào Vĩnh-Bảo cũng được mang theo để bảo đảm ý muốn này. Và lại, cái điều rất đẹp, để nó nằm chết một chỗ thì cũng chẳng khác gì bạc bẽo với người bạn thân thiết của tiên nhân mà mỗi sáng vui vẻ cười ròn rã với người.

Chắc hẳn xưa kia, Thầy me tôi cũng đã phải nhiều công phu lắm mới có được cái điều đó. Điều có hình năm, men gạo nếp, vẽ Trúc - Lâm - Thất - Hiền - Nỗ. Điều gõ Trắc bọc bạc, Khuyên điều cũng bọc bạc, trên cái nền tròn bạc trạm hoa lá ly-ty. Guộc điều bằng đồng tạo thêm “Tiếng cười ròn rã” mỗi khi Thầy Me tôi rít dài hơi thuốc. Vòng đai, cũng như quai xách bằng đồng-thau cân chỉ bạc rất hoa mỹ. Bát điều cũng bằng gỗ Trắc cân Kham Xà Cù, hình vẽ Bát-tiên-quá-hai, Thành của bát điều cũng kham chim, hình vẽ bốn mùa Mai-Lan-Cúc-Trúc. Nhiều ông bạn tôi chơi, và rành đồ cổ, đều nhận sự quý giá của cái điều này, và dặn tôi với giá mấy cung chớ có bán đi. Nhưng mấy ông bạn nào có hay, là với tôi, nó là hiện-thân của Thầy Me tôi rồi.

Yêu nó, quý nó, tôi hoá ra nghiện thuốc Lào rất dễ dàng. Mỗi buổi sáng sớm, nó cũng trở thành bạn quý với tôi. Và mỗi khi nghe nó cười ròn-rã, bật giác tôi nhớ tới Thầy Me tôi và lúc tôi đã kéo chăn phủ kín đầu.

Vài chục năm “tri âm” với nó, tình yêu nó mỗi ngày một đậm thắm. Gia dĩ tới ngày khăn gói lên máy bay theo chuỗi-trình Đoàn-tu Gia-đình, tôi cũng không thể dỗi nó được bằng cách dứt-lót cho cán-bộ phụ-trách khám xét hành-lý ở Phi-truong Tân Sơn Nhất một “cây” độc nhất còn lại trong túi mà tôi đã định lên mang theo.

Sáng tối đây, sống với con được du học từ trước, gia-đình nên nếp yên vui. Với mấy bánh thuốc Lào Cai-Sơn, tôi tiếp tục vui cười với nó mỗi ngày dăm bảy lần trong suốt mùa hè đầu tiên ở nơi xứ lạ.

Mùa đông tới, để thêm ấm bụng, tôi lại gán nó nhiệt hớn, cho tới một buổi sáng Chu-Nhật, khi đang nhà khói mắt lim dim, tâm hồn đang đắm chìm trong những kỷ-niệm thân yêu xa xưa, thì cũng thoáng thấy thẳng cháu nội lè chín tuổi nhẹ nhàng ra mở hé cửa sổ trong khi ngoài trời gió Đông vi-vút, tuyết trắng đầy sân. Thật tình lúc đó tôi cũng phật ý, những vân yên lằng, và vẫn tiếp tục hút. Vì mỗi lần hút cũng thấy nó ra yên lằng mở hé cửa sổ như lần trước.



Rồi từ đó bắt tôi suy nghĩ. Bỏ me nó bỏ hút thuốc lá từ khi có phong trào bỏ hút thuốc lan tràn khắp Đông Tây, thì tất nhiên khói thuốc, nhất là thuốc Lào, phải làm chúng so. Cháu nội tôi có lẽ còn so hơn cả tôi khi còn xấp xỉ tuổi nó lúc tôi phải kéo chăn phủ kín đầu vào mỗi buổi sáng sớm thua xưa. Rồi tôi quyết định bỏ hút!

Thật là một cô gái phi thường đối với tôi, dứt bỏ đi một cái khoái độc nhất còn lại trong khi “đã năm kê miêng lỗ”. Một “chiến thắng cuối cùng” của đời tôi vậy, một chiến thắng có lẽ khó khăn nhất!

Ngày hôm ấy, tôi đổ nước điều di, lau chùi sạch sẽ. Men gạo nếp lại trong sáng hơn bao giờ, những nét vẽ thêm linh động, kham xà cù đua nhau toa ánh ngũ sắc, nen bạc long lanh phản chiếu ánh đèn, tất cả tua hồ như hoan hô sự cố gắng phi thường của tôi vậy!

Kính cần dặt nó vào tu kính bày đồ cô, tôi không khỏi không nhớ tới câu thơ của các cụ xưa:

*Nhớ ai như nhớ thuốc Lào,
Khi chôn điều xuống, lại đào điều lên.*

Và tu như với nó:

*Nhớ ai, ta dề bên mình,
Về sinh là trong, gia đình yên vui.*

Từ bây giờ nay, cái điều thân yêu đã trải qua hai đời bè bạn, mà nay không được cười vui với tôi nữa. Nhưng bao nhiêu kỷ niệm xa xưa thường được nó âm thầm nhắc lại cho tôi nghe. Tôi cũng cảm thấy buồn buồn như nó, và nhân thấy, nó cũng như tôi, mỗi ngày một già thêm.

D.T.C.

Ottawa - Xuân 1986 -



THÍ CA VỀ SÔNG HUƠNG

HOÀNG TRANG (Paris)

TRÍCH BÁO LÍNH



Những ai đã từng ghé Huế, hoặc những người dân xứ Huế, vào một buổi chiều đẹp trời lặng ngời bên bờ ngắm cảnh sông Seine của thủ đô Anh sáng, chắc hẳn phải nhớ đến cảnh sông Hương hiền dịu của chốn thần kinh thơ mộng.

Từ Bãi Láng chợ Tuần, giao điểm của hai sông Tả Trạch và Hữu Trạch, sông Hương uốn khúc qua hàng chục cây số để rồi chảy về vùng Đá Vôi Long Thọ, đối diện bên kia là chùa Thiên Mụ và con sông mang tên Bạch Yến.

Đến phía dưới cồn Giã Viên, sông Hương phân nhánh chảy về Phú Cam và vùng An Cựu, khi qua Phú Văn Lâu và cầu Tràng Tiền, bờ sông Hương nơi rộng ra vào khoảng 350 thước, ở phía trên nguồn thì hẹp hơn.

Trước khi đến làng Vĩ Dạ, sông Hương tách nước chảy qua làng Thọ Lộc, người ta đã đắp một cái đập đá để ngăn nước mặn không cho vào vùng Thọ Lộc và cũng để cho giao thông được tiện lợi với quận Phú Vang.

Quá Cồn Hến, sông Hương chảy ra bể Thuận An.

Giòng nước trong xanh sông Hương lơ lững chảy, lặn tận gốc sông đã để vỏ nhẹ vào mạn thuyền, và in bóng ánh sáng thỏi cảnh cổ đô Huế. Vẻ đẹp thiên nhiên của con sông Hương đến đây, thành phố Huế và đem lại cho thành phố cây một sắc thái mỹ miều, có một vẻ đẹp cảnh đẹp thiên nhiên cho các văn nhân thi sĩ không quên ca tụng. Trước hết là một nhà văn nổi tiếng của các cụ ông xưa.

Trong thời đại chúng ta, năm mươi tuổi vẫn còn xuân, các vua chúa của ta ngày xưa, sống đến 40 tuổi đã làm tú tuần đại khánh. Trong các ngày lễ này, các cửa thành nội và kỳ đài ban ngày treo cờ ngũ sắc, ban đêm treo đèn sáng trưng, nhà cửa của nhân gian cũng treo đèn kết hoa.

Trước ngày lễ ba ngày và sau ngày lễ một ngày, các chợ búa được lệnh cấm sát sanh và các lễ không được xử án hình. Trên năm cửa thành, mỗi cửa bắn chín phát đại bác. Suốt các ngày lễ có ca nhạc hát bộ, hòa tấu. Ban đêm đốt pháo bông và múa hoa đăng. Đặc biệt, nhà thủy tạ trên sông Hương được treo đèn kết hoa rực rỡ, người ta làm lễ phóng đăng tức là thả trên sông Hương lồng đèn đủ màu sắc đủ hình dáng hình bông sen, bánh ú, hình quạt, hình trái bí, trong đó thả đèn sáng hoặc đèn dầu, phụng, những chiếc lồng đèn theo giòng nước từ từ chảy tạo thành một giòng ánh sáng lấp lánh muôn màu đi động như một cảnh thần tiên vô cùng ngoạn mục.

Vào ngày mùng một tháng chín năm Nhâm Định thứ chín, các năm 1924, lễ tế thần Đại Khánh của vua Đồng Khánh được tổ chức trọng thể trước Điện Cần Chánh, người ta dựng lên nhiều rạp sinh đẹp, phía trước của có 4 chữ "tứ tuần đại khánh" bằng bóng đèn điện sáng trưng, các cột của rạp đều được bọc giấy màu nổi sắc sỡ hình long, lân, quy, phụng. Ở gian chính giữa, có hai cầu cất bằng chữ Hán thật đẹp, chúc thọ vua Khải Định như sau:

Hương giang nguyệt lãng thiên thu
giảm

Quế hải ba trường vạn thọ hồi

Có nghĩa là:

Trăng đẹp trên sông Hương như
guơng sáng mãi nghìn thu

Nước trong biển Quế Hải là chén
rượu chúc thọ muôn tuổi.

Trước đó, cảnh trăng nước sông Hương đã được thi hào Nguyễn Du ghi lại:

Hương giang nhất phiến nguyệt

(Một mảnh trăng trên con sông
Hương thơ mộng)

Vua Thiệu Trị (1841-1947) là một vị vua ôn hòa, thích văn thơ. Ngài đã sáng tác rất nhiều bài thơ ca tụng chốn đế đô, trong đó có bài tả sông Hương như sau:

Nhất phái uyên nguyên hộ để thành

Thanh lưu sản tạo nhạ lương sinh

Ba bình xuân thủy luân yên sắc

Chu trục thần phong động cổ thanh.

Dịch nôm:

Một giòng nước sâu hộ vệ kinh thành
Giòng sông đem đến khí mát trong
lành của buổi sớm mai

Mùa xuân, sông lặng đầy sắc khói
Thuyền xuôi, gió sớm động mái chèo.

Đào Tấn (1844-1907) một thi sĩ viết tuồng rất nổi tiếng, có công lớn trong việc phát triển, hát bội. Làm quan dưới triều vua Tự Đức, đã tả cảnh liễu rủ trên sông Hương như sau:

Thủy Dương hà xứ lệ biên thu

Hương thủy giang

Vạn hướng đông lưu

Tịch mịch chuyển thiên lâu

(Buộc thuyền trên cảnh liễu rủ, nước sông Hương lặng lẽ chảy về Đông không vui nổi sầu).



Hồ mái nhĩ, hồ mái đẩy là một lối hồ đặc biệt miền Trung, những đêm trăng dạo thuyền sông Hương, ta thường được nghe những câu hò tình tứ của các cô lái đò vọng lại hò ca tụng sông Hương từ ngọn nguồn cho đến cửa sông, chảy ra bãi Thuận An.

Cảnh sông Hương phía điện Hòn Chén:

Nước đầu cầu khúc sâu khúc cạn
Chèo qua Ngọc Trân đến vạn Kim Long
Sương sa đón gió thổi lạnh lùng
Sóng xao, trăng lặn, gọi lòng nhớ thương

(Ứng Bình thúc dạ)

Qua Chùa Thiên Mụ:

Gió đưa cành trúc la đà
Tiếng chuông Thiên Mụ, canh gà Thọ Xương

Đến Kim Long:

Kim Long đây dọc tòa ngang
Em chèo một bước thuyền nan về tình
Đôi đưa mình lối hẹn ba sinh
Có mần răng đi nữa, cũng trọn tình với nhau.

Phủ Văn Lâu do vua Gia Long xây cất năm 1819 để niêm yết những sắc dụ của nhà vua và danh sách các vị tân khoa; thi Hương, thi Hội.

Qua Phủ Văn Lâu:

Chiều chiều qua bến Văn Lâu
Ai ngồi ai câu ai sầu ai thăm
Ai thương, ai cảm, ai nhớ, ai trông
Thuyền ai thấp thoáng bên sông
Đưa câu mái đẩy chạnh lòng nước non

(Ứng Bình thúc dạ)

Đến núi Ngự Bình:

Núi Ngự Bình mờ màng trắng gió
Niềm tâm sự ai thấy rõ cho mình
Đoán nhìn sông Hương nước chảy
thanh thanh

Sông bao nhiêu nước, dạ em si tình bấy nhiêu.

Vào chợ Đông Ba:

Bến Đông Ba tiếng gà gáy sáng
Bên làng Thọ Lộc tiếng trống sang canh

Giữa sông Hương, gợn sóng khuynh thành

Đêm khuya một chiếc thuyền tình
ngửa nghiêng

(Ứng Bình thúc dạ)

Và đến cửa Thuận An:

Thuyền em xuống bến Thuận An
Thuyền anh lại tách lên ngàn anh ơi.

Trong những bài ca trù, ta cũng tìm thấy hình ảnh của dòng sông Hương thanh thần trôi:

Giữa sông Hương mà lạnh lạnh tiếng
Hồng Lam

Khúc ca đầu đặt cung đàn

(Cao Ngọc Anh)

hoặc:

Hương giang in bóng trời mây
Ngự Bình đón gió tháng ngày thông reo.

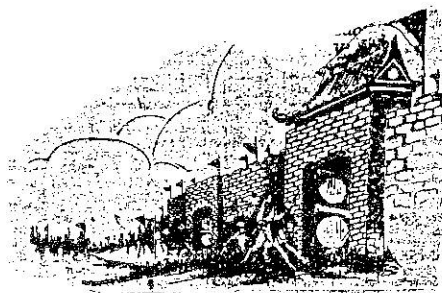
(Bùi Đình San)

Các nhạc sĩ cũng đã lấy sông Hương làm đề tài sáng tác những khúc nhạc êm dịu, có giá trị như bài "Trên sông Hương" "Đêm tàn bến Ngự", với lời ca:

Hàng cây soi bóng nước Hương
Thuyền xa đậu bến Tiêu Tương

Thuyền ơi đưa ta tới đâu
Tìm trăng trăng khuất đã lâu

Trong lãnh vực thơ Quốc ngữ, các thi sĩ đã ca ngợi sông Hương về nhiều cảnh trí khác nhau:



Giòng nước xanh trong mát dịu lần
tàn đã được thi sĩ Đông Hồ tả:
Giòng nước sông Hương chảy lặng lẽ
Ngàn thông núi Ngự đứng như mờ
Gió cầu vờn áo nàng thôn nữ
Quai lồng nghiêng vành chiếc nón thơ
A Nam Trần Tuấn Khải:

Sông Hương một dải xanh xanh
Gió vờn mặt nước sông tình đầy vơi
Con thuyền xuôi ngược hôm mai
Nhẹ tay chèo lái những ai đó giờ.

Thi sĩ Vũ Hoàng Chương:

Bến sông Hương chảy óng lờng thon
Nhạc tia đến vua chuyển gót son
Yếu điệu Hương giang mềm nếp áo
Trăm hay sóng mỏng vật tràng non
Bích La cư sĩ:

Ơi xứ Huế ngàn năm còn cổ kính
Nước sông Hương còn soi bóng giar nhân
Ta về đây sạch lớp phong trần
Và lặng lẽ ngắm những nàng tiên nữ

Nữ sĩ Tường Phổ:

Sông Hương làn nước trong xanh
Non Bình vẫn bóng trăng thanh đêm rằm

Thuyền ai, ai khách ôm cầm

Thi sĩ Thúc Tề:

Một đêm mờ lạnh ánh gương phai
Suối giải sông Hương nước thở dài
Bập bênh bên mạn chiếc thuyền ai.

Cảnh cô gái đờ duyên dáng chèo thuyền đã được thi sĩ Nam Trần tả:

Thuyền nan đứng đỉnh sau hàng
phượng

Cô gái Kim Lương yếu điệu chèo
Tôi xuống thuyền cô, cô chẳng biết
Rằng thơ thấy đẹp phải tìm theo.

Trường Tiền sáu vại, mười hai nhịp bắc qua giòng sông Hương tươi mát cũng là một đề tài đặc sắc mà các thi nhân nhắm vào:

Trường Tiền những buổi sớm mai
Mười hai nhịp khúc, sáu vại long lanh

Tôn Nữ Hỷ Khương:

Đầy phong vị thần kinh
Cầu Trường Tiền mấy nhịp
Cô gái Huế đa tình
Vành nón nghiêng nghiêng nếp
Màu áo tím dơn sơ
Bóng dài mây núi Ngự.

Đinh Hùng

XEM TIẾP TRANG 93

Quà Giáng Sinh

New Orleans đã vào đông. Cái lạnh da diết như thấm vào tận xương tủy mà đối với những kẻ xa nhà càng mỗi thấm thía làm sao, mà càng thấm thía hơn cho những bạn bè còn độc thân tại chỗ.

New Orleans tuy có lạnh hơn nhiều nơi, nhưng tình lẫn bạn ơi, mà bạn bè ở đây vì thấm cái tình của New Orleans cho nên nghĩa cũng rất nặng. Bạn bè có gì vui buồn hoạn nạn đều cùng nhau chia sẻ như anh em cùng một gia đình. Đứng đầu là anh chị Tiến Sĩ Lê thành Trang làm rạng danh cho người Việt ở đây. Công anh thì ít, mà công chị thì nhiều. Sau đó, là anh chị Bảnh văn Nguyễn, đúng như tên anh ấy, làm Chief Engineer dưới quyền có vài trăm nhân viên mắt xanh mũi lõ, ra vào oai phong lẫm liệt. Người lúc nào cũng ăn diện bảnh bao như tên đặt. Tuy ăn chay trường thiếu tôm thiếu thịt thiếu cá mà người lúc nào cũng đẹp trai hào hoa phong nhã, làm chị Bảnh tôi không rời anh nửa bước. Phần thầy Tăng cũng không kém, Project Manager một cõi, cũng làm cho các công ty mũi lõ mắt xanh phải nể nang dân da vàng mũi tẹt. Không biết đã là thầy Tăng vốn đã diết bớt tham sân si hay vì bà thầy còn phong độ quá mà thầy Tăng nhan sắc có hơi tàn phai chút đỉnh? Có đúng không thầy?

Có lẽ vì là tình nhỏ, cho nên anh em bên này có dịp gặp gỡ nhau luôn và cũng có lẽ vì thế mà thường mến nhau nhiều hơn, giúp đỡ nhau nhiều hơn chẳng?



Như đã thừa với các bạn ở trên New Orleans đã vào đông và với cái giá lạnh này, được ăn một tô bún bò Huế do chính dân xứ đất Thần Kinh nấu thì phải biết là tuyệt cú mèo. Tôi có được nghe tiếng anh Nguyễn tấn Thọ nấu món bún bò Huế rất là độc đáo cho nên có ý mời anh đến tề xá biểu diễn cho một bữa mà anh chưa chọn được ngày tốt, mặc dầu đã gà vịt, dù lễ cúng thầy rồi. Cứ nghĩ đến chất béo của chân giò, chất cay của xả ớt, chất ngọt của nước dùng là đã thấy ấm lòng rồi.

Bạn Thọ tôi vì công danh sử nghiệp mà phải đề chị Thọ ở lại bên CA., cho nên cái thân ở một mình tội nghiệp lắm các bạn ơi, cái gì bạn Thọ cũng tự làm lấy hết, ngay cả việc đi chợ nấu ăn hằng ngày. Cuối tuần thì ở nhà lo trau dồi kinh sử, chớ không hề dám đi tắt về ngang (Có đi tắt về ngang thì có trời đất biết chứ ai mà biết. Cái này chỉ nói nhỏ với các bạn thôi, chớ đừng để chị Thọ nghe) chị Thọ ơi, phải thưởng cho anh bạn tội đây nhé, có điều Doctor Le hơi thắc mắc là bạn Thọ với bạn Bửu ngủ chung giường với nhau luôn, không biết có chuyện gì xảy ra không? Chị Thọ phải "Check up" anh Thọ nhiều mới được vì bệnh Aids đang bành trướng mạnh, chị là R. Nurse chắc chị rành hơn. Vì thế mà anh Thọ tôi nấu ăn rất là cũ, nhất là món "Bún bò Huế".

Tối thứ Sáu 12/13/85 anh gọi điện thoại hẹn, sẽ đi chợ vào sáng hôm sau để mua các thứ cần dùng cho nồi bún bò. Chị mới nghe anh nói ba chữ bún bò Huế thôi là mắt tôi đã sáng rõ rồi. Tội nghiệp lắm chị Thọ ơi trời lạnh như cắt thịt mà anh phải dậy từ sáng sớm. Chợ này có hơi đặc biệt là chị hộp vào ngày thứ bảy từ 6 giờ sáng đến 9 giờ sáng là chợ tan. Bạn muốn mua bất cứ món ăn quốc hồn, quốc túy nào cũng có, với điều kiện là bạn phải đi sớm, mà muốn mua chân giò thì lại càng phải đi sớm hơn. Tuy anh Thọ chọn lựa lấy hết cả mọi thứ rồi, tôi chỉ là người đi theo xách bị. Thấy anh độc thân tại chỗ mà cục khổ như thế nhiều cô bán hàng xinh như mộng đẹp như mơ rất lấy làm cảm anh và cảm động lắm lắm, cứ hỏi anh ở đâu để nấu món ngon, vật lạ đem đến. Bạn Thọ tôi đang hoang lăm từ chối ngay, mặc dầu trong bụng sống thấy mỡ.

Về đến nhà đúng 8 giờ sáng, bạn vội xăn áo lên, cởi đồng hồ ra, bắt đầu chặt thịt, xong bạn rửa từng miếng thịt một, rửa cẩn thận từng li từng tí. Tôi có nêu ý kiến là tôi rất lấy làm hân hạnh được giúp anh một tay, nhưng anh nhất định từ chối, vì anh muốn nồi bún bò Huế của anh phải tuyệt hảo hạng, có tay tôi nhúng vào sẽ làm mất hết sự tinh túy của món bún bò đi. Nhìn anh làm việc mỗi biết tài nấu ăn của anh thuộc vào loại nhà nghề với nhiều năm

XEM TIẾP TRANG 85

Cung Chiêm Lăng

HOÀNG ĐẾ QUANG TRUNG NGUYỄN HUỆ

NGUYỄN VĂN TIỀN

Hàng năm, đến ngày Tết Âm Lịch, dân tộc Việt Nam ta thường nhắc đến Hoàng Đế Quang Trung Nguyễn Huệ, nhất là trận chiến thắng oanh liệt 20 vạn quân Thanh trong ngày mùng 5 Tết năm Kỷ Dậu (1789).

Dân tộc ta xem đó là một niềm tự hào dân tộc và một cách tỏ lòng tri ân với một vị anh hùng cứu quốc. Vậy nên các số báo xuân có nhắc đến vị anh hùng đó vào dịp ra số báo Tết. Lá thư Ái Hữu Công Chánh kỳ này gặp dịp Tết, nên tôi nghĩ cũng nên có bài viết như vậy, gọi là có một nén hương, một bó hoa dâng lên vị anh hùng dân tộc vĩ đại của Việt Nam.

Nói đến Hoàng Đế Quang Trung thì người ta đã nói nhiều đến thiên tài quân sự của Ngài, một vị tướng bách chiến bách thắng mà các nhà sử học đã so sánh với Hoàng Đế Napoléon I của nước Pháp. Nhưng ít người nói đến nơi an nghỉ nghìn thu của Ngài, vì lẽ giản dị, rất dễ hiểu, là triều nhà Nguyễn đã tiêu hủy tất cả những sự liệu liên hệ đến nhà Tây Sơn. Nhất là di tích về lăng tẩm của Ngài thì ít ai nói đến.

Giáo Sư Nguyễn thiệu Lâu là người đầu tiên đã có công khám phá ra di tích lịch sử đó, vào năm 1941.

Vậy trước khi vào đề tài, tôi xin có ít hàng nói đến giáo sư Nguyễn thiệu Lâu, và trường hợp đã đưa giáo sư đến việc khám phá đó.

Năm 1939, Đế nhị thế chiến bùng nổ, chính quyền thuộc địa Pháp tại Đông Dương phải động viên tất cả các công dân Pháp vào quân đội, chỉ để lại cho cô quan dân sự những người giữ chức trưởng cơ quan mà thôi. Tại trường

Trung Học Khải Định Huế (Lycée Khải Định, tên mới của Collège Quốc Học, sau này được trở lại tên cũ là Trường Quốc Học), các giáo sư người Pháp phải bị động viên vào quân đội, và được thay thế bằng giáo sư Việt Nam, hay giáo sư phụ nữ Pháp. Ông Nguyễn thiệu Lâu, nay đã là người thiên cổ, tốt nghiệp văn bằng cử nhân Sử Địa của Đại học đường Sorbonne Paris năm 1939, vừa trở về nước, được bổ nhiệm giáo sư Sử Địa tại trường Khải Định, thay thế một giáo sư người Pháp. Tuổi trẻ, hăng hái, ông dạy môn Sử Địa một cách hăng say, với phương pháp hấp dẫn. Chương trình các lớp thi bằng Tú tài lúc bấy giờ là sử ký nước Pháp và địa lý nước Pháp. Nhưng với lòng nhiệt tình yêu nước, ông thường nói chuyện thêm với học sinh về sử ký và địa lý Việt Nam, qua những tài liệu khảo cứu riêng của ông.

Linh mục Cardière, một nhà khảo cứu lịch sử tại Huế, chủ tịch hội "Association des amis du vieux Huế" một hội có tổ tạp chí nghiên cứu lịch sử Việt Nam, có nói với ông Nguyễn Thiệu Lâu như sau:

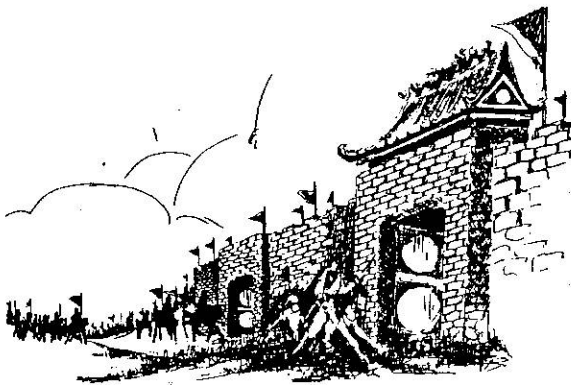
"Lăng Nguyễn Huệ ở trong miền núi, phía tây thành phố Huế. Ông đi tìm lăng ấy đi, và ông sẽ khảo cứu."

Những ngày nghỉ dạy học, ông Nguyễn thiệu Lâu đi tìm để khảo cứu. Ông đi với bạn đồ, viên kính, địa bàn, tay cầm cái búa để mở vào đá, đất, mà lấy tài liệu địa lý. Chân mang đôi giày đinh, ông đi bộ một mình với một con chó. Ông đi về phía Tây, đi lên dốc Nam Giao, đi về ngã lăng Khải Định, lội qua khe, trèo lên đồi, qua những thung lũng, những núi non trùng trùng điệp điệp.

Đi từ sáng sớm đến trưa, khi nhìn qua viễn kính, ông thấy một cái thành đá xây ở trong một thung lũng tuyệt đẹp. Lách qua một vùng toàn lau sậy, ông tiến tới gần thành. Ông thấy một cảnh là:

một ngôi mộ to lớn chung quanh có ba bức thành cao, dày, xây bằng đá ong, bao bọc theo ba vòng tròn đồng tâm. Cách xa ba bức thành là những ngọn núi nối với nhau, cũng chạy theo vòng quanh. Không có nhà mồ. Không có tường đá. Một cảnh tượng hùng vĩ, với sự phối hợp giữa thiên nhiên và nhân tạo, là núi non trùng điệp và kiến trúc đơn giản mà vĩ đại. Lăng có cái khí phách của một chiến sĩ anh hùng, lúc nằm xuống cũng như lúc ngồi lên lưng ngựa.

XEM TIẾP TRANG 69



SACTO có gì lạ không anh

Mỗi năm trong dịp Giáng Sinh, Tết khi điện thoại chúc Tết bạn bè, các bạn thường hỏi thăm tôi về thành phố SACRAMENTO.

Để không phụ lòng các bạn và để các bạn biết khái quát nói đang phụ trách 2 số AHCC 35, 36, tôi xin kể một vài sắc thái của Sacto mà tôi được biết sau 6 năm định cư tại đây.

Lúc mới đặt chân lên đất Mỹ, Sacto là thành phố đầu tiên tôi biết. Nhìn những nhà cao tầng, hệ thống freeway xe chạy suốt ngày đêm, tôi thấy thành phố này sao to lớn quá. Tuy nhiên sau một thời gian ở đây tôi được biết thành phố Sacto đứng vào hàng dưới 100 so với các thành phố khác trên toàn quốc.



SACRAMENTO là thủ đô của California, nằm về vùng Bắc của tiểu bang. Dân số tại đây khoảng một triệu (Dân số chung của tiểu bang CALI khoảng 23 triệu), trong đó dân tị nạn Đông Dương khoảng 14 ngàn người.

Vì là thủ đô hành chánh nên đa số dân tại đây là công chức hoặc những ngành liên quan đến dịch vụ.

Thống Đốc, Quốc hội, 14 Bộ thuộc tiểu bang đều đặt trụ sở chánh tại đây.

Thêm vào đó có 1 phi trường quân sự lớn Mather Air Force Base) và một hãng sản xuất lớn chuyên về quốc phòng Aerojet.

Ở đó hầu hết các bạn bè mà tôi quen biết đa số là công chức của Liên bang, Tiểu bang, County, City.

Về ngành Công Chánh bạn có thể tìm việc tại Dept. of Transportation, Dept. of Water Resources, Dept. of Park and Recreation... thuộc Tiểu bang, thuộc County hay City. Ngoài ra bạn có thể xin việc tại Mather Air Force và 1 số hãng kỹ sư tư vấn khác.

Kỹ nghệ nặng và kỹ nghệ điện tử phát triển chậm, một trong những lý do vì đây là thủ đô hành chánh. Một số hãng điện tử nhỏ hay chi nhánh của các hãng lớn ở San Jose đang được khai thác ở Folsom, Rancho Cordova, Roseville... được coi như quận của SACTO.

Vì đa số dân làm công chức, tư chức hoặc làm dịch vụ nên SACTO là một thành phố ít tị nạn so với những thành phố khác.

Cuộc sống ở đây trầm lặng, không có những trung tâm giải trí lớn, do đó nơi đây thích hợp cho những bạn trung niên, có gia đình, hoặc những bạn cần nơi yên tĩnh để học hành.

SACTO nằm trong một thung lũng lớn chung quanh có núi bao bọc. Do đó khí hậu và nhiệt độ thay đổi rất nhiều ; mùa Đông khoảng 20'-30°F, mùa Hè khoảng 100°F, mùa mưa tương đối ngắn và nhẹ. Sau 6 năm sống tại đây tôi chưa hề thấy tuyết rơi tại thành phố này. Có 2 con sông chánh dẫn vào thành phố là American River và Sacramento River. Về phía Bắc thành phố là một đập lớn Folsom Lake. Hai bên dòng sông và chung quanh hồ là nơi tập trung của dân nhà giàu tại đây.

Có 4 Freeways chánh dẫn vào thành phố: Freeway 80 nối với West (San Francisco, San Jose), Freeway 50 nối liên East (Placerville, Reno), Freeway 99 nối với South (Los Angeles, Medesto, Stockton) và Freeway 5 đi từ South lên North. Freeway 5 là mạch máu chánh của tiểu bang. Bạn có thể dùng Freeway 5 đi từ SACTO xuống tận MEXICO (South) hoặc lên tận CANADA (North). Một hệ thống xe điện đang được xây cất nối liên vùng North và Downtown để tăng cường hệ thống xe buýt của thành phố và giảm bớt số lượng xe tư nhân trên freeway.

Về hệ thống Đại Học tại SACTO hiện có 4 trường: 1 trường State University và 3 trường Colleges: American River College, Sacramento City College và Cosumne River College. cách SACTO khoảng 18 miles là đại học Davis thuộc hệ thống University of California, Một trong những trường đại học nổi tiếng của Mỹ đa số các học sinh Việt Nam có năng khiếu về học vấn. Trước kia các trường đại học kể học sinh VN là minority, do đó tiêu chuẩn chọn lựa vào các ngành impact tương đối dễ. sau một vài năm thấy các học sinh V.N. được thu nhận vào quá nhiều chiếm hết số lượng dành cho Mỹ đen, Mỹ, do đó hiện nay họ không coi V.N. là minority nữa mà phải được tuyển chọn ngang tiêu chuẩn với Mỹ trắng. Đó cũng là một niềm hạnh diện cho chúng ta vậy.

Nếu các bạn có dịp ghé thăm SACRAMENTO, tôi xin kể ra đây một vài nơi mà các bạn nên ghé qua. Trước tiên là điện Capitol, nơi đây là cơ quan đầu não của tiểu bang, gồm văn phòng Thống đốc và lưỡng viện Quốc hội. Điện Capitol có lối kiến trúc giống như Tòa Bạch Ốc được xây cất khoảng 200 năm nay. Tòa nhà này nằm tại trung tâm downtown của thành phố được bao bọc bởi những công viên với những hàng Thông cổ thụ cao ngất trời, những vườn bông muôn sắc, các loại bông được trồng thay đổi theo từng mùa, hồ cá, đài kỷ niệmBạn có thể vào trong điện Capitol để thăm trong những giờ được ấn định kể cả Thứ Bảy và Chúa Nhật, và không có thu tiền. Nơi đây trưng bày những sắc thái của những thành phố lớn của tiểu bang, chân dung của các Thống Đốc từ lúc lập quốc. Tổng Thống Reagan là cựu Thống Đốc của California trong hai nhiệm kỳ liên tiếp.

Những cao ốc chung quanh điện Capitol là nơi tập trung các Bộ, Tòa án Tối cao và những cơ quan của chánh phủ Liên bang. Cách đó khoảng 2 miles về phía West là khu OLD SACRAMENTO. Đây là khu vực của những người da trắng đến đây lập nghiệp đầu tiên. Ban đầu khu vực này có cảm tưởng như đang nhìn những thành phố xưa trong các phim cao bồi của Mỹ, chỉ thiếu các anh cao bồi cỡi ngựa bắn súng thôi. Nơi đây là trung tâm của những cuộc diễn hành đốt pháo bông. Đặc biệt hằng năm nơi đây là địa điểm trình diễn của những dàn nhạc Jazz khắp Thế giới. Bạn có thể ghé vào các quán ăn tại đây để uống ly bia và sống với cảm giác của những dân Mỹ ngày xưa đến đây lập nghiệp. Cũng cách điện Capitol khoảng 3 miles về phía East là Fort Sutter. Nơi đây là chiến lũy của dân da trắng ngày xưa chống lại sự tấn công của dân da đỏ. Khi vào đây bạn sẽ được phát một microphone và sẽ được một hướng dẫn viên ăn mặc lối kỳ binh Mỹ ngày xưa tiếp đón và giải thích, hướng dẫn bạn đi xem các di tích lịch sử.

Về phía Bắc thành phố là khu California Exposition (gọi tắt Cal Expo) với một diện tích tương đương với khu Disney land, trong đó có trường đua ngựa, xe điện, khu trượt nước, những building với lối kiến trúc tân kỳ để cho những cuộc triển lãm. Khu vực này chỉ mở cửa mỗi khi có triển lãm, đua ngựa. Hằng năm hội chợ được tổ chức tại đây, khoảng từ tháng 7 đến tháng 8 với đầy đủ các tiết mục văn nghệ, trò chơi, nông nghiệp ... thu hút hàng triệu du khách từ các nơi.

Cũng về phía Bắc thành phố là khu thể thao King Arena. Nơi đây thuộc đội bóng King, một đội bóng rổ quốc gia vừa mới dời về đây. Những trận thu' hù'ng bóng rổ của các đội quốc gia trên toàn quốc gặp nhau tại đây hằng tuần. Xen vào giữa những ngày đầu thi'nh tho'áng có những đoàn văn nghệ lớn và đấu Quyền Anh trình diễn tại đây.

Trên đây là những lược thuật khái quát về thành phố SACRAMENTO.



Một trọng tâm trong bài này tôi muốn nói là cuộc sống của tập thể người tị nạn ở đây.

Nhằm khái quát đời sống dân tị nạn ở đây có vẻ trầm lặng và đơn giản. Đi ra phố tôi không thấy những người có vẻ hấp tấp, vội vàng, không thấy những cô cậu với quần áo sắc sảo thời trang như ở Los Angeles hay San Jose. Đa số những người có việc làm tương đối vững chắc đều mua 1 căn nhà để ổn định cuộc sống và tạo 1 mái ấm gia đình. Phần lớn tập trung ở vùng South vì nhà ở đây rẻ hơn, cả về giá mua lẫn giá mướn. Trung bình giá nhà ở SACTO khoảng trên dưới 70 ngàn (nhà 3 phòng ngủ), tương đương khoảng 2/3 giá nhà ở San Jose hoặc nửa giá nhà ở San Francisco hay Los Angeles.

Người Hmong, Lào. Miên tập trung ở vùng Florin, Stockton (South) hoặc Rancho Cordova (Đông Nam). Dân số khoảng 4000 người, đa số về nông nghiệp. Đặc biệt người Hmong, Lào mặc dầu qua đây đã lâu vẫn giữ tập tục và sắc thái cổ truyền của họ. Mỗi năm khoảng tháng 12, họ có tổ chức Tết Cổ truyền với phần văn nghệ và triển lãm được sự tán dương của báo chí và truyền hình địa phương.

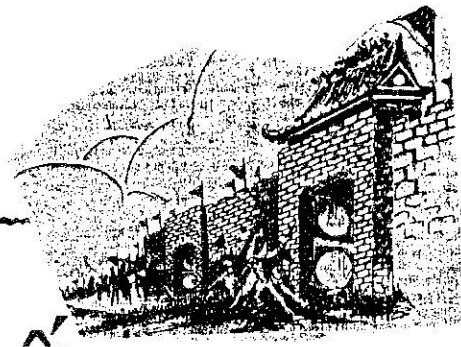
Người Việt gốc Hoa tập trung ở vùng Lemon Hill, Rancho Cordova với dân số khoảng 6000, thực phẩm Đông dương do người Hoa làm chủ còn lại do Việt Nam.

Tôi xin kể ra đây một vài mẩu chuyện vui buồn trong tập thể tị nạn Đông Dương. Hồi tôi mới đến ở tại 1 chung cư rẻ tiền, đa số là dân tị nạn, lối dụng sự khó khăn về ngôn ngữ và được biết dân tị nạn nếu có tiền thường cất ở nhà chớ không gửi bank, nên có rất nhiều việc hiệp đáp người tị nạn và trộm cắp, phá phách do những thành phần bất hảo khác chủng tộc. Cảnh Sát không ngăn cản nổi, do đó cơ quan Cảnh Sát địa phương đã vô trang cho những gia đình tại đây, dạy họ cách tự vệ và cử một anh AHCC cũng ngụ tại đây làm trưởng ban. Nhờ tài chỉ huy và sự khéo léo của anh, sau một thời gian những tệ nạn trên đã giảm thiểu rõ rệt. Hiện nay mặc dầu anh không còn ở đó nữa nhưng dân cư ngụ vẫn còn mến phục và biết ơn anh.

Một gia đình nọ hưởng trợ cấp xã hội và cơ quan xã hội gọi thơ yêu cầu anh bỏ tức một số giấy tờ cần thiết. Vì giấy tờ tương đối nhiều nên bao thơ của sở xã hội gửi kèm theo không đủ chứa. Để giải quyết khó khăn đó anh ra chợ mua một bao thơ lớn bỏ hồ sơ vào. Ngoài bì thơ anh sao y bản chánh trên bì thơ của sở xã hội kể cả First class postage stamp trên góc phải bì thơ. Bưu điện phải gửi bưu tín viên đến tận nhà anh giải thích và cuối cùng người social worker phải xuống tận nhà anh để lo làm hồ sơ và nhận giấy tờ cho anh.

XEM TIẾP TRANG 104

THƠ



HUẾ



Ai đã về đến Huế
Ai đã biết Kinh - Đô
Ai chắc rõ nơi mỏ
Là chốn đầy hương - sắc



Ai thấy lòng thức - mất
Trên bến nước mơ - màng
Ai đã từng sang ngang
Những chuyến đò ngắn ngủi



Ai đã từng những buổi
Tìm đẹp bến Thành xưa
Khi trăng giãi lạng lờ
Sau khúc hò mái - đẩy.

Đã từng nghe biết mấy
Kinh sớm với chuông chày
Huế tôi buồn tha - thiết
Hỡi khách lạc về đây!



Ai bảo cho ai biết
Huế tôi chẳng có mùa
Nắng hạ giữa mùa thu
Sương mờ trong bóng nắng
Khách về luôn nhớ như
Huế còn vạn đẹp xinh
Với những buổi bình minh
Nắng vồn trên đỉnh núi
Khách về khách nhớ nhân
Nhưng thiếu nữ xinh xinh
Nghiêng nghiêng hoài cái nón
Hồi mãi cứ làm thình...



Hoa Thủy Tiên

T.M.C.

(Bài này viết phỏng theo bài Thi Hoa Thủy Tiên của Cụ Nguyễn văn Thu)

Hoa Thủy Tiên là một loại hoa trang nhã, trong trắng, nên thơ, mang dân tộc tính Việt Nam. Hoa Thủy Tiên ở nơi tha hương, gợi nhớ, gợi buồn cho một thời dĩ vãng vàng son, những kỷ niệm quý báu của những đêm trữ tịch, có chuông rung trầm hùng, pháo nổ rộn rã, hương tỏa nghi ngút, có hoa khai hàm tiếu hé nở nụ cười duyên dáng đón xuân sang.

Hoa Thủy Tiên, chúng ta từng thấy và thưởng thức ở quê hương, được mệnh danh là “Thủy Tiên Ta”, thực ra là một chi của đại gia đình Thủy Tiên Quốc Tế. Đại gia đình này rất đông. Ta tạm chia ra làm hai loại: Thủy Tiên Tây và Thủy Tiên Ta.

Thủy Tiên Tây. Thủy Tiên Tây có nhưng loại cỡ lớn, thông thường dễ mua, dễ kiếm như:

- Thủy Tiên King Alfred: Giòe hoa cao tới 50 phân, hoa to 10 phân đường kính, màu vàng sậm.
- Thủy Tiên Gold Medal: Giòe hoa cao 30 phân, hoa màu vàng, lớn cỡ 9 phân bề ngang.
- Thủy Tiên Silver Chimes: Hoa từng chùm màu trắng cao độ 25 phân.



Thủy Tiên Orange Queen: Hoa chùm cỡ 4 phân bề ngang.

Ngoài ra có những loại hoa Thủy Tiên Tây cỡ trung và cỡ nhỏ. Về cỡ nhỏ, phải nói đến:

- Hoa Bulbocodium sắc vàng, giòe hoa cao 10 phân, hoa đơn độc.
- Hoa Narcissus Poeticus là hoa của các nhà thơ, trầm lắng, cô đơn trong màu tuyết bạch.

Hoa Narcissus Soleil d'Or (Hoàng kim Nhật) hoa cánh vàng lợt, nhị màu cam, hương thơm ngát giống hương Thủy Tiên Ta, hoa nở từng chùm, cánh đơn mỏng trắng như dù Nhật Bản.

- Hoa Narcissus White Paper (Bạch chỉ) nhánh hoa cao 20 phân, hoa nở từng chùm, từ 2 đến 8 bông, cánh hoa đơn những hời cúp, màu trắng, nhị màu trắng hoặc vàng lợt, hương hời mạnh và hắc.

Hai loại Thủy Tiên Tây cỡ nhỏ vừa nói ở trên (Soleil d'Or và White Paper) là họ hàng gần nhất với Thủy Tiên Ta, vì từ rễ, củ, bẹ hoa, cành hoa, lá hoa, cánh hoa, nhị hoa, và hương thơm từng đối gần gũi với Thủy Tiên Ta nhất.

Nếu muốn trồng và thưởng thức hai loại Thủy Tiên Tây này, xin chú ý đến các điểm sau đây.

1) Có thể mua để dăng tại các tiệm ươm cây (Nursery) tại Mỹ. Hoặc nua viết thư hỏi mua tại:

Breck's, US Reservation Center
6523, North, Galena Road
Peoria, Illinois 61632

2) Trồng hoa trong chậu đựng cát hoặc trong bát nước. Nên giữ nước ngập bẹ hoa tới phân nửa. Bẹ hoa tức là củ.

3) Nên dùng bát (tô) bằng thủy tinh thả đá cuội trắng ở đáy, đặt củ lên trên cuội trắng, đổ nước sạch, trồng vào bát (nước mưa tốt hơn).

4) Chỉ vài ngày sau, củ mọc rễ trắng, mọc rất nhanh, rồi đâm lá, nhành nụ và khoảng 60 ngày thì trở bông.

5) Chú ý quan trọng: Nếu đặt bát trồng hai loại hoa này tại nơi có nhiều ánh sáng (đề ngoài trời hoặc cạnh cửa sổ) thì lá và cành hoa sẽ mọc thật dài và cao, lá sẽ gãy, gục đổ, mất mỹ thuật.)

Vậy cần trồng nơi có ánh sáng lờ mờ, lá trở chỉ cao 15 phân và cộng hoa cũng cao chừng đó, dàn hoa mới cân đối và mỹ thuật.

Bát đựng hoa phải là thủy tinh để nhìn thông suốt, thấy toàn bộ rễ trắng tinh, bẹ hoa nâu hoặc trắng, và sỏi trắng, sự thưởng thức sẽ đầy đủ hơn.



Trong trạng thái sống ly hương, khi thời tiết bất ngờ ngả lạnh làm tình nhớ cố hương càng thêm sâu thẳm vào lòng người, nhất là những lúc phía ngoài tuyết bay đầy trời, bên trong lò sưởi đỏ rực, bàn thờ ông vải khói hương nghi ngút, mà kẻ xa nhà được ngắm bát hoa “Hoàng Kim Nhật” hay “Bách Chi”, gọi lờ mờ hình dáng yêu kiều và hương thơm tao nhã của thứ hoa chính công quốc hồn quốc túy, thì cũng “đờ khờ” vô cùng.

Thứ hoa thực tình thiếu thôn cho con người đi xa và cô đơn chính là “Thủy Tiên Ta”.

Thủy Tiên Ta:

Khi ta còn ở bên nhà, ta quen miệng gọi thứ hoa đó là “Thủy Tiên Ta”, điều đó có phần đúng và cũng có phần ...không chính. Phần không chính là do nguồn gốc: về miền Nam nước Tàu, Thủy Tiên mọc hoang ngoài vườn, không cần vun xới chăm nom nhiều. Đến mùa, dân bản xứ cắt lá, bới củ, đem trữ trong kho cho khô, rồi đóng bao, bỏ sọt gửi qua các nước tiêu thụ trong đó có Việt Nam. Phần đúng về danh xưng: “Thủy Tiên Ta”, là vì khắp mọi nước trên thế giới, bất cứ Tây, Mỹ, Á Rập, Chà và gì đó,

kể cả Tàu, không có ai biết nghệ thuật gọt tỉa Thủy Tiên một cách thực cầu kỳ, công phu và thành công... mà chỉ có ...Ta, Việt Nam. Cũng vì lý do kỹ thuật và mỹ thuật này, một bát Thủy Tiên kiểu diêm, thanh tú, tỉa gọt đúng cách, mang nặng dân tộc tính và tiêu biểu cho sắc thái độc đáo văn hóa dân tộc Việt.

Những củ Thủy Tiên nhập cảng từ miền Nam Trung Hoa, nếu có duyên may được chiếu cố tới cư ngụ trên đất Việt và gặp bàn tay khách sành điệu, sẽ được nâng niu, vuốt ve, gọt tỉa, để trở thành những bát Thủy Tiên yêu kiều, duyên dáng như cụ Nghè Chu Mạnh Trinh diễn tả:

Than ôi sắc nước hương trời,

Xem hoa để đã mấy người biết hoa,

Rõ ràng trong ngọc trắng ngà,

Đào nguyên lạc lối đâu mà đến đây.

Sắc nước gọi ý Thủy

Đào nguyên chỉ gốc Tiên.

Tiên đây là những vị sống trong thế giới thanh cao hơn thế giới phàm tục của chúng ta, đối sống trên đó thanh thoát, nhàn hạ, trường thọ, cao sang, quý phái và trang nhã.

Phải chăng các vị TIÊN muốn giúp kẻ phàm nhân được thưởng thức phần nào sự trang nhã của cõi Tiên, mới tạo ra loại hoa độc đáo kỳ lạ này? Hôn nua, đôi khi ta cũng tin rằng biết đâu một Tiên cố đã hoá phép biến thành loại hoa kiều diêm này, để tô điểm cho đời sống của một nhóm người có tâm hồn nghệ sĩ yêu hoa, được thẩm tui, nhuận sắc và nồng nàn hơn. Thực vậy, ngắm hình dung duyên dáng của hoa, hít cái hương thanh thoát từ nhị hoa phả ra, khách chuộng hoa cảm thấy cõi lòng rung động nhẹ nhàng trong một giấc mộng đẹp.

Tuy nhiên, để trở lại thực tế cái dáng dấp yêu kiều tràn đầy phong thái vui tươi và hợp cách của dân hoa, lá, bẹ và rễ không phải ngẫu nhiên mà có, chính là do sự giao duyên của bàn tay điệu luyện, bô óc thẩm mỹ của người tỉa hoa và chánh duyên (củ hoa lớn mạnh nhiều giò) phụ duyên (khí hậu, nước ngâm hoa) hợp lại mà thành.



Sau đây, ta cần biết qua các bộ phận của cây hoa Thủy Tiên đồng thời đi vào kỹ thuật tỉa hoa.

Hoa Thủy Tiên gồm 4 bộ phận: bộ rễ, bộ bẹ, bộ lá, và bộ hoa.

Bộ rễ: Bộ rễ mọc từ chân củ (chân bộ bẹ) trong thế thẳng đứng, nếu củ được chèn đá và nâng cao khỏi đáy bát.

Bộ rễ đẹp được ví như râu rồng, thẳng như chỉ, sợi dài ở trong, sợi ngắn bao quanh phía ngoài, không so le, không gãy gập, không cong hay xoắn. Rễ cần được nuôi bằng nước mưa để lâu ngày, sẽ thẳng, nhỏ và đều. Người tỉa hoa cần chăm nom, ve vuốt, uốn nắn nhẹ nhàng, thì bộ rễ sẽ trắng muốt như ngọc cấn, đầu rễ điểm vàng óng ánh như mật ong.

Diêm nên tránh là để rễ cong và mọc ngược. Muốn tránh diêm này, dùng một phiến vải mỏng, phủ lên bộ bẹ, và cho rú xuống nước theo đường thẳng đứng, giữ cho rễ mọc xuôi theo phiến vải. Diêm quan trọng là nuôi rễ bằng nước mưa không chứa khoáng chất, phải thay nước luôn, và mồn trồn rửa sạch nhất thường tám ở rễ và bẹ hoa.

Bộ bẹ hoa: Bộ bẹ hoa gồm thành hoa và móng rộng.

Khi tỉa bộ bẹ, ta giữ cho mỗi giò hoa có vài lớp bẹ làm "áo" cho giò hoa. Khi bộ giò hoa và chạm lá, các bẹ áo này thành móng rộng, để giữ cho lá khỏi đổ.

Thành hoa là phần còn lại trên mầm hoa gồm các bẹ còn giữ lại để nâng đỡ giò hoa.

Bộ lá: Hoa Thủy Tiên muốn được trúng cách thì bộ lá cũng quan trọng như bộ hoa.

Bộ lá đẹp được tạo ra do bí quyết mở giò và chạm lá. Mở giò tức là dùng dao sắc chích bỏ vài lớp bẹ bọc giò hoa làm cho mặt lá và bầu hoa hiện ra. Bẹ hoa sau khi bị bỏ và hốt bớt đi, phần còn lại là móng rộng.

Muốn hoa nở đều phải kèm hãm bớt giò hoa mọc nhanh và nâng do thúc đẩy giò hoa mọc chậm.

Sau khi được thoát khỏi vòng kiềm tỏa của bẹ hoa, lá và bầu hoa vươn mình lên cao. Đến lúc này chủ hoa cần chú ý theo dõi biến chuyển của bộ lá và bầu hoa để định thời tiết chạm lá. Chạm lá là hốt bớt phần bẹ áo ngoài của giò hoa, và thấy lá bám vào một nhân trắng và bộ cái nhân ấy ra thì chân của giò hoa mới lộ mặt, bộ lá mới mở cửa



cho cô hoa vươn đầu lên. Nếu chạm lá sớm thì lá đổ trước khi hoa nở đều. Nếu chạm lá muộn thì lá cứng quá, khó uốn nắn, sẽ mọc bừa bãi, vô trật tự, và làm cho bát hoa, khi đem đi dự thi, bị loại ngay vì không đúng cách. Hơn nữa, nếu lá quá già, bầu hoa thò cô quá cao, hoa sẽ xấu; còn nếu đưa dao cắt quá sâu, giò hoa bị nứt nẻ, kém thẩm mỹ.

Bộ lá có thể tỉa theo hình thức cổ điển “cua bò” (lá khum khum uốn cầu vồng tỏa ra bốn phía) hay theo lối “kiếm diệp” (các lá chỉ nghiêng ngon mà không xoay lung, mọc ngang và lên thẳng).

Bất kể có hình thức “cua bò” hay “kiếm diệp”, bộ lá vẫn có dáng kiêu hùng để tương xứng với bộ hoa “trung ương Quy triều” hoặc bộ hoa “Bát trăn Đố” sẽ mô tả sau này.

Bộ hoa : Bộ hoa gồm có:

- Giò hoa
- Thuyền hoa
- Cọng hoa hay tăm hương.
- Nụ và hoa với ba giai đoạn nở: Bốp hột lác (sắp nở) hàm tiếu (đang nở) và mãn khai (no tròn).

Hoa phải theo nguyên tắc chính tề tức là không nghiêng ngả.

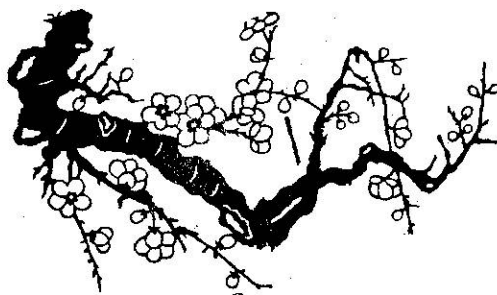
Hoa tề chỉnh đòi hỏi các phép:

- Phân ngôi vị;
- Bò bầu hoa trước khi nụ; hoa phá bầu.
- Làm cho tăm hương thấp và thẳng.

Phép phân ngôi vị là chạm cuống giò hoa để cho hoa ngả về hướng mình đứng trước. Động tác phân ngôi vị rất là tế nhị. Nếu quá tay, sau này hoa nở, giò cao giò thấp, nơi sai hoa, nơi vắng thiếu. Mũi giao cần cân nhắc nặng nhẹ, tùy theo phương hướng mâm hoa, mà chạm chênh chếch khiến cho các giò hoa còn đều khom lưng châu vào giò hoa mẹ ở giữa một cách cân đối.

Về cách xếp đặt của bộ hoa, làng hoa chỉ chấp nhận hai kiểu căn bản:

- 1) Các giò hoa từ bốn phía đều châu về trung ương, những mặt các bông lại quay ra tám hướng, xoay tròn như mâm xôi.



Đó là kiểu “Trung ương qui triều”, đi đôi với kiểu lá “Cua Bò”.

- 2) Sau khi phân ngôi vị các giò hoa, cho mỗi giò dề về một vị trí, mỗi bộ hoa trấn giữ một phương, nghiêm trang cân mật như trấn đồ của Gia Cát Võ Hậu: lòng hoa nở theo tám hướng phân minh, chỗ nào cũng hở mà chỗ nào cũng kín.

Đó là kiểu “Bát trăn đố” thích hợp với bộ lá “Kiếm Diệp”.

Kiểu căn bản thì nhất, cổ điển, bên bị giữ vững hàng ngũ, đẹp từ lúc hàm tiếu cho tới khi mãn khai.

Kiểu căn bản thứ hai, phóng túng hơn, đẹp cho hết ngày chấm thi, rồi sau đó mỗi giò hoa tùy ý tung hoành một phương, nghiêng ngả tùy tình, những chiếm được sự ưu ái của phái trẻ.

Thi hoa Thủy Tiên:

Mỗi năm, vào dịp Tết, các nhà tỉa hoa đem trình các bát hoa nơi chấm thi và tiến lên bàn thờ. Mỗi bát có mang một tiếu; bài ghi ký hiệu (Thí dụ: Văn Hương, Nguyễn Thư, v.v...) để tiện việc phân biệt chủ nhân và chấm điểm.

Mặc dầu mỗi kỳ thi có nhiều chục bát hoa dự thí, chỉ có 3 giải đầu có giá trị được tiếp rước linh đình: giải Trạng Nguyên, giải Bảng Nhân, giải Thám Hoa. Còn các giải khác đúng cách được chủ nhân lãnh về hoặc rước về tùy ý.

Đám rước ba giải đầu rất tưng bừng náo nhiệt. Đi đầu là năm lá cờ ngũ hành rồi đàn, sáo, nhạc Bát Âm vây quanh cái Long Đình trong đó có để các bát Thủy Tiên trúng giải.

Đám rước về tới đầu nhà chủ hoa là pháo điện quang ròn rã nổ liên hồi. Kiểu hoa được phù đến sân trong. Bát hoa được nâng ra khỏi kiệu và rước vào nhà đặt trên án cao nhất. Tuần trà bắt đầu, tiếp theo là chầu rượu mùi. Câu chúc tụng, khen ngợi của các quan khách và lời cảm ơn của chủ nợ như gạo vàng, rồi kèn quây lại nổi lên. Kiểu hoa lại chuyển hướng để rước giải kế tiếp.

Đám rước đã đi những dứ âm còn vắng lại mãi tới hết hôm sau. Gia chủ chắc chắn có chén rượu thưởng xuân, mừng sự thành công và may mắn ngày đầu xuân trong việc trúng giải đầy danh dự này.

TIẾP THEO TRANG 87

THẨM HIỂM TRƯỞNG SƠN

NG Ô - TRỌNG - ANH

Năm 1958 Tổng Thống Ngô Đình Diệm muốn có một Quốc lộ số hai nối liền Huế với Saigon xuyên qua Trường Sơn. Đạo ấy tôi ở Cao Nguyên phải lãnh việc này nên ra sức lục soát hồ sơ của Pháp và Nhật Bản để lại trong kho tàng của Nha Công Chánh Cao nguyên.

Hồ sơ không có gì thật là đáng giá cả. Ngoài một vài hình vẽ thô sơ và những tờ trình đầy những danh từ dễ sợ như " Vallée des Sangsues ", " Zône de la Mort " v.v... tất cả những " Icheffs " người Pháp đều đồng ý cho rằng bên phía " An Nam " không có lối thoát và đề nghị nên làm đường tránh sang Lào rồi " Đông tiến " bằng con đường số 9 Lao Bào qua Khe Sanh để xuống Đông Hà, hoặc băng con đường Aluoi qua Bên Giàng để xuống Quảng Nam.

Cũng may, Nha Địa dư của Pháp ở đalat mỗi chuyến giao cho chính phủ Việt Nam với một số dụng cụ mới nguyên để thiết lập họa đồ bằng không ảnh. Chính nhờ những bức họa đồ này cùng với những dụng cụ mang tay (altimetres) tôi tân mà tôi mới có thể hướng dẫn các vụ thẩm hiểm Trường sơn sau này. Tuy nhiên, vì đạo ấy chưa có không ảnh chụp bằng infrarouge cho nên khoảng nối giữa hai miền Nam và Bắc Trung Phần không được rõ rệt. (Thuở đó ái hữu Khúc Dần chưa nắm Nha này. Trong Lá Thư Công chánh 31 & 32, AH Hoàng Đình Cang có nhắc đến AH " Tả ao " Khúc Dần. Tôi thêm ý kiến như sau: Sở dĩ AH đầu được " Agent Voyer " là nhờ có căn cứ " Voyant " ở kiếp trước. Rồi nhờ tiếp thu Nha địa dư thành thử phải giới Địa lý, không có gì là lạ cả).

Tôi tính chuyện đích thân đi thẩm sát một chuyến. Đạo ấy tôi 29 tuổi, sức mạnh có thừa, ham mạo hiểm, thích hoạt động công trường hơn là ngồi ở văn phòng. Đất nước thanh bình, không biết Việt Cộng là gì cả. Trộm cướp cũng không. (Vấn đề thiết quân luật, giới nghiêm chỉ bắt đầu sau 1963, còn việc cấm hội họp, cấm báo chí, cấm đi lại, cấm ở thành phố, cấm buôn bán, cấm đủ thứ v.v... chỉ được thực hiện sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 mà thôi).

Ngoài ra tôi cũng rút thêm kinh nghiệm ở những vụ thẩm sát trước đây của các ái hữu Trương Như Bích và Lê Sáu trên con đường Daknong Blaosieng và Gia Nghĩa Quảng Đức. Hai vị này dùng hai phương pháp khác nhau để thực hiện thẩm sát. Anh Bích theo phương pháp của nhà chiêm tinh nhìn sao lợt giềng còn anh Sáu lại theo phương pháp thầy bói đoán mò ra tôm.

Anh Trương Như Bích theo sách vở làm ăn chu đáo, tiến triển đồ đạc từ từ, chậm rãi thành ra bị Địa và Vất tấn công tới bởi (in hết các Icheffs thời Pháp). Anh Bích sợ Vất vào áo nên cởi áo ở trần và sợ Địa vào quần nên thoát " y " cả quần luôn cho tiện. Địa và Vất bắt hơi " thơm " của người lẫn xả vào ăn có ráo riết, kết quả anh lâm bệnh nặng phải nhờ anh Lê Sáu nhảy vào thay thế.

Ái hữu Lê Sáu nhờ cặp mắt nhá nhem không thể nhìn sơ ống kính của máy nhắm nên thẩm sát thần tộc theo kiểu biệt kích Lôi Hồ. Những vấn khác biệt kích ở chỗ anh không chịu đi bộ để nhìn cho rõ mà lại cỡi voi để chạy cho mau.

Và anh bao thuê luôn cả đàn voi cho cả phái đoàn cùng cỡi. Ông nhắm đặt trên lưng voi và chàng Trương Vương được rựa này tiến mau tiến mạnh như vũ bão, xuyên rừng già như vào chỗ không người. Công tác dự trù trên một tháng mà anh kết thúc trong vòng một tuần không gặp một con Vất oắt con nào dám cản đàn voi độc hể. Chi phí thẩm sát được tận dụng thuê voi hết sạch. (AH Sáu xưa nay có biệt tài là tận dụng kinh phí dự trù trong khi AH Nguyễn Văn Tiến thì lại có tài giữ gìn ngân sách để hoàn lại không bao giò tiêu).

Đạo ấy anh Sáu được ông Trần Văn Nam khen ngợi hết mình vì làm việc khá liêu mạng đúng với ý ông. Bản họa đồ được ái hữu Nam trình lên cho Tổng thống duyệt lãm, xem rất đẹp mắt nhưng đến khi thi công thì phải sửa đổi lại nhiều vì ... thiếu chính xác. Việc này chắc chắn được hưởng hồn ái hữu Đỗ Văn Trà (Dụng cụ Gia Định) chứng minh là đúng.

Nếu ái hữu Sáu làm việc theo kiểu thầy bói thì ái hữu Trà lại làm theo kiểu thầy cúng. Công trường nào của ái hữu Trà cũng đều có làm lễ cúng cô hồn cho hữu danh vô vi và hữu vi vô danh rất long trọng. Dụng cụ Cao Nguyên và công trường Quốc lộ 14 cũng nhờ công đức nhì vị AH Phan văn Lâm và Trương đình Huân theo chân Dụng cụ Gia Định để tổ chức cúng bái nhiều không kém.

Có lẽ vì đặt nặng phân cúng bái nên cái cầu bắt ngang sông Daknoong nó cũng ngồng nghều như lên đồng lên bóng vậy. Lỗi không ở cái cầu thích rắc rối nhưng vì hai đầu cầu " nhập kiểu " (rampes d'accès) phải tuân theo sự hướng dẫn của chư vị thầy bói và thầy cúng vậy. Cũng may, Đó cũng chỉ là cầu tạm kiểu Eiffel thôi.



Hôm khánh thành, Tổng Thống thấy là lạ hồi lý do những mọi thắc mắc đều được an bài nhờ sự khôn khéo của ái hữu Trần Lệ Quang và sự lanh miêng của ái hữu Trần Văn Nam: Ái hữu Quang giải thích vì lý do kỹ thuật đặc biệt chính xác, còn ái hữu Nam thì chứng minh theo phương pháp địa lý cần khôn bất quá. Đàng nào nghe cũng xuôi tai.

Trong vụ thẩm hiểm Trường Sơn, tôi áp dụng những kinh nghiệm của các ái hữu nói trên.

Trước hết, tôi cũng tổ chức cúng vọng trước khi “xuất quân” để cho anh em trong đoàn thám sát được vững dạ yên lòng, no bụng ấm bao tử.

Phái đoàn gồm có 9 người: Tôi, một trắc lượng viên, ba trung úy biệt phái học nghề Công chánh, một thông ngôn tiếng Thượng, hai hạ sĩ truyền tin và một y tá quân y.

Chúng tôi ra Đà Nẵng để tổ chức hành trình đi từ Bắc vào Nam. Công việc đầu tiên là cho người ra Huế mua Bồ hòn, mua thật nhiều vào. Bồ Hòn là một vị thuốc chống Đĩa và Vết hủ hiệu nhất. Chất đắng của Bồ Hòn làm cho Đĩa và Vết chịu không nổi phải lánh xa. Hơn nữa, Bồ Hòn lại không ảnh hưởng gì đến da thịt con người, trái lại còn làm cho êm dịu những vết bỏng là đằng khác.

Tôi dùng Bồ Hòn để tắm ướp rồi phơi khô tất cả áo quần, mũ, giày tất và vớ mang theo. Nước Bồ Hòn ép ra được cô đặc bỏ vào ống tre. Nắp ống có gắn nút lông dùng để phết nước Bồ Hòn vào giày và ống quần sau khi phải lội qua khe suối. Kinh nghiệm cho biết nếu lội suối lâu thì Bồ Hòn tan dần cần phải bổ sung. Mọi người đều đeo thêm nhiều vòng Bồ Hòn kết lại ở hai tay và hai chân. Những vòng này thay thế xà bông để tắm rửa khi cần.

Nhờ vậy mà sau hai mươi ngày băng rừng lội suối không một ai trong đoàn thám sát bị Đĩa hoặc Vết cắn cả.

Chúng tôi nghỉ lại ở Đà Nẵng 7 ngày để dưỡng sức tại bờ biển Mỹ Khê. Tập thể dục trên bãi cát và tập mang giày bó leo núi Non Nước cho quen chân.

Cách đây một tháng chúng tôi đã nhờ chính quyền địa phương thuê người đem gạo và lương thực lên gởi trước ở những buôn Thượng mà tôi có thể sắp đi qua hoặc không đi qua. Đoạn khó khăn nhất của hành trình là đoạn nối liền Dak Molang và Kazoustoy dài khoảng 20 km, đoạn này toàn là rừng già không buôn xóm nào cả.

Sau khi cúng vọng xong chúng tôi lên xe Jeep đi đến Quận Điện Bàn. Hành trang được thu gọn. Lương thực mang theo toàn là hộp Pacific (khẩu phần của lính Đồng Minh trong trận chiến 1940-1945). Chúng tôi có thể tự túc không cần tiếp tế trong vòng 3 ngày tối đa và tin tưởng vào các trạm tiếp tế đã đặt sẵn từ trước (bắt chước tướng Rommel trong trận El Alamein). Chính vì tin tưởng như vậy nên sau này chúng tôi đói meo ở Kazoustoy.

Chúng tôi phải ngủ đêm tại quận Điện Bàn để chờ mai sáng lên ghe nhỏ ngược dòng đi Bến Giàng là nơi khởi hành cuộc thám sát và đo đạc. Mỗi ngày chúng tôi đi đo đạc khoảng 10 km theo bản đồ không ảnh của Nha Địa dư khá chính xác.

Chúng tôi không cỡi voi như AH Sáu mà lại gặp cả đàn voi ở khe suối. Chúng rất hiền lành không hại ai nhưng chúng rống lên cũng đủ làm cho chúng tôi run sợ cầm cập. Ngoài ra chúng tôi không gặp Beo Cọp gì cả nhưng chỉ nghe tiếng gầm ở đàng xa thôi. Mỗi khi nghe chúng nó gầm là chúng tôi thì nhau bắn súng lên trời để trấn an.

Trong rừng già, khó lòng mà thấy bóng mặt trời. Lá khô và củi khô ẩm ướt là những kho chứa dầy Vết và Rắn độc. Rắn thì chạy trốn khi nghe tiếng động, còn Vết thì lại thi đua bò ra ngóc vùi lên uôn qua uôn lại trông thật đáng sợ. Hàng trăm, hàng ngàn con, dưới đất trên cây, mình màu đen có sọc đỏ, sọc xanh. Nếu không có Bồ Hòn thì chúng tôi chắc phải trở lui chịu thua từ lâu rồi.

Nhờ có lương thực và gạo chuyển lên từ trước nên chúng tôi tiến hành công tác khá nhanh từ địa điểm này sang địa điểm khác theo đúng chương trình ấn định. Tội nghiệp cho dân Thượng Cao nguyên ; họ rất thật thà chất phác, không lấy bột một hạt gạo nào cả. Nhờ chúng tôi gởi trừ hao rất nhiều nên có thể chỉ lấy một ít thôi còn bao nhiêu biếu lại hết.

Khi gần đến Dakmolang thì cạn lương thực và sự tiếp tế chấm dứt vì dân số ở đây rất ít và mất liên lạc với chính phủ từ lâu. Khi chúng tôi đến buôn thì dân làng chạy trốn sạch. Chúng tôi vất vả lắm mới kiếm ra một bà già bị bệnh không chạy được. Bà này, sau khi được y tá cho thuốc sốt rét và băng bó vết thương ở tay chạy đi kêu cả làng về đến bu quanh nhìn chúng tôi như quái vật. Nhờ thông ngôn, chúng tôi mới biết rằng có một con đường mòn dài 20 km băng qua rừng già đến Kazoustoy.

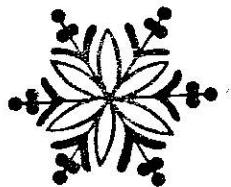
Đoạn đường này là đoạn dài nhất và khó khăn nhất. Chúng tôi cố gắng dậy thật sớm và bắt đầu làm việc khi rạng sáng để có thể đo đạc trong vòng hai ngày cho xong đoạn đường này. Trưa không dám nghỉ một phút. Công tác cần phải ngủ lại trong rừng già một đêm là tối đa. Muỗi và côn trùng nhiều vô số.

Lương thực vừa cạn ráo thì tôi đến Kazoustoy. Chúng tôi vô cùng thất vọng khi thấy buôn này chỉ còn một đồng tro tàn đang nghi ngút khói. Không một bóng người.

Anh thông ngôn cho biết rằng vì bệnh dịch cho nên họ theo thủ tục người Thượng đốt cháy buôn cũ và di tản sang buôn mới được xây cất lại cũng gần đây đó. Anh quả quyết rằng buôn mới không ở đâu xa vì các vườn rau và kho bắp còn để nguyên vẹn. Chúng tôi may mắn gặp một em bé đi hái rau và nhờ em chỉ đường đến buôn mới, quả thật cách đó không xa mấy.

Sau khi thu xếp chỗ ^{ngủ} tại gian nhà họp của buôn chúng tôi bèn nhờ ban truyền tin điện về nhà Kiều Lô cầu cứu. Ngày hôm sau ái hữu Bùi Hữu Tuấn cỡi máy bay bà già cho gạo và lương thực đến tận dinh Trưởng Sơn mà ném đại xuống. Máy bay lượn hai vòng, vẫy tay chào nhau rồi chuồn chuồn đông về gặp keo hết xăng.

Tôi bắt đầu quen biết ái hữu Tuấn khi ái hữu đang còn làm việc ở Nha Ngoại Viện. Trong cuộc di tham quan Đalat (1956) ái hữu cùng với ái hữu Lê Khắc Huê và Hồ văn



Khi đọc Đường thi

TÌ BÀ HÀNH

Cùng với các Lão hữu lưu vong

Năm Nguyên Đức thứ 10 (Trung Hoa) (1), Bạch Cư Dị bị giáng chức làm Tư Mã cửu Giang. Năm sau, ông đi qua bên bờ Tâm Dương, giữa đêm nghe tiếng đàn Tì Bà trong một chiếc thuyền, hỏi ra thì là của một ca sĩ trước nổi danh ở Trảng an, nay tuổi già, sắc đã kém, làm vợ một người lái buôn. Ông bèn bảo đặt rượu và gảy vài khúc. Gảy xong, người ấy kể nỗi lòng. Ông cảm động, nghĩ tình cảnh của mình nay bị giáng chức cũng không khác gì tình cảnh của ả đó, nên làm bài Trưởng Hận ca (2) này để tặng nàng.

Trong số bản dịch ra Việt văn có bài của Phan huy Vinh là được xem là hay hơn cả. Bắt đầu bài thơ như sau:

Bến Tâm Dương canh khuya đưa khách

Quạnh hơi thu, lau lách đều hiu

Người xuống ngựa, kẻ dừng chèo

Chén quỳnh mong cạn, nhớ chiêu trúc ty

Say, những hưởng ngại khi chia rẽ,

Nước mệnh mong đừng về trắng trong.

Tiếng tí nghe vắng bên sông

Chủ khuây khỏa lái, khách dừng dăng xuôi.



Trưởng có ghé nhà vợ chồng chúng tôi và có bàn sơ về luật nhân quả Nhà Phật. Ăn nói thế nào mà khi về chiếc xe Renault nhỏ xíu bị lật quay tròn ở Hồ Nai thì phải. Nhưng bây giờ thì ai có ngờ được rằng: AH Tuấn viết luận về Phật Pháp ở Phi Châu. AH Huê đang trì chú Mật tông suốt ngày tại Á Châu, còn ái hữu Trưởng thì tiếp tục con đường Nguyên Thủy tại Âu Châu (AH Trưởng bắt đầu nghiên cứu Phật giáo khi vào "tu" tại Nha Tổng thanh tra. Cũng trong Tổng nha này có ái hữu Lã Quý Thành xưa rất "sắc bén" công việc thế gian mà nay lại là cư sĩ tại gia rất xuất sắc để hoành dương chánh pháp ở quê nhà).

TIẾP THEO TRANG 87

Xin tạm ngắt nơi đây, bài thơ với 88 câu không tiện chép lại đủ, vì phải dành trang cho các bài khác.

Các Cụ trong nhị thập niên 1930-1940 phần lớn đều thuộc lòng bài đó. Chỉ mấy câu thơ đầu tiên ghi trên cũng làm các Cụ không khỏi nhớ tới những đêm vui tại Xóm Khâm thiên, Thái Hà, tiếng ca của đào nương còn vang vang bên tai, xen lên với tiếng trống, tiếng đàn chen tiếng phách. Và mơ màng trong quá khứ xa xưa, đối diện với hiện tại, dù ở trong cảnh ngộ nào đi nữa, chúng ta ai mà chẳng có tâm trạng của người trong truyện không nhiều thì ít?

Cùng một lứa bên trời lẫn lẫn,

Gặp gỡ nhau, lạ sắn quen nhau?

Từ xa Kinh Khuyết bấy lâu,

Tắm dương đất trích, gợi sầu hôm mai.

Chốn cung tịch lấy ai vui thích?

Tại chẳng nghe đàn địch cả năm.

Sông Bồn gần chốn cát lăm,

Lau vắng, trúc vỗ âm thầm quanh hiu.

Tuy rằng người cô xưa nhay cảm hơn chúng ta ngày nay rất nhiều, nhưng chúng ta không khỏi thốt thức khi đọc bốn câu thơ kết của bài Trưởng hận ca này:

Nghe náo nức khác tay đàn trước,

Trong tiệc hoa khó ứt lè rời

Lệ ai chan chứa hơn người?

Giang chân Tư Mã đậm màu áo xanh.

TIẾP THEO TRANG 80

Lá thư AHCC 10 tuổi

Lá thư AHCC đầu tiên ra đời vào ngày 15-3-76, đến nay chúng ta sắp bước qua năm 1986. Lá thư thân yêu của chúng ta đã tròn 10 tuổi.

Để bồi tưởng lại những đoạn đường dài lá thư đã trải qua và ghi nhận sự cố gắng của các Ái Hữu khắp nơi đã xây dựng lá thư được lớn mạnh như ngày nay, xin các bạn đọc lại những giòng mà AH. Tô đặng Quê đã ghi lại trong bài "Nếu các Anh còn nhớ" Đăng trong Lá Thư AH gần đây:

Về hình thức:

Số 1 và 4, Lá thư "trần như nhộng", không bì, không có gì bao che cả. Riêng số 4, chỉ vồn vẹn một trang giấy viết tay chúc Tết Đinh Tỵ và cáo lỗi vì thời gian và phưởng tiện quá eo hẹp nên không có Báo Xuân. Số 2 và 3 thì bì ngoài được trình diện bằng hai bức hình chụp các Ái Hữu thuộc TNKL hoặc của Bộ CC nói chung. Từ lá thư số 5 trở đi, hình thức càng ngày càng thăng tiến một cách rõ rệt. Các hình bì với các đề tài thay đổi thường xuyên, màu sắc cũng thay đổi sắc sỡ hơn, lúc xanh, lúc đỏ... Số trang cũng gia tăng một cách đều đặn, việc đánh máy đã không còn thấy "khập khếch", lệch hàng, chữ ngã, chữ nghiêng.

Về nội dung:

Các hoài bão lúc ban đầu như chỉ là để tìm kiếm nhau, cho nhau tin tức vui buồn, thì nay đã trở thành phong phú với những bài phiếm luận, vui cười, thơ phú, văn chương, kỹ thuật, v.v...

Một điểm quan trọng mà lá thư đã thực hiện được là bản Danh Sách các Ái Hữu. Thật thế, mỗi lần Lá Thư xuất bản là mỗi lần lại trình làng thêm nhiều Ái Hữu mới: Số 1 với 91 AH tiên phong, số 11 được 209 AH, số 21 được 336 AH và đến số 23 & 24 danh sách đã dài đặc với 391 AH, nâng số gia tăng lên đúng 300 AH kể từ lúc ban đầu.

Sang phần Tài Chánh: Số 1 & 2, không có người ủng hộ tài chánh, cho nên Lá Thư đã sử dụng "quỹ ứng trước" của 2 anh Thí và Trang. Số 3, tính đến ngày 27-11-1976, được 236\$ - 104 con tem

28 coupons (tôi không rõ coupons gì, AH nào muốn biết xin hỏi 2 anh Thí và Trang). Lúc đó, phần ủng hộ rất là



khiểm tốn, tuy nhiên chính vì vậy mà đã thể hiện được thiện chí của anh em thiết tha muốn nuôi dưỡng Lá Thư, dù trong hoàn cảnh mới "di cư" còn "lạ nước lạ cái" và cuộc sống mới thật bấp bênh, chưa định hướng. Dần dà, phần tài chánh đã được gia tăng mạnh mẽ cho đến số 23 & 24, sau khi chi tiêu "ngon lành" rồi mà còn dư được cả 1000\$. Hoan nghênh tinh thần đóng góp của các AH.

Nếu chỉ nói đến sự thăng tiến của Lá Thư mà không nhắc đến lúc khó khăn của nó là một điều thiếu sót và không "khách quan": đọc lại lá thư số 3, ngay tại trang đầu, bài đầu với các giòng chữ đầu "Hôm nay gửi Lá Thư AHCC số 3 đến anh em, chúng tôi thấy cần báo cáo về sự nuôi dưỡng và tình hình "sức khỏe" của Lá Thư để anh em thấy cần phải chạy chữa, bồi bổ như thế nào cho nó có thể tiếp tục sống lâu dài, làm nhịp cầu liên lạc giữa chúng ta. "Báo động" như vậy vì Lá Thư AHCC đang gặp nhiều khó khăn mà riêng chúng tôi không giải quyết được:" và kết luận là "Xin anh em góp phần xây dựng cho Lá Thư được hoàn hảo hơn và xin cho biết những ý kiến..."

Số 5, trang 3, từ giòng thứ 16 lại viết: "Xin anh em khi nhận được Lá Thư số 5 này, bỏ chút thì giờ viết vài câu hồi âm và phát biểu một vài ý kiến, cho biết một vài tin tức về công việc làm và gia đình của mình cũng như của bạn bè mà mình biết. Ủng hộ tài chánh cho Lá Thư. Anh em nào trong năm 1977 chưa ủng hộ, xin gửi cho 5\$ (nhiều hơn càng tốt) để làm chi phí cho những Lá Thư sắp tới..."

Phản ứng nhanh chóng cho các yêu cầu trên là nhiều AH đã phát biểu ý kiến "đòi" giữ cho kỳ được Lá Thư, phần ủng hộ tài chánh bắt đầu được gia tăng và Lá Thư bắt đầu chuyển mình qua miền Bắc ấm áp của tiểu bang California từ số 6. Rồi từ đó, các "yêng hùng" khắp xứ "đánh nhau, gồng mình" ráng tô điểm cho Lá Thư thêm màu, thêm sắc và phong phú.





Qua phần kiểm điểm trên, ta có thể tiên đoán và tin tưởng rằng tương lai của Lá Thờ còn nhiều sáng lạn và đầy hứa hẹn khi bước qua thế kỷ thứ 21 tới.

Hôm nay các AH đón nhận Lá Thờ số 35, Lá Thờ Xuân Bính Dần do các AH Sacramento phụ trách, mà tôi tin rằng các bạn sẽ rất hài lòng và thích thú khi thấy hình thức cũng như nội dung sẽ rất đẹp đẽ, phong phú. Đoán chắc như thế vì chúng tôi thấy mẹ Hiệp khi nhân lãnh "tái phụ trách" Lá Thờ đã liên lạc tích cực với anh em các địa phương để yêu cầu đóng góp bài vở, ý kiến mẹ đã có một thời khóa biểu làm việc đề cho Lá Thờ được phát hành trước ngày Tết, để cho AH khắp năm châu có món quà Xuân từ tấm lòng thường yêu kính mến nhau của đồng nghiệp.

Với sự lớn mạnh của Lá Thờ AH, tập thể chúng ta cũng đã lớn mạnh rất nhiều, vượt quá đà lớn mạnh của Lá Thờ, chúng ta không làm được một thống kê về số lượng AH tăng lên hằng năm, công ăn việc làm vững vàng thêm mỗi ngày, nhà cửa, cơ sở, văn phòng... khang trang, mở rộng, thịnh vượng thêm.

Chúng tôi ở miền Nam Cali nơi có đồng đảo AH nhất, chúng tôi thường gặp nhau và có những nhân định về sự lớn mạnh ấy của AH, so với những năm đầu sự ổn định đó tăng thêm tùy theo thời gian các AH đến định cư, sự may rủi trong cuộc sống lẽ dĩ nhiên là lúc nào cũng có xảy ra, tuy nhiên không ngăn trở được đà tiến lên của mỗi gia đình, nhất là gia đình các AH đang vào lứa tuổi nửa chừng xuân, tuổi trẻ tài cao, có khi qua mắt cả những người bạn xứ cùng trong một môi trường với nhau. Một số ít anh em chưa hài lòng mấy với công việc (job) của mình, đang tìm kiếm, trao đổi thêm, để thay đổi, để tiến lên. Điểm son của AH Công Chánh là sự giúp đỡ nhau, thật tình, tận tâm khi có sự yêu cầu của anh em trong những trường hợp tìm việc, học hỏi kinh nghiệm, ngay cả giúp đỡ vật chất, gần đây một số AH từ bên nhà hoặc từ các trại tạm cư yêu cầu giúp đỡ, anh em đáp ứng nhanh chóng và đã gửi tiền về giúp,

đây là trường hợp từng nhóm AH đồng khóa, hoặc thân nhau, chưa nói đến sự tương trợ chung mà các bạn phụ trách Lá Thờ đã chủ trương và đã có nhiều kết quả.

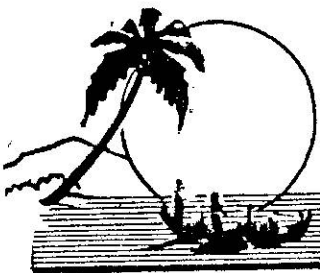
Có một sự lớn mạnh thấy rõ rệt của gia đình và con em AH. Đó là việc xây dựng "dâu hiền rẻ thảo". Chúng tôi nói như vậy căn cứ theo số hồng thiệp chúng tôi nhận được, báo tin lễ thành hôn cho con cháu gia đình Công Chánh, từ vài ba tin mừng AH có thêm dâu thêm rể vào những năm đầu, năm vừa qua (1985) chúng tôi nhận được 15 thiệp báo tin mừng loại ấy. Trong số này, vùng Cali đã có 10 đám cưới mà chúng tôi đã được tham dự. Một ban yêu cầu chúng tôi đề nghị với Lá Thờ AH một nhu cầu mới, đó là việc hướng dẫn tổ chức hôn lễ, làm sao giữ lại một phần nghi thức cổ truyền trong hôn lễ cho con em ngày nay. Chúng tôi đã có chuyển yêu cầu ấy cho ban phụ trách Lá Thờ rồi.

Tre tàn măng mọc, trong đám tre sắp tàn, xin nói riêng là sắp có chúng tôi, nên chúng tôi thông cảm phần nào tâm tư của lớp đàn anh và xin có nhận định là loại tre già của Công Chánh rất là "gân" có một số đàn anh tuổi vào khoảng thất tuần mà còn tráng kiện, hằng ngày lái xe đến sở, tiếp tục đi làm, mặc dù đã có đầy đủ điều kiện để về hưu trí, nhưng theo chúng tôi nghĩ, làm việc là một thú tiêu khiển cho lứa tuổi khi đã xế chiều, ở nhà làm gì đây cho hết ngày giờ, rồi đâm ra suy tư không có lợi cho sức khỏe, do đó quý vị đàn anh ấy vẫn tiêu khiển trong công việc làm. Một số đàn anh đã thất sự an vui tuổi già, với đàn cháu nội, cháu ngoại quanh mình, với thú chơi hoa dọc sách, nghiên cứu Kinh sách... Chúng tôi cũng được thử tử liên lạc với các vị ấy và cảm thấy cuộc sống thoải mái của lớp đàn anh này.

Sau hết nhân dịp Xuân về, chúng tôi xin thay mặt AH miền Nam Cali gửi đến AH khắp năm châu lời chúc mừng một năm mới an khang hạnh phúc cho gia đình Công Chánh.

Thân Kính
LÊ KHẮC THỊ

Tin về Tết Niên AHCC miền Nam Cali. Tiệc Tết Niên AH miền Nam Cali dự định tổ chức vào ngày 1 Feb. 86 lúc 12 giờ trưa tại Clubhouse số 14731 Holly Oak Ave., Irvine, CA. Số AH và gia đình dự trừ tham dự năm nay có thể đông hơn năm trước vì địa điểm rộng rãi thoải mái lại có thêm ca nhạc, xổ số giúp vui. Xin mời AH nào có dịp, ghé lại chung vui cùng AH. miền Nam Cali.



Đôi Nghề

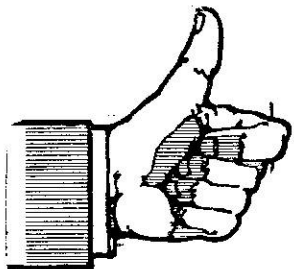


Sau một thời gian hành nghề ở Phi Châu, thấy con cái đã bắt đầu lớn và phải về Mỹ để chuẩn bị vào Đại Học, tôi đã tuốt đặt một số câu hỏi: mình sẽ tiếp tục làm việc ở Phi Châu để chờ cấp cho chúng nó ăn học, hay mình phải theo chúng về Mỹ? Bạn Pháp và Mỹ đều khuyên tôi nên ở lại, để con về một mình. Tôi thì không nghĩ vậy, vì nghĩ rằng có mình, con mình sẽ vững bụng hơn để ăn học, và mình cũng sẽ có nhiều cơ hội để gần gũi chúng và hướng dẫn chúng. Nhưng người bạn VN của tôi đều tán thành quan điểm của tôi, nhưng người bạn ngoại quốc thì tôi nay họ vẫn cho họ là đúng. Đó cũng là vì quan điểm về gia đình của họ và của mình khác xa nhau lắm.

Dĩ nhiên, mối lo âu lớn nhất vẫn là, khi trở về Mỹ, sẽ làm gì để sinh sống đây. Ý kiến thì không thiếu gì, nhưng phải chờ đến lúc thi hành mới biết ý kiến có thực tế không. Trong khi chờ đợi, để có thêm phần nào hy vọng, tôi bèn học hỏi thêm về điện tử. Sau khi du SETU là chỗ làm việc của tôi mua một Computer, tôi đã viết một số programs về kỹ thuật cũng như về kế toán và quản trị, và nhờ vậy đã thu lượm được một số kinh nghiệm quý báu có thể ghi vào resume, đồng thời đã giúp SETU rất nhiều trong việc quản trị của họ, và hoàn tất mỹ mãn công tác của USAID và WORLD BANK.

Về Mỹ một thời gian ngắn, tôi được một chỗ làm không liên quan gì đến nghề nghiệp, nhưng với đồng lương khiêm tốn, đã giúp cho tôi và gia đình đủ thì giờ để tính kế lâu dài hơn. Nói tóm tắt, tôi đã nghĩ tới các biện pháp sau đây:

- Trở lại làm việc ở Phi Châu. Hãng Louis Berger vẫn liên tục xuyên hỏi có đi Phi Châu lại với họ không. Nhận lời thì quá dễ, nhưng không đứng đường lời mình đã từ chối.



- Xin việc với các hãng Công Chánh ở đây. Có mấy nơi interview, nhưng không có chỗ nào nhận, hỏi ra thì biết là vì mình không có bằng cấp Mỹ hoặc kinh nghiệm Mỹ.

- Xin việc với các hãng Điện tử (program). Không có một interview, cũng vì lý do tương tự.

- Làm business: quá khó với mình, vì mình chưa quen thuộc với cách thức làm business ở Mỹ.

Vậy, nếu gạt chuyện trở lại Phi Châu và làm business, chỉ còn cách là đi học thêm để có bằng cấp Mỹ vậy. Muốn sách vở của một số AHCC, tôi bắt đầu nghiên cứu, và nhận thấy cũng phải cả năm mới có thể lấy PE, vì có những môn như Chimie sẽ đòi hỏi nhiều thì giờ để nghiên cứu, còn học lại Master chắc cũng sẽ khoảng 2 năm. Đã vậy, học xong, có bằng, cũng chưa chắc tìm được việc, mà có việc rồi, cũng sẽ nom nớp mất việc, vì sẽ Kỹ sư CC thì quá đông so với một thị trường đang thu hẹp. Do đó, tôi đã nghĩ là nên chuyên hướng qua ngành software, vì đầu sao, ngành này cũng tưởng tôi mới mẻ hơn.

Ở vùng DC này cũng có đến năm sáu trường dạy về Software. Gạt trường Đại Học, vì mất quá nhiều thì giờ, và các trường nhỏ bé, còn lại hai trường mà tôi ưng ý nhất. Khảo sát giá cả, thì xem trường ở chỗ đậu xe, tỷ số sinh viên có việc làm sau khi ra trường, sau khi qua một test của trường, tôi đã cấp sách đi học lại sau gần ba mươi năm bước ra khỏi trường Kiều Lộ.

Khi đi học, nhờ đã có nhiều kinh nghiệm làm program, tôi không cần học nhiều vẫn đứng đầu một cách dễ dàng. Mới vào học, trong lớp có 25 sinh viên, khi ra trường, chỉ còn 12 người, trong số có một kỹ sư CC (tôi), hai kỹ sư hoá học, một BA về business administration, và một số khác đã học College loại hai năm. Phần lớn đều đã học mấy của về programming, vì vậy học cũng dễ dàng. Để hơn tụi nó, tôi đã làm tất cả các Project extra-credit, nhờ vậy mà các thầy rất thương, vì xưa nay chưa có ai làm vậy cả.

XEM TIẾP TRANG 69

chúng Paris và các nơi lân cận thương mỗi một suốt 5 ngày trong một tuần lễ tại các nhà máy hay bàn giấy, họ cũng may được có một canh lạ để tiêu khiển một vài giờ.

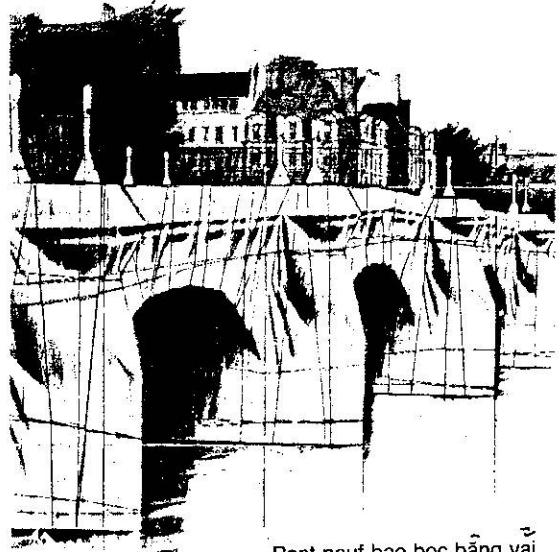
Biết bao nhiêu cây cầu trên sông Seine như cầu Alexandre, cầu Auterlite... đã phải biết bao nhiêu kỹ thuật gia, bao nhiêu thợ chuyên nghiệp mới xây cất xong mà đến ngày hoàn thành chỉ giản dị có một số công chức hay dân biểu theo thường lệ đến khánh thành. Họ ra có vài người qua đường lúc đó đứng lại nhìn qua rồi nhận định là cây cầu đã phải biết bao công phu để làm tiếm lợi cho lưu thông cho hai bên bờ sông đối đối mãi mãi...

Sử lập đi bằng cách tạo nên một công tác quái dị này phải chăng chỉ có một ý phóng ra (lancer) tên tuổi của tác gia và kéo theo sau nữa là các hoa phẩm của tác giả mà phân động công chúng pháp chưa được biết đến.

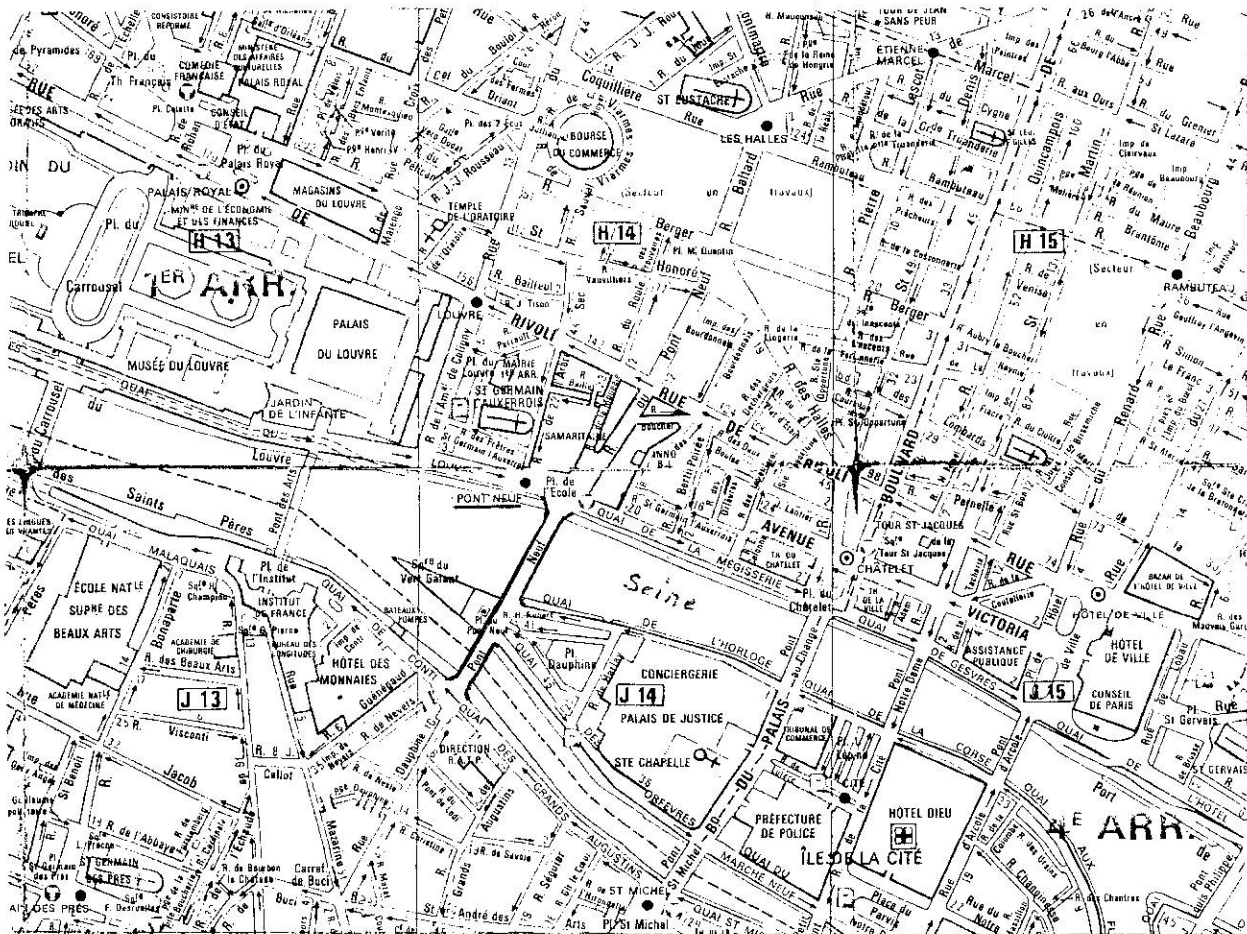
KHÚC DAN

- (1) Các lối này là của du khách, dịch theo nguyên văn ra tiếng Việt Nam.
- (2) Chữ lập đi của Việt Nam dùng để chỉ định phẩm và tính của công tác trên có lẽ được đứng nghĩa. Chữ lập đi bao gồm biết bao ý tưởng sâu xa.

MỘT CÔNG TÁC KỲ DỊ



Pont neuf bao bọc bằng vải



Vi trí Pont Neuf

ĐÔI NGHE TIẾP THEO

Hai tháng cuối cùng, trường gọi các sinh viên có trên 95% điểm đi làm thêm ở các hãng tư, gọi là Honors Program. Đi làm như vậy cũng cái lợi là giúp mình có thêm reference, thêm kinh nghiệm về cách làm việc ở Mỹ, ngoài ra, nếu các hãng đó cần người, có thể họ sẽ muốn mình, nếu thích mình. Đây là một sáng kiến mới mẻ của trường, mà chắc rồi trong ít lâu, ở đâu rồi cũng sẽ có.

Tháng cuối cùng, trường dành khá nhiều thì giờ để dạy cho sinh viên cách tìm việc: làm sao làm resume, tìm việc ở đâu, nếu có interview thì ăn mặc ra sao, nói năng thế nào, hỏi tuý nó câu gì, viết thư cảm ơn sau khi interview... Nói tóm lại, nếu ra trường một tháng hay hai tuần mà không có interview nào, thì phai lo sửa resume; nếu có interview mà không đậu, là khoa ăn nói còn kém, trường sẽ mở một khóa riêng (không tốn tiền) để huấn luyện sinh viên theo lối audio-visuel. Trường cũng cố gắng để tìm việc cho sinh viên (nếu tìm không ra, trường sẽ ề!)

Học ngành này có một điều đáng lo là nếu trong vòng 3 tháng mà không có việc làm, thì sẽ khó lắm. Biết vậy, nên tôi đã chủ trương là ra trường, có job nào cũng nhận đại hết, rồi sau đó, nếu quá tệ, sẽ tìm job khác, vì có job mà nhảy thì dễ, nhưng thất nghiệp mà đi kiếm việc thì hết sức cay chua. Cũng may cho tôi, là ra trường được một tuần, thì có một hãng khá tốt muốn tôi, nên tôi cũng chưa cần đặt ra vấn đề nhảy chỗ khác.

Vì nghĩ rằng công ăn việc làm là một trong những vấn đề quan trọng nhất của chúng ta sau khi rời khỏi Việt Nam, tôi đã viết bài này để chia sẻ kinh nghiệm tìm việc. Ban nào muốn chi giáo thêm điều gì, hoặc hỏi thêm bất cứ chi tiết nào, xin liên lạc với tôi ở địa chỉ mới là 2421 Hidden Valley Lane, Silver Spring, MD 20904, Điện thoại (301) 384-1752.

Silver Spring, Noel 1985

BÙU ĐƠN

CUNG CHIÊM LĂNG TIẾP THEO

Ông đoán chắc đó là lăng của Hoàng Đế Quang Trung, vì xét cái khung cảnh hùng vĩ ấy, không thể có một thường nhân nào mà có cái quan niệm xây một cái lăng với kiến trúc đơn giản mà hùng vĩ như vậy. Chắc chắn là lăng của Hoàng đế Quang Trung. Ông rất vui mừng thấy việc tìm kiếm của ông đã có kết quả.

Sau một thời gian để tìm thêm tài liệu ông rú các học sinh của ông ở các lớp 11 và 12 đi thăm lăng một lần nữa; hai một cách kỷ hân, vì không mất công tìm kiếm. Về sau, ông có viết kể lại việc khám phá lăng này đăng trong tạp chí nghiên cứu lịch sử tại Saigon. Sau khi ông mất, các bạn bè của ông có sưu tập những tài liệu lịch sử của ông đã viết, trong đó có bài nói về việc tìm ra lăng này, để in thành sách.

Năm 1941, tôi là học sinh của ông, nên có tham gia vào số học sinh đi cung chiêm lăng lần thứ hai này. Nay tôi xin kể lại, vì nghĩ rằng nếu có người không có dịp đọc bài trên tạp chí ở Saigon, thì qua bài này cũng có một quan niệm về lăng của vị anh hùng dân tộc của nước nhà.

Hôm đó, chúng tôi tụ họp tại nhà giáo sư ở gần cầu Bến Ngự, từ lúc mờ sáng, đến gần trưa thì đi đến nơi. Chúng tôi thấy:

- Ngôi mộ xây bằng vôi bột, có một cái lỗ hồng lớn nay đã bị lấp kín, chúng tôi mộ đã bị người ta đào lên để lấy cốt ra.
- Lăng có tấm bia rất lớn bằng đá dày, đã bị hạ xuống và bị vết buá đục xóa cả chữ, để người ta không thể đọc.
- Ba bức thành bao bọc cao đến đầu người, có ba cửa mở theo một hướng.

Lăng vốn ven chỉ có ngôi mộ và ba bức thành vòng tròn đồng tâm, mà sao lăng có một vẻ hùng vĩ thiêng liêng kỳ lạ! Phải chăng khí thiêng của trời đất có quy tụ lại nơi đây, mặc dầu vị anh hùng không còn nằm tại đây nữa.

Đám học sinh chúng tôi, tốp thì công kênh nhau để trèo lên trên thành, tốp thì đi quanh quẩn trong lăng, ... cho đến lúc trời về tà thì im lặng ra về, đi xa còn quay đầu nhìn lại một lần nữa.

Sau cuộc cung chiêm lần thứ hai này, giáo sư Nguyễn thiệu Lâu cũng không có dịp đi thăm lăng nữa, và trong đám học sinh chúng tôi chắc cũng không có ai đi thăm lại được.

Bây giờ không biết tình trạng lăng ra sao ??? *Hết*



Nhớ Mẹ

Ngầy chúng con ra đi
 Tuổi hạc, Mẹ đã cao
 Những mắt Mẹ còn sáng
 Tóc Mẹ chỉ hoa râm

Các cháu yêu của Mẹ
 Đang trong tuổi thơ ngây
 Cháu bé nhặt lên bay
 Đêm đêm ngủ cạnh Mẹ

Tiếng chúng cười rộn rã
 Chuyện chúng kể ngây ngô
 Là niềm vui của Mẹ
 Lúc tuổi già bóng xế

Chúng con có ngổ đầu
 Ngầy chúng con ra đi
 Cũng là ngày vĩnh biệt
 Xa cách Mẹ mãi mãi

Gần mười năm trôi qua
 Thu đi rồi xuân lại
 Mẹ sông ở quê nhà
 Không có con phụng dưỡng

Những ngày hè oi ả
 Không có con quạt nồng,
 Những đêm đông rét mướt
 Không có đầu ấp lạnh

Sân lai bao mùa nắng
 Vắng bóng các cháu yêu
 Mẹ thiếu tiếng chúng cười
 Mẹ thiếu chuyện chúng kể

Thời gian lạnh lùng trôi
 Tuổi Mẹ gần chín mươi
 Mắt Mẹ không còn sáng
 Tóc Mẹ đã bạc phơ



Kính Dâng Hương Hồn Mẹ
 Nhân Lễ Huy, Nhặt
 Đầu Tiên Của Mẹ

N.D.S.

Rồi một ngày cuối thu
 Khi hoàng hôn vừa xuống
 Mẹ từ già cuộc đời
 Không có con bên cạnh

Mẹ cũng không nhìn thấy
 Trước khi Mẹ nhắm mắt
 Các cháu yêu của Mẹ
 Bảy giờ đã lớn khôn

Niềm nhớ thường của Mẹ,
 Suối vắng sẽ không giảm
 Nỗi đau khổ của con
 Nước mắt khó làm vơi

Điều chúng con an ủi
 Là Mẹ không đau đớn
 Khi trút hơi thở cuối
 Để an giấc ngàn thu

Và Mẹ cũng hài lòng
 Được nằm cạnh người thân
 Trên mảnh đất quê hương
 Nhủ Mẹ hằng mong ước

Nay từ chôn đất khách
 Con xin thắp nén hương
 Quý dâng anh linh Mẹ
 Cầu Mẹ sớm siêu thoát

Ở trên quảng hủ vô
 Hương hồn Mẹ thanh thản
 Quên hết mọi khổ đau
 Của cõi trần tục lụy

Nén hương thắp đã tàn
 Lòng con Mẹ đã biết
 Con xin vĩnh biệt Mẹ
 Con xin vĩnh biệt Mẹ



Thường nhớ Mẹ

Buu Hiệp

Đã lâu lắm rồi tôi chẳng thấy,
Người tôi nửa tỉnh nửa ngủ mơ,
Ngày lo cuộc sống bên đất khách,
Đêm đến hôn tôi mỗi đất-đỏ.

Đêm đến hôn tôi với về quê,
Rón rén chân tôi động vĩa hè,
Đến gần khe-khe bên tai mẹ,
"Con đã về đây, con đã về".

Con đã về đây, mẹ ơi,
Nước non thôi đổi, vật thôi đổi,
Gần bên mẹ quý, con thường mẹ,
Không nói được câu, lời ghen lời.

Từ đây con ở với mẹ luôn,
Bao năm lưu-lạc, lệ tràn tuôn,,
Con không xa nữa, không rời nữa,
Con về với mẹ, tôi sớm hôm.

Con sẽ nấu cơm để mẹ thổi,
Nấu canh rau muống, bát mồng tơi,
Khô con cá mẩn thêm chút ớt,
Rồi lại thêm trâu bột tí voi.

Chiều chiều con đưa mẹ dạo chơi,
Tay con đây, mẹ vin vào người,
Chạm rai mẹ còn ta lần bước,
Con kể mẹ nghe chuyện cuộc đời.

X
X X

Ngày nay với và mẹ ra đi,
Mưa tuôn giống lệ phút Phan-Kỳ,
Đình-phùng vàng-vẽ càng thêm vàng,
Mẹ với làm chi, mẹ với đi.

X
X X

Mẹ đi, con đường mẹ ra đi,
Hoa thơm, có la rai đường đi,
Dầu rế bên kia về đón mẹ,
Bên này con mẹ lệ tràn mi.



Viết cho chàng, ĐÃ NĂM XUỐNG

LTS : Thân hữu Nguyễn Văn Chén bị thiệt mạng trong một tai nạn lưu thông năm 1983, để lại vợ đại con thơ trên miền đất Cali hiu quạnh. Giờ này niềm tin của người vợ, để còn tiếp tục sống và dưỡng dục các con, như lời mong ước của người cha quá cố của chúng, là tình thương của phía bên chồng dành cho, nghĩa là các thân hữu điện lực. Và trong số các thân hữu, chị NV Cháp là người gần gũi nhiều nhất.

Xin giới thiệu với các bạn thân hữu bốn phương nỗi lòng của một người góa phụ.

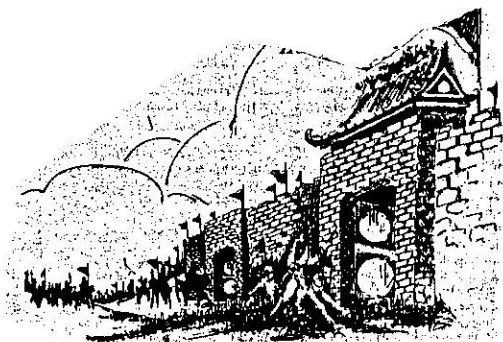


Lần thứ năm em viết con số ngày tháng anh ra đi! Cũng như những năm qua từ Sài Gòn của những ngày tháng cũ em viết cho anh về những đoạn đường dài khổ em đã trải qua.

Hôm nay em buồn lắm! Em không tối trưởng như thường lệ. Em mênh mang suy tưởng về anh. Ở những giây phút cuối cùng hai đứa mình chia tay. Em chứng như đau buốt tự tâm can. "Nhất nhất bất kiến như tam thu hề!". Giữa lúc đời đang thanh xuân, yêu đương đang nồng thắm mà mình phải chia tay, đau xót nào hơn nỗi buồn này? Em vẫn thường cứ nghĩ : Nếu đứng đi, anh có thay đổi được số phận không? Tại sao chúng mình phải như thế này? Chén đi! vẫn cứ trăm ngàn câu hỏi, em muốn nói cùng anh, muốn hỏi anh. Sao em chẳng được trả lời? Định mênh khắc khe an bài cho, em điều cay nghiệt! Em có thể làm được những gì sức người làm được, em không thể kéo lại thời gian, em không thể xoay vòng trái đất, để lùi lại, để trả lại cho em anh thân yêu. Em đã đến và đã quá muộn màng, sao anh không gắng đợi chờ em !

Hai đứa mình đã cảm thông với nhau và có cùng chí hướng : yêu nhau không chỉ để nhìn nhau, mà cũng nhìn về một hướng, tương lai của con chúng mình. Anh đã nói với em, mình lùi một bước để tiến lên ba bước. Con mình sẽ khá hơn, ta sẽ dành cho con ta những gì ta mơ ước thời niên thiếu. Con phải sống trong thanh bình, tương lai của con phải sáng lạn. Bố mẹ già cần phụng dưỡng. Hãy hy sinh cho những người thân!





Anh đi là nửa phần đời em chết!

Em vẫn tưởng đến ngày tái hợp. Em chờ, em đợi, em lặn lội đi tìm. Đời khờ như em tưởng, em tưởng không như em mơ. Và mình đã ngàn thu xa cách!

Từ lúc xa anh, đêm về em đã ngủ trong nước mắt. Mỗi bình minh anh có thấy những giọt sương trên lá? Nước mắt này đã chảy trong đêm. Anh thân yêu đi! Nhớ thương nào có thể nói, và anh có biết được nỗi bi thương của những ngày còn lại không có anh?

Những đêm chột về sáng em thương băng hoàng thức giấc. Giở oan nghiệt chia tay nhau là vĩnh biệt như ngày hôm nay. Hai đứa mình thao thức bao đêm, bao đau khổ chất chồng và giải pháp cuối cùng là anh đi trước. Anh đã dặn dò, sắp xếp làm sao, làm cái gì khi không có anh, vài tháng thôi, sau khi anh đi là em đi, mình sẽ gặp lại nhau.

Đêm cuối cùng nằm bên nhau, hai con đang say ngủ, hai đứa mình yên lặng, nước mắt cứ chảy dài... Thời gian như qua nhanh. Anh hỏi em còn gì nữa không, em nói đi, anh muốn nghe em, nói nhiều đi trước khi mình chia tay một thời gian, anh



Và khi em ngồi trên boong chiến hạm Mỹ đã vớt được ghe em trên đại dương em đã khóc vì vui sướng. Anh đi, mình sẽ gặp nhau! Con sẽ nhìn thấy bố, Hạnh sẽ không còn hỏi "Bố đi đâu lâu quá không về?". Em viết thư cho anh, lòng em tràn đầy hạnh phúc, anh sẽ yêu và quý em hơn. Ôi, bao ngày tháng đợi chờ, giữ mình cho trong sạch, em đem con về với anh như lời em hứa. Niềm hy vọng của em trào dâng như bọt biển trắng xóa trải dài theo sau chiến hạm tiến vào bờ trên mặt biển xanh, trong nụ cười, ánh mắt con thơ...

Hạnh phúc mà em có được như bọt biển, bọt biển tan nhanh đi nhường lại cho đại dương màu xanh thẫm. Khi tàu cập bến sự im lặng cho em biết rằng em không đến được bến mơ, không bao giờ còn có hạnh phúc khi thử đi mà không có thử về, tin anh biến biệt. Hạnh phúc thật đã không bao giờ trở lại, dù rằng chỉ được nhìn thấy nhau!



nghe chắc là dài. Em chỉ biết khóc, nói thì biết bao điều để nói, em muốn anh yên tâm, việc nhà để em lo, em không lường được thời gian, mà anh nói là dài, dài như thế nào, dài bao lâu? Em tin vào em, vào chuyện đi sắp tới sau khi anh đi. Trước giờ anh lên đường bao nguy hiểm chờ đón anh, em muốn anh an tâm về em, em im lặng. Em thì muốn nghe anh nói, hãy nói với em đi, em nghe đây. Trong ghen ngạo anh nói. Cho đến nay em tưởng chừng như đó là lời trần trời. "Có 3 trường hợp có thể xảy ra: Nếu bị bắt, em ráng lo cho anh ra; anh tới nơi rồi, sau đó em lo tiến hành việc đi đường ghe, cẩn thận lo cho hai con, tay em hai đường may mắn dài đậm nét, hai con sẽ hưởng được phúc của em; nếu... - anh ngập ngừng - lỡ xảy ra cho anh điều gì..., thì như anh chết!". - "Anh có buồn phiền gì không?" - "Đi là anh quyết định, anh không buồn, thương em thôi; có gì, một mình em, hai con, thì cực khổ cho em lắm! Có gì cũng vậy, phải cố đem hai con đi. Miễn em con vui sống là anh vui. Hai con còn quá nhỏ, nếu có ai đùm bọc, lo cho con, em hạnh phúc là anh mừng. Anh không làm được việc đó nên phải để em lại...". Em không muốn cho anh nói những điều xấu. Hãy tin đi, em có thể tự lo được, em sẽ đưa con đi sau, an lòng về em. Ráng giữ gìn bản thân anh, anh sống không phải cho anh mà cho em và con, chỉ cần hứa một điều là đừng thương ai ngoài em là đủ. Vả em cũng vậy không thương ai ngoài anh...



Nước mắt cứ với đây, anh lau nước mắt cho em trong khi mà nước mắt anh cũng chảy dài. Hay là thôi không đi, em nói. Không được, tiền bạc, bạn bè, uy tín, không thể lùi lại được. Anh đi, ráng đi, không lâu đâu, rồi chúng mình sẽ lại có nhau, chúng mình sẽ làm lại cuộc đời mới, hạnh phúc hơn, anh sẽ cho em tất cả những gì em mơ ước. Cười đi, cười đi cho anh may mắn! Anh muốn nhìn thấy em cười khi anh đi. Vả em đã cười khi em khóc! Anh đã hôn em trong ghen ngạo, trong nước mắt. Khi tiếng còi báo hiệu chấm dứt giờ nghỉ, tiếng xe chạy, tiếng tàu ghe trên sông Hàm Tử vang lên là lúc anh sắp đi, tự nhiên hai đứa mình ôm lấy nhau, như không muốn rời xa. Em không muốn cho anh đi, mà sao không dám nói. Anh vượt tốc em. Can đảm lên! Anh đi nghe! Ráng giữ gìn sức khỏe, tối ngủ nhớ đóng cửa sổ không có anh bệnh không ai lo. Trời Sài Gòn tháng 4 thường nóng nực, phải mở cửa sổ để cho con mát lúc đầu hôm, tối anh đi làm ca đêm anh về anh đóng lại. Anh đi rồi, tối không có ai đóng cửa cho em. Bao nhiêu là kỷ niệm đầm ấm bên nhau.

Từ lúc anh đi, Mimosa Hàm Tử không còn là thiên đường hạnh phúc nữa. Mà chỉ là những ngày dài đầy nước mắt của lo âu, nhớ thương và đợi chờ. Sài Gòn, ngày 9 tháng 4, 3 giờ 30 sáng, hai đứa mình chia tay. Hôn hai con, anh cầm lấy tay Nguyễn luôn nghịch phá, vuốt má Hanh bầu bĩnh dễ thương. Vả em thấy anh rơi nước mắt. Vả anh đã hôn em lần cuối. Ôi! Giờ oan nghiệt. Ngày thống khổ này đời con không có bố, và đời em không còn có anh...

Sống không có anh, em vô cùng khó nhọc. Nào phải lo kể sinh nhai, lo cho con học hành, và vẫn luôn tìm đường ra đi. Những lần đi hút, bị bắt bỏ, mất tiền mất bạc em vẫn không buồn không tiếc, cứ một lòng nhất quyết phải ra đi. Bao sông, bao đường, các tỉnh miền Tây, miền Trung em đã đi qua. Phải đi! Bằng mọi cách em phải tìm anh, dầu rằng mình đã cách nhau nửa vòng trái đất. Em sống là vì anh vì con, cho anh và cho con...

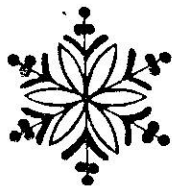
Thái Lan những ngày tháng nóng bỏng đời chờ trong tuyệt vọng. Phanatnikhom địa danh nơi đây dấu chân anh đã đi qua. Mỗi lần đi qua bản văn phòng UNHCR anh đứng đó chụp hình gửi về cho em, em nghe lòng mình đau như cắt. Việc gì đã xảy ra cho anh? Sao không thử gọi em? Em đã quá cực khổ đi được đến đây mà! Lòng em như oán trách, và bao câu hỏi cứ chất chồng. Anh thân yêu ơi! có biết không, mọi người quanh em đều hạnh phúc, còn em thì lùi thối lên chùa. Em đã khóc. Vì sao? Tại sao?

Đồi núi Bataan chấp chùng sương mù buổi sáng. Cơn mưa dầm lấm đường lầy lội. Em đi tìm từng chút một những nơi dấu chân anh đi qua. Em đã lên chùa, em vào đoàn quán GĐPT Long Hoà. Em gặp vị sư người Anh, tất cả... Nơi đây, anh thân yêu, bao nhiêu đồng lệ chảy, như những suối nguồn, như những dòng sông tuôn về biên ải, biển rộng mênh mông và nỗi buồn đời em thì bát ngát... Anh thân yêu ơi, một ngàn lời em gửi sao không gắng đời chờ em?

... Năm ngoái, khoảng thời gian này em về nơi anh đã ở. Và cũng ngày này năm ngoái, em ngồi khóc bên mộ anh. Sự thật phũ phàng đau đớn. Em đến thì anh đã đi rồi, mãi mãi không còn thấy nhau. Anh năm yên không nói, em thì phải đứng đầu với bao nỗi khó khăn mới. Cuộc sống hoàn toàn xa lạ, em và con bơ vơ ...

Làm sao sống mà không nhớ?

Làm sao sống mà không cần thương?



Em không còn nhớ, thì bớt cho em niềm thống khổ, em không cần thương để mãi mãi là của anh. Trong hủ vờ anh có hiểu, đời sống với muôn vạn phức tạp của nó. Hãy giúp cho em thêm nhiều nghị lực để em lấy lại niềm tin yêu vui sống. Vì con. Vì những ngày tháng cũ của hai đứa mình. Em sống cho trọn kiếp đời này. Vì những ước vọng của anh và em, em sẽ cố gắng lo cho con mình, con của tình yêu hạnh-phúc. Em vừa làm mẹ, vừa làm cha. Lẽ ra, em phải ở đó, ở thành phố đầy kỷ niệm, ai oán, xót xa. Để được đi qua cây cầu oan nghiệt đến nghĩa trang thăm anh mỗi tuần, thì thăm với anh trong lòng đất. Anh yêu thương, em vẫn yêu anh như thuở nào... Thứ lỗi cho em khi em không còn ở đó đột cho anh nên hướng tưởng nhớ. Em tin rằng anh hiểu vì sao em đi. Tuy xa nhưng em suy tưởng thật gần. Anh vẫn ở bên em. Anh vẫn đi với em mỗi sáng, tối trước. Cuối tuần, anh vẫn cùng em và con đi dạo phố. Em về đây như lời anh nói trong thư cuối cùng "Em qua rồi chúng mình về Cali ở cho ấm áp hơn...".

Hãy cho em niềm tin, để sống, để nuôi con, và để hướng dẫn con nên người. Em vẫn tin, anh linh thiêng ấp ủ tình em và hai con thơ dại.

Chén đi, có nghe thấy em nói gì không? Em yêu anh trọn đời!

Cali ngày 9 tháng 4, 1985

KIM NGUYEN

Vang bóng một thời

Tiếng Pháo Đầu Xuân

Nam đang vui với một lũ bạn, chúng đang đánh bài bầu cua, là một trò chơi ăn tiền mà cha mẹ đã cho phép con cái được chơi trong ba ngày Tết. Chúng tụ tập trên mười đứa, trạc tuổi từ năm đến mười. Tất cả đều ăn bận quần áo mới tinh, giày mới và cho đến túi đựng tiền cũng mới cả. Thỉnh thoảng lại nghe chúng thét lên đủ đội vì có đứa đã trúng lớn và có đứa đã thua sạch.

Mới 9 giờ sáng mà Nam lại nghe cả pháo nổ liên hồi tại ngôi nhà kế cạnh. Pháo nổ nhiều quá, Nam rủ cả bọn trẻ nít chạy qua xem cái gì vui vậy. Nam mới mười tuổi, nhưng lanh và khôn hơn bọn trẻ cùng lứa tuổi với nó. Sau khi nghe Nam rủ thì cả bọn trẻ đã bỏ chơi cùng chạy qua nhà ông chú của Nam, ở cạnh nhà Nam. Vừa đến nhà thì Nam thấy năm sáu người, òi đứng xếp hàng bên hông nhà của chú Giáp, đợi cho tiếng pháo chấm dứt mới được vào nhà. Nam lấy làm lạ vì pháo là chỉ để đốt mừng những khách quý mà thôi, tại sao hôm nay lại đốt mừng mấy người làm dưới tay ông chú của Nam. Nghe xong cả bọn trẻ lại trở về nhà đánh bài bầu cua.

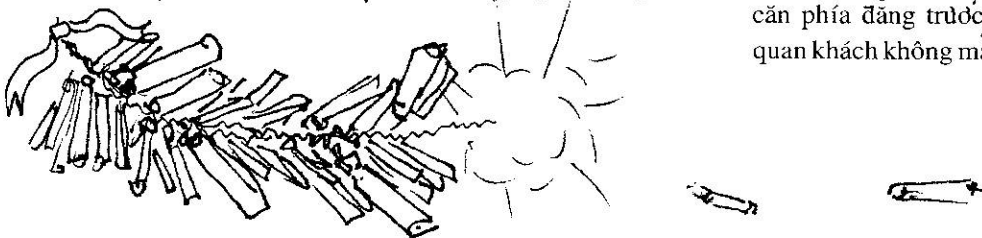
Như mọi buổi sáng của mọi Tết, Nam đã được tắm rửa từ hôm trước, được lựa cho bộ áo quần mới, được hớt tóc và cho đèn gần sáng thì có người đã đánh thức Nam và cả nhà dậy để ăn bận sẵn sàng. Nam chờ đến cái giờ đó cả năm, không thể có lúc nào có thể vui sướng hơn. Đến quãng 8 giờ tất cả nhà đã tụ tập làm lễ ông bà tại nhà thờ, xong rồi là làm lễ "xưng tuổi" với cha mẹ, rồi làm lễ xưng tuổi với tất cả những chú, cô, cậu, dì v.v... Những người càng lớn thì phải lùi xì cho những người nhỏ. Như Nam chẳng hạn đã được cả trên chục người lùi xì cho, và tất cả bọn anh em con chú, con bác, hay con cô, con cậu như nó cũng đều được lùi xì giống nhau cả. Nam còn nhớ rõ lễ mừng tuổi trong gia đình Nam thật là trang trọng. Cha mẹ Nam là con trưởng trong gia đình. Ông cụ Nam có đến ba bà vợ và mười bốn đứa con. Ông cụ lại có đến bảy anh em, còn bà cụ cũng có năm chị em. Vì vậy ngày mừng

một với lễ mừng tuổi luôn luôn rất là nề nếp, chỉnh đốn.

Ngồi trên sập gụ là ba mẹ Nam, và đứng sau lưng ba mẹ là các cô, các chú, các cậu, các dì và hai bà thứ thất của ba Nam. Mở đầu ba Nam lấy một quả phẩm đồ, trong đó đựng hàng trăm cái phong bì màu đỏ chói, ba bốn cỡ, lớn nhỏ khác nhau. Ông cụ mở quả ra, để nắp ra một bên rồi bà mẹ Nam cũng đem ra một quả đồ như vậy và cũng mở nắp ra. Trong quả cũng chứa đựng toàn là phong bì đỏ như của ba Nam vậy. Trước khi làm lễ mừng tuổi, ba Nam dáng mặt tươi cười hân hoan, chúc cho tất cả toàn gia đình một năm thật tràn đầy thịnh vượng, sức khỏe và hạnh phúc. Liên sau, ông chú kể ba đứng ra vái ba và mẹ Nam hai vái và xưng lên câu chúc năm mới, và nói xong thì ba và mẹ Nam lại ban cho chú mỗi người một phong bì đồ, loại lớn nhất. Chú chúc xong thì ra đứng phía sau lưng ba mẹ Nam. Sau ông chú ba thì đến cô tư làm lễ và cứ vậy cho đến hết các chú, các cô và các cậu, các dì. Tiếp theo là các anh, các chị của Nam và sau cùng là con của những anh chị này. Tất cả gia đình cộng lại cũng ngoài năm chục người.

Làm lễ xong Ba Nam đốt một phong pháo dài hơn một thước, lấy rượu nếp thơm ra mời tất cả những người lớn rồi thì cùng ăn bánh tết bánh chưng, với dưa hành củ kiệu, và mứt và bánh ngọt đủ thứ. Sau buổi lễ mừng tuổi này, những bọn trẻ như Nam lãnh đến mấy trăm đồng, mặc sức mà đánh bài, mua pháo đốt chơi, hay là rủ nhau đi xì nê, đi xem hát v.v...

Cứ mỗi năm trước Tết độ một tháng là trong nhà Nam đã thấy bận rộn. Nhà Nam là phụ thợ ngài Hoàng Hoà là con của vua Minh Mạng, cho nên nhà Vua đặc cách cho mời người "Tu Phu" đến phục dịch những lúc có lễ lược lớn, như ngày Tết chẳng hạn. Họ chùi và đánh bóng tất cả những bộ đèn đồng, họ chùi và đánh bóng loáng tất cả những cột mít vàng óng ở trong phủ, họ còn quét vôi trắng tinh tất cả chung quanh nhà, từ cổng, đến bình phong, đến phủ thờ rồi nhà ngang, nhà bếp. Họ dùng một cái rập 3 căn phía đằng trước sân Phủ và lợp lá dừa rất mát mẻ để quan khách không mấy quan trọng, ngồi chờ ở đó. Họ còn



đựng con nêu thật cao thật thẳng, họ làm cò lữ sân trước ra sân sau, cắt xén hàng rào ngay ngắn và thẳng tắp, họ còn dâng hoa quả và xếp vàng bạc thành đũng ông vuông vức trên những đĩa đồng, và buộc bằng giấy đỏ rất là mỹ thuật. Nam nghĩ nếu không có mười người tu phụ đó thì Phủ thờ nhà Nam sẽ không làm sao rực rỡ sáng chói lên được. Trước ngày Tết họ còn phụ làm dưa cải, ngâm củ kiệu, gói bánh tét, bánh chưng, mổ heo và giò nhất là họ thay phiên nhau thức suốt đêm canh mấy thùng bánh tét, phải thêm nước và phải chuyển bánh từ dưới lên trên mấy lần như vậy cho chín bánh.

Mấy tuần trước Tết, ba Nam đến mấy tiệm pháo đặt cho được những bao đặc biệt đem từ bên Tàu sang, từ những phong dài bốn năm tấc, đến những pháo qua dài cả bốn năm thước, pháo tống, pháo tre, pháo hoa cho con nít chơi buổi tối, pháo quẹt và pháo xì, cũng cho con nít. Đêm ba mươi rạng ngày mồng một, sau khi đốt một ổ pháo qua dài năm thước, trong đó chen lẫn nhiều pháo tống, và khi cả qua pháo đã nổ xong, ba Nam lại cho nổ ba bốn cái pháo tre, họ làm vuông vắn như cái hộp to lớn nhiều cỡ và tiếng nổ lớn vô cùng. Sau khi đốt pháo xong thì cả nhà đi nghỉ, những đèn đuốc vẫn thắp sáng và cửa ngõ vẫn mở. Các chú Tu Phụ bận sắc phục thay phiên nhau canh nhà. Kể từ giờ giao thừa cho đến hết ngày mồng một, nhất định cấm không được quét nhà, tắt cả các cây chổi đều phải được bó lại và cất trên sào bếp. Và cũng kể từ giờ giao thừa, cửa chính phải được đóng kín, không xuất không nhập, cho đến giờ đập đất.

Đập đất cũng là một tục lệ quan trọng trong việc ăn Tết của người Việt mình.

Chủ nhà phải lựa người để đập đất, dựa trên mưu sự của mình. Tùy theo năm gì, người đập đất phải thế nào? Phải tuổi gì? phải ăn bận ra sao? phải tính tình như thế nào? Nam nhớ một kỷ niệm về đập đất năm 13 tuổi của chàng.

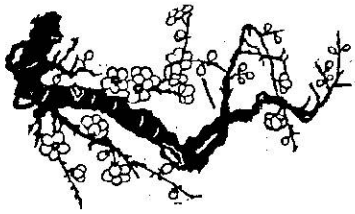


Năm đó là năm Ty, Nam tuổi Ty, ba Nam cũng tuổi Ty, cho nên ba Nam đã được một thầy tướng số cho hay là phải kiếm cho ra một người tuổi Ty để đập đất. Và năm ấy Ba Nam đã cho Nam đập đất với tất cả những lễ nghi của một cuộc đập đất đầu năm. Tối 30, Nam được tắm rửa và ăn bận quần áo mới, sau đó chú Mẫn đạp xe cyclo cho Nam qua ngủ bên nhà người chị ở gần Đập Đá. Đến sáng ngày Mồng Một, từ 5 giờ sáng, chị của Nam đã thức Nam và chú Mẫn dậy, rửa mặt, ăn sáng và trở về nhà cho đúng 7 giờ sáng. Khi chú Mẫn đưa Nam về tới nhà, thì ba Nam và nhiều người đã chờ sẵn ở cổng, ai nấy đều ăn bận chỉnh tề, đẹp đẽ. Khi xe vừa về tới cổng, ba Nam tự ra mở cửa, lấy và đứng phía trong cổng, và bảo Nam xuống xe, và bước từ từ vào cổng. Ba Nam ôm lấy Nam hôn mấy cái vào má, xong lại bảo Nam đi ra đi vào cổng mấy lần như vậy. Sau đó mọi người đổ xô ôm lấy Nam mừng rỡ, vui vẻ và Ba Nam đã châm một phong pháo dài trên 5 thước đã treo sẵn ở trước sân nhà.

Ba Nam bảo rằng năm nay sẽ là năm thịnh vượng nhất cho cả gia đình, sanh con đẻ cháu rất nhiều và ai nấy làm ăn phát đạt và nên công danh sự nghiệp cả. Mà thật năm ấy trong nhà đã gặp nhiều chuyện rất vui rất đẹp. Có tất cả 9 đứa con lẫn cháu đã được sanh ra trong năm đó và sau này đều đỗ đạt lớn cả.

Việc đập đất là quan trọng như vậy cho nên những người không được mời mà tự nhiên đến đập đất nhà người khác thì thật đáng ăn đòn. Và Nam nhớ lại cái việc ông Chú đã cho đốt mấy phong pháo khi mấy người làm dưới quyền ông ta đã đi đến lễ Tết cho ông ta ngày mồng một, trước cái giờ đập đất. Vì muồn xưa đuổi cái vía xấu của mấy người kia mà không làm mất lòng người ta lúc đầu năm, ông chú đã cho đốt nhiều phong pháo, không phải để mừng họ chút nào cả.

Nam đã ăn rất nhiều cái Tết như vậy cho đến khi Ba Nam mất thì những tục lệ mến thương ấy dần dần không còn được tiếp tục duy trì nữa. Tuy nhiên nó đã ăn sâu vào tâm khảm của Nam và mỗi năm cứ đến mùa Tết Nam lại thấy thiếu thiếu cái gì, vì không còn hưởng lại được những kỷ niệm lúc thiếu thời nữa.

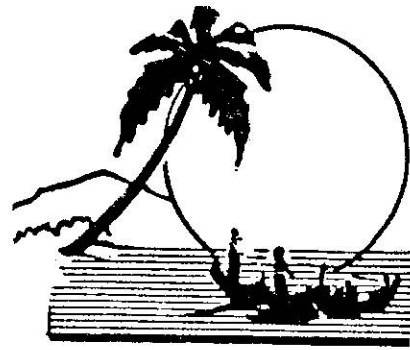
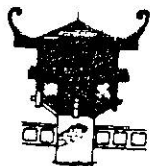


Nam còn nhớ thú chơi hoa của Ba Nam, cũng nên thơ lạ lùng. Qua cuối thu, ba Nam đã lấy tử trong kho ra những bao bô tời đựng những củ cúc và thuốc dứa. Những củ này được gói trong bao lá chuối và ủ cho kín những củ ẩm ướt để cho khỏi khô héo, và được đánh dấu từng loại, với màu sắc khác nhau. Với mấy người làm, ba Nam đã đánh một vòng đất và phân thật đen tốt, và bắt đầu ươm những củ hoa này vào những chậu tre với đất phân nói trên. Quãng 45, 50 ngày sau, cây lên xanh tốt, và chậu tre cũng vừa mục, thì cây được trồng vào những chậu sành đẹp đẽ. Sau đó được sắp vào một nơi mát mẻ và có chút ít ánh mặt trời cho hoa chóng nở. Đến cận Tết thì hoa bắt đầu trở, đủ màu, đỏ, trắng, tím, hồng, vàng, xanh v.v... thật là tuyệt đẹp. Ba Nam đã xếp thành 4 hàng chậu xinh xắn trên 4 hàng tầng cấp, bước vào nhà. Hoa thuốc dứa và hoa cúc vàng là hai loại hoa phải có để chung ngoài sân, trái lại, hoa mai, hoa đào, hoa lan và hoa thủy tiên thì lại được ươm chum để cắm trong phòng khách hơn. Hoa sen, hoa huệ và hoa phượng thì lại để cắm ở bàn thờ. Trong vườn nhà Nam có đủ hầu hết những loại hoa nói trên, ngoài trừ hoa sen là phải mua mà thôi. Cho nên nói đến Tết và nhớ đến Tết là nhớ đến hoa rất nhiều.

Và Nam nhớ đến những câu thơ, câu đối Tết nặng nề kỷ niệm như là:

"Tôi ba mươi, nghe pháo Giao Thừa,
À, À, Tết,
Rạng mùng một, thấy nêu Nguyên Đán,
À, à, Xuân."

Thế Lữ cũng có những câu thơ đẹp:
"Rũ áo phong sương trên gác trọ,
Lặng nhìn thiên hạ, đón xuân sang."
hay là câu đối mà gần nửa thế kỷ chẳng ai có thể đối được:
"Thế Lữ mừng xuân hai thủ lễ,
Một qua lễ tây, một qua lễ ta."



Thế Lữ cũng có tên nữa là Thư Lễ và Lê Ta và cách chơi chữ của Thế Lữ chưa ai đã đối lại cho chính.

Trong dân gian thì có những bài thơ bình dân như là:

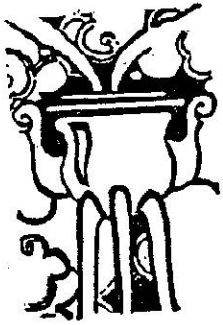
Tháng Giêng là tháng ăn chơi,
Tháng hai trồng dâu, trồng khoai, trồng cà,
Tháng ba thì đậu đã già.
Ăn Tết Đoan Ngọ, trở về tháng Năm.
Tháng Sáu buồn nhàn, bán bông,
Tháng Bảy ngày Rằm xá tội, vòng nhân.
Tháng Tám treo đèn, kéo Quân,
Trở về tháng Chín chum chân buôn hồng,
Tháng Mười buôn thóc, bán bưng,
Tháng Một, tháng Chạp, là xong năm đây.

Tết Đoan Ngọ về tháng năm và Tết Trung Thu về tháng tám. Một năm mười hai tháng đối với người nông quê Việt ta thì thật là mau hết, và không mấy chốc đã đến tháng mười một và tháng chạp ngay. Và họ đã gác bỏ tất cả những ưu tư của cả năm để mà ăn một cái Tết dài và tốn kém, nhưng không thể không có được.

Đã ăn Tết, thì phải đốt pháo, và dù có biết rằng đốt pháo là tốn kém là vô lý, ai này đều ưa được đốt pháo, được nghe pháo. Người bị một năm tai hao, thì đốt pháo để xua đuổi cái năm xấu đi cho lẹ. Người được một năm tràn đầy thịnh vượng, hạnh phúc thì cũng đốt pháo để cảm ơn bề trên đã giúp đỡ, và mong được một năm tươi đẹp như năm vừa qua. Tổ đốt mừng chú, con đốt mừng cha mẹ ông bà, và tất cả đều đốt, và tiếng pháo đầu năm nhiều hay ít, tiếng nổ có dồn và có to không cũng là những triệu chứng mà ai ai cũng đều nói tới, bàn tới khi gặp nhau lúc đầu năm.

Tiếng pháo Giao Thừa là một phần của Tết vậy.

NAM CÁT
Tết 1986



TUỞNG NIỆM

Tết sắp đến, nhà nhà đang sửa soạn đón Xuân mới. Chúng ta không khỏi bồi ngùi nghĩ đến thêm một cái Tết lưu vong và tưởng nhớ đến các chiến sĩ, các nhà cách mạng đã vì nước bỏ mình. Chúng ta cũng không quên nghĩ đến đồng bào và quyền thuộc cũng đang âm thầm đón thêm một mùa xuân bất hạnh bên quê nhà.

Trong giờ phút thiêng liêng của dân tộc, xin các Ái Hữu cùng tôi để một phút tưởng niệm các anh hùng tử sĩ, các nhà cách mạng đã hy sinh cho đại nghĩa dân tộc, trong đó có hai nhà cách mạng xuất thân từ Trương Cao Đăng Công Chánh Hànôì:

Ông PHÓ ĐỨC CHÍNH
và

PHAN VĂN HÙM

Những điều tôi ghi lại dưới đây về hai nhà cách mạng xuất thân trong giới công Công Chánh chúng ta, là tình cờ tôi đọc được trong tập “VIỆT NAM DANH NHÂN TỰ ĐIỂN” của cơ sở xuất bản Zieles, do ông Nguyễn huyện Anh biên soạn. Chúng tôi mong được các Ái Hữu đàn anh đã học cùng thời với hai vị tiền bối nói trên, hoặc biết rõ về hai vị này, xin bổ túc thêm để cho chúng tôi và các đàn em được biết.



Sau đó, khi về nhận việc tại Ty Công Chánh Lâm Đồng, nhân dịp tân thiết đường sá trong thị xã mới Bảo Lộc, tỉnh lỵ Lâm Đồng, tôi cũng đã đề nghị và được chấp thuận đặt tên con đường mới chạy ngang trước Ty Công Chánh là đường Phó đức Chính, không ngoài mục đích mà cụ Chu viết Hiên đã làm ở Pleiku.

Theo Việt Nam Danh Nhân Tự Điển, ông Phó đức Chính là yếu nhân của Việt Nam Quốc Dân Đảng, quê ở Đại Ngưu. Sau khi tốt nghiệp Công Chánh ông lên làm việc tại Ai Lao. Năm 1929, vì việc đảng bị tiết lộ nên bị bắt đưa về nước. Nhưng ông được miễn nghi vì còn nhỏ tuổi. Một lần khác ông lại bị bắt ở một chỗ quan với các đồng chí, nhưng rồi cũng được thả ra. Thúc ra lúc bấy giờ ông được cử giữ chức vụ Trưởng Ban tổ chức Tổng Bộ lâm thời và hoạt động cho Đảng hết sức hăng say. Trong cuộc tổng khởi nghĩa ngày 10-2-1930, ông được cử coi việc đánh mạn Yên Bái, nhưng bị thất bại, ông cùng một số đồng chí thoát ra khỏi vòng vây, định đánh hạ thành Sơn Tây, và vào chiều ngày 15-2-1930, ông và các đồng chí đang bàn soạn công việc tại Nam An thì bị vây bắt. Ông bị thực dân Pháp khép án tử hình, và ngày 17-6-1930 tại Yên Bái ông bước lên đoạn đầu đài cùng đảng trưởng Nguyễn Thái Học và mười một yếu nhân của Đảng là các ông Hà Văn Lao, Nguyễn nhữ Liên, Nguyễn An, Bùi tự Toàn, Lê xuân Huy, Nguyễn khắc Nhủ, Nguyễn văn Toại, Đoàn trần Nghiệp, Bùi xuân Mai, Bùi văn Chuân và Lê hữu Canh. Năm đó ông Phó đức Chính mới ngoài 20 tuổi. Tưởng truyền khi chịu chết, ông đòi đặt nằm ngửa kê xem lưỡi máy chém xuống như thế nào, và ông hô đủ bốn tiếng VIỆT NAM VẠN TUỆ thì đầu lìa khỏi xác. Ông tuy đã chết nhưng sử sách còn ghi nhớ và người đời vẫn ca tụng việc làm của ông và các đồng chí ông.

Ông PHAN VĂN HÙM được ít người biết đến. Ông là chiến sĩ cách mạng ở miền Nam vào khoảng tiền bán thế kỷ XX. Ông sinh năm 1902 tại Búng, Thủ dầu Một, Nam phần Việt Nam. Sau khi tốt nghiệp trường Cao đẳng Công Chánh Hànôì, ông sang Pháp du học và đỗ cử nhân văn khoa trường Đại Học Sorbone.



Nói đến ông PHÓ DUC CHÍNH có lẽ nhiều người biết đến, nhưng ít ai biết ông là người xuất thân từ Trường Cao Đẳng Công Chánh Hà Nội. Tôi nhớ lại vào khoảng năm 1957, khi đến nhận việc tại Ty Công Chánh Pleiku, trong bữa tiệc tiễn đưa cụ Chu viết Hiên, một ái hữu lão thành và khải kính, cụ có kể lại: khi tiếp nhận Ty Công Chánh Pleiku-Kontum từ tay người Pháp trao lại vào năm 1955, và khi đổi tên đường trong thị xã Pleiku ra tên Việt Nam, cụ đã tranh đấu xin đặt tên con đường chạy ngang trước Ty Công Chánh lúc bấy giờ là đường Phó duc Chính. Cụ giải thích thêm vì ông Phó duc Chính là người xuất thân từ trường Công Chánh Hà Nội và là một trong mười ba liệt sĩ Việt Nam Quốc Dân Đảng bị thực dân Pháp xử tử ngày 17-6-1930 tại Yên Bái. Cụ xin được đặt tên đường trước Ty Công Chánh là Phó Dục Chính để tưởng nhớ một đồng nghiệp đã hy sinh cho dân tộc.

Khi về nước ông tham gia chính trị bên nhà cách mạng Nguyễn An Ninh. Năm 1928, vì dính líu trong một vụ đánh lính, Ông Nguyễn an Ninh và ông bị bắt giam vào khám lớn Saigon. Trong dịp này ông viết thiên hồi ký "Ngồi tù khám lớn". Ra tù vào cuối năm 1930, ông trở sang Pháp một thời gian. Năm 1933 ông lại trở về nước và đi dạy học tư. Ngoài thì giờ đi dạy học Ông thường viết sách, viết báo để tranh đấu dành quyền tự chủ cho đất nước. Năm 1939 ông đắc cử vào Hội Đồng Quận Hạt Nam Kỳ. Vì làm binh bút cho tờ "La Lutte" của ông Nguyễn an Ninh, nên ông bị bắt và bị kêu án đày Côn Đảo.

Năm 1945, khi Việt Minh cướp được chính quyền, ông bị bọn khủng bố ám sát, trong thời gian này nhà cách mạng Tạ Thu Thâu bị Việt Minh bắt và giết chết tại Quảng Ngãi.

Đau đớn thay cho ông cũng như các nhà ái quốc khác, đã không chết dưới tay bọn thực dân cướp nước, mà lại bị chết dưới tay người cùng một nước !!!

Trước thềm năm mới, trong giờ phút thiêng liêng của dân tộc, xin nghiêng mình tưởng niệm đến các bậc -Đàn Anh đã vị quốc vong thân:

*Trước bàn thờ đôn Xuân đầu hải ngoại,
Xin nghiêng mình tưởng niệm đến các ANH.
Các ANH chết, nhưng hồn còn sống mãi,
Vì nước hy sinh, sử sách ghi danh.*

NGUYỄN VIỆT

DUỠNG-THÍ

TÌ BÀ HÀNH

TIẾP THEO

Tâm trạng của chúng ta như vậy có lẽ cũng phần lớn do lòng "tự ti mặc cảm"? Suốt đời nhiều phen đã "lên hướng", nay về già, sống trong cảnh lưu vong, tự coi là vô dụng, thì cũng khó mà tránh nổi! Đã tắt tuổi ra đi bằng máy bay, hoặc bằng ghe thuyền, hỏi có ai trong số chúng ta mang theo được gì gọi là đáng kể ngõ hầu sống thoải mái được như xưa? Ngoài ra, tâm bệnh do hai chữ "lưu vong" ám ảnh chúng ta cũng không ít!

Nhưng nếu chúng ta nhớ lại được bốn câu thơ trong bài "Tống biệt" của Phạm Thanh Đại, một thi sĩ có danh vào Đời Tống (bên Trung Hoa, cách đây hơn 800 năm), triết lý cách mạng về đời sống của thi sĩ tới nay rất hợp thời, (một triết lý cách mạng về thời quá xa xăm đó), thì chúng ta cũng sẽ được an ủi rất nhiều. thơ rằng:

Tống Biệt

*Điều điều thiên nhai quân khứ thì,
Phù Vân lưu thủy tự tòng tùy.
Nhân sinh nhất thế trường vì khách,
Hà tất Kim triều thi biệt ly.*

Nguyễn Hiền Lê dịch:

Tống Biệt

*Thăm thăm chân trời lúc bác đi,
Mây đưa, nước tiễn, chớ buồn chi!
Gối nhờ trời đất, ai không khách?
Nào phải hôm nay mới biệt ly?*

Rõ là lời của một bậc tiên tri!

D.T.C.

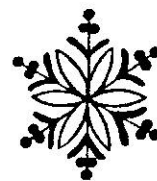
Ottawa Xuân Bính Dần

- 1986 -

(1) Cách đây độ 1.100 năm.

(2) Xin đừng nhầm với một bài "Trường hân ca" khác cũng của Bạch Cư Di về truyện vua Minh Hoàng phải giết người đẹp Dương Quý Phi.

Kẻ dạt dào



Minh được định cư tại thành phố San Jose, nơi mà người ta mệnh danh là thung lũng điện tử. Ngành điện tử phát triển rất nhanh tại vùng này. Khoảng chín mươi phần trăm dân Việt Nam cư ngụ tại San Jose có việc tại các hãng điện tử. Nhờ cần cù, khéo tay, nhanh nhẹn, ít khi gây gổ, kiên tưng trong công việc, nên các hãng xưởng cũng muốn thuê mượn những người ty nạn này, vừa trả lương rẻ, vừa chăm chỉ. Hai vợ chồng Minh theo bước những người đi trước, học nghề technician chín tháng, kiếm được việc làm ngay sau khi ra trường. Cũng nhờ may mắn, thời đó ngành điện tử đang lên vùn vụt. Chỉ trong vòng mấy tháng, công việc thành thạo, hai vợ chồng đều được tăng lương, làm thêm phụ trội, có khi một ngày làm mười hai tiếng, một tuần bảy ngày. Làm việc lu bù. Tiền kiếm được để chường mục tiết kiệm sinh thêm lợi, mua xe mới đầy đủ tiện nghi. Mua thêm bàn ghế, tủ giường, các loại máy ca nhạc, truyền hình, chiếu hình... Không có thứ gì thiếu cho một đời sống cần hưởng thụ. Có lần Minh tính mua cả thuyền máy chạy chơi, nhưng nghĩ lại, có mua cũng không có thì giờ đi chơi. Làm việc càng nhiều, càng ham làm thêm. Đôi khi ngồi trước giàn máy, Minh vừa làm việc vừa suy nghĩ về cuộc đời. Minh chợt hiểu, càng có nhiều tiền càng muốn có nhiều hơn. Bởi vậy những người càng giàu, càng làm việc vất vả, càng nhiều ham muốn. Lòng ham muốn không dừng lại ở một giới hạn nào, và cứ thế, lớn dần đến vô hạn.

Cuối năm, khi khai thuế lợi tức, vợ chồng Minh chợt hiểu mình đã và phải đóng thêm quá nhiều tiền thuế. Mấy ông môi giới bán nhà của lâu lâu khuyên vợ chồng Minh phải mua nhà để được trừ thuế. Người ta bảo lấy lại tiền thuế, để nhà nước lấy tiền của mình uống lắm. Nghĩ đến mỗi lợi lâu dài, vợ chồng Minh mua một căn nhà có vườn cây, có ba phòng, cho người quen chia nhà ở cho đỡ gánh nặng. Có người nói đùa, mua nhà để làm giàu cho ngân hàng vì tiền lãi cắt cổ, và mua nhà để làm cỏ quét vườn cho cực, chứ thực sự sống trong nhà chẳng có bao nhiêu



thì giờ. Minh nhận thấy lời nói khôi hài đó cũng đúng phần nào. Sáng sớm tỉnh sương đã ra đi, chiều về tắm rửa vội vã, ăn cơm tối xong có khi không kịp nghe tin tức TV đã đi ngủ để lo lắng cho ngày làm việc hôm sau. Thứ bảy cũng làm suốt ngày, chỉ còn chủ nhật, một ngày nghỉ duy nhất, sáng dậy muộn, nằm uể oải trên giường để trả thù những ngày khác dậy sớm lo lắng, vội vã. Khi hoàn toàn tỉnh táo thì cũng đã gần mười một giờ trưa. Thay áo quần, lái xe đưa vợ lên phố vừa ăn sáng kiêm luôn ăn trưa và đi chợ mua thức ăn cho tuần sau. Đi vài vòng trong shopping là thấy bóng chiều đã ngã tà tà. Về nhà đem áo quần của một tuần đi giặt, thấy trời đã tối.

Thế là chuẩn bị cho một tuần tối. Một tuần công việc nối tiếp. Đúng là không có thì giờ ngó ngang đến căn nhà, chứ đừng nói đến hưởng cái rộng rãi tiện nghi của căn nhà. Hai năm huy hoàng của ngành điện tử qua rất mau. Hai vợ chồng Minh chìm đắm trong công ăn việc làm, mãi rồi quen với lối sống bận rộn, công việc lu bù suốt tháng suốt năm. Minh cũng mơ hồ thấy tiền nhà là một gánh nặng liên tục trong ba mươi năm, phải trả suốt một đời còn lại, chưa chắc khi buông tay lìa đời đã trả hết nợ cho căn nhà.

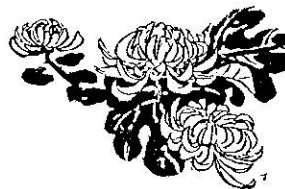
Đám mây đen đã kéo đến bao phủ cuộc sống tuy rất mệt nhọc nhưng êm đềm của gia đình Minh. Các hãng điện tử sa thải hàng loạt, nhiều hãng lớn có tiếng phải đóng cửa. Minh vẫn còn may mắn chưa mất việc nhưng cả hai vợ chồng lo lắng. Mỗi khi nghe người này người kia mất việc là vợ chồng Minh thót cả ruột vì lo. Không biết đến bao giờ thì đến lượt mình. Và cái ngày tai họa đó đã đến, hai vợ chồng mất việc cách nhau trong vòng một tháng. Mỗi lo càng ngày càng lớn khi món tiền tiết kiệm trong ngân hàng với dần hàng tháng, do nợ căn nhà quá cao. Hai vợ chồng Minh gởi đi hàng trăm đơn xin việc, như thả vào thùng rác, không một nơi hồi âm. Đó là tình trạng chung của anh em trong ngành. Minh không ngờ thất nghiệp kéo dài như vậy. Đã đến lúc không thể trả nổi tiền nhà, Minh nhờ địa ốc đang bán nhà. Chẳng ai dám mua nhà trong thời kỳ kinh tế khó khăn này. Theo gót những người

khác, Minh bán tin cho bạn bè, ai chịu lãnh căn nhà thì chỉ tiếp tục trả tiền, và Minh chỉ xin lại tiền “down” nhà mà thôi, cũng chẳng có người nào dám kê lưng vào gánh cái gánh nặng này. Dù Minh chịu lỗ lã nhiều. Nỗi lo lắng làm Minh mất ăn mất ngủ, hai vợ chồng cãi nhau suốt ngày. Chỉ cần một duyên cớ nhỏ nhoi cũng đủ thành lớn chuyện. Nhiều đêm Minh nằm chờ đến sáng cũng chưa chợp mắt được. Tóc trắng ra rất mau. Một ngày kia, vợ Minh ôm bụng đau đớn, và đi tiêu ra máu. Bệnh viện cho biết bị xuất huyết bao tử. Bây giờ thì Minh chịu thua, buông xuôi hai tay. Giao lại căn nhà cho ngân hàng bán phát mãi. Thế là đi dong công lao tiền bạc trong hơn hai năm cần cù làm việc không thấy ánh mặt trời. Hai năm không một giờ phút rảnh rang sống cho riêng mình, sống cho gia đình. Minh buồn và nhiều khi thấy tinh thần suy sụp. Ngày nào cũng chạy quanh thăm hỏi bạn bè về công việc. Mua hai ba tờ báo, đọc khắp các mục tìm việc và đánh máy resume mới gửi đi. Vợ Minh cũng lo lắng nhiều khi phát bệnh nằm suốt ngày không cầm nước. Bây giờ thì chia nhà của người khác ở. Một căn phòng nhỏ hai vợ chồng vào ra ren rén. Tiền trợ cấp thất nghiệp cũng đã hết từ lâu. Minh biết chắc rằng không thể nào xin trợ cấp xã hội được. Rồi lấy gì sống cho qua thời kỳ kinh tế khủng hoảng này? Và đến bao giờ thì kinh tế hồi phục, và liệu ngành điện tử có kịp hồi phục cùng nền kinh tế hay không? Bao nhiêu câu hỏi, bao nhiêu thắc mắc dồn dập. Nhiều khi Minh cảm thấy như muốn sụp xuống dưới gánh nặng âu lo. Một người bạn an ủi rằng: “Chúng ta đến đây với hai bàn tay trắng, áo quần chỉ có một bộ, trong túi không có được hơn năm đồng dollar, bây giờ có xe, có đủ thứ, có tiền, tuy không nhiều nhưng cũng tạm gọi là có. Thế thì dù chúng ta khởi đầu lại bất cứ ở điểm nào chúng ta cũng còn hơn xưa nhiều lắm. Việc chi mà lo cho mất sức, mệt trí? Ở xứ này thất nghiệp là một chuyện thường tình. Một hai hay ba lần thất nghiệp trong một năm là thường, người Mỹ cũng sống chung một thảm cảnh.”



Bệnh mất ngủ càng ngày càng trầm trọng. Hai vợ chồng nhiều đêm nằm xem T.V cho đến sáng. Ngày hôm sau dậy muộn uest oải. Ăn uống cũng đã đuối. Chỉ một thời gian ngắn, sức khỏe xuống rất mau, ốm o hốc hác như từ ngày mới đến Mỹ. Càng đọc báo, Minh càng hoang mang, tỷ số thất nghiệp càng ngày càng cao. Tin tức về các hãng kỹ nghệ bị phá sản càng lúc càng nhiều. Bây giờ kiếm được bất cứ một công ăn việc làm tầm thường đến đâu cũng rất khó khăn. Ngày nào hình như cũng có gậy gố giữa hai vợ chồng, dù Minh cố nhịn vợ.

Khi tinh thần xuống rất thấp, một người bạn rủ vợ chồng Minh đi nhà thờ nghe giảng đạo. Minh thấy lòng được an ủi rất nhiều dù Minh không có đạo. Khi rảnh rỗi, Minh đọc kinh thánh, kinh Phật và nghiệm ra, cuộc đời không cần phải quá lo lắng, quá bon chen, tiền bạc không đem lại hạnh phúc thực sự. Hạnh phúc là có một đời sống thoải mái, gạt ra ngoài tất cả mọi âu lo. Biết đủ là đủ. Biết sung sướng là sung sướng, dù trong hoàn cảnh nào. Đừng mất tự do, đừng đối lạnh, đừng bệnh tật, thì đã là một người sung sướng. Nếu còn thấy thiếu thốn và đau khổ, thì chính mình tự làm khổ lấy mình.



Minh quyết định, gom hết tiền còn lại mua một căn mobile home đã mục nát, mà từ lâu không ai ở. Căn nhà hư hỏng đó được chính tay Minh dặm vá lại, lột thảm cũ quăng đi, thay bằng loại thảm cũ khác nhặt được từ những căn nhà thay thảm. Mái dột cũng được trét sơn. Cửa gỗ thay bằng những vật liệu thừa thải nhặt được. Căn mobile home dài được chia làm bốn phòng. Một đầu là bếp nhỏ, có phòng tiêu và tắm. Kế đến là phòng khách. Phía sau là hai phòng ngủ nhỏ có hành lang hẹp. Mỗi tháng phải trả tiền thuê đất cho chủ nhà. Minh cho một người độc thân thuê bớt một căn phòng với giá rất hạ. Số tiền này cũng đủ để thanh toán tiền thuê đất và tiền điện nước. Thế là bớt một mối lo về tiền thuê nhà. Hai vợ chồng thay đổi thực đơn, ăn uống theo lối nhà quê VN, rau dưa cà mắm là món chính. Một hũ mắm, một chậu dưa chua, một nồi cá kho là ăn cả tuần chưa hết. Thế mà lại rất ngon miệng,

ăn được rất nhiều cơm. Sức khỏe hồi phục. Khoảng đất cỏ hoang mọc phía sau khu nhà mà hàng tháng phải có người đến cắt, dọn cho khỏi hỏa hoạn trong mùa hè, được Minh xới lên trồng đủ các thứ rau rắng. Chủ đất có lần đòi trả thêm tiền cho Minh để chăm sóc cho cỏ dại khỏi gây hỏa hoạn. Minh khước từ, và yêu cầu được canh tác các phần đất trồng. Rau cỏ ăn không hết đem cho bạn bè. Một chủ tiệm đặt mua các loại rau màu do Minh trồng. Trồng rau chỉ để chơi và ăn, cũng đem lại một số lợi tức nhỏ. Mỗi tháng hai vợ chồng Minh chỉ tốn chừng một trăm bạc cho tiền ăn uống. Chỉ tốn tiền gạo và mắm muối. Cá câu về ăn không hết phải để trong thùng lạnh. Rau quả thì quá thừa. Bây giờ, Minh làm việc cho nhà thờ. Một tuần hai lần quét tước và dọn dẹp trong nhà thờ. Công việc chỉ vài ba giờ là xong, hai vợ chồng Minh vừa làm việc nhân thiện, vừa như làm công quả (làm việc phụng sự Chúa) Một trăm hai chục đồng nhận được hàng tháng do nhà thờ trả công, hai vợ chồng tiêu không hết. Tháng nào vợ Minh cũng bỏ tiền dư vào phong bì thư đầu sau cuốn lịch. Lâu lâu vì mục sư nhờ Minh sửa chữa lật vật trong nhà thờ, trả tiền, Minh không nhận. Lấy cỏ là đã có dư tiền tiêu, nhưng làm sao ở ng mục sư hiểu được cái dư của Minh? Khi bị nài ép quá, Minh cầm lấy và ngày chủ nhật bỏ lại vào cái vệt lạch quyen sau buổi lễ. Cũng có vài ba cụ già trong họ đạo nhờ Minh sơn nhà, sửa ống khóa, sửa hệ thống nước, khi họ trả tiền, Minh bảo họ giữ lại để bỏ vào vệt lạch quyen trong ngày chủ nhật tới. Có khi Minh nhận lấy và mua một vài thùng quà gói về bà con bạn bè ở VN. Mỗi sáng, Minh dậy sớm, uống trà, đọc sách, tập thể dục cùng vợ. Khi sương tan, đi một vòng chăm sóc vườn rau. Tắm xong, hai vợ chồng đi bộ đến thư viện ngồi đọc sách, hoặc ra vườn hoa công viên ngồi dưới bóng mát nhìn chim bay, lá đổ, chuyện trò, nhắc lại quá khứ. Bây giờ cả hai mới thấy được hạnh phúc hoàn toàn. Khi nhớ lại cái thời đầu tắt mặt tối chạy theo đồng tiền thật quá uổng phí. Bây giờ ăn thấy



ngon hơn, ngủ thấy thoải mái hơn, thì giờ thong thả, tâm trí thanh thới. Không một chút lo âu phiền muộn. Hạnh phúc tràn trề. Đời sống thanh thản này, có khi Minh mở màng đem so với nơi mà người ta gọi là thiên đường, cực lạc. Có lẽ thiên đường đã có sẵn ở thế gian nhưng ít người tìm thấy chăng ?

Khi nền kinh tế đã phục hồi, do những resume đã gọi cũ, nhiều nơi kêu hai vợ chồng Minh đi làm, nhưng cả hai đều khước từ. Đời sống hiện tại đã quá nhiều hạnh phúc, không cần đi tìm đâu nữa. Tiền bạc không mang lại hạnh phúc thực sự.

Mùa hè, hai vợ chồng hai chiếc xe đạp, đi từ phố này qua thành phố khác, vừa vận động vừa hứng mát, nhìn sinh hoạt của thể nhân. Thấy nhiều người hấp ta hấp tấp chạy xe, hai vợ chồng cảm thương cho kẻ chưa tìm được niềm hạnh phúc thực sự của đời sống. Khi có nhiều, càng muốn có thêm nữa, đó cũng là lẽ thường. Trước đây vợ chồng Minh cũng đã đi qua trên con đường khổ này rồi. Kinh nghiệm còn đó, chưa xa. Đúng là quay đầu lại là ra khỏi bển mê.

Do thì giờ rảnh rỗi, Minh tổ chức những buổi đi chơi xa ở các thắng cảnh thiên nhiên, mời bạn bè tham dự đồng đạo, vợ chồng Minh cũng đi mà khỏi phải lái xe mệt nhọc. Cũng ra biển, lên núi, có khi cắm trại ngủ lại giữa thiên nhiên. Nô đùa cùng cây cỏ. Có khi hai vợ chồng đến công viên quốc gia cắm trại, ở lại cả tháng mới về.

Nhiều đêm hai vợ chồng ngồi bên bờ sông câu cá đến khi mặt trời bắt đầu ửng hồng ở phương đông mới ra về. Tắm rửa xong, ngủ một giấc đến buổi chiều mới thức dậy. Trong người khoan khoái, chiều tối nằm nghe tin tức, xem phim trên TV. Tưởng đời sống thanh thới lắm cũng mau nhàm chán, nhưng không, hai vợ chồng có sinh hoạt suốt ngày. Ngoài ra, Minh và vợ còn đi làm việc thiện nguyện, giúp đỡ cho những người già cả cô đơn. Những công việc này thì không bao giờ gọi là đủ. Người già trong xứ này quá cô đơn, giúp đỡ mấy cũng không xuê.



Có người hỏi Minh khi bình hoạn không có bảo hiểm thì làm sao. Minh nói rằng, bệnh nhẹ thì cứ tự kiểm lấy thuốc uống, khi bệnh nặng thì đã có nơi nhận bệnh khẩn cấp cho những người lợi tức thấp. Cũng không lo chi cho mệt. Nếu có chết, thì cũng như rửa sạch chuyện đời để đi vào hư vô. Nhiều người bạn chê Minh sống tiêu cực, chỉ lo cho bản thân, chỉ làm biếng, không ích lợi cho ai. Minh chỉ cười thờơ hời hợt. Vì chính những kẻ chê bai đó, cũng chỉ lo cho bản thân họ, mà đã quá khô cực, quá âu lo đau đớn. Những người đó cũng chưa ích lợi gì cho ai, chưa nói đến những tranh dành, ganh tị, làm đau khổ thêm cho kẻ khác. Phần vợ chồng Minh, ít ra, cũng không làm khổ, làm phiền ai, và giải thoát cho chính mình ra khỏi cái vòng lo âu nặng nề của cơm áo, tiền tài. Khen hay chê, không làm Minh vui hay buồn. Con đường hạnh phúc đã tìm thấy, cứ thanh thản bước đi. Đối với Minh, một ngày hè, ăn một bụng cơm với mắm thật no, mặc vớng nằm dưới bóng cây, ngủ lơ mơ, nghe chim ca, nghe gió mơn man trên thân thể, thì hạnh phúc gấp trăm lần ông chủ Ngân hàng ngồi đếm tiền bạc triệu trong văn phòng sang trọng, mà bụng thì thấp thỏm lo thị trường chứng khoán lên xuống. Lo phá sản, lo nợ nần, lo cả ngôi tù.

Một thanh niên muốn theo lối sống của Minh, đến thăm hỏi làm quen. Minh tiếp đãi ân cần và nói rằng: “Anh còn

trẻ, tuổi lai còn dài. Lối sống này chưa thể thích hợp được. Tuổi trẻ cần dần thân giúp đời, nếu không đủ tấm lòng để hy sinh cho đời, thì hãy tự giúp cho bản thân trước. Tự giúp mình tức đã gián tiếp giúp đời. Lăn xả vào cuộc sống, nhân lãnh thành công lẫn thất bại, đau đớn lẫn vui sướng. Tất cả những thứ đó hoà lẫn lại làm thành ý nghĩa của cuộc sống. Không khổ đau làm sao nhận chân ra được ý nghĩa của một giờ hạnh phúc. Không mệt nhọc khó mà hiểu giá trị của phút nghỉ ngơi. Sau khi đã nếm đủ mùi vị cay đắng cũng như ngon ngọt của cuộc đời rồi, trả một phần nợ đời, và cảm thấy mình không đủ sức làm chi hơn cho thế gian, thì rút lui tự tìm hạnh phúc riêng cho cá nhân. Trút bỏ những âu lo vật chất, những quay quắt của cuộc sống. Tìm cho mình niềm an bình thật sự, hạnh phúc đơn sơ. Ai cũng có thể tìm thấy được, nhưng không phải là ai cũng cảm nhận được. Bởi nhân sinh mỗi người mỗi ý. Có người chỉ tìm được nguồn vui khi cầm thêm được đồng tiền trong tay. Có người chỉ cảm thấy vui khi đem lại được hạnh phúc cho kẻ khác, hy sinh chính bản thân mình. Cũng có người coi bỏ được những âu lo những phiền não của cuộc sống là tìm được vui. Tôi ở trong trường hợp cuối cùng.”

Một số bạn bè cho rằng Minh đã đạt đạo, thoát ra được vòng khổ não, lo âu của áo cơm, coi được lòng ham muốn tục lụy, tìm được chân hạnh phúc trong đời sống đơn sơ này.

SÔNG ĐỒNG NAI

Hát dô đầu Xuân

TIẾP THEO



Bên Nam hoang vắng ngay tử sau dăm câu hát đáp, bèn để ý xem xét người đang hát: thì ra là một phụ nữ đã có chồng con, lại đang mang thai, thường đi theo đám đàn em để gà nếu cần. Những lần này, không thể đi tai để gà được vì đàn em hãy còn ngây thơ trong trắng, cho nên phải ứng khẩu đáp thay. Nhận thấy bên Nam đang bàn tán cách đối phó, có anh lại có vẻ muốn phá đám, chị này đang bực bội về câu dô “quá cổ thợ mộc” lại bực bội hơn, bèn mắng xéo thêm:

*Chúng chị đây chẳng phải tay vừa !
Các em nếu chịu, chịu thua cho rồi !
Nhược bằng cứ tiếp tục ngồi,*

Thì ra câu dô, chúng chị sẵn sàng “bôi” ngay !

Không chịu nổi lời “hôn xức” và thách thức, thêm nữa, bên Nam cũng thấy khó qua mặt nổi bên nữ năm nay quá hùng hậu, một anh có lẽ cũng thuộc vào hạng “đạo búa” trong hàng xã bèn đứng lên hát đáp:

Thôi đừng khéo ví khéo von !

Ông cho một cái, lòi con ra ngoài !

Các chức sắc trong làng chỉ còn rũ ra mà cười, các khán thính giả người cười rồ, người la lối om sòm, người phản đối về sự đù đầu của một phụ nữ cho là ra ngoài luật lệ đã qui định là tất cả phải là đồng nữ. Người cai, nêu như vậy, thì phản lại mục đích tối cao của cuộc đấu hát, là phụng sự văn thờ dân gian. Cứ như thế, người nói đi, kẻ cãi lại, đến khi thấy Mặt Trời đã xế, gió Bắc vì vút thăm da thịt, ai ai cũng muốn ra về, cuộc Hát Dô tan, bất phân thắng bại.

Sưu tầm lão

Ottawa, Xuân 1986

(Bính Ngộ)

NHỎ BAN ĐỒNG KHOÁ TIẾP THEO

này thế nào, tôi thiết tình trả lời “vậy thôi”, tiếp theo tôi hỏi vậy chủ nhà Paris ra sao? Anh Xuyên mỉm cười rồi thung thảng ngâm nhẹ...

*“Nắng Paris anh đi mà chột mắt,
Bởi vì em mặc áo lụa Hà Đông...
Lụa Hà Đông dệt bằng lông Sủ tử.
Em mặc vào giống sủ tử Hà Đông”.*

Ngoài các bạn đã may mắn (hay bất hạnh?) đã ra ngoại quốc, còn một số bạn khác hiện kẹt tại quê nhà bấy lâu nay sống cho ngày đoàn tụ với gia đình, nhưng gần đây tình thế đối với họ, có chiều thay đổi nên tâm tư của họ cũng bị ảnh hưởng, diện tả qua bức thư sau đây mà tôi xin trích dẫn một đoạn gởi tặng các bạn đồng khoá khác khắp năm châu.

“Về phần chúng tôi, việc ra đi còn nhiều tối tăm mù mịt, chưa thấy được ánh sáng ở cuối đường hầm. Nhà nước thì không có thông cáo gì là đình chỉ việc cho ra đi những cấp xuất cảnh thì rất là nhỏ giọt. Bạn thân tôi thì không tha thiết lắm về việc này vì thủ nhất, bản tính của tôi như

anh đã biết không có nhiều tham vọng, thiếu đức tri túc ham muốn, nhiều dẫy dụa, điều này trên một giác độ nào đó là một khuyết điểm nhưng nhìn về giác độ Phật giáo thì đó là một thử hạnh phúc giải thoát (bliss of emancipation), thử hai nửa thì lẽ mình cũng già rồi, sang bên cũng khó kiếm được việc làm lại phải bám víu vào sự gì đó của anh em gây thêm nhiều phiền não cho mình và cả anh em. Ngoài ra còn một lý do nữa là các con tôi, không biết là rủi ro hay may mắn, chưa được nếm mùi cuộc sống sung túc của chúng mình ngày trước nên nay lớn lên tro chế độ mới, tuy đối với mình là cực khổ nhưng đối với chúng vì không có sự so sánh nên chúng cũng cảm thấy tưởng đối an vui hạnh phúc rồi nên không đòi hỏi phải đi. Tuy nhiên tôi cũng không đến nỗi quá khích để từ bỏ mọi hi vọng về việc ra đi và nghĩ rằng dù thế nào đi nữa đi được cũng là hơn vì tương lai của các cháu. Do đó, anh lưu tâm...”

Đến đây tôi xin tạm dừng bài viết này và chúc các bạn đồng khoá cùng gia đình muôn vàn hạnh phúc trong năm Bính Dần.

Cung chúc Tân Xu

Quà Giáng Sinh

TIẾP THEO

kinh nghiệm. Nồi chân giò sôi lên mới có vài dáo mà mùi thơm đã bay xuyên hàng bao cây số lên đến tận văn phòng của doctor Le và ông bà Tông, vì sau đó điện thoại nhà tôi cứ kêu inh ỏi. Ông bà Tông và ông bà Doctor hỏi tôi có cái mùi thơm gì mà “dễ chịu, dễ thương” thế? Tôi chưa biết trả lời ra sao thì nghe tiếng bạn Thọ reo lên: “Hấp dẫn, hấp dẫn, được lắm, được lắm, có thể mời được rồi chị ơi”. Được lời như cởi tác lòng, thế là tôi mới ngay lập tức.

Khi các anh các chị đến thì nồi bún bò đang trong thời kỳ nếm nếm. Các bạn cứ nhìn cái cảnh quý bà bu xung quanh bạn Thọ để thọ giáo món bún bò, thì phải biết là nghiêm trọng còn hơn cả Tổng Thống R. Reagan mật đàm với dân anh Sô Viết. Anh chị từng li, từng tí, cách xào ớt bột như thế nào để bỏ vào nồi chân giò cho có màu sắc, mà nước vẫn trong, rồi ướp thịt bò gân thế nào để thịt mau mềm, rồi xào thịt bò ra sao, rồi cho chân giò mềm đến mức nào mới được bỏ thịt bò gân vào. Riêng phần xả ớt phải cắt nhỏ như thế nào, bao nhiêu li, phần nào phải cắt từng khúc v.v... Cả một nghệ thuật, các bạn ơi phải nói rằng cả một nghệ thuật, chứ không phải chuyện đùa. Thế

mới biết ông cha ta ngày xưa rất là đúng khi đưa việc ăn uống vào hạng tử khoai.

Nhìn nồi bún bò to như nồi phở ở các tiệm, tôi nghĩ chắc không tài nào kham cho nổi, vậy mà các bạn ơi, buổi tiệc tàn thì nồi bún bò cũng không còn tí gì cả, không bị có phải vì tài nghệ siêu đẳng nấu ăn hay là vì cái gì khác vì trong suốt mấy giờ nấu nướng bạn Thọ chỉ dùng có hai bàn tay, mà tay bạn có sạch không thì chỉ có trời mới biết?!

Quý ông bạn nào, quý bà bạn nào muốn học món bún bò Huế, thì thử về cho bạn Thọ, nhờ kèm tem đảng hoàng. Phần tôi ghi lại đây như là một lời cảm tạ chung của chúng tôi về món bún bò mà bạn Thọ đã tận tụy vất vả cho chúng tôi thưởng thức. Buổi tiệc thật là vui, món ăn thật là đẹp sắc, tình bạn chưa bao giờ đậm ấm đến như thế, đó không phải là một phần thưởng tinh thần cho chúng ta trong những tháng ngày, rời xa quê hương xứ sở hay sao?

Và đây cũng là món quà Giáng Sinh chúng tôi xin được trao về tặng chị Thọ với tất cả sự tốt lành trong năm mới. Đây cũng là một niềm hạnh diện cho chị có được một người ông chồng CÔNG DUNG NGÔN HẠNH vẹn toàn. Nhớ thưởng anh ấy nhiều nhiều ghen chị Thọ.

BÙI ĐỨC CAO MINH
New Orleans mùa Đông

Trưởng Xưa

TIẾP THEO

Nói xong thầy Thịnh ta ra ngoài tựa cửa hóng mát, Sang chiều ý và đầu kỳ đó.

Rồi một buổi chiều no gân công chính trước Trường Điện cũ, ngay dưới một gốc cây phượng, Ngọc Thịnh một thân gác lên xe đạp một chân chống đất, nói chuyện với một cán bộ cô bu trong trường. Sau đó Ngọc Thịnh đi dạy ai rai, lâu lâu mới xuất hiện. Bọn SV đồn rằng thầy Thịnh lang xịn nghỉ dạy vì lý do sức khỏe, lúc nào thầy khỏe hãy mới đi dạy thôi. Lúc bấy giờ có anh Khai người Mỹ Tho (Khoá 14 thì phải) thường tam thay thế mỗi khi thầy Thịnh ta không đến trường.

Và không lâu sau đó, bỗng nhiên ba bốn tuần lễ liên tiếp Ngọc Thịnh không thấy xuất hiện nữa. Nghe nói nhà trường cho người về nhà Ngọc Thịnh xem xét thì thấy cửa đóng kín. Đến phượng hỏi thăm được phượng trả lời có cấp giấy phép Ngọc Thịnh dân vo con đi nghỉ mát ở Dalat. Lúc bấy giờ nhiều SV nói đùa rằng có lẽ Thịnh cha ra ngoài quốc tế "thăm nuôi" Thịnh con.

Có điều chắc rằng bây giờ bọn cán bộ ở đây cũng đã biết Ngọc Thịnh đã nghỉ mát ở Úc dài Lối với thời gian vô hạn định. Và cũng chắc rằng các SV cũ ở ngôi trường xưa này sẽ không bao giờ quên cái ông thầy đặc biệt đó.

Hết

Thỏ Nguyên Xưởng

Huê buồn

Điện ngọc cung son ư nét sâu
Gió vàng thổi lạnh Phú văn lâu
Bâng khuâng nắng sớm chỗ guôm lành
Bâng lảng chiều sương đón ngủ châu
Một giai Bình Sơn khô héo lá
Đôi giòng Hương Thủy đắm sa châu
Âm thâm Hồ Tịnh sen ghi hận
Ai dời ven bờ? Ai tha câu?

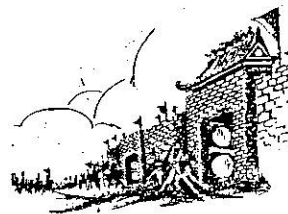
THU NGÀ
Sacramento

TẬP SỬ TÂM CỦA EM TÔI

TIẾP THEO

Tôi tin chắc rằng những ai đã đến chân đến Dalat này không khỏi nhớ tiếc sự thơ mộng đặc biệt của xứ hoa anh đào. Riêng về gia đình tôi, Dalat còn mang nhiều nỗi nhớ nhung thân thương hơn nữa, vì ngoài gia đình ngoại tôi ở nơi đó, mà còn nhiều nỗi mang hình ảnh của nội tôi. Nội tôi là ông tổ của nghề trồng rau Dalat, là sáng lập viên ấp Nghệ Tĩnh, là người đã trồng những cây mai, nay gọi là cây anh đào, và những cây mà tôi không rõ tên gì, cùng loại thông thon, thẳng dọc theo bờ hồ gần cầu... Ở cái thời mà hồ Hồ Xuân Hương còn là một bãi sinh lầy đầy năng lác và hằm gạch. Người đã có nhiều công trong việc vun quén săn sóc nhiều công trình xưa ở Dalat mà rốt cuộc không được thấy Dalat ở thời cực thịnh.

Trên đây là một số hình ảnh và cảm tưởng tôi nhớ lại khi em tôi lật tung trang kẻ cho tôi nghe lúc tôi mới qua Mỹ. Tập này không những hữu ích cho nó mà cả cho chúng tôi nữa vì trước đây chỉ sinh sống ở Saigon, nào có dịp đi đó đi đây; nên tập này cũng đã mở rộng tâm nhìn và hiểu rõ thêm VN hơn khi đọc lại các truyện Việt. Chúng tôi vẫn cố gắng dạy Việt ngữ cho em tôi để sau này hiểu thêm VN qua văn học nhưng nghĩ rằng dù các văn sĩ có diễn tả hay, kỹ đến đâu cũng khó mà tưởng tượng và cụ thể được như các hình ảnh Ba tôi thường khuyên em tôi rằng giữ gìn và tìm hiểu thêm tập sử tâm này vì quê hương VN đẹp, giàu với dân tình bác ái, khí hậu hiền hoà mà em tôi hy vọng có ngày trở về thăm viếng.



Tin Vui

Được tin AH. Nguyễn Quang Bê vừa mới đỗ P.E và mới được thăng cấp Associate Civil Engineer.
AHCC Sacramento xin mừng với AH Nguyễn Quang Bê.

KỸ THUẬT VÀ TƯƠNG LAI VIỆT NAM

TIẾP THEO

chiến lược quan trọng của vùng Đông Nam Châu Á, VN phải là quốc gia hùng cường về mọi mặt để phá nát vòng vây do đế quốc tàu và các siêu cường triển miên, thay phiên nhau kềm kẹp.

Việt Nam cần tất cả các tinh hoa dân tộc từ giữa lòng đất mẹ và từ các phương trời xa để làm Việt Nam thành một minh châu trời đồng, muôn đời.

Hết

Dầu thai kiếp nào TIẾP THEO

Lịch sử thời nào cũng có những thách thức đó thôi đó. Và thời nào cũng có những gian truân, những phần trắc, những nghi ngờ về kháng chiến thật giả, những ngờ vực về giai pháp nọ kia, về nổi yếm trở có tới không, về việc liệu có cường quốc nào giúp không. Thời này cũng có kẻ ngại nổi trường kỳ kháng chiến mà tìm tới những cái bẫy êm ái hơn, tự mình giăng ra cho mình một cách thoát chu đáo.

Ta cứ ngoái cổ về đằng sau thối dài tất quên luôn thách thức trước mặt. Các cụ ta cũng chồn chân mùa mận mới có cái đằng sau huy hoàng cho chúng ta ngày nay. Và lịch sử ó khúc khải hoàn thưởng chỉ ghi tên những người đã tới mà không thể ghi hết tên những người đã bỏ cuộc.

Tự do nó oái oăm lắm: có cái tự do viết lại lịch sử, làm đẹp cho quê hương, có cái tự do thỏa hiệp để đi vào lịch sử theo kiểu Trần Di Ái, và cũng có cái tự do buông xuôi, tự do quên lãng. Ta chọn kiểu tự do nào cũng được. Nhưng có lẽ không nên để ngày mai, nghe con trẻ nhẹ nhàng hỏi ta “thời đó, cha làm gì?”, ta sẽ không biết phai đầu thai vào kiếp nào để trốn.

Trích Báo

KHÁNG CHIẾN SÔ 35, THÁNG 1/85

ĐOC SÁCH BÁO VIỆT NAM

TIẾP THEO

Trong hoàn cảnh nào, người VN cũng coi trọng việc giáo huấn con em. Tất cả dân ti nạn đều muốn đi làm, tra nỏ sông phẳng. Những sự thành công của họ phải trả bằng giá cao vì những mất mát về văn hoá. Họ cảm thấy quyền làm cha mẹ bị mất mát nhiều, con cái nhìn họ bằng con mắt khác, cha mẹ mất dần con cái, điều này làm họ thấm thía ngang với việc mất quê hương.

Hết

Hoa Thủy Tiên TIẾP THEO

Đặc biệt cho Tết Bính Dần năm nay, Tết ly hương thứ 11, mặc dầu Ái Hữu Công Chánh thiếu “cây nẩy, cành mai, nhánh đào, hoa Thủy Tiên”, quý vì tam thưởng thứ “cành pháo, bánh chưng xanh” tam xem nhưng bức hình Thủy Tiên, (riêng bức vẽ của chúng tôi chắc chắn có nhiều thiếu sót vì vẽ theo tưởng tượng, hy vọng năm tới sẽ kh hơn với tài liệu của nhiếp ảnh gia Cao Lĩnh) với hi vọng trong tưởng lại, rảnh rỗi, sẽ mua, trồng và ngắm Thủy Tiên Tây, “Hoàng kim Nhục” và “Bạch Chi” để chiêm nghiệm xem nổi nhớ nhưng hoa quốc túy “sắc nước hương trời” cao vời vợi từ bao năm, có giảm bớt chút nào chăng?

Hết

Thăm Hiếm Trường Sơn

TIẾP THEO

Chúng tôi rời khỏi Kazoustoy hướng về Dakgle rồi Dakven. Qua khỏi Dakyen thì gặp Dakpek, rồi Daksut, rồi Dakto (Tân canh). Đường mòn rất tốt xe Jeep có thể chạy được những đạo ấy vì thiếu cầu thành thử phải đi bộ, những rất thoải mái. Đến mỗi trạm tôi ngụ tại Quận một đêm. Khi đến Daksut thì bắt đầu có đường xe Jeep nên sau khi ngủ lại đây một đêm tại công trường (xây cầu tạm) của ái hữu Ung X (anh ruột ái hữu Ung Su và Mê Ung Uyêr mà tôi quên tên), tôi lấy xe Landrover về ty Công chánh Kontum bình an.

Nhân dịp ái hữu Bữu Hiệp có viết thơ nhân tôi viết gởi một đoạn hồi ký “Công chánh Giao thông” cho tờ Xuân Ái hữu 1986, thành thật tôi nhớ gì viết này không sắp đã gì cả.

Dĩ vãng là một hiện tượng của vòng luân hồi, của th gian. Nhắc lại nó để thưởng nhớ duyên tiếc thì không nên những nhắc nó để hướng về những cái hay, cái đẹp và cái vui, để xiết chặt phần nào tình nghĩa bạn bè thì lại là một điều đáng làm, nhất là trong giai đoạn quê hương đang ta nát dưới ách cai trị của một chủ nghĩa thối thì hân thù bản sát máu, thực thi phân ly bằng cái tạo tù đầy và thực ti chia rẽ bằng đấu tranh tố giác.

THÂN MẾN CHÚC CÁC ÁI HỮU

Một Mùa Xuân trong tâm hồn bất tận

Hết

Đi đâu đến San Francisco

(TIẾP THEO)

Sân khấu ở cuối sân, một giàn nhạc gồm các nhạc công h tiếng hoà nhạc cho khách nhân du nghe chơi. Nghe c sông “chùa”, thiên hạ nghe đông lắm. Có người kích g quá, uôn éo nhảy một mình, chẳng thêm sợ ai chê i dóm ngo chi.

Tranh ảnh cũng trưng ngoài công viên cho thiên hạ ộng ngoạn và mua bán. Máy chàng họa sĩ xem ra cũng phạp “kết địa” lắm, cứ xem cách ăn mặc thì biết. Nhiều g tác nghệ thuật rất giá trị, mà tác giả thì vẫn xác xo. bống nhớ đến câu ca của Trần văn Trạch bên nhà “Nghệ à con ve ca mà không có xu”.

Có người bảo rằng không ở San Francisco thì thôi, nếu ở rồi thì “mê mết” không bỏ đi được. Bởi vậy nên có nhiều anh chàng có MS, Ph.D, chịu đi làm thổ ký hăng n, thổ ký bệnh viện để được ở lại San Francisco. Dù ng ít những thích thú, và ở nơi khác lỏng lẻo, những u vui, thì đời sống cũng không ý nghĩa. Đặc biệt của Francisco là “mùa hè trong mùa đông và mùa đông ng mùa hè”. Khí hậu khi nào cũng dịu mát, không quá g, không quá lạnh. Dân San Francisco tử xứng là San nciscan. Đi qua một khoảng phố, tôi thấy tiệm tẩm hời n bóp, quảng cáo đâm bóp theo lối Đại Hàn, tiệm khác a bóp theo lối Nhật Bản, tiệm khác đâm lối Thái Lan,



LỄ SÔNG

(TIẾP THEO)

Sanh, Lão, Bệnh, Tử là bốn khổ. Cần thấy KHỔ để BIẾT tránh khổ.

Lâm vào cảnh khổ nào phiền muộn, hay tiều tụy một uộc sông an vui đều do phần tâm linh. Cái TÂM chứa hững một kho tàng đức hạnh phong phú và một cái lò tât âu ác trước. Vun bồi đức hạnh là một phúc lành, mãi niệt trong ác trước là một họa lớn. Nên các vị giáo chủ, ác bậc thánh hiền thường lo truyền đạo pháp để khuyến u. Tu bổ sửa chữa cả một bộ máy phức tạp về THÂN-TÂM à TRÍ của con người rất cần thiết để có khả năng gánh ác việc đời, một cách nhẹ nhàng, bằng một thể xác lành nạnh, với một tâm hồn hiền hậu, đầy tình thương bác ái

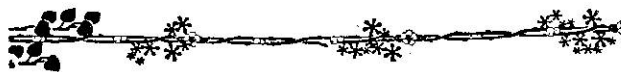
đam theo lối Trung Hoa, Hawaii, Thổ Nhĩ Kỳ, Nga xô, Pháp, Ý, v.v... đủ cả. Không hiểu khách hàng đâu mà tiệm bày ra nhan nhản. Không biết các môn đâm bóp có chi khác nhau không? Có phải khác nhau như đâm theo võ Thiêu Lâm, võ Aikido, võ Tea Kwan Do, Boxing, Wesling? Hay khác nhau như món ăn mỗi xứ có một mùi vị riêng. Nói đến ăn uống, một cuốn sách cho biết San Francisco có 600.000 dân, mà có hơn 3 ngàn tiệm ăn cả lớn lẫn nhỏ. Nghĩa là trung bình 200 dân thì có một tiệm ăn. Đủ loại tiệm ăn: Mỹ, Tàu, Pháp, Nhật, Việt Nam, Cambodia, Thái Lan, Ý, Nga Xô, Do Thái, A rập, Mexicain, Mông Cổ, Đại Hàn, Nam Duong, Mã Lai, Hy Lạp, Iran, Thổ Nhĩ Kỳ, Maroc v.v... có lẽ chỉ thiếu xôi nướng ông tre của Lào mà thôi.

Có tờ báo nói, đầu não gián điệp KGB của Nga xô đặt tại San Francisco, để dóm ngó thung lũng điện tử. Điệp viên Nga xô dầy rầy trong lòng San Francisco. Họ gọi “ám “đồng tình luyện ái” đến đây để dễ liên hệ và đánh cắp tài liệu. Bởi vậy FBI có đủ danh sách địa chỉ hồ sơ của mấy anh đồng tình luyện ái.

Nghe nói có khoảng gần hay hơn hai chục Ái Hữu Công Chánh làm việc tại San Francisco hay vùng lân cận. Mỗi nghe thế cũng đủ vui rồi. Lâu lâu được gặp anh em cũng ấm lòng, do cô quạnh nơi quê người. Còn gì quý hơn.

Các AHCC ở xa miền xa, khi nào ghé lại San Francisco rán tìm cho ra vài AHCC khác dẫn đi chơi cho nhớ Saigon. Nhớ chết được.

Mùa đông 1985



bao la rộng rãi và một trí tuệ mở mang sáng suốt. Sanh ra để học hỏi, để xây dựng hữu ích cho xã hội, để tiến hoá, thì đâu có khổ. Bệnh thường do tánh sanh ra. Tham lam, ghen ghét, thù oán, nóng giận, lo lắng ích kỷ... làm cho hao tổn tinh thần và sức khoẻ. Tu tâm dưỡng tánh sẽ tránh được bệnh tật, tránh được khổ. Rồi về già, mà vẫn trẻ trung, trí óc minh mẫn, vui vẻ khoẻ mạnh, hoà mình với thế hệ sau. Thì lão đâu còn khổ. Đến lúc lâm chung, đã biết: hồn bất tử, hồn sẽ lìa xác ra đi.

Biết được sống chết lẽ thường, sanh ký tu quy, thì hồn ra đi thanh thản, nhẹ nhàng. Chết không còn là cái khổ nữa, mà là một cuộc hành hương thanh tịnh hướng Thường.

Tránh được bốn khổ: Sanh, Lão, bệnh, Tử, là tìm được lẽ sống hiện nay và sau này.

Hết

VIET NAM *Những mùa*

Kháng Chiên

II. KHỞI-NGHĨA CỬU-CHÂN

Hai bà Trưng thất-trần và tuấn-tiêu rồi thì đất Giao-Châu lại nổi-thuộc nước Tàu (Đông-Hán) như xưa. Bắc-thuộc kỳ thứ nhì kéo dài 5 thế-kỷ (43-544). Trong suốt khoảng thời-gian dài đằng đằng bị hà-chính Tàu nhiều-nhượng, dân tộc Việt chỉ sống nổi dậy có mỗi một lần. Và cuộc nổi dậy lần này, thêm một kỳ nữa lại được chủ-xướng bởi một người đàn bà (1). Đó là bà Triệu Thị Chinh (2).

Bà Triệu Thị Chinh người huyện Nông-Cống. Cha mẹ mất sớm, ở với anh là Triệu Quốc Đạt. Chẳng may cho bà gặp phải người chị dâu cay-nghệt quá đỗi, bà bèn giết đi rồi vào ở trong rừng núi, mở được hơn 1.000 nghĩa-quân làm thù-hà.

Triệu Quốc Đạt thấy vậy có khuyên can bà, bà trả lời rằng: "Tôi muốn cỡi cơn gió mạnh, đạp đường sóng dữ, chém cỏ trăn-kình ở bể Đông, quét sạch bờ cõi để cứu dân ra khỏi nỗi khổ đau, chứ không thèm bắt chước người đời cúi đầu, cong lưng làm ti-thiểu người ta".

Vào năm Mậu-Thìn (248), vì quan-lại nhà Ngô quá tàn-bao, dân ta quá đỗi điêu-linh, Triệu Quốc Đạt khởi-bình đánh quân Cửu-Chân. Bà Triệu đem quân ra giúp anh, sau bà được phong làm chủ-soái. Khi xuất trận bà thường cỡi voi và mặc áo giáp vàng, xưng là Nhụy-Kiểu tướng-quân.

Yì quân ít thế-cô, cuộc khởi-nghĩa Cửu-Chân kéo dài được 6 tháng thì bị thứ-sử Giao-Châu là Lục-Dận đánh tan. Bà Triệu đem tàn quân chạy về đến xã Bồ-Điền (nay là xã Phú-Điền thuộc huyện Mỹ-Hóa) thì tự-vẫn. Bấy giờ bà

mới 23 tuổi! Nay có đền thờ bà ở xã Phú-Điền, Thanh-Hóa.

III. KHỞI-NGHĨA LONG-BIÊN

Cuộc khởi-nghĩa Long-Biên cách xa cuộc khởi-nghĩa Cửu-Chân đến 293 năm (248-541). Nhìen lại thời gian gần 3 thế-kỷ liên-tục bị Tàu đô-hộ, tiến-nhân chúng ta vẫn kiên-cường chịu đựng được mọi thống khổ và không những không mất gốc, còn âm thầm nuôi dưỡng ý-chí quật khởi, mà cảm phục, tri ân thay!

Người chủ-xướng khởi-nghĩa Long-Biên có tên là Lý-Bôn (có người kêu là Lý-Bí). Ông Lý-Bôn vốn gốc người Tàu, tổ-tiên ông chạy loạn Tây-Hán qua đất Giao-Châu,

đến đời ông đã được 7 đời, thành thử xem ông không khác gì người bản xứ.

Bấy giờ thứ-sử, Giao-Châu là Tiêu-Tử. Họ Tiêu rất bạo-ngược, làm cho lòng người người oán thán. Lý-Bôn bèn mộ nghĩa-quân, nổi lên đánh đuổi Tiêu-Tử, chiếm thành Long-Biên, lập ra nhà Tiễn-Lý (544). Trong khi đó bên Tàu thuộc đời vua Vũ-đế nhà Lương. Lý-Bôn chọn Đế-hiệu là Nam-Đế, đặt quốc-hiệu là Vạn-Xuan và niên-hiệu là Thiên-Đức.

Lâm vua được 4 năm thì Lý-Nam-Đế băng-hà, năm năm Mậu-Thìn (548). Từ đó nước Vạn-Xuan, một phần bị Tàu quấy-phá, một phần bị nội-chiến giữa Việt-Vương Triệu Quang-Phục và cháu Lý-Nam-Đế là Lý Phát-Tử mà suy vi.

Trong lúc ở Vạn-Xuan, Lý Phát-Tử đánh bại Triệu Việt-Vương lập ra nhà Hậu-Lý, thì bên Tàu nhà Tùy nhất-thống giang-sơn. Vua Văn Đế nhà Tùy sai tướng Lưu-Phượng mang quân qua đánh nước ta. Lý Phát-Tử thấy thế không cự nổi, đành xin hàng. Đất Việt lại nội-thuộc Tàu thêm 336 năm nữa (603-939).

IV. KHỞI-NGHĨA HOAN-CHÂU

Khởi-nghĩa Hoan-Châu - nay thuộc huyện Nam-Điền tỉnh Nghệ-An - bùng nổ nhằm năm Nhâm-Tuất (722) là năm khai-nguyên thứ 10 đời vua Đường Huyền-Tôn bên Tàu. Người phát-động cuộc khởi-nghĩa này là Mai Thúc-Loan. Ông là người huyện Thiên-Lộc (huyện Cam-Lộc, tỉnh Hà-Tĩnh ngày nay) mất mũi đen sì, sức mạnh phi-thường.

Đứng trước cảnh dân tình bquan nhà Đường đầy dọa dẫm (3), lại nhân giặc giả nổi dậy khắp Giao-Châu, họ Mai chiêu-mộ quân binh, vùng dậy đánh chiếm đất Hoan-Châu, xưng đế, tục gọi Ma Hắc-Đế.

Vua nhà Đường vội cho Dương Tư Húc đem binh sang dẹp Ma Hắc-Đế. Mai Hắc-Đế thế yếu, thua chạy được ít lâu thì tạ-thế. Nay còn di-tích thành cũ của ông ở Nghệ-An.

V. KHỞI-NGHĨA ĐƯỜNG-LÂM

Đến năm Tân-Ty (791) quan đồ hộ là Cao Chính-Bình buộc dân nơi đóng sưu-thuế quá nặng, tiếng oán thán trời. Ở quận Đường-Lâm (nay là làng Cam-Lâm, tỉnh Sơn-Tây) có người họ Phùng tên Hưng nổi lên chiếm giữ phủ đồ-hộ, nhưng chỉ được vài tháng thì Phùng Hưng mất.

Dân chúng ái mộ họ Phùng, là đền thờ và suy-tôn là Bố-Cái Đại Vương, ý coi Phùng-Hưng như cha mẹ.

VI. KHỞI-NGHĨA BẠCH-ĐĂNG

Ngô-Quyên là người làng Đường Lâm, cùng làng với Bố-Cái Đại Vương, vừa là tướng vừa là rể cũ tiết-đỗ sứ Dương Diên-Nghệ. Dưới Diên-Nghệ bị nha-tướng là Kiế Công-Tiên mưu-sát đoạt quyền. Ngô-Quyên bèn cử binh phục thù. Kiế Công-Tiên cho người sang cầu-viê với vua Nam-Hán. Vua Tàu thái-tử Hoảng-Tháo đem binh sang tiếp-viên. Ngô-Quyên truyền lệnh cho quân sĩ lấy gỗ bọc sắt nhọn cắm sâu xuống lòng nước sông Bạch-Đặng (4). Chờ lúc thủy-triều dâng ông cho quân ra khiêu-chiến quân Tàu rồi trã bai, dụ quân Tàu đi nã theo. Đến khi thủy-triều hạ, 6r thúc quân quay lại phản công dđôi, quân Tàu thua xiềng-liềng, bị nhiều thuyền mắc vào cọc nhọn thủng nát hết, quân số thường vor lên quá nửa. Hoảng-Tháo bị Ngô-Quyên bắt giết.



Bị một trận Bạch-Đằng, vua tôi Nam-Hán sợ bạt-viá, hết dám khuấy phá nữa. Nhờ có tay Ngô-Quyên mà nước cõi được gồng Bắc-thuộc, tái-nên tự-chủ suốt 10 thế-kỷ qua triều-đại Đinh, Lê, Lý, Trần này.

KHỞI-NGHĨA LAM-SƠN

Mượn cờ Hồ Quý-Ly tiến ngôi Trần, vua nhà Minh bên Tàu Trương-Phu kéo binh qua nước với danh-nghĩa Diệt Hồ, Phục Lê, để rồi áp-đặt luôn ách đô-hộ khốc lên đầu lên cổ dân ta. May sao đến mùa Xuân năm -Tuất (1.418), đời vua Thành-tổ Minh có người nhà nông họ Lê Lợi, người đất Lam-Sơn, cùng Trần, Lê Liễu, Lê Lai và yễn-Trái khởi binh kháng giặc ròng rã 10 năm (1.418-1.427) danh lại được bờ cõi. Lê Lợi lên ngôi tức Lê Thái-Tổ, quốc-hiệu là Đại-Việt. Triều-đại nhà Lê duy-trì nền -lập tổng-công được 350 năm (28-1.788) thì bị đứt vào tay Nguyễn Tây-Sơn. Nhà Nguyễn Tây-Sơn tiếp-nối Lê được 14 năm (1.788-1.802) thì lại mất vào tay giòng họ yễn Gia-Long, mối manh của ng thăm-kịch "Đạo đi trước, nước đi sau" của Thực-dân (1.867-1.954).

KHỞI-NGHĨA HƯƠNG-KHÊ

Nguyễn-nhân sâu xa đưa đẩy xâm lăng, đô-hộ Việt-Nam, người viết, gồm có:
● Hai Nguyễn-Nhân Chính:
1. Tham-vọng tìm thị-trường và nguyên của Pháp.
2. Việc cấm truyền-đạo Thiên-ia ở Việt-Nam.



● Hai Nguyễn-Nhân Phục:

1. Tinh-thần bảo-thủ quá-khích của vua tôi nhà Nguyễn-Phúc trước sự xoay-đổi của thế-giới.

2. Triều-đình nhà Nguyễn-Phúc không chịu thi-hành giao-ước 1.787 được ký-kết giữa Hoàng-tử Cảnh, ông giáo-sĩ Bá-Đa-Lộc (Pierre Pigneau de Béhaine) và thượng-thư bộ ngoại-giao Pháp là bá-tước De Montmorin (6).

Nước Pháp chính-thức đặt ách đô-hộ lên toàn cõi Nam-kỳ từ tháng 6 năm Đinh-Mùi (20.6.1.867) Bắc-kỳ từ 8.3.1.882, thời vua Tự-Đức và lũng-đoan Trung-kỳ qua tấm bình-phong là vua Đồng-Khánh từ ngày 19 tháng 9 năm 1.885.

Thời gian trước ngày có cuộc khởi-nghĩa Hương-Khê thì các cựu-thần Việt-Nam, kể thì ra đầu-thứ, người thì ẩn-dật. Riêng Phan-Đình Phùng vẫn bất-khuất, kiên gan mộ quân, cho người sang Tàu, sang Xiêm (Thái-Lan ngày nay) học đúc súng, đúc đạn, đợi ngày quật-khởi.

Phan-Đình Phùng là người Hà-Tĩnh, thi đỗ đình-nguyên (7), làm quan ngự-sử dưới trướng vua Tự-Đức, sau bị hai quyền-thần là Nguyễn Văn Tường và Tôn Thất Thuyết cách chức đuổi về.

Khi quân viễn-chinh Pháp đánh chiếm kinh-thành Huế, vua Hàm-Nghi bốn-đào ra Quảng-Binh, truền hịch kêu gọi sĩ-phu các nơi ra cứu nước, ông Phan-Đình Phùng khởi-xướng và lãnh-đạo đảng Văn-Thận, lập chiến khu trong rừng Hồng-Lĩnh (Hà-Tĩnh).

Ròng-rã hai năm (1.893-1.895), quân Pháp đánh ông mãi nhưng chỉ tổn của hao người mà chẳng làm gì được ông, bên sai ban ông là Hoàng Cao Khải viết thư dụ ông ra hàng. Ông trả lời: "Nhốt quyết vì dân, vì nước mà tranh đấu đến hơi thở cuối cùng".

Sau, Pháp sai tổng-đốc Bình-Định Nguyễn-Thần đem đại binh bao vây cố bắt cho được ông. Bấy giờ Phan-Đình Phùng tuổi đã già, thế lực một ngày một kém, lại lao khổ quá chừng, nhuộm bệnh mà mất. Nguyễn-Thần cho người truy tìm mà ông, quật đào lấy xác, đốt lấy tro trộn với thuốc súng mà bắn xuống La-Giang.

Phan-Đình Phùng nằm xuống, đảng Văn-Thận ran rã: Người trốn ra ngoại-quốc, người ra Bắc tiếp-tục tranh-đấu, người ra đầu-thứ bị bắt đầy ra Côn-Đảo.



IX. KHỞI-NGHĨA ĐỊNH-TƯỚNG

Trương-Công-Đình là người đầu tiên khởi binh chống Pháp ở miền Nam.

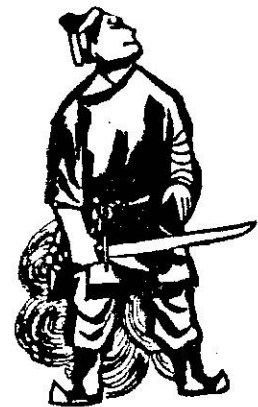
Sau khi ký-kết Hòa-ước Nhâm-Tuất (1.862) với Pháp, triều-đình ta truyền lệnh bãi binh, nhưng Trương-Công-Đình về Định-Tướng chiêu mộ nghĩa-quân, kháng-chiến đến cùng. Nghĩa-quân tôn ông làm Bình-tây Đại nguyên-soái.

Chiến-thuật chống Pháp của họ Trương là du-kích, khi ẩn, khi hiện; nay đánh đồn này, mai đánh đồn nọ, làm quân Pháp không biết đầu mà lường. Ông thắng được nhiều trận, lớn nhất là trận Cần-giוע (Long-An).

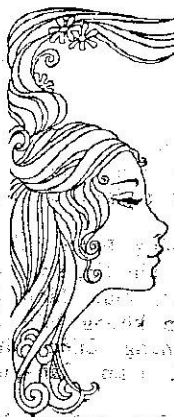
Đánh hoài không thắng được ông, Thực-dân dụ ông ra hàng, hứa hẹn quyền cao, chức trọng. Ông không trả lời. Triều-đình ra lệnh cho ông giải giáp, ông cũng không tuân.

Về sau, Huỳnh-Công-Tân phản bội, chỉ điểm nơi cư-ngụ của ông cho Pháp. Pháp mang quân đến vây, ông hăng-hái chống trả suốt đêm. Chẳng may bị trúng đạn, ông rút guồng tự-vận. Người sau có thơ: Phốt cờ chống nạn xồm lợm, Truong-Công nghĩa-khi lấy-lừng trời Nam.

X. KHỞI-NGHĨA BA-ĐÌNH



Ba-Đình là một địa-danh gồm ba làng Mỹ-Khê, Thượng-Thọ và Mậu-Thịnh thuộc tỉnh Thanh-Hóa, nơi phát-tích của hai triều-đại Lê, Nguyễn. Ba-Đình bắt đầu được ghi danh vào lịch-sử từ tháng 9 năm 1.886 qua cuộc đề-kháng của đồng-bào Thanh-Hóa sau lời hịch Cần-Vương của Tôn-Thất Thuyết tố-cáo mạnh mẽ của Thực-dân muốn thôn tính toàn bộ nước ta. Người xây chiến-lũy Ba-Đình là ông Đinh-Công-Trang, một chiến-sĩ can đảm và một nhà chỉ-huy thao-lược.



Một thời do những trận oai-hùng của nghĩa-quân, Bãi-Sây đã được lừng danh là một phương kháng giặc mạnh nhất.

Khởi-nghĩa Bãi-Sây kéo dài 5 năm, lập được nhiều thành-đăng-kê, Pháp phải tặng Ngụ-Thiên-Thuật danh-hiệu "Vua Bãi-Sây".

Đánh hoài không phá nổi chi khu Bãi-Sây, Pháp bèn sai Ho Cao-Khai, một khuyển-mã cao của Pháp, viết thư đưa Tân-Thuật hàng, hứa hẹn phục-hồi đầy chức-tước, quyền-lợi. Tân-Thuật khảng-khái từ chối. Đu không đ Pháp ra lệnh cho Hoàng-Cao cắt đại-bình đến bủa vây Bãi-Sây chặn đường tiếp lương, rồi quân cầm-tử vào đánh. Hai bên chạm nhau ác-liệt, quân số thud vng đm không xuđ. Cuối đm hết đm, nghĩa-quân tan rã. Vua Bãi-Sây chạy qua Tru Quóc, bị bệnh và mất ở bên đm.

XIII. KHỞI-NGHĨA YÊN-THẾ

Một địa-danh hiểm-tiểu, bị hủ-hùng, ai nghe nói cũng rùng mình, vì Yên-Thế có rừng nước độc, thú dữ, đèo cao, lau chít chẳng đ. Vài là giàng sơn bị lập của con cộp xam cách m chống Pháp mang tên Hoàng-Tham.

Tên thật của cụ Hoàng-Tham hay Đe-Tham là Trương A-Tham. Cụ sinh trưởng tại Sơn-Tuôn gốc là dân bản-cổ, tu thân-túy. Thiếu thời cu đã c trâu, làm ruộng, sau gia-ni nghĩa-quân. Nhờ tinh-thần chiến đấu dũng cảm hơn người và do các đm anh trong nội-bộ lần l ngã gục, hoặc qua đời, cụ được em để-cử thống-lãnh phong-trào.

So với các cuộc khởi-nghĩa ngoại-xâm đm quyền-tự-tri tr quá trình lập-quốc, và kiến-qu của nước nhà, cuộc khởi-nghĩa Yên-Thế lâu bền nhất 30 năm.

30 năm như vậy một mặt lại là một mặt, nghĩa-quân Yên-Thế đã lập được nhiều thành tích sau đây:

- Trần Cao-Thượng: 4-21.11.11
- Trần Hữu-Nhu: 4.12.1890 đ 11.01.1891.



Trong thời-kỳ đối-kháng với quân Pháp do thiếu-tá Têrillon chỉ-huy ở xã Đông-Khố, nghĩa-quân Hùng-Linh đã lăm phen thắng Pháp và gây nhiều tổn-thất cho địch. Sau nhóm của Tổng Duy-Tân bị Pháp tấn công rất quá, phải chạy ra Bắc kỳ, họ Tổng lánh qua Trung-quốc.

Tháng 11.1888 vua Hàm-Nghị bị bắt và bị đày qua Alger, Tổng Duy-Tân trở về lập cứ-điểm ở Văn-Đông, tiếp tục cuộc kháng-chiến.

Bốn năm sau, chiều 4.10.1892, vợ một thổ-tý nghĩa-quân bị quân Pháp hãm dọa, khiếp sợ bà phải chỉ chỗ ẩn của Tổng Duy-Tân là một cái hang nằm trong trái núi phía nam Niền-Kỷ. Ông bị bắt giải về Thanh-Hóa và bị quân Pháp đày đọa.

Có thuyết lại cho rằng ông bị bắt là do một tên học trò cũ của ông tên Cao-Ngọc-Lân phản-bội tố cáo ông để lãnh chức Tri-huyện.

✳ ✳ ✳

XI. KHỞI-NGHĨA BÃI-SÂY

Bãi-Sây nằm trong phạm-vi mấy huyện Văn-Giang, Khoái-Châu và Mỹ-Hào thuộc tỉnh Hải-Dương. Trước là một vùng đồng ruộng nhưng đến triều Tự-Đức vì quân-lai bắt-lực để Văn-Giang vớ để 18 năm liền, cho nên nơi đó trở thành hoang vu, lau sậy mọc um tùm.

Khi hích Cánh-Vương lan ra tới Bắc-kỳ, ông Nguyễn Thiện-Thuật với từ chức Tân-lý quân-vụ và chọn Bãi-Sây làm vị-tri khởi-nghĩa chống Pháp. Tân-Thuật cho làm các giao-thong-hào ra quanh các vùng lân-cận, lấy rừng lau rậm-rạp để che dấu các cuộc chuyển-quân và cất cam-bẫy dụ địch mò đến và sa xuống. Ông còn liên-kết với các nhóm kháng-chiến khác như nhóm của Ta-Hiến ở Thái-Bình, nhóm của Đốc-ti Nguyễn-Đức-Hiếu ở Đông-Triều, nhóm của Lãnh-Giang và Hai-Kê ở Bắc-Ninh...

không chút nao núng. Pháp lại một phen thất bại.

Cuối cùng, Pháp phải đem hết lực-lượng quân-sứ ngoài Bắc đến bao vây mọi mặt. Đại-bác nã đạn vào, quân cầm-tử liều phá. Quân kháng-chiến chống cự oanh-liệt. Hai bên chết-Hai rất nhiều. Sau 16 ngày đánh nhau thảm-khốc, chiến-lực mới vỡ.

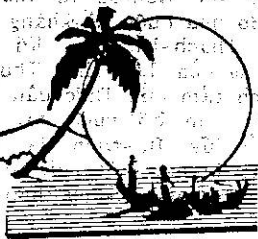
Chiến-lực Ba-Đình vỡ, Định-Công-Trang chạy về đồn Ma-Cao (Thanh-Hóa) tiếp-tục chiến-đấu. Quân Pháp kéo đến. Đm bên đánh nhau kịch liệt, quân-sĩ chết năm ngàn-ngang trên chiến-địa. Sau rồi, vì hết đạn, quân ta phải bỏ đồn.

Định-Công-Trang đem tàn quân lần tránh trong làng Táng-Yên, rồi bị tên lý-trưởng tố-cáo, quân Pháp đến vây làng, ông bị bắn nhiều phát súng lục chết tại chỗ. Ba-Đình tràn trập xông pha, Định-Công đánh giặc, nước nhà về vang.

XI. KHỞI-NGHĨA HÙNG-LĨNH (1.886-1.892)

Cuộc khởi-nghĩa Hùng-Lĩnh (tỉnh Thanh-Hóa) xảy ra cùng thời với các cuộc khởi-nghĩa Ba-Đình, Bãi-Sây. Người cầm-đầu là Tổng Duy-Tân, người làng Đông-Biên (Bồng-Trung) thuộc Thanh-Hóa.

Chiến-thuật Hùng-Lĩnh giống hệt chiến-thuật Ba-Đình, tức là chọn một địa-điểm hiểm-yếu, xây-dựng chiến-khu vùng chắc rồi nhử giặc đến mà tiêu-diệt.



- Trần Văn-Thế đợt 1: 5.10.1891 đến 25.10.1894.

Trần Văn-Thế đợt 1 tạm-dứt công vì thắng bại mà vì giằng-hòa, đứng-thuyết trao đổi giữa sinh mạng của Chesnau, chủ-nhiệm tờ "L'Avenir du Tonkin" kiêm đại-diện và của một thầu-khoán đường lửa Lang-Sơn tên Logiou, cả hai bị kẹt trong tay nghĩa-quân với ấn-điều-kiện do cụ Đê-Thám đặt cho chính-phủ bảo-hộ Pháp:

1. 15.000 đồng bạc Đông-Dương bạc Trắng) (8)

2. Quân-đội Pháp phải triệt-toái ra khỏi phạm vi Yên-Thế.

3. Pháp phải nhường quyền cai-trị 4 tổng Nhã-Nam, Mục-Sơn, Yên Lễ và Hữu-Thượng cho nghĩa-quân Yên-Thế.

4. Nhường việc thu thuế các xứ của dân 4 tổng kể trên cho nghĩa-quân trong 3 năm.

Cuộc đình-chiến lần thứ 1 kéo dài vốn-ven 6 tháng (10.1894-5.95) rồi lại bùng nổ. Đánh nhau thêm 2 năm, Pháp phải điều-đinh đình-hiến. Lần này đình-chiến được 12 năm (1897-1909) đôi bên mới đánh nhau trở lại.

Pháp đưa thư dụ cụ Đê-Thám ra hàng, cụ không trả lời.

Rồi vào dịp Tết Nguyên-Đán năm 1913, cho nghĩa-quân về với gia-đình vui hưởng xuân, Hùm-hiêng Yên-Thế họ Hoàng bị thủ-hạ ám-sát. Cụ chết vào 4 giờ sáng ngày 10.2.1913.

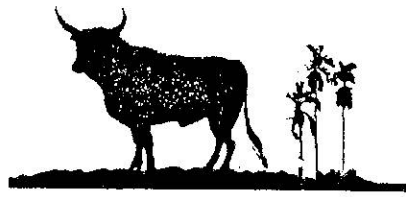
IV. KHỞI-NGHĨA YÊN-BÁI

Sau khi ông Phan Bội Châu bị bắt, bị Hội-đồng Đê-hình kết án chỗ-sai chung thân rồi được ân-xả và an-trí tại Bến-Ngũ; ông Phan Chu Trinh ở Pháp về rồi tạ-thế tại Sài-Gòn, tinh-thần yêu nước lại nổi sóng trong đầu óc người Việt, nhất là tầng lớp thanh-niên trí-thức.

Đêm 25.12.1927, trên tầng lầu Nam-Đông thư-xã, tên một nhà sách ở số 6, đường 96, họ Trúc-Bạch, có một cuộc hội-ngĩa khai-sinh ra đảng cách-mạng tên là Việt-Nam Quốc-Dân Đảng, linh hồn của cuộc khởi-ngĩa Yên-Bái sau này.

Chủ-tịch VNQDD là Nguyễn-Khắc Nhu, tục gọi là Xứ-Nhu, phó chủ-tịch là Nguyễn-Thái Học. Tuy vậy, quyền đảng-trưởng, chỉ-huy việc Đảng thực ra vẫn ở trong tay Nguyễn-Thái Học.

Nguyễn-Khắc Nhu người làng Song-Khê, tỉnh Bắc-Giang, sinh năm Tân-Tý (1.881). Nguyễn-Thái Học người làng Thổ-Tang, tỉnh Vĩnh-Yên (Bắc-Việt), sinh năm Tân-Sửu (1901) nhưng theo hồ-sơ trường-học thì khai là 1.12.1904.



VNQDD là đảng cách-mạng đầu tiên ở Việt-Nam có một cơ-cấu tổ-chức hẳn hoi. Phương châm hành-

động của Đảng là bạo-động. Mục-đích là tranh-thủ độc-lập, lấy tư-tưởng Tam-Dân (Dân-quốc, Dân-chủ và Dân-sinh) của Tôn-Dật-Tiên làm nền-tảng thực-hiện một quy-chế chính-trị cho nước nhà.

Cuộc bạo-động đầu tiên của Việt Nam Quốc Dân Đảng là vụ ám-sát tên trùm mộ-phu Bazin, vào chiều 30 Tết Mậu-Thìn (9.12.1919). Do đó mà Đảng bị sở mật-thám Pháp ruồng, một số lớn đảng-viên nông-cốt bị bắt bỏ tù.

Sau đó ít lâu, VNQDD chọn ngày 10 tháng 2 năm 1930 làm ngày tổng khởi-ngĩa. Bất đồ chiều 9.2., các nơi nhận được lệnh hoãn đến ngày 15, tức 5 ngày sau. Riêng Xứ-Nhu cứ ra lệnh cho anh em đánh Yên-Bái, chiếm lấy trại, trường cở "màu đỏ da vàng" của Đảng lên. Mười sĩ-quan và hạ-sĩ Tây bị giết, mấy chục khác bị thương. Song chỉ rặng hôm sau, quân Pháp phản-công mãnh-liệt, đoạt lại trại, quân ta rút vào rừng.

Trong khi ra lệnh cho anh em đánh Yên-Bái, Xứ-Nhu tự đem quân đánh luôn đồn Hưng-Hóa và phủ Lâm-Thạo, cũng chiếm được phủ-lý, nhưng rồi lại bị quân Pháp chống trả, Xứ-Nhu bị thương nặng, đập đầu vào tường tự-tử.

Nghe tin Yên-Bái bị thất bại, chỉ-bộ các nơi với lực-đục nổi dậy, nhưng vì bất nhất, không nổi nào thành công trọn vẹn cả.

Sau cuộc tổng-động-binh nói trên, vào nửa đêm 20-21.2.1930, trên đường lẩn tránh chính-phủ bảo-hộ Pháp, Nguyễn-Thái Học bị bắt ở Cổ-Vit. Và đến ngày 17 tháng 6 cùng năm, ông và 12 đồng-chí (9) bị đưa lên đoàn đầu dài ở Yên-Bái. Trước khi luoai dao máy pháp xuống, ông vừa quay đầu nhìn công chúng vừa hô: "Việt-Nam muôn năm".

XV. KHỞI-NGHĨA MŨA THU 1945

Đông-Dương Cộng-Sản Đảng ra đời cùng thời với cuộc tổng-khởi-ngĩa Yên-Bái thất-bại của Việt-Nam Quốc-Dân Đảng (1930). ĐDCSD được khai sinh tại Hương-Cảng, do Hồ Chí Minh chỉ-huy, với sự giục dẩy của Lê-nin từ Mạc-Tư-Khoa.

Năm 1920, họ Hồ (dưới cái tên được chọn rất kỹ là Nguyễn Ái-Quốc) được tham-dự hội-ng nghị Tours bên cạnh Marcel Cachin, một trùm cộng-sản Pháp. Như mọi người đều biết, hội-ng nghị này đã đề ra phong-trào Đê-Nhi, Đê-Tam Quốc-Tế. Sau đó ít lâu, ông xin gia-nhập đảng cộng-sản Pháp.

Năm 1924, qua Trung-Quốc dưới cái tên Lý-Thụy, họ Hồ thành lập Liên-Đoàn Các Dân-Tộc bị Áp-bức (Á Tế Á). Một năm sau (1925, năm cụ Phan Sào-Nam bị Pháp bắt)

Thức-dân Pháp thấy chiến-lũy Ba-Đình quá lợi hại nên nhất-quyết tiêu-diệt cho bằng được. Trước, Pháp đem quân từ hai tỉnh Thanh-Hóa và Nam-Định đến tấn công, nhưng bị thất-bại nặng-nề, phải rút lui. Sau, chúng phải huy-động đến 4.000 quân có 4 chiến-hạm đầy-đu súng ống, bắn phá vào như mưa, nhưng chiến-lũy Ba-Đình vẫn trở trở,

Liên-Đoàn này biến thành Việt-Nam Thanh-Niên Cách-Mạng Đông-Chí Hội, rồi trở thành Đông-Dương Cộng-Sản Đảng năm 1930.

Tháng 3 năm 1931, ĐDCSD được Mạc-Tư-Khoa chính-thức công-nhận và cho gia-nhập Đê-Tam Quốc-Tế.

Ngày 26.9.1939, chính-phủ bảo-hộ Pháp ban-hành một đạo-luật cấm-triệt mọi hành-động của đảng Cộng-Sản Đông-Dương. Đảng bèn rút lui qua Quảng-Tây, nơi đặt bàn doanh của Tổng-bộ.

Đến năm 1941, trong hội-ng nghị Tsing-Si, ĐDCSD cho thành-lập Mặt-Trần Việt-Nam Độc-Lập Đông Minh Hội, gọi tắt là Việt-Minh.

Từ năm 1943, nhờ sự giúp đỡ của Trung-Quốc và Hoa-Kỳ (qua trung-gian cơ-quan OSS, tiền thân của CIA), Việt-Minh đã chuẩn-bị vũ-trang chờ ngày khởi-ngĩa.

Ngày 19.8.1945, Hồ Chí Minh và Việt-Minh nhờ tiểu-xã và nhanh chân hơn các đảng phái Việt-Nam khác, đã cướp được chính-quyền. Rồi tuyên-ngôn độc-lập ngày 2.9.1945, tức ngày Quốc-Khánh của Cộng-Sản Hà-Nội.

TIẾP THEO TRANG 93

Kháng Chiến
(TIẾP THEO)

Nhưng rồi, với tư-cách một nước thuộc phe Đông-Minh thắng trận, và được sự tiếp tay của Liên-quân Anh Ấn, Pháp đã trở lại Việt-Nam, đẩy chính-quyền Việt-Minh ra khỏi Sài-Gòn.

Ngày 17.4.1946, Việt-Minh và Pháp gặp nhau trong hội-ng nghị Đà-Lạt, nhưng cuộc hội đã tan vỡ ngay từ buổi đầu.

Năm tháng sau (9.1946), đôi bên lại cố-gắng điều-đinh trong hội-ng nghị Fontainebleau. Hội-ng nghị lần này cũng suýt tan vỡ thì vào nửa đêm 14 rạng ngày 15 tháng 9, Hồ Chí Minh phải đến tán phòng ngủ của bộ-trưởng Thuộc-địa Pháp là Marius Moutet lên-lút ký một thoả-ước (Modus vivendi) điều-đinh cho Pháp kiểm-soát Nam-Kỳ, để đổi lại, Pháp phải công-nhận hình-thức độc-lập của Bắc-Kỳ.

Nhưng chỉ 3 tháng sau, Pháp gây sự, đánh phá Hải-Phòng và Hà-Nội, Việt-Minh phải hạ-lệnh toàn-dân-kháng-chiến ngày 19.12.1946...

THAY LỜI KẾT

Chiến năm toàn-dân-kháng-chiến đưa đến Hiệp-định Genève ngày 20.7.1954, chia đôi đất nước và mở màn cho vở thảm-kịch "Hai tên nô-lệ" kéo dài 21 năm (1.954-1.975).

Mặc dầu ngày nay, Cộng-Sản Hà Nội đã và đang dành độc-quyền làm nô-lệ cho ngoại-bang, lấy máu dân đen làm bản đạp nhiếp-chính, nhưng chân tâm mà xét và đối với các tầng lớp nhân dân thất lòng hy-sinh vì lý-tưởng đòi cho được Hòa-Bình, Độc-Lập, Thống-Nhất trên đất Việt, cuộc kháng-chiến mùa Thu vẫn mang tron ven ý-nghĩa cao cả của hai tiếng Cách-Mạng!

Hết

ÁP DỤNG LUẬT PHÁP

Một luật gia nổi tiếng của Hoa Kỳ, sau khi nghiên cứu luật pháp của nhiều nước trên thế giới, đã đi đến kết luận sau:

Ở Tây Đức, theo luật pháp mọi sự đều bị cấm, trừ những sự được cho phép. Ở Pháp, mọi sự theo luật pháp đều được cho phép, trừ những sự bị cấm. Ở Nga Sô, mọi sự đều bị cấm kể cả những sự được cho phép. Ở Ý, mọi sự đều được cho phép đặc biệt là những sự bị cấm.

N.D.S.

Lên Sao mọi ngả
Bầu bay khắp nơi
Cười cười không thôi
Cuối đời tươi a.

Nhưng trên nẻo thơ
Thần tả tình xuân
Thần sát cơn như
Niên cho chi tiết

Lên Sao tất cả
Sống tươi yêu vui
Gửi rừng xuân tin
Ngay về phục quốc.

Tuổi thần năm mới
Thần xò Ngọc Hoàng
Cho thần chuyển L
Về vùng "Nắng An

NGUYỄN THAO

Thi ca về Sông Hương

Cồn Hến:

Cồn Hến dạt dào cơn gió thoảng
Trông về đập đá nước vây quanh
Cảnh sông nước trên sông Hương
đã được nhiều thi nhân nói đến:

Mây xam xây thành trên núi bạc
Nhạc mềm lơ lửng giữa sông êm
Trăng mờ mờ ngủ lìm dim gặt
Lở lã nằm trên ngọn trúc mềm

(Thúc Tề)

Giò theo lối gió mây đường mây
Giòng nước buồn thiu, hoa bắp lay
Thuyền ai đậu bến sông trăng đó
Có chở trăng về kịp tối nay.

(Hàn Mặc Tử)

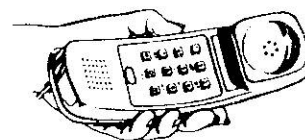
Bến xưa trăng nước hững hờ
Vân lâu khúc hát đợi chờ nhớ thương
(Tôn nữ Hỷ Khương)

Chơi thuyền trên sông Hương
một thú đặc biệt của xứ Huế, những khách đến Huế, nếu chưa được cưỡi thuyền trên sông Hương, thưởng thức giữa đêm trăng thanh gió mát tiếng đàn ca, điệu hò Huế, thì đó là một thiếu sót lớn:

Một mình em đứng giữa sông
Hương
Tiếng ca theo khúc đoạn trường
ng

(Thúc Dạ)

Khúc hát Kim Quy trên nước b.
Câu thơ Khúc dạ giữa trời xanh
(Thúc Thuyền)





ng Hương tiếng hát vẫn đưa xa
Còn trời còn nước bao la
(Bùi Đình San)

Giòng Hương in gái nguyên lành
Lá thuyền du khách thanh thanh tiếng
đàn

(Tương Phố)

Ta hãy nghe thi sĩ Thế Lữ tả:

Lòng ta hồi, thổi bùng lên tiếng nua
Lặng mà nghe đờn này khúc sáu
thương
Ngón tay rung, rung động cả đêm
sương
Khiến trăng nước đắm mơ hồ ly biệt

Thấy ai chằng trên sông khuya in sông
Bâng khuâng trôi một con thuyền mơ
mộng

Thuyền lênh đênh gieo giữa cõi sương
tan
Tiếng ngậm ngùi muốn thuở của thời
gian

Có thể nói không có con sông nào
được văn nhân thi sĩ ca tụng nhiều như
con sông Hương. Các nhà thơ đã phác
họa một bức tranh tuyệt đẹp từ đầu
nguồn tới cuối sông.

Các vị vua chúa triều Nguyễn rất tài
tình, nhìn thấy vẻ đẹp thiên nhiên, trầm
lặng mơ màng của sông Hương nên đã
cho xây cất hai bên bờ sông Hương
những lăng tẩm hùng vĩ, cho chiến
tràng nghiêm, kinh thành huy hoàng
tráng lệ. Tất cả những công trình kiến
trúc đồ đ tượng trưng cho nghệ thuật
dưới triều Nguyễn.

Ngoài việc tô son điểm phấn cho
thành phố Huế, sông Hương còn có
một nhiệm vụ kinh tế quan trọng là bồi
đắp phù sa cho đồng bằng hai tỉnh Trị,
Thiên.

Hàng năm sông Hương đã đem phù
sa phi nhiều rười lên trên bãi bồi đồng
màu mỡ của Trị, Thiên nuôi sông hàng
trăm ngàn dân miền Trung ăn di nghèo
nạn.

HOÀNG TRẠNG



Độc Dao Song Tu

Quê nhà cách trở dăm tình thường,
Đất khách bâng khuâng nhớ phát đường.
Tung niềm tâm thành kính lắng kẻ,
Mơ chuông trầm bổng khói mờ hương.
Đường đời yên tĩnh vui an lạc
Nẻo đạo thủ nhân, chẳng vẩn vuông
Gặp bước khó khăn lòng chẳng nản
Vững tâm về đạo, sẽ thành chuông.

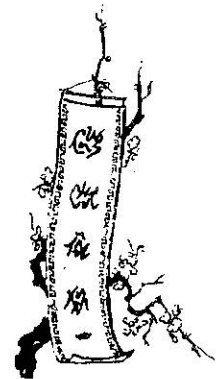
Bà Nguyễn Hữu Tuấn

BÀI HOA LAI

Lá Thu Công Chánh

Lá thu công chánh thây mà thường.
Gôi tuyết năm suông mấy đoạn đường,
Thieu bài kẹt bạc thoi thây kẻ,
Ba tháng rạ đều phảng phát hương.
Đất nẻo dân đường con di lạc
Thường nhà nhớ nước mẹ tỏ vuông.
Đường dài trắc trở tâm chỉ nản,
Còn thân còn trả nợ văn chuông.

Bửu Hiệp



Xuân Tha Hương

(Thân tặng Ái Hữu Bửu Hiệp)

Thâm thoát mười năm âm hận trường
Xuân này Ái Hữu văn tha hương
Văn ăn cái Tết ngoại Thiên Hạ
Văn nhớ đồng môn khắp bốn phương
Hợp mặt Sac-Tô, công Bửu Hiệp,
Nhớ nhà Nam Việt, dịch Trường Lương.
Lá Thu Công Chánh in thành tập.
Kỷ niệm mười năm Xuân Tha Hương.

Bính Dần 1986
Trần sĩ Huân



Độc Dao Song Tu

Quê nhà cách trở dăm tình thường,
 Đất khách băng khuâng nhớ phát đường.
 Tung niêm tâm thành kính lắng kẻ,
 Mồ chuông trầm bổng khói mờ hương.
 Đường đời yên tĩnh vui an lạc
 Nẻo đạo thủ nhân, chẳng vẩn vuông
 Gặp bước khó khăn lòng chẳng nản
 Vững tâm về đạo, sẽ thành chuông.

Bà Nguyễn Hữu Tuấn

ng Hương tiếng hát vẫn đưa xa
 Còn trời còn nước bao la
 (Bùi Đình San)

Giòng Hương in gấm nguyên lành
 Lá thuyền du khách thanh thanh tiếng
 dòn

(Tương Phố)

Ta hãy nghe thi sĩ Thế Lữ tả:

Lòng ta hồi, thổi bùng lên tiếng nua
 Lặng mà nghe dòn nảy khúc sáu
 thương
 Ngón tay rung, rung động cả đêm
 sương
 Khiến trăng nước đắm mơ hồ ly biệt

Thấy ai chằng trên sông khuya in sông
 Băng khuâng trôi một con thuyền mơ
 mộng

Thuyền lênh đênh gieo giữa cõi sương
 tan
 Tiếng ngậm ngùi muốn thủa của thời
 gian

Có thể nói không có con sông nào
 được văn nhân thi sĩ ca tụng nhiều như
 con sông Hương. Các nhà thơ đã phác
 họa một bức tranh tuyệt đẹp từ đầu
 nguồn tới cuối sông.

Các vị vua chúa triều Nguyễn rất tài
 tình, nhìn thấy vẻ đẹp thiên nhiên, trầm
 lặng mơ màng của sông Hương nên đã
 cho xây cất hai bên bờ sông Hương
 những lăng tẩm hùng vĩ, cheo chênh
 trang nghiêm, kính thành huy hoàng
 tráng lệ. Tất cả những công trình kiến
 trúc đồ đ tượng trưng cho nghệ thuật
 dưới triều Nguyễn.

Ngoài việc tô son điểm phấn cho
 thành phố Huế, sông Hương còn có
 một nhiệm vụ kinh tế quan trọng là bồi
 đắp phù sa cho đồng bằng hai tỉnh Trị,
 Thiên.

Hàng năm sông Hương đã đem phù
 sa phì nhiêu rưới lên trên bãi bồi đồng
 màu mỡ của Trị, Thiên nuôi sông hàng
 trăm ngàn dân miền Trung ăn di nghèo
 nàn.

HOÀNG TRẠNG

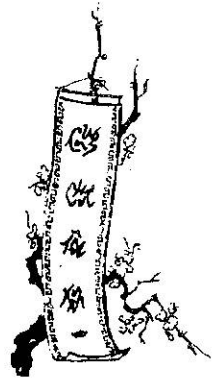


BÀI HOA LAI

Lá Thu Công Chánh

Lá thu công chánh thây mà thường.
 Gôi tuyết năm suông mấy đoạn đường,
 Thiều bài kẹt bạc thoi thây kẻ,
 Ba tháng rạ đều phảng phát hương.
 Đất nẻo dân đường con di lạc
 Thường nhà nhớ nước mẹ tỏ vuông.
 Đường dài trắc trở tâm chỉ nản,
 Còn thân còn trả nợ văn chương.

Bửu Hiệp



Xuân Tha Hương

(Thân tặng Ái Hữu Bửu Hiệp)

Thâm thoát mười năm âm hận trường
 Xuân này Ái Hữu vẫn tha hương
 Vẫn ăn cái Tết ngoại Thiên Hạ
 Vẫn nhớ đồng môn khắp bốn phương
 Hạp mặt Sac-Tô, công Bửu Hiệp,
 Nhớ nhà Nam Việt, dịch Trường Lương.
 Lá Thu Công Chánh in thành tập.
 Kỷ niệm mười năm Xuân Tha Hương.

Bính Dần 1986
 Trần sĩ Huân



ng Hương tiếng hát vẫn đưa xa
Còn trời còn nước bao la
(Bùi Đình San)

Giòng Hương in gái nguyên lành
Lá thuyền du khách thanh thanh tiếng
đàn

(Tương Phố)

Ta hãy nghe thi sĩ Thế Lữ tả:

Lòng ta hồi, thổi bùng lên tiếng nua
Lặng mà nghe đờn nẩy khúc sáu
thương
Ngón tay rung, rung động cả đêm
sương
Khuyến trăng nước đắm mơ hồ ly biệt

Thấy ai chằng trên sông khuya in sông
Bâng khuâng trôi một con thuyền mơ
mộng

Thuyền lênh đênh gieo giữa cõi sương
tan
Tiếng ngậm ngùi muốn thuở của thời
gian

Có thể nói không có con sông nào
được văn nhân thi sĩ ca tụng nhiều như
con sông Hương. Các nhà thơ đã phác
họa một bức tranh tuyệt đẹp từ đầu
nguồn tới cuối sông.

Các vị vua chúa triều Nguyễn rất tài
tình, nhìn thấy vẻ đẹp thiên nhiên, trầm
lặng mơ màng của sông Hương nên đã
cho xây cất hai bên bờ sông Hương
những lăng tẩm hùng vĩ, cheo chênh
trắng nghiêm, kính thành huy hoàng
tráng lệ. Tất cả những công trình kiến
trúc đó đã tượng trưng cho nghệ thuật
dưới triều Nguyễn.

Ngoài việc tô son điểm phấn cho
thành phố Huế, sông Hương còn có
một nhiệm vụ kinh tế quan trọng là bồi
đắp phù sa cho đồng bằng hai tỉnh Trị,
Thiên.

Hàng năm sông Hương đã đem phù
sa phi nhiều rười rượi trên bãi bồi đồng
màu mỡ của Trị, Thiên nuôi sông hàng
trăm ngàn dân miền Trung ăn di nghèo
nạn.

HOÀNG TRẠNG



Độc Dao Song Tu

Quê nhà cách trở dăm tình thường,
Đất khách bâng khuâng nhớ phát đường.
Tung niêm tâm thành kính lắng kẻ,
Mơ chuông trầm bổng khói mờ hương.
Đường đời yên tĩnh vui an lạc
Nẻo đạo thủ nhân, chẳng vẩn vuông
Gặp bước khó khăn lòng chẳng nản
Vững tâm về đạo, sẽ thành chuông.

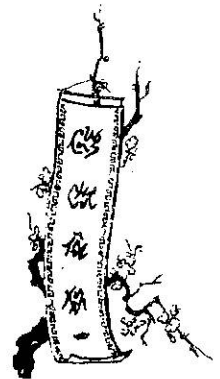
Bà Nguyễn Hữu Tuấn

BÀI HOA LAI

Lá Thu Công Chánh

Lá thu công chánh thây mà thường.
Gôi tuyết năm suông mấy đoạn đường,
Thieu bài kẹt bạc thoi thây kẻ,
Ba tháng rạ đều phảng phát hương.
Đất nẻo dân đường con di lạc
Thường nhà nhớ nước mẹ tỏ vuông.
Đường dài trắc trở tâm chỉ nản,
Còn thân còn trả nợ văn chương.

Bửu Hiệp



Xuân Tha Hương

(Thân tặng Ái Hữu Bửu Hiệp)

Thâm thoát mười năm âm hận trường
Xuân này Ái Hữu vãn tha hương
Vãn ăn cái Tết ngoại Thiên Hạ
Vãn nhớ đồng môn khắp bốn phương
Hợp mặt Sac-Tô, công Bửu Hiệp,
Nhớ nhà Nam Việt, dịch Trường Lương.
Lá Thu Công Chánh in thành tập.
Kỷ niệm mười năm Xuân Tha Hương.

Bính Dần 1986
Trần sĩ Huân

Thư Tín Ai Hào

AH. Nguyễn thành Lâm (Louisiana) Xin gởi kèm đây một bài văn và một bài thơ. Nếu thấy tiện, thì xin anh cho đăng vào LTCC. Xin đề bút hiệu.

BBT. Đã đăng ở LTCC kỳ này.

AH. Trần sĩ Huân (CA) Tôi đọc báo thỉnh thoảng có bài nào hay tôi thường chuyển cho các bạn khác xem. Nay có bài "Đầu thai kiếp nào" rất có ý nghĩa, có thể giúp cho độc giả có dịp hiểu về công cuộc kháng chiến qua lịch sử VN để mà ước định những khó khăn trong hiện tại.

Tôi đã cắt bài đó in thành khổ LTAHCC để tùy anh xét cho in thẳng ra hoặc sắp chữ lại tùy anh.

BBT. Bài ấy đã được đăng vào LT này. Xin cảm ơn AH.

AH. Lê Minh Trí (Việt Nam) Thư anh gửi từ tháng 5, thế mà tôi nhận được vào đầu tháng 10 này. Lúc này thủ tục ngoại quốc về bất thường lắm, thư của anh Banh gởi tôi để ngày tháng 5/85 thì đến vào cuối tháng 9, còn thư của con tôi cái để tháng 6 thì tôi vào đầu tháng 9 trong lúc thủ tháng 5 thì mình lại nhận được vào tháng 10. Những thư nào nhanh nhất cũng phải mất hai tháng rưỡi. Những nghe nói thư từ VN qua Mỹ thì lại nhanh (khoảng 20 ngày).

Gia đình tôi rất cảm ơn anh chị rất sốt sắng trong việc liên lạc và phối hợp với anh Banh để lập hồ sơ bổ túc cho hồ sơ của gia đình tôi, hầu xin Bangkok sớm cấp

Lời cho hồ sơ xin đoàn tụ của gia đình tôi.

Hiện nay việc xin ra đi có trật tự (ODP) để đoàn tụ gia đình cũng bấp bênh lắm. Mấy tháng qua nhà nước VN đã tạm ngưng cấp xuất cảnh viên lý là phía VN đã cấp rất nhiều xuất cảnh mà phía Mỹ thì không giải quyết kịp và cố ý trì trệ. Có lẽ vì 2 bên không đồng ý nhau về đối tượng được ra đi thế thôi.

Chúng tôi cũng mong hai bên sẽ som thỏa thuận và Nhà nước VN sẽ xét lại và cấp lại xuất cảnh. Nhưng có điều chắc là việc ra đi sau này sẽ bị giới hạn nhiều. Vì vậy mà mình phải cố gắng cố gắng du giầy tổ cả phía VN lẫn phía Mỹ để khi đem hồ sơ mình xét lại thì hồ sơ mình được ưu tiên nhiều hơn.

Có lẽ từ đây về sau chắc gia đình tôi còn phải phiền anh nữa, vì sự liên lạc xa xôi, nên tôi có bao con tôi có gì cần đến bác Hiệp, bác Banh thì xin phép hỏi ý kiến các bác để nhờ các bác giúp đỡ.

Hiện nay gia đình của tôi chỉ trông cậy vào con tôi, nhưng vì nó còn nhỏ; vậy gia đình tôi xin anh chị thương gia đình mà chỉ bao dùm cháu. Gia đình tôi rất mang ơn anh chị.

Ít hàng thăm anh chị, và cầu chúc anh chị và các cháu mạnh giỏi và may mắn.

T.B. Anh Banh có gởi cho tôi một bản hồ sơ mà nhờ sự phối hợp của anh; mà anh đã lập và gởi qua Bangkok.

BBT. Được thư AH muốn nhờ anh Banh và tôi lo liệu giấy tờ để xin đoàn tụ cho AH, chúng tôi đã sốt sắng làm ngay và như AH rõ, ban sao đã có gởi đến tay AH. Mong AH sớm toại nguyện. Đã có thư riêng cho AH.

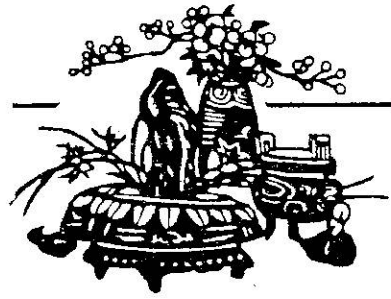


H. Trưởng Thành Khán (Pháp) Được thơ anh vừa rồi, mừng lắm. Xin cảm ơn anh nhiều. Trong thơ anh có nhắc đến người bạn trăm năm của tôi mà anh còn nhỏ, nhưng rất tiếc đã mất phần năm ngoái. Chúng tôi bên này có chuyên cáo phó tin cho anh em, bà con bên Mỹ biết qua LTAHCC.

Anh có đề nghị tôi đóng góp với LTAHCC chính đó là điều rất hay và tôi cũng lấy làm thích thú, nhất là có dịp trao đổi tin tức cùng anh em đã bao năm xa cách. Lúc mới sang Pháp, còn rảnh, tôi có công tác với vài tạp chí Công Giáo Huê Kỳ. Nhưng nay thú thật cùng anh, khó quá vì hoàn cảnh của tôi bây giờ không giống như ba năm về trước. Trọng tâm công tác của tôi nay là hoạt động Công Giáo trên bình diện quốc tế đòi hỏi tôi phải đi rất nhiều. Như năm 1983 tôi qua Mỹ, hoạt động tại Orange, San Diego trong tiểu bang California trong thời gian hơn một tháng, sau đó thêm một tháng nữa sang Houston (Texas), Fort Walton Beach và Orlando (Florida). Lúc trở về Pháp không bao lâu lại đi nhiều nước Âu châu (Belgique, Italie, Espagne, Portugal v.v...). Vừa rồi tôi sang Đan Mạch công tác một tháng rồi rồi ở Đức nửa tháng nữa. Lẽ ra cuối tháng này phải sang Anh nhưng tại Pháp cần hơn, đành phải ở nhà. Kể ra đi nhiều cũng làm chuyên hay có thể chia sẻ với bà con những phải có thì giờ ngồi lại rồi mới có thể viết cho ra hồn. Mong anh thông cảm.

Theo chương trình năm tới tôi sẽ đi Canada rồi xuống Mỹ, chưa biết trước là trong thời gian bao lâu. Bây giờ xin chúc anh chị và hết thầy quý anh ở vùng Bắc Cali (Sacramento, San Jose, San Francisco) được bình yên sức khỏe và gặp nhiều điều may mắn. Thân mến kính chào anh chị.

BT. Rất cảm ơn AH đã viết thư cho LTCC. Càng có tuổi, mà hoạt động còn hăng say, sức khỏe của AH chắc sẽ còn được dồi dào. Tôi nhớ cách đây 30 năm về



trước, khi AH còn làm Trưởng Ty Công Chánh Nha Trang, với một chiếc xe jeep màu đỏ đậm, AH đã suốt ngày đi công trường hết Bắc đến Nam, hết Vạn Gia đến Ba Ngòi, chưa kể hội họp suốt ngày thâu đêm trong thời kỳ ông Trần Văn Nam làm Trưởng khu Công Chánh Nha Trang và AH Nguyên mạnh Hoàn làm Trưởng Ty Dựng Cự Nha Trang.

Xin đề cao hoạt động của AH và xin AH thỉnh thoảng viết cho LT vài giòng để nhớ lại người cũ năm xưa.

Chi. Châu Thành Đức (Virginia) Chúng tôi có nhận được check do anh Hoàng chuyển qua. Chúng tôi vô cùng cảm xúc, và chân thành cảm ơn Anh cùng các Anh ở Sacramento mặc dầu xa xôi vẫn không quên người bạn AH vẫn sờ.

BBT. Một lần nữa xin chia buồn với chị và gia đình chị. Cầu chúc chị can đảm để vượt qua các khó khăn, trở ngại trong lúc này.

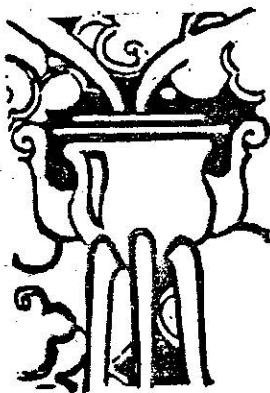
AH. Nguyễn Thiệp (CA) Đáp lời kêu gọi của anh trên lá thư đề ngày 10/19/85 tôi xin "sơ khởi" gửi anh một bài lúm lất. Tôi hứa sẽ gửi thêm 2 bài nữa, một bài về San Francisco, và một bài thơ về AHCC hợp mắt.

BBT. Xin cảm ơn AH nhiều lắm. Những bài của AH từ gần một trang đến 5, 6 trang hay nhiều đến 7, 8 trang; nói lên cảm nghĩ của mình về cuộc sống ở quốc ngoại, các suy tư ở quá khứ hay các dự định về tương lai, đề tài đa dạng, đa số AH dễ đọc, dễ cảm, thì rất được AH xa gần hoan nghênh.

Trong LT kỳ này, có một số AH cao niên đã đóng góp bài vở.

Vì được biết AH rất sốt sắng với LT, nên BBT xin AH biên thủ kêu gọi đến các AH trẻ tuổi đóng góp bài vở, như vậy LT chan hoà được các lứa tuổi, ngoài chín chắn của tuổi già, còn thêm vui nhộn của tuổi trẻ.

AH. Bửu Hạp (CA) Cảm ơn anh về lời chúc con cháu chúng tôi trong dịp cuối sắp tới. Lá thư số 33 chưa thấy ra đời. Trước đó theo lời yêu cầu của anh Hùng, tôi có gửi lên 5 bài hát ca, vừa tùy bút, vừa phiếm luận, vừa hồi ký. Xin anh liên lạc với anh Hùng để xem có dùng



được những bài nào còn lại chưa đăng trên số báo 33. Sau đó, nếu anh còn cần nữa, tôi sẽ xin gửi thêm. Số báo tôi vào dịp Tết, có lẽ cũng nên có một vài bài về Tết cho nó thêm chút đặc sắc của dân tộc tính về Tết. LA mấy ngày qua đã thấy hơi mát và trở lạnh. Rất dễ chịu. Trên Sacramento chắc phải lạnh hơn nhiều. Xin có lời thăm tất cả các anh em trên đó.

BBT. Xin cảm ơn AH đã đóng góp cho LT. Một bài phiếm luận do AH viết đã đăng ở LT số này. Mong AH gửi tiếp bài vở cho số tới.

AH. Khúc Đan (Pháp) Tôi xin gửi kèm theo đây bài viết về một công tác kỳ đi ở Paris để anh xem có thể đăng trên LTAHCC ra mắt vào dịp Tết sắp tới. Nếu đề tài không đáng đăng thì xin anh bỏ đi. Tôi cố sức tìm các tài liệu ở trời Âu khá dễ mua vui cho các AH ở phương xa không có dịp qua Âu Châu mà biết được đời sống của các đồng nghiệp cũ lưu lạc ở nơi xa xăm này.

Câu mong LTAHCC trường tồn và chúc anh cùng bảo quyền vui mạnh.

TB. Tôi cố gửi thêm một hình cột cầu Pont neuf có các giò chỉ rõ ràng để anh xem và cả làn vài đường bao phủ các cuốn cầu để biết họ bao phủ ra sao. Cuối tháng Octobre vừa rồi tôi được tiếp AH Ái Văn đi qua Pháp. Vì thời giờ rất eo hẹp của Ái Văn, nên tôi chỉ mời được ba AH Phan v. Lâm, Trương Như Bích và Lê ngọc Thạch ở gần nhà tôi ăn cơm thưởng, trò chuyện xa gần một buổi trưa. Anh em đã xa cách nhau hơn 10 năm nên ai nấy đều vui vẻ, ân cần và thăm thiết.

BBT. Xin cảm ơn AH. nhiều. Bài của AH đã đăng trong LT kỳ này.

Mong rằng trong số tới xin AH nhắc đến các AH Phan ngọc Xuyên, Phan văn Lâm, Lê Ngọc Thạch,

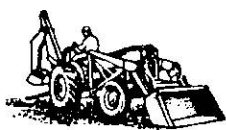
Cao tân Tài viết dùm vài bài, ngăn ngăn cũng được, để góp vào LT cho AH xa gần đọc cho biết cuộc sống ở Pháp.

Mỗi đây, báo chí có đề cập một khía cạnh của Thu Đô Ba Lê, và đề cao những câu tiêu di chuyển được, đặt ra tại các lễ đường. Các câu tiêu này rất sạch sẽ, tiện nghi, có nước nóng, nước lạnh, điều khiển bằng hệ thống điện tử. Một bà nghị viên Đô Thành Sacramento cùng với một số chuyên viên Công Chánh, đã qua Ba lê nghiên cứu để về đặt câu tiêu ở các lễ đường Sacramento. Xem chừng như không được dân chúng ở Sacramento hoan nghênh lắm, vì ở Sacramento, cũng như ở Huế Kỳ, tiếm xăng nào, công ốc nào cũng có Rest room rất tiện nghi.

AH. Trần hôn Minh (Canada) Kính gởi AH Bưu Hiệp và Lê khắc Thi.

Đọc thơ hai anh cho hay LTAHCC số 34 sắp ra mắt vào khoảng Tết Âm Lịch này nếu không có gì trở ngại và 2 anh có nhã ý xin tôi viết vài giòng đề tài nào cũng được. Thuở gio tôi chưa viết bài đăng báo song vì muốn góp chút ý kiến về sự sinh hoạt và mộng tưởng của anh chị em chúng ta nơi hải ngoại nên tôi xin mạn phép viết vài hàng nói lên sự cố gắng của đồng bào tị nạn trong công việc làm hằng ngày hầu tạo sự sống hằng ngày để cho ngày thanh bình trở về quê hương ta. Nói một xứ lạnh lẽo như Canada, thời tiết thay đổi bất thường nên phần đông đồng bào VN thường hay sang Mỹ để tránh mùa đông Canada. Chính tôi cũng không ngoại tuổi này (75) mà còn đủ sức khỏe để hàn huyên cùng các anh.

Năm nay mùa đông bắt đầu ngày 9-11-85 sớm hơn năm rồi 4 ngày (13-11-84). Đêm 9-11 tuyết bắt đầu rơi, trong nhà nhỏ có lò sưởi nên ấm cúng, ngoài thì tuyết rơi càng lúc càng nhiều. Giọng gió rít lên như



người cầm còi lệnh giám thị trận đấu bóng tròn bên nhà lúc xưa. Cây còi đều trở trời lá xanh, lá vàng, lá đỏ rụng đầy sân bên trên phủ lớp tuyết trắng. Cảnh vật rất buồn thảm và nhất là đối với chúng ta là những kẻ ly hương. Ngôi đó mà trí óc vẫn mê man toàn là những chuyện chẳng vui gì, nghĩ đến những người thân yêu trong gia đình mình còn kẹt lại trong địa ngục đỏ. Vì thiếu phương tiện chạy chốt lo giấy xuất cảnh, mong chờ chúng ta gói giấy bao đảm về đăng khản gói lên đường.

Phần lớn gia đình bên nhà đều thiếu trước, hụt sau. Những bạn bè đã đi cải tạo chưa được tha tù do, còn phải chạy vay mượn bè bạn đăng xin phép đi nuôi cha chồng, con mỗi khi được tin cho phép đi thăm. Khi bọn chúng vào Nam thì đã vô vết sạch ráo nhà cửa, xe cộ đồ đạc tịch thu tất cả, đuổi người trong gia đình phải đi sinh sống vùng kinh tế mới, hoặc tù đầy. Ai bất tuân lệnh chúng, thì bị thí cho một viên kẹo đồng kết liễu cuộc đời khỏi lo chạy ăn mỗi ngày. Thiếu ăn, thiếu mặc, đau ốm thiếu thuốc men. Trẻ em, con cháu chúng ta bị lên án là dân Ngụy không được thả vào các trường của đảng còn phải đi lao động hằng ngày. Vì không chịu nổi sự đàn áp vô nhân đạo của bọn vô học thực nên cả triệu người đã liệu chết ra đi. Gần 600.000 người đã làm môi cho biển và bọn cướp bóc Thái Lan ác độc hãm hiếp phụ nữ và quăng thầy gia đình xuống biển nhân chìm ghe để phi tang. Chúng ta may lắm được sống sót và đưa vào những nước tự do. Thật là một sự sụp đổ rất nhanh chóng, quá tàn khốc, hậu quả quá đau đớn cho mọi người Việt. Chúng ta hy vọng trở về quê nhà trong ngày gần đây



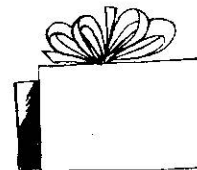
mà cũng có thể phải chờ đến nhiều năm nữa tùy theo sự biến chuyển tình hình thế giới nhưng nhất định mình sẽ có ngày về. Không là không tội tình gì mà cả triệu người Việt phải sống lang thang, sống như tù biệt xứ cho đến đời tàn. Từ xưa đến nay không bao giờ cho rằng "Tự sản" là cái tội, thế mà bọn sâu bọ làm người cho rằng cái khôn lanh của chúng ta hơn bọn họ nên gán cho ta là Tự Sản đẩy chúng ta đi tù cải tạo và vùng kinh tế mới, chẳng khác nào là tù khổ sai chung thân.

Những tạo hoá sanh ra con người phải tuân lệnh thẳng trâm như lịch sử đã cho ta thấy cái gì có lên thì phải có xuống và trái lại đó là luật đào thải không có gì mà tồn tại mãi trên đời này. Trong đời sống riêng mình làm ăn cũng có lúc thành, lúc suy. Những đế quốc đã thống trị thế giới từ ngàn năm xưa cũng đã lần lượt sụp đổ như lịch sử đã cho ta thấy nước Anh, nước Pháp đã một thời gian thống trị các thuộc địa rồi một sớm một chiều cũng phải trả tự do lại hết, khăn gói lên đường về xứ.

Hiện đế quốc Nga và Mỹ đang lên và đang tranh dành nhau đồ họ thế giới. Chắc chắn một ngày nào đó, họ cũng phải sụp đổ cả đến đàn em, dựa thế lực của họ, múa hát, đày đoạ chúng ta chắc cũng phải cùng chung số phận.

Ngày hội hưởng dân Việt mình là phải có nhưng hiện không biết trước là ngày nào, còn lâu hay mau. Cũng có thể trong một ngày gần đây nếu thành công trong sự nổi dậy chống cộng và lật đổ chế độ.

Chúng ta nên đặt hy vọng vào sự thương thuyết giữa Nga và Mỹ để hy vọng sắp lại bàn cờ thế giới và hết CS ở VN vì đối với một đối phương vô lương tâm như



ho thì thường thuyết chỉ đề phía phỉnh. Nhưng hiệp định ký kết đâu có được họ nghiêm chỉnh thi hành. Nói một đằng làm một nẻo đó là phong tục của họ từ xưa tới nay ai lại chẳng biết. Cầu xin ơn trên che chở cho VN ta được sớm thanh bình được trở về gặp lại những người thân yêu chúng ta.

Thân ái chào các anh chị em

H.M.

Tin giỡn chút: Tôi vừa được gặp anh Huỳnh tân Tâm (Trưởng số Kế toán TNKL hôm ngày 27-6-85 tại Montréal) đoàn tụ gia đình. Anh Tâm nhớ hai bạn thông báo cho ông Nguyễn xuân Mông, Tôn thất Toại, Lê văn Xây, Bửu Cỏ nêu có tiền xin ghi tên anh và địa chỉ trong tờ AHCC kỳ này.

Địa chỉ anh Huỳnh tân Tâm

3450 Place Decelles 20 Montréal

C.P.H3 S1 X4 - Tel (514) 731-6051

BBT. Xin cảm ơn AH rất nhiều. Đã hơn 10 năm, nay mới thấy được chu viết của AH. Anh em làm việc ở Bộ Công Chánh, Tổng nha Kiều Lộ người nào cũng đều có nhiều cảm tình với AH. Mỗi lần thăng trật thăng ngạch, đều được AH gọi điện thoại cho biết trước khi gọi ban quay ronce đến văn phòng. Đọc thủ của AH, nhìn thấy cánh tuyết rơi và lá vàng rơi, nỗi cảm nghĩ của một người lớn tuổi sống xa quê hương, chạnh nhớ nỗi cơ cực của đồng bào ruột thịt mình, những cánh tìm tự do trên biển cả mệnh mông, tất cả AH bốn phương đều cảm thông với ý nghĩ của AH. Xuân Bính Dân này, AH Trần văn Anh ở Australia, Nguyễn long Tiêt ở VA., Lê ngọc Thạch ở Pháp, Nguyễn văn Banh ở Louisana và nhiều AH khác sẽ nhắc đến AH. Có lẽ AH sẽ "nhảy mũi" nhiều lần vì có người nhắc đến tên mình.

AH. Hoàng minh Mẫn (Canada) Nhận được thông điệp anh gửi cho các AH nói về LTAHCC số 33 và 34 do



AH Lê Mông Hùng phụ trách sắp sửa phát hành: anh có hơi thăm riêng tôi và yêu cầu viết một bài nói chuyện về Canada. Tôi cảm ơn anh đã nghĩ tới tôi. Về phần tôi thì làm sao quên được anh luôn luôn hoạt động giúp lá thu và thường có tên trên đó. Nói về Canada thì cũng không có gì đặc sắc, vì cùng ở Bắc Mỹ cả, nên cái gì phong cảnh, tập tục, và dân tộc các sắc đều gần gần nhu nhau. Nói ra chỉ đề mở rộng sự hiểu biết hay mua vui mà thôi. Các nước tôi muốn quý bạn đề cập tới trên lá thu là nếp sống, nhất là đời sống về tinh thần của chúng ta, cũng như của quý vì đồng hương đang chân ướt, chân ráo lặn lội ở xứ người. Kể từ ngày quốc nạn, chúng ta đã rời bỏ quê hương bất chấp hiểm nguy ra đi để tìm tự do, kẻ trước người sau tiếp tục được thành công, kẻ số có hàng trên triệu người chúng ta đã tìm được tự do và đời sống vật chất cùng tạm ổn định được phần nào. Nhưng về định hướng cho mai sau chúng ta còn hoang mang chưa đề cập tới. Chúng ta có thể quên hẳn quê hương hiện đang đau khổ để gắng sức làm việc vui đời sống mới. Để cứu quốc, phong trào kháng chiến đã nổi lên mạnh mẽ và được hưởng ứng nhiều nhưng phai có trí sắt đá, lòng qua cảm mãi theo được. Chúng ta không làm chính trị vì hiện nay không hợp thời. Không lẽ chúng ta cứ tiếp tục sống vật vờ, không định hướng cho tương lai, nâng cao tinh thần không để cho đời sống theo ngày tháng trôi qua đi vào chỗ truy lạc. Tuy chúng ta có nghĩ tới đời sống thiếu thốn của đồng bào ở quê hương mà thôi thường gọi tiền, vật dụng về giúp đỡ cho thân nhân hay bạn hữu. Việc đó rất hay nhưng cũng chỉ là tạm thời, không đi tới đâu cả. Chúng ta cần nghĩ tới tương lai ngay của chúng ta để đồng tâm định hướng, xây dựng nếp sống tinh thần theo nền đạo đức cổ truyền của chúng ta. Theo nhận xét của tôi, ở Canada chỉ có các bạn thanh niên ở lứa tuổi từ 20 đến 50 mặc dầu có biết ít nhiều tiếng Anh hay Pháp cũng đều dễ dàng thành công trong việc lập nghiệp. Còn từ trên 50 thì



lần lần đã thấy khó khăn vì sức khỏe, cho tới 65, 70 thì dành sống vất vả trông nhỏ con cháu nuôi dưỡng hay chánh phu trợ cấp. Trở lại lớp tuổi dưới 20 là thời kỳ quan trọng để chuẩn bị vào đời thì lại hoàn toàn lạc lõng, đua đòi học theo cách sống buông thả ở chung quanh. Vì cha mẹ còn bận rộn về công việc làm ăn, không dây dờ chăm nom chu đáo cho các cháu, để mặc các cháu tới trường đua chen học hỏi theo tiếng bạn xù cho kịp chúng bạn. Như vậy tiếng Việt và quốc ngữ đành bỏ quên, đồng thời mất luôn cả nền luân lý cổ truyền tinh hoa của đất nước. Để bỏ cuộc sự giáo dục cho các cháu, có thể nhờ các ban cao niên mở các lớp học Việt Ngữ và văn hóa, lịch sử, luân lý triết lý v.v... lần lần từ lớp mở lòng cho hết nền tiêu học. Lớp sẽ bành trướng từ một vài gia đình bạn hữu ra khu phố, thôn xã, quận huyện và tỉnh. Tôi tin chắc các vị cao niên không nỡ từ chối cái nhiệm vụ chốt giáo hoá các cháu.

Tôi xin trình bày với anh và các bạn phụ trách LTAHCC vài ý kiến thô thiển trên đây mà các bạn chắc đã biết rõ từ lâu, nhưng chưa có dịp để thực hành. Đến nay có lẽ là lúc thuận tiện mà chúng ta có lẽ nên nêu lên trong phạm vi AHCC. Nếu có thể được thì tôi nghĩ sẽ hay cho tuồng lại con cháu của chúng ta và hiện nay các đồng bào quốc nội không còn nghĩ là chúng ta đã chạy theo văn minh vật chất mà quên hẳn Tổ Quốc.

Chúc anh và quý ban cùng bao quyền vui mạnh và thành công.

BBT. Rất cảm ơn các ý kiến của AH đề ra trong thư này. Các AH Nguyễn Mạnh Hoàn, Lương Sĩ Phu v.v... cũng xấp xỉ với tuổi của AH, khoảng 75, có lẽ sẽ vui vẻ khi đọc được thư của AH. Tại Huế Kỳ, hoạt động chính trị vẫn hằng say đều đều, từ Hội Cựu Quân Nhân đến hội Giáo Sư, từ nhóm kháng chiến này đến

nhóm kháng chiến khác, từ công đồng Việt, Miền, Lào đến nhóm đồng hương Long Xuyên v.v... chưa kể hoạt động tôn giáo ở các chùa chiền và nhà thờ. Riêng ở California, có thể nói là ở mỗi thành phố có người Việt Nam ở khoảng 5, 3 nghìn người trở lên là đã có mọc ra một ngôi chùa, ở đây ngoài việc phát huy tôn giáo, tiếng Việt được dạy cho các em từ 6 tuổi đến 12 tuổi. Riêng mấy em bé VN, từ 6 tuổi đến 12 tuổi, cuối tuần được cha mẹ đem đến chùa hay nhà thờ học được đôi ba tiếng Việt, đến khi về đến nhà, thì anh chị em nói chuyện với nhau toàn bằng tiếng Anh, nói như gió, không phải ngong như người lớn. Nếu các vị cao niên ở Canada mà làm được những việc như AH nói trong thư là một điểm rất hoan nghênh. Riêng ở California, khi đến tuổi cao niên, thì cuộc sống thêm khó khăn hơn nhiều. À, AH còn nhớ ông Nghi cội ở to khi AH làm chánh sở kiểm soát xe tự động ở Tổng Nha không? Ông Nghi này nay ở Florida.

AH. Trần Sĩ Huân (CA) Hôm nay chu nhật ngồi viết bài cho LTAHCC, ngoài trời mưa âm ỉ, tôi thấy nhớ các bạn đồng khóa ghê!

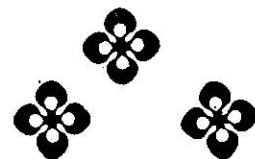
Trong bài này tôi có quên tên một vài bạn vậy nên anh còn nhớ, xin anh bổ túc dùm cho đủ 18 người.

BBT. Xin cảm ơn AH đã có nhiều cam nghĩ tốt đẹp về tình đồng khóa.

Rất mong được AH đóng góp cho vài bài nữa trong số LT, tôi.

Và từ số tới tới nữa, đề nghị AH đùm nhàn LTCC cho vài số để cho LT đã xuất sắc càng thêm xuất sắc hơn.

AH. Nguyễn Mạnh Hoàn (CA) Các AH cũng như tôi rất hoan hỉ được thấy anh sốt sắng phụ trách lá thư. Kể từ số 34. Mỗi tình đồng nghiệp của anh dành cho Ai Hữu Công Chánh làm cho buổi họp mắt hôm 13-10-85 ở Sacramento được phấn khởi trong lúc mọi người lo âu về sự sống còn của lá thư. Thế là lá thư vẫn trường cửu



Tôi cũng theo gương sốt sắng của anh mà hứa với anh tôi sẽ viết bài để góp phần cho nội dung lá thư, tuy óc đã mòn, tay lại run nhưng cũng cố viết để khỏi phụ lòng Hiệp (Hào Hiệp)

BBT. Xin cảm ơn AH đã quá nhiều khen tặng. Ông anh cũng rõ, là trong phiên họp ngày 10-13-85 ở Sacramento, vì chưa có ai nhận phụ trách LT, nên tôi cũng ráng phụ giúp một vài số để khỏi phụ lòng anh em để nghị.

Trong LT kỳ này, ông anh đã sốt sắng, mặc dầu lớn tuổi, 76, cũng nạp một lần hai bài. LT kỳ này, có lẽ "thỉnh" cho AH cao niên, nên ngoài ông anh ra, còn có các AH Trưởng Thành Khấn, Hoàng Đình Cang, Trần hộn Minh, Hoàng Minh Mân, Khúc Đan. Các AH này đều xấp xỉ 75 ça, và đều có góp bài hay góp ý kiến cho LT kỳ này.

Riêng bài "Đón Xuân Bính Dần" đăng ở số này. AH xa gần, từ Huế Kỳ đến Gia nã Dai, từ Pháp đến Úc Đại Lợi, từ Hoà Lan đến Tây Đức, sẽ có dịp đọc những lời câu chúc nồng nàn, thâm thiết và dưỡng tình tượng thân, tưởng ái của AH.

Mong rằng ra Xuân, trong số tới, các AH trẻ tuổi, hăng say, sẽ đóng góp thêm bài vở, hay góp ý kiến, để già trẻ được hoà đồng.

AH. Mai văn Ký (Utah) Tôi vừa được tin anh Lâm đốc Thường cho biết lá thư AHCC nay lại về với tay anh. Tôi mừng lắm.

Tôi và anh Thường có bàn với nhau viết một vài bài về Utah. Tôi xin gởi đến anh bài của tôi viết về Utah. Nếu anh thấy có thể cho vào LTAHCC thì anh cho, còn không thì anh xếp nó một bên cũng được. Tôi xin lỗi vì không thể đánh máy bài viết được, và chủ viết có hơi thiếu. Nếu có chữ nào không rõ, anh có thể diên thoại cho tôi vào buổi tối.

Chúc anh và quý quyền được vạn an.

BBT. Đã nhận được bài của AH nói về Utah, và đã được đăng ở LTCC số này. Đọc bài của AH, AHCC sẽ được biết thêm về Tiểu Bang Utah, với các thắng

canh và vôi đạo Mormon. Cách đây mấy năm, có một AH đi đường bộ từ Utah đến Sacramento, trọ nhà tôi một đêm và cho hay rằng đạo Mormon rất tốt với người VN tị nạn. Vài ngày, bọn đạo đi tung nhà, đem sữa và gà đông lạnh để vào tủ lạnh từng gia đình, và săn sóc rất chu đáo. Sau này, người Việt tị nạn khi có việc làm rồi, có lương bổng, sẽ đóng góp lại cho đạo Mormon. AH ấy cũng cho tôi hay rằng nhà khoi đóng của ban ngày cũng như ban đêm. Bây giờ còn có như vậy không? Xin cho gởi lời thăm các AH Hoàn và Thuồng.

AH. Hoàng đình Cang (CA) Xin gởi đến Mệ hai bài: Bài ca Huế hay lắm, tôi đang ghiền. Cảm ơn Mệ lắm

BBT. Xin cảm ơn Bác đã góp bài cho LTCC.

AH. Vũ bá Dính (CA) Xin báo tin anh hay là anh chi Vũ Bá Bang tôi đã sang được Canada hồi đầu tháng trước. Hiện đang ở tam nhà người con rể là :

Dr. Nguyễn quang Thanh
1450 Cambell, Hunting Ville Lennox
Ville, Qué J1M-2A3 Canada
Tel (819) 563-7937

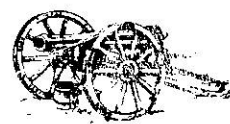
Xin anh vui lòng bác câu liên lạc.

BBT. Xin mừng AH Vũ bá Bang và xin thông báo đến các AH khắp nơi.

AH. Nguyễn văn Hiền (CA) Xin gởi bài "Kỹ thuật và tương lai VN" để xin đăng vào LTAH xuân. Lâu nay tôi bận nhiều công chuyên nên ít viết thư. Xin có lời thăm Đại ca Bê.

BBT. Xin cảm ơn AH đã góp bài cho LT Xuân. Bữa nào AH rảnh xin đi một vòng xe lên thăm đại ca Bê thì vui hơn, mình sẽ có dịp nhậu nhét nói chuyện dài cho vui.

AH. Phan đình Tạng (New Orleans) Ô đất Mỹ này sao sinh ra lưới biêng quá! Vua mới được nhập dân Mỹ nên lại càng lưới biêng hơn! Được thu anh rồi mà hen rầy hen mai nay mới trả lời được. Đã dùng cái ông nói của hãng Bell kêu gọi các anh em New Orleans viết bài và góp tài chánh. Có lẽ anh cũng sẽ nhận được vài bài của New Orleans: anh Hốp (Bùi Đức) anh Tho (Nguyễn Tân)... Vì có động mệt quá nên khi dặt viết, xuống viết chẳng ra chu nào. Vây lần này lại khát vôi



anh nữa. Đến việc góp tài chánh ủng hộ cũng quên nữa nên vội vàng lấy quyển check ra ký ngay không lại quên nữa. Anh cố gắng ra số xuân cho anh em đọc cho vui. Tôi đã phụ trách 2 số xuân cũng đã rồi nên thông cảm với anh em lắm.

Tôi chỉ nói lại với các anh em còn tùy họ trực tiếp gửi bài vở tiền bạc đến cho anh, làm trung gian có nhiều bất tiện nhất là mang bệnh lười.

Chúng tôi xin kính chúc anh chị và các cháu một mùa Giáng Sinh vui vẻ và một năm 86 vui tươi.

Ủng hộ LT : \$20.00

BBT. Xin cảm ơn AH đã nhắc dùm các AH New Orleans viết bài, và cũng xin cảm ơn AH đã ủng hộ tài chánh. Rất mong AH Bùi đức Hợp, AH Nguyễn tấn Thọ gửi bài sớm. Riêng AH, nếu số LT Xuân này không làm kịp bài, xin đổi bài của AH ở LT số 36.

AH. Đào trọng Cường (Canada), Được thư của anh cho biết muốn có một bài của tôi để đăng vào báo Xuân Bính Dần, tôi xin gửi anh bài này để tùy nghi. Nếu kịp được, thì tốt. Tôi cũng có thể gửi anh thêm một bài nữa, thơ theo kiểu Hồ xuân Hương, bà Huyện Thanh Quan. Thơ tục của thach (thanh hơn bài đánh cờ của H.X.H. là "cái chắc"!)

Viết xong kịp, sẽ gửi anh sau.

BBT. Xin cảm ơn AH đã gửi bài cho LT Xuân. Xin AH muốn viết gì cũng được, không hạn chế, kỷ niệm vui buồn của cuộc đời mình v.v... như đã nói trong LT số 30 ra tháng 12 năm 1984.

AH. Nguyễn trung Trực (Texas) Tôi đổi về Austin làm trong Engineering Development, Automation Division. Hiện công việc của tôi là sửa và viết programs cho Bridge Division dùm. Số điện thoại nhà tôi (512) 335-1932.

BBT. Mừng AH vừa mới xuất hiện. Mấy LT trước gửi cho AH đều có lẽ bị hồi lại, nên BBT trước không đề tên AH vào danh sách nữa. Nay xin đề tên AH lại, để dễ bề liên lạc.

AH. Đào trọng Cường (Canada) Như đã hứa với anh, hôm nay xin gửi anh bài cuối cùng này (tất cả là 3 bài) để anh đăng vào số Xuân LTCC. Đã nộp LT khá nhiều rồi, nay xin nhả tờ đề các AH đọc cho vui!

Tôi có dùng bài dịch của Nguyễn hiến Lê, một dân Công Chánh cách đây chung 50 năm sớm bỏ nghề để theo nghiệp Văn, và đã trở nên một nhà Văn có danh trong nước!

"Động cơ" của bài này, là tôi nhớ đến Nguyễn hiến Lê đã khuất bóng cách đây gần năm ở Saigon, và từ đó lấy bài thơ Tỳ bà Hàng làm đầu đề. Nhớ tôi một "Bạn Công Chánh hữu danh" của chúng ta. Nếu tiện, xin anh ghi thêm về Nguyễn hiến Lê, người đã đem vinh dự cho hàng ngũ Công Chánh chúng ta trong Văn Đàn. Chắc anh Nguyễn mạnh Hoàn cũng có nhớ Nguyễn Hiến Lê.

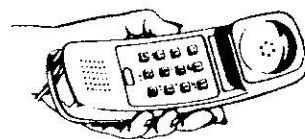
BBT. Xin cảm ơn AH nhiều để các bài thơ của AH sẽ là một bài để các lão AH ngâm nga, tưởng nhớ, và hân hoan. Cũng xin báo cáo với AH là theo lời yêu cầu của tôi, phu nhân AH Lương sĩ Phu, năm nay trên 70 tuổi, cũng đã có nhiều bài thơ đăng ở số Xuân Bính Dần này.

Mong các AH xa gần, nếu có bài thơ nào họa lại, xin gửi tới để đăng vào LT kế tiếp.

AH. Trần sĩ Huân (CA) Tôi vừa nhận được thư anh Thí đề nghị với tôi thảo luận cùng anh Hiệp tăng cường LTAHCC Xuân Bính Dần 1986 làm thành LTAHCC Kỷ niệm 10 năm phát hành. Anh Thí nhờ tôi tìm lại LTAHCC số tháng 4/1976, kỷ niệm một năm di tản và tôi đã may mắn tìm ra trong đồng báo cũ để ở garage cả 10 năm nay.

Vậy tôi tin lại anh Hiệp biết, và tùy nghi. Nếu anh Hiệp đồng ý là tôi đồng ý cả hai tay. Theo tôi, anh nên yêu cầu anh Thí viết một bài cho đầy đủ tử; khi thành lập LTAHCC cho đến nay trải qua bao giai đoạn thăng trầm, nêu lên những khía cạnh tâm lý của AHCC đối với LT, để kêu gọi anh em ráng giữ sợi dây liên lạc này càng lâu càng tốt. Tôi sẽ gặp anh Thí cuối tháng này ở LA và sẽ nói thêm về chuyện này. Nhân tiện đây tôi gửi anh 2 bài nói về Huế để tùy anh xét đăng tải vào LT nếu anh đồng ý. Còn về cái bìa thì tôi xin để anh hội ý với các anh Kiên trúc Sư, chắc có nhiều tài liệu hơn.

BBT. Xin cảm ơn ý kiến của anh, như đã nói chuyện với anh ở điện thoại ngày 19-12-85, tôi đã liên lạc với anh Thí, và anh Thí sẽ có một bài nói về kỷ niệm 10 năm ngày phát hành LTAHCC.



AH. Lương sĩ Phu (CA) Tháng trước tôi có hứa với AH sẽ cố gắng viết một bài để cho đăng vào “Lá Thư” sắp tới. Nhưng rồi thay, tôi bị bệnh liên miên suốt mấy tháng qua chưa khỏi. Hiện nay tháng nào tôi cũng phải tới Medical Center vài ba lần để bác sĩ khám bệnh và cho thuốc, vừa rồi các con tôi đã phải cho vào khu Emergency cấp cứu và nằm dưỡng bệnh một thời gian như AH đã biết.

Nay thể theo lời yêu cầu tha thiết của AH muốn có một vài bài thơ của nhà tôi đem góp vào “Lá Thư”, nhất là bài Huế buồn đã được cho đăng vào “Lá Thư Bô Lão” ở Canada và báo “Người Việt” ở Los Angeles, do anh Phạm Quang Bảo tác giả tập hồi ký “Cùm đở” xuất bản tại Los Angeles viết lời giới thiệu mới đây. Bài thơ này nhà tôi ngẫu hứng làm ra sau khi đọc cuốn sách sưu tầm của nhà văn Hoàng trọng Thước xuất bản tại Los Angeles. Bài thơ ấy đã được nhiều bạn yêu thơ ở các tiểu bang Hoa Kỳ và ở bên Pháp đáp ứng họa lại. Tôi xin gởi theo đây AH xem một số bài họa ấy để AH lựa chọn nên lấy bài nào đem đăng vào “Lá Thư”, hoặc đừng đăng bài nào cả. Sau đây tôi có một vài ý kiến đem trình bày với Ban Biên Tập “Lá Thư” và các AH khác thảo luận xem có nên đem ra thi hành hay không. Tôi nhận thấy rằng tổng số AH hiện nay đã có gần 400 người và có thể càng ngày càng thêm đông nữa. Trong số này có lớp già trong ngoài 80 tuổi, và lớp mới ra trường trong ngoài 30 tuổi, phần đông đều chưa quen biết nhau, hoặc chưa bao giờ gặp mặt nhau một lần nào, có người là con cháu các AH đã qua đời, như trường hợp AH Lê mộng Hùng, con của AH khá thân với tôi là Lê huy Bính, mới qua đời, mà tôi mới được biết trong cuộc họp mặt AH gần đây.

Muốn cho các AH, nếu không có thể gặp mặt nhau thì cũng có thể nhìn hình ảnh nhau, tôi đề nghị trong danh sách các AH thường được đăng vào “Lá thư” nên có thêm bên cạnh tên mỗi người một phóng ảnh cỡ căn cước; tưởng việc đặt làm bản kẽm cũng không tốn thêm bao nhiêu. Nếu căn cứ vào thời gian gởi ảnh tới Ban biên Tập, người nào gởi trước thì đăng trước người nào gởi sau thì lần lượt đăng vào những số kế tiếp. Về những AH đã quá cố, nên viết thư yêu cầu các bà quả phụ hoặc con cháu gởi cho một tấm di ảnh tôi thiết nghĩ đó là một cách hay nhất để chúng ta tưởng niệm tới anh linh các AH đã qua đời. Ngoài hình ảnh tôi cũng đề nghị nên chứa thêm năm AH ra trường (khoá 19..., tại Hà Nội, Saigon hay nơi khác). Theo tôi biết, trong số các AH lão thành, hiện nay

trên 80 tuổi, có các bạn : Khúc Dẫn (Pháp), Nguyễn xuân Dẫn (Canada), Nguyễn trạc Anh, Hoàng Luông (Pháp), Phạm huy Giang, Lưu thế Ái, Nguyễn Luông Ngôn (hoa Kỳ)

Mong các AH lưu ý về những đề nghị đã ghi trên.

BBT. Xin cảm ơn ý kiến của AH. về đăng hình. Ban Phụ Trách xin các AH khắp nơi cho thêm ý kiến về việc này.

Riêng bài thơ của Phu nhân của AH, “Huế buồn”, biệt hiệu Thu Nga, đã có đăng trong số Xuân Bính Dẫn này. Xin cảm ơn nữ sĩ Thu Nga.

Một AH ở Việt Nam (thư không ngày)

“Tổ chức Kiều lộ đã thay đổi hoàn toàn. Khu đờn bộ 6 đã giải thể và sát nhập vào nhiều cơ quan khác. Các anh em cũ cũng đã xin nghỉ gần hết và phần lớn cũng đã đăng ký xuất cảnh.

Đầu tháng 9 năm nay, có tổ chức đổi tiền, 1 đồng r 10 đồng cũ. Tiếp theo là một loạt các cải cách kinh tế. Giá cả gia tăng vùn vụt. Lương công nhân viên cũng tăng theo nhưng không sao theo kịp được vật giá. Đây là đối với những người lãnh lương nhà nước còn những người không lãnh lương nhà nước, như chồng tôi chẳng hạn, thì đời sống kinh tế quá bị xáo trộn rất nhiều.

Dạo này anh em bên này nhiều người bị bệnh tim mạch quá. Anh Châu thành Phước mới bị xuất huyết não, vừa qua khỏi (tuy chưa lành hẳn) thì lại đến anh Lê Chí Thăng, cũng bị xuất huyết não, vừa vào bệnh viện Chợ Rẫy. Tôi cũng chưa kịp đi thăm. Anh còn nhớ Ô. Vi, giám đốc và Ô. Mão, Phó giám đốc kh Đưỡng Bộ 6 không? Hai ông này đã bị bắt hơn 2 năm nay và mới đem xử tại toà án nhân dân thành phố. Ông Vi bị 15 năm còn Ô. Mão thì 14 năm. Thật đúng là cảnh “bãi biển nướng dầu”!

Dạo này ít nhận được thư các anh em bên Mỹ quá! chúng tôi rất mừng đã nhận được thư của anh chị. (dịp gặp anh em bạn cũ, xin anh cho tôi gởi lời hỏi thăm.

BBT. Thư này được gởi đến AH Nguyễn xuân Mộng. Al Nguyễn xuân Mộng có bàn với tôi và đồng ý n đăng để AHCC rõ.





SACTO có gì la không anh

TIẾP THEO

Và đây là câu chuyện một người VN thành công nhất tại Sacto. Anh bạn này qua Mỹ du học khá lâu và đã có bằng Tiến sĩ về biology. Sau khi tốt nghiệp anh lên Washington tìm việc làm. Trong lúc chờ đợi, một ngày kia anh đi lang thang trên đường phố, ghé vào một tiệm bánh Croissant do một cặp vợ chồng già VN làm chủ. Một sự xích mích xảy ra giữa khách hàng Mỹ và chủ tiệm, vì thấy ông chủ tiệm ngôn ngữ bất đồng với khách hàng nên anh đứng ra dàn xếp. Kết quả là người khách hàng Mỹ đã làm hài lòng ông chủ tiệm.

Cảm phục nghĩa cử đó, ông chủ tiệm đã mời anh làm việc cho tiệm bánh của ông và tận tâm truyền bí kíp làm bánh croissant cho anh. Sau khi đạt được bí kíp, anh xuống núi về SACTO hành hiệp giang hồ. Nhờ thông đạt bí kíp cộng thêm vốn liếng học vấn, anh đã sản xuất được đủ loại bánh croissant, mà hiện nay chưa có loại bánh croissant nào khác so kíp về phẩm chất. Khách hàng Mỹ đã đứng sập hàng, hàng trăm người để được thưởng thức loại bánh do anh sản xuất. Báo chí và truyền hình địa phương đã đến phỏng vấn và dành một thiên phóng sự dài nói về anh. Nhờ sự thành công vượt bậc đó, anh hiện nay mở ra 10 tiệm bánh lớn tại những địa điểm đông khách. Anh có một văn phòng riêng, điều khiển sản xuất và tiêu thụ bằng hệ thống computer tối tân. Anh hiện nay đã trở nên triệu phú và vẫn còn trẻ.

Ngoài tiệm bánh croissant đó, ở SACTO hiện có 5 tiệm ăn Việt Nam. Các tiệm ăn trông không lớn như các tiệm ở San Jose hay Los Angeles, nhưng được cái ẩm cúng và giá cả vừa với túi tiền; cũng phở, hủ tiếu tôm cua, bánh mì Saigon, bò 7 món .v.v.. Bạn có thể dẫn cả gia đình đi ăn cuối tuần tốn không quá ba chục bạc.

Buổi sáng cuối tuần vào tiệm VN gặp lại đồng hương, ngồi đầu lảo với mấy người xung quanh bên ly cà phê nóng để sống lại hương vị quê hương mình.



Hoạt động của AH ở Sacramento cũng có phân tích cục. AH Mông đã tổ chức những hoạt động xã hội và hướng đạo. Trong những năm trước lúc đồng bào VN còn đến định cư ở SACTO nhiều, với tư cách Trưởng ban Xã Hội của Cộng đồng VN, đã liên lạc với các cơ quan thiên nhiên địa phương để xin những trang bị cần thiết cho những gia đình mới đến. Tôi còn nhớ có những đêm lạnh lẽo, hay những dịp cuối tuần, tôi và anh đã đi khiêng từng cái bàn, tấm nệm, quần áo cho các đồng hương vừa mới đến.



Ngoài ra anh cũng đã thành lập tổ chức Hướng Đạo VN tại SACTO, hoạt động song song với Hướng Đạo Mỹ. Anh đã tổ chức huấn luyện cho các Hướng Đạo Sinh, làm chủ bút báo Hướng đạo tại đây. Trong các dịp họp của Cộng đồng VN, Hướng Đạo Sinh đã góp phần không nhỏ trong việc tổ chức, trật tự và lưu thông.



Ngoài ra chị Mông cũng góp phần không ít trong sinh hoạt cộng đồng tại SACTO. Chị đã tiếp tay với anh trong các công tác kể trên, thêm vào đó chị cũng đã giúp chùa trong việc tổ chức gia đình Phật tử. Tại SACTO có 2 chùa do thầy và ni cô trụ trì và nhà thờ do cha Vi đảm trách. Chị Bửu Hiệp, Chị Mông là những Phật tử thuần thành của chùa. Trong những dịp lễ lớn, chùa và nhà thờ đã tổ chức những buổi sinh hoạt, văn nghệ.v.v... đã làm nổi bật sắc thái của người Việt tại đây.

Vào những tháng hè nóng bức cũng là lúc các cháu bãi trường, chúng tôi thường họp mặt một vài gia đình lên hồ Folsom để tắm. Đôi khi chúng tôi cũng cắm trại nghỉ đêm trong rừng thông nằm trên những ngọn đồi bao bọc quanh hồ. Vào những đêm sáng trăng, ngồi bên tách cà phê nóng nhắc lại những kỷ niệm ngày xưa nơi quê hương thân yêu, nhìn những ánh sao trời mà ngay cả những người thân yêu của chúng ta bên kia bờ Thái Bình Dương cũng đang hướng vọng, nhìn ánh trăng bàng bạc rải trên mặt hồ mà tưởng niệm quê hương không bao giờ gặp lại.



Về phía chân đồi, bên dưới cây cầu xưa vắt ngang giòng sông SACTO chảy xiết mạnh qua chân cầu, mà nước đục như màu phù sa sông Cửu Long nổi dạt M Việt Nam.

*Bâng khuâng dừng lại bên cầu,
Sông người chảy xiết dòng sầu quê hương.
Nghe trong sóng dội muôn trùng,
Còn đâu những lúc vẫy vùng ngày xưa.*

Trên đây là những đặc điểm của thành phố SACTO mà tôi được biết. Dĩ nhiên còn rất nhiều vấn đề khác mà trong giới hạn bài báo tôi không thể viết hết ra.

Các AHCC thân mến,

Vòng tay Ái Hữu SACTO lúc nào cũng rộng mở trong kiếp tha hương, với tình đồng hương, tình đồng nghiệp, chúng tôi sẵn sàng chào đón và ủng hộ các bạn khi các bạn đến đây.

NGUYỄN QUANG BÊ

Trung bày ý kiến :

Bạn có thể gửi thư về cho LTAHCC số 36 cho biết ý kiến về bài nào bạn thích ở LTAHCC số 35

Ví dụ sau đây là ý kiến cá nhân của một bạn ở Sacramento:

- Xuất sắc về phẩm luân
- Xuất sắc về phẩm luân
- Xuất sắc về bồi kỹ
- Xuất sắc về thơ

Kẻ dốt đạo
Nghiệp chông
Tôi đi thám hiểm Trilong Sơn
Số Táo Quân New Orleans

LTAHCC số 36 sẽ ghi theo thứ tự 10 bài xuất sắc trong số 40 bài từ các nơi gửi về đăng trong LTAHCC số 35.

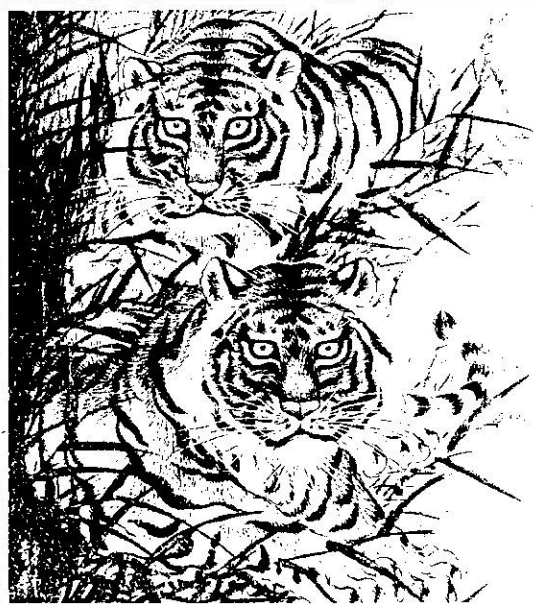
Tài Chánh

ÁI HỮU VÙNG THỦ ĐÔ HOA THỊNH ĐỒN

Thâu \$240 phiên họp 13/10/85 ở Sacramento.

Danh sách AH đóng góp đã đăng ở LT số 34

1. AH Phan đình Tăng	\$20
2. AH Mai văn Meo	\$15
3. AH Bửu Dôn	\$20
4. AH Nguyễn Bá Bang	\$20
5. AH Phạm Huy Giang	\$10
6. AH Nguyễn Hữu Quốc Hưởng	\$10
7. AH Ngô Năm	\$20
8. AH Lê Sĩ Ngac	\$20
9. AH Trần Ngọc Tuấn	\$20
10. AH Nguyễn Long Tiết	\$20
11. AH Đông Sĩ Trung	\$20
12. AH Du Thích	\$20
13. AH Ngô Minh Thuyết	\$20
14. AH Nguyễn Thạc Việt Toàn	\$10
15. AH Trần văn Phúc	\$20
16. AH Lê Thành Trang	\$20
17. AH Trần Mông Chân	\$20
18. AH Lưu Thành Trung	\$20
19. AH Nguyễn Tấn Thọ	\$20
20. AH Nguyễn Hữu Tuấn	\$10
— Cộng	\$300



Cung
Chiêu
Tân
Xuân
Bính Dần
1986

DANH SÁCH NHỮNG ÁI HỮU

ĐÃ GỎI BÀI HAY GỎI THƠ

Đóng góp, cho LT Xuân Bính Dân này,

AH Hoàng đình Cang
AH Khúc Đan
AH Trần bốn Minh
AH Trần sĩ Huân
AH Nguyễn Thiệp
AH Mai văn Ký
AH Buu Hạp
AH Buu Dôn
AH Nguyễn đức Sứy
AH Phan đình Tăng
AH Lê minh Trí
AH Nguyễn quang Bê
AH Đào trong Cường
AH Nguyễn trung Truc
AH Trình hữu Đức
AH Tôn thất Thiệu
AH Phan đình Thi
AH Ngô Khê
AH N.T.
AH Vũ thi Vân
B.S. Nguyễn thê Thu
AH Nguyễn Pham Lisa
AH Hoàng Trang
AH Nguyễn văn Tiên
AH Kim Nguyễn
AH Sông Đông Nai
AH M.V.K.
AH D.T.C.

AH Nguyễn mạnh Hoàn
AH Hoàng minh Mân
AH Trương thành Khán
AH Lê bắc Thí
AH Nguyễn thái Hai
AH Nguyễn thành Lâm
AH Nguyễn xuân Mông
AH Mai văn Meo
AH Vũ bá Đình
AH Nguyễn văn Hiên
Chi Châu Thành Đức
AH Buu Hiệp
AH Quân tu Tàu (Louisiana)
AH Ngô trong Anh
AH Ngô Năm
AH Nguyễn Thao
AH C.H.
AH Bật Tu
AH T.C.M.
AH Thi Nguyễn
AH Nguyễn Pham Rosa
AH Nguyễn thi Hồng Anh
AH Bùi đức Cao Minh
Bà Nguyễn Hữu Tuân
AH Nguyễn Việt
AH T.M.C.
AH N.D.S.
AH Thu Nga

Địa chỉ mới

- 1) Vũ bá Bàng
14 50 Cambell, Huntingville
Lenoxville, Qué JIM-2A3 - Canada
Tel (819) 563-7937
- 2) Hoàng minh Mẫn
2469 Jean Talon East Suite 5
Montréal - Québec H2E - 1W3 Canada
- 3) Lương sĩ Phu
1101 Weber Way Suite 1
Sacramento, CA 95822
Tel (916) 448-3387
- 4) Đào Trọng Cường
1410-2000 Jasmine Crescent
Ottawa East - Ontario
Canada K1J - 8K4
- 5) Nguyễn trung Trực
12302 Hickorystick Cir
Austin, TX 78750
Tel (512) 335-1932
- 6) Nguyễn ngọc Mỹ
2033 Eusign
San Jose, CA 95113
Tel (408) 923-4157
- 7) Liên Trì - Nguyễn đức Tri
clo Pacific Market
131 Colfax Drive
Modesto, CA 95354
- 8) Nguyễn văn Hiếu
Truong thủy Huong
197 4th St., Suite 101
Vancouver, B.C. V9R-1T1 - Canada

9) Đào thanh Quyết
211 Toyohara - Motobu Cho
Kunigami Gun - Okinawa Ken
T 905-03 Japan

10) Hà công Hoè
9082 Washington Ave.,
Westminster, CA 92683
Tel (714) 898-1023

11) Nguyễn bá Bang
9616 Ceralene Dr.
Fairfax, VA 22032
Tel (703) 425-1844

12) Nguyễn Thạc Viêt Toàn
8521 Salisbury Ct
Springfield, VA 22151
Tel (703) 323-5486

13) Ngô Minh Thuyết
2317 N. UTH St.
Number 203, Arlington, VA 22201

14) Du Thích
511 South frederic Ave.
Gaithersburg, MD 20877
Tel (301) 977-3814

15) Nguyễn văn Thuong
2935 S.W. 28th Place
Number 210, Mobil City
Gainesville, Florida 32608
Tel (904) 375-0816

XIN LƯU Ý :

LƯU Ý: AHCC số 35 Xuân Bính Dân in ra khoảng 420 số mỗi số kê cả công in và tem gói đi tốn khoảng \$4 đến \$5. Để giúp cho Quỹ AHCC có đầy đủ tài chánh hầu tài trợ các số kê tiếp, xin AHCC nào lâu nay quên chưa đóng góp vào Quỹ của AHCC, gởi chi phiếu về cho Quỹ AHCC.

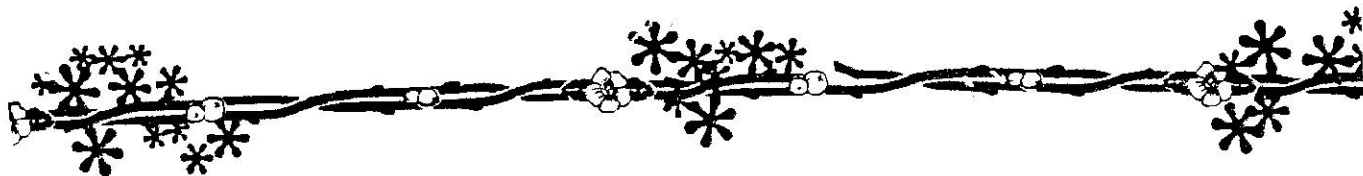
Chi phiếu và thủ tục liên lạc xin đề:

BƯU HIỆP

3350 Routier Road
Sacramento, CA 95827
Tel (916) 366-7453 (nhà ở)

Tin Vui

Được tin ngày 23-11-85, Anh chị Nguyễn ngọc Mỹ làm lễ thành hôn cho thủ nam là cậu Nguyễn hoàng Trọng đẹp duyên cùng cô Lưu thị Diễm Trang, ái nữ của Anh chị Lưu Yểm, AHCC xin vui mừng cùng hai họ và xin cầu chúc chú rể cô dâu trăm năm hạnh phúc.



Mục nhắn tin

1) LTAHCC số Xuân Bính Dẫn ra mắt AH xa gần hôm nay, vì hoàn tất trong một hạn kỳ ngắn ngủi, gấp rút, nên có thể có vài khuyết điểm, vậy xin AH xa gần hi' xả. Mong sao Xuân này, AH miễn tuyết phủ có một chút gì sưởi ấm tấm lòng; AH miễn nắng ấm, đọc đi đọc lại vài hàng chữ viết đón sơ hay dài giòng kể lể của những bạn xưa kia đã cùng mình làm việc trong một nghề nghiệp giống nhau, nay lưu lạc khắp nơi trên thế giới, mà cùng cảm thông, và cùng tơ tưởng nhớ nhau, ngậm ngùi, mến tiếc.

2) Các bài vở nhận trễ chưa đăng ở số Xuân Bính Dẫn sẽ tuần tự đăng ở số kế tiếp.

3) Địa chỉ AH đã có đăng ở LT số 34, nên miễn đăng ở số này.

4) Ra Giêng, ngày rộng tháng dài, xin AH "Khai bút", mỗi người mỗi viết, bài ngắn, bài dài, đôi giòng tâm tình cũng được, góp gió thành bão, chúng mình sẽ có một LT kế tiếp đầy đủ tin tức AH xa gần, càng đọc càng yêu, càng yêu càng thích, thích đọc LT.

5) LT xuân Bính Dẫn này có nhiều bài vở của AH cao niên lớn tuổi rồi, mà ngôi giờ này qua giờ khác, mặt đeo kiếng, tay run run cầm bút, tâm tình gởi gió bốn phương.

Dúng ngo, bà AH mời ông AH ngừng tay xới cơm. Ông AH trả lời bà AH, khoan khoan bà cho tôi vài phút nữa, tôi viết cho xong trang giấy này, kéo anh Bửu Hiệp ở trên ấy hối thúc tôi hoài cho kịp LT Xuân.



Hoa sĩ Võ Minh Quang. Khóa 2/68 SQ Thu Đức. Cùng Khóa với các AHCC. Muốn liên lạc với AH cùng khóa.
Cần liên lạc với:

- Anh Vũ Bá Thịnh con ông Vũ Bá Bang, cháu ông Kiên trúc sư Vũ Bá Đình ở Canada.
- Nguyễn ngọc Cường em bà Bích Ngọc Thâm Mỹ Viên.

Xin đề cao tinh thần AH của ông AH trên, và cũng xin đề cao tinh thần của Bà AH đã lo cho ông cơm nước đàng hoàng, để ông có sức ngồi viết bài cho LT Xuân.

6) Mong sao AH trẻ và chị AH đẹp, thưởng dùm cho AH cao niên, dành chút thì giờ trong số tới, gởi bài về nhiều nhiều, cho AH cao niên để bớt một kỳ.

7) Kỹ sư Vũ bá Bang, Kiến trúc sư Nguyễn đức Trữ và Kiên trúc sư Liên Trì vừa mới đến Canada và Huế Kỳ, địa chỉ ở trang địa chỉ mới.

8) Nhắn AH. Nguyễn thanh Lâm (Louisiana) Bài thơ do AH sáng tác, đăng ở LT Xuân này rất xuất sắc, lời thơ nhẹ nhàng, thánh thót, lâng lâng. Mong AH tiếp tục đóng góp cho LT mỗi kỳ một bài thơ như vậy.

9) Sacramento được cử phụ trách 2 LT số 35 và 36 sẽ ra mắt khoảng tháng 6,7 năm 1986. Vậy xin lưu ý AH các vùng chuẩn bị xung phong đảm nhận lá thơ số 37.

10) Ở mục AH đóng góp bài vở, có nhận một bài "Tôi đi bán cà phê" rất hay, rất vui, ký tên "Quân tử Tàu", ngoài bì không đề người gửi, trong bì không có tên thật của tác giả, nên tạm gọi AH "Quân tử Tàu" ở Louisiana.

11) AH Hà công Hoè vừa đặt chân đến Huế Kỳ mới 1 năm, đã thi đậu vào làm City of Los Angeles. Xin mừng cho AH.

12) Nhắn tin các AH Trần sĩ Huân, Lê khắc Thí, T.C.M., Nam Cát, Sưu tâm Lão Ottawa, Khúc Dân, Nguyễn mạnh Hoàn, Nguyễn Phạm Lisa, Ngô trọng Anh, Phan đình Tăng. Nguyễn thị Hồng Anh: Khi các AH cầm lá thư Xuân Bính Dẫn đọc hết trọn trang, là xin AH bắt đầu nghĩ cho việc viết bài gởi tiếp về để chuẩn bị cho LT số 36. Xin cảm ơn các AH trước.

13) Dự định thời biểu hoàn tất lá thư số 36:

- Tiếp tục nhận bài vở cho đến 5/1/1986
- Giao bài vở cho nhà in và in xong 6/1/1986
- Lá thư số 36 đến tay AHCC bốn phương 6/10/1986

